Trương Hiền Lượng

Một nửa đàn ông là đàn bà

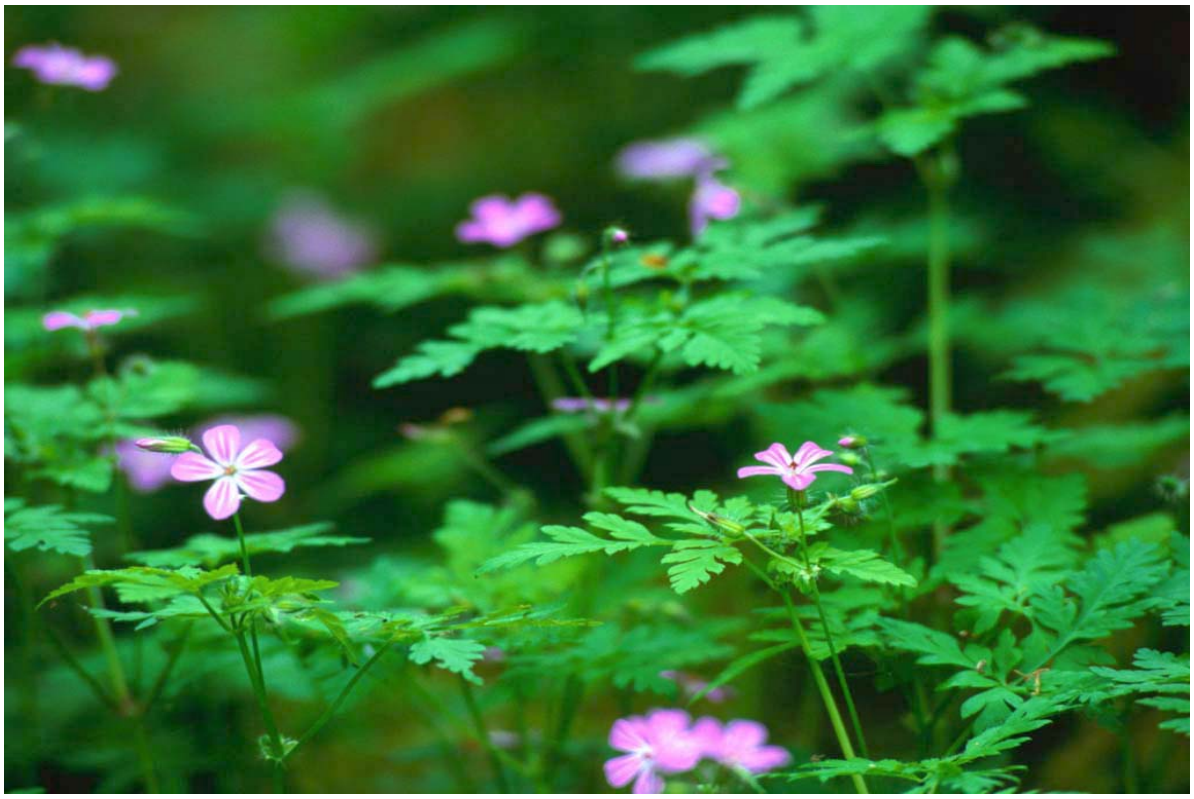

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Trương Hiền Lượng

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu

Đề Từ của tác giả

Hiene* nói:
-Thế giới đã nát tan,và để lại vết nứt trên mình thi sĩ"
LỊCH TRÌNH TÌNH CẢM là phần đầu của NHỮNG ĐIỀU GỢI Ý CỦA MỘT NGƯỜI DUY VẬT, ghi lại những vết nứt mà khi tan nát đã để lại trong lòng nhà thơ.Cuốn này bao gồm một truyện ngắn,một truyện vừa,một truyện dài*.

Tách riêng ra,mỗi truyện có thể độc lập,hợp lại có thể thấy cả ba miêu tả một quá trình,qua đó thấy được đường nét và chiều hướng của vết nứt.

Phần thứ hai của NHỮNG ĐIỀU GỢI Ý CỦA MỘT NGƯỜI DUY VẬT là LỊCH TRÌNH NHẬN BIẾT và phần thứ ba là SÁNG THẾ KÝ sẽ đều do < nhà xuất bản Tác giả > xuất bản.

TRƯƠNG HIỀN LƯỢNG.

*Heinrich Heine (1797-1856) nhà thơ lớn của Đức.

*Trong nguyên tác tiếng Trung truyện ngắn NỤ HÔN ĐẦU và truyện vừa CÂY LỤC HÓA cùng vớI tiểu thuyết MỘT NỬA ĐÀN ÔNG LÀ ĐÀN BÀ được hợp thành một cuốn sách tiêu đề LỊCH TRÌNH TÌNH CẢM đề từ của tác giả viết cho cuốn sách đó (ND)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN.

Bạn đọc có trong tay cuốn tiểu thuyết MỘT NỬA ĐÀN ÔNG LÀ ĐÀN BÀ của nhà văn đương đại Trung Quốc nổi tiếng Trương Hiền Lượng.

Ông thuộc lớp nhà văn trung niên đang độ chín,là lực lượng nòng cốt sáng tác Văn học hiện nay mà phần lớn đã từng là nạn nhân của đường lối tả khuynh từ cuối thập kỷ 50 cho đến 10 năm Cách mạng văn hoá khủng khiếp.

Trương Hiền Lượng quê ở Giang Tô,sinh năm 1936 tại Nam Kinh.Tốt nghiệp trung học năm 1954 ông đến Ngân Xuyên(Ninh Hạ) làm giáo viên trường văn hoá cán bộ.Bắt đầu làm thơ khi còn là học sinh trung học, đến năm 1957 ông đã có hơn 60 bài thơ đăng trên các báo và tạp chí. Năm đó trường ca Khúc Hát Đại Phong của ông bị phê phán bản thân ông bị quy chụp là hữu phái và bị đưa đi cải tạo lao động. Đến năm 1979 ông mới được minh oan và được trả lại tự do. Ông trở lại sáng tác hơn 20 năm treo bút.

Hai truyện ngắn Hồn và Xác và Xéc-Pu-Lăc của ông lần lượt giành được giải thưởng truyện ngắn ưu tú toàn quốc năm 1980 và1983.Cây Lục Hoá đoạt giải truyện vừa ưu tú toàn quốc lần thứ ba.

ThờI thanh niên ông yêu văn học Nga và Pháp. Nhờ ảnh hưởng gia đình, ông bồi đắp cho mình nền tảng vững chắc về văn hoá cổ điển Trung Quốc.Trong 20 năm chịu án oan, ông suy ngẫm về số phận của riêng mình và của đất nước,chuyên tâm nghiên cứu triết học và chính trị kinh tế học Mác-Xít.

Ông có lần tự nói về mình: Bản thân tôi có cảm nghĩ rằng mình có thể là một con người sôi nổi và kiên định.Bất cứ lúc nào tôi cũng có một niềm tin vững

như bàn thạch đối với Tổ Quốc tôi, đối với dân tộc vĩ đại của chúng tôi. Niềm tin ấy có được không hoàn toàn nhờ sách vở mà phần lớn nhờ thể hội trong cuộc sống gian nan khốn khổ của mình.
Truyện viết về số phận của Chương Vĩnh Lân một thanh niên trí thức bị quy chụp hữu phái đi từ trại cải tạo này đến trại cải tạo khác trong không khí đàn áp ngột ngạt và khủng bố ghê rợn của đấu tố và cách mạng văn hóa.Con người bị đày đọa tước đoạt hết mọi nhân quyền, kể cả cái quyền làm một sinh vật giống đực,bị tha hóa đến mức khi được làm một công nhân nông trường, được phép lấy vợ cũng không cỏn đủ năng lực của người đàn ông bình thường trong sinh hoạt vợ chồng
Hơn 20 năm trăn trở,suy tư,vật vã và bị cuộc đời, giằn vặt, xô đẩy, nhào nặn.

Một xã hội tràn ngập không khí khủng bố, đảo điên, lừa dối, ngột ngạt hiện lên qua những người tù đàn ông và tù đàn bà. Những người tù và những kẻ coi tù,những người bị tố giác và những kẻ đi tố giác, qua lý tưởng cao đẹp của những trí thức giác ngộ chân chính và sự xa đọa của những kẻ khoác áo cách mạng đi thực hiện cái gọi là chuyên chính đối với những tù nhân bị gán tội kẻ thù giai cấp.

Nhưng tác phẩm không dừng lại ở việc tố cáo cách mạng văn hóa mà đã đặt ra nhiều vấn đề nhân văn rộng lớn, có ý nghĩa nhận thức lại chủ nghĩa xã hội, nhận thức lại chủ nghĩa Mác như chúng ta thường nói.
Bản dịch của chúng tôi cố gắng cung cấp một lượng thông tin khiêm tốn đến bạn đọc, có gì sai sót mong bạn đọc vui lòng chỉ bảo.

Tháng 01-1989

NXB LAO ĐỘNG

Đã bao lần tôi muốn ghi chép lại quãng đời ấy nhưng không viết ra được, chẳng phải ân hận hổ thẹn vì nó, mà chính vì thấy cần dấu đi những sự việc nhục nhã trong đó. Tự mình thường đối lập ngay với chính mình, ánh mặt trờI chiếu qua ô cửa sổ, nắng chiều phủ một mầu vàng kim rực rỡ trên tường đông. Con thiêu thân đậu trên bức tranh sơn thủy bỗng bay lên, lặng lẽ đảo quanh trong phòng. Mặt trời đã sắp đi hết chặng đường của nó, nhưng ngày mai nó sẽ mọc lên, lại theo con đường vĩnh hằng bất biến ấy mà vòng lại từ đầu; nhưng con thiêu thân có lẽ không chờ được đến ngày mai thì đã chết và hóa thành tro bụi.Trên cõi đời này hàng triệu sinh vật sống rồi chết, loài tự giác loài không tự giác, nhưng tất cả đều truy cầu sự trường sinh hoặc lẽ vĩnh hằng đến nực cười.Thực ra sinh vật nào cũng đều đạt tới vĩnh hằng, dẫu rằng cái vĩnh hằng ấy chỉ kéo dài một tích tắc đồng hồ mà thôi, trong một tích tắc ấy đạt tới cái vĩnh hằng! Tôi đâu có muốn truy cầu cái vĩnh hằng hư vô viển vông ấy, cái vĩnh hằng đã tồn tại ngay trong cuộc đời tôi.

Vĩnh hằng là gì? Thật ra đấy chỉ là cảm giác là sự bập bềnh bất định của cuộc đời.

Cảm giác đâu có nắm bắt được, nhãng đi một tí là biến mất, cảm giác đâu có tên gọi hình thể, và cũng chẳng biểu đạt được bằng bất cứ khái niệm nào. Thời gian cứ trôi đi mãi, cuối cùng cảm giác sẽ lắng lại, đọng thành một hạt nhân không tan đi được nữa và vùi sâu chôn chặt trong trái tim con người. Còn con người lại chẳng thể nào giải thích nổi cảm giác, vì con người đâu thể nhận thức được chính mình. Những gì không nhận thức được là có ý nghĩa vĩnh hằng, vĩnh hằng tồn tại trong phút chốc. Tôi biết, trong cảm giác

thoáng qua phút chốc ấy của tôi đã dồn nén kinh nghiệm của loài người tự cổ chí kim.

Mặt trời sắp lặn màn đêm sắp buông, có một thứ nữa sắp đến là giấc mơ. Giấc mơ ấy có lẽ là hình dáng bề ngoài của hạt nhân bên trong.

….Lau lách xào xạc bên đường. Rìa đường là con mương thoát nước, nước chảy róc rách trong xanh thấu đáy, rất giống suối khe vùng rừng núi. Từng bầy cá giếc nhỏ, dài hơn đốt ngón tay quẩn quanh dưới đám cỏ nước xanh rờn bên rìa mương, chốc chốc chúng lại nhô lên đám lườn nhỏ đen đen, hoặc phô ra phần bụng trắng bạc lấp loáng như những đốm sáng. Nắng vàng tỏa khắp bốn bề, không gian mênh mông lặng lẽ, trên con đường đất thoai thoải hằn rõ vệt bánh xe in sâu chẳng khác gì hai dải đường ray lõm xuống. Tôi đi trên đường, bước chân nặng trĩu mà nhẹ tênh. Lát sau bụi đất dưới chân tôi bốc lên mù mịt như sương mai, khiến mọi vật trở nên mờ ảo mềm mại. Tôi cứ theo vệt bánh xe bước tiếp, tôi cảm thấy mình có thị lực kỳ lạ qua lớp bụi vàng dầy dặc nhìn rõ những cái mình ý thức được. Tôi tựa hồ nhìn thấy một chú mèo: lông xám có viền trắng, nó đứng gồng cong lưng lên vẻ cảnh giác trước mặt tôi. Cả thân mình chắn ngang đường, hai chân trước sau đặt đúng trên hai vệt bánh xe, ánh mắt sáng quắc chằm chằm nhìn tôi,dường như sẵn sàng bỏ chạy.

Đây là con mèo chúng tôi đánh mất - tôi biết.

Bỗng không thấy con mèo đâu nữa, nó đã biến đi như một cái bóng
Giấc mơ là một thế giớI vô thanh…

Nhưng tôi lại nhìn thấy bốn con vịt đang bơi trong dòng mương. Nhìn cổ và phần đuôi cong lên của chúng, tôi đoán trong đó có hai con vịt cái. Cũng như chú mèo, lũ vịt màu xám cánh có lông trắng lốm đốm. Chúng lặng lẽ bơi ngược dòng mương, dường như cố ý dẫn tôi vào cõi sâu lắng của ký ức cảm giác.

Tôi bất giác đi theo phía sau chúng, nhưng tới vũng nước sâu lau lách rậm rạp thì chúng ngoe ngoảy đuôi, lượn một vòng, rồI xuôi theo dòng nước quay trở lại chui vào lùm cỏ.

Tôi vẫn bước tiếp trong lớp bụi vàng như sương mù. Tôi vất vả nhấc đôi chân nặng trĩu, nhưng lại bước đi rất là nhẹ nhàng, như một cánh chim bay ngược gió.

Qua khỏI vũng nước sâu, lũ vịt lại chui ra khỏI đám lau lách. Nhưng không phải bốn con vịt to kia, mà là bốn chú vịt con. Toàn thân chúng một màu lông tơ vàng óng, dường như chúng sẽ hòa tan dần vào đám bụI vàng, sẽ tan biến dần trong không khí. Thế nhưng rõ ràng chúng đang bơi lộI rất thỏa thich, vừa bơi vừa ngoẹo những cái đầu tí hon ngây ngô nhìn tôi. Những cái mỏ cong tớn lên kia dường như đang cườI cợt chế giễu.

Tôi chợt ý thức được, bốn con vịt to vừa nhín thấy kia, chính là lũ vịt mà chúng tôi đã đánh mất. Bốn chú vịt con này là hình bóng thờI non tơ của chúng.

Thời khắc đang trôi ngược trở lại. Vậy liệu tôi có thể trở lại thời kỳ ấy chăng dẫu chỉ là trong mộng?

Thế là tôi bèn sải tay bơi ngược dòng thời gian, tìm lại bóng dáng đã mất.

Nhưng giấc mơ của tôi lần nào cũng tớI đây là bị ngắt quãng, tiếp theo sau

đó là một mớ cảm giác mơ hồ, mờ ảo, mù mịt, là giấc mơ trong giấc mơ. Nhưng tôi lại tỉnh táo ý thức được rằng cảm giác mơ hồ mờ ảo, mù mịt ấy mới là cái chìm nổi bập bềnh của cuộc đời đích thực. Ý nghĩa và lẽ vĩnh hằng của cuộc đời đều nằm trong đám mơ hồ, mờ ảo ấy.

Mặt trời lại đã mọc lên và con thiêu thân không biết đã bay đi đằng nào, không biết có còn sống không. Lúc ấy, tôi nghĩ tại sao tôi không dùng ngòi bút để bổ sung và nối tiếp giấc mơ kia? Ghi chép lại một cách chân thực, thẳng thắn, mạch lạc, rõ ràng cái quá khứ đã mất đi? Chẳng có gì đáng phải cảm thấy hổ thẹn ân hận, chẳng có gì cảm thấy nhục nhã, làm sao lại có thể đem đạo đức trong quan niệm mà phán đoán và đánh giá cảm giác của cuộc đời.Còn như lý trí ư? Aristote đã từng nói <<phàm những gì chưa từng có trong cảm giác, tức là không tồn tại trong lý trí>>. Con thiêu thân chết đi, sẽ chẳng ai chịu trách nhiệm về cuộc đời quá ngắn ngủI của nó, vậy thì ai còn có quyền chê trách độ cong và đường bay của nó.

Mặt trời rọI thẳng vào tôi, tia nắng dường như xuyên thấu qua lồng ngực tôi, và tôi dường như bồng bềnh trong ánh sáng vàng kim, rời khỏi cõi trần thế ồn ào này rồi. Tôi lợi dụng ngay tâm trạng vừa có, một tâm trạng xuất thế lâng lâng thanh thản, vội vã tung người vùng dậy, hăng hái cầm bút hối hả viết thật nhanh.Tôi biết, nếu không thế thì chỉ một lát sau thôi, chưa chừng tôi thay đổi ý định này mất.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
PHẦN THỨ NHẤT - Chương Một

Có thể trước kia tôi có gặp cô ta mà không để ý, cũng có thể tôi chưa từng gặp cô ta bao giờ. Dẫu sao lần này cô ta đã để lại cho tôi một ấn tượng vô cùng sâu sắc.
Hai tháng trước, tôi được điều khỏI tổ lớn đi chăm sóc cánh đồng lúa nước. Ở đội lao động cải tạo, tôi là tổ trưởng tổ lớn, điều đến tổ chăm sóc ruộng đồng, tôi vẫn làm tổ trưởng. Đội trưởng Vương, người điều tôi ra đây, là một cán bộ vùng này, một ông già nhỏ thó xuất thân nông dân, ngồi hút thuốc cuốn sâu kèn bảo tôi: - Điều mày ra làm đội trưởng, là lãnh đạo tín nhiệm mày. Chà! Mười hai thằng này khó quản lắm! Thằng nào cũng làm giỏi, nhưng thằng nào cũng lắm khuyết tật. Đồ đĩ đực ạ, mày mà quản được mườI hai thằng cha này, ra trại sẽ làm giám đốc nhà máy quản được hàng trăm hàng nghìn người đấy .

Lúc đó ông ta ngồi xổm trên đập con mương nhánh cao cao, còn tôi thì vừa từ cửa mương tưới đã dẫn đầy nước bước lên, chân đất, đứng trước mặt ông. Ông hình như còn định nói gì nhưng lại thôi,chỉ lặng lẽ hút thuốc suy nghĩ đăm chiêu. Vẻ trầm tư hiện rõ trên khuôn mặt nhỏ gầy khô đầy nếp nhăn. Dĩ nhiên tôi không biết ông ta nghĩ gì, chỉ biết rằng bất cứ anh cán bộ lao động cải tạo nào cũng đều chưng ra vẻ mặt ấy, khi chỉ có một mình giao nhiệm vụ đặc biệt cho một phạm nhân lao cải (lao động cải tạo) nào đó. Vẻ trầm tư thể hiện sự nghiêm nghị, mà sự nghiêm nghị lại chứng tỏ rằng giữa ông ta và anh có một ranh giới không được vượt qua. Vẻ mặt ấy còn chứng tỏ sự bố trí sắp xếp của ông ta là thận trọng, đã được cân nhắc kỹ càng, tớI mức đã mở xem hồ sơ của anh và được một tập thể cấp cao hơn thảo luận và quyết định rồi, đồng thờI cũng nói lên tầm quan trọng của nhiệm vụ được giao phó. Cán bộ trình độ văn hoá thấp nói năng kém cỏi, thường dùng vẻ trầm mặc để buộc anh không được coi thường cách nói năng cộc lốc của họ. Lặng yên không nói mà buộc anh phảI ý thức được là: từ bây giờ, vì sự << tín nhiệm >> này cái gánh nặng trên vai anh đã nặng hơn. Hơn nữa, đối với anh bây giờ không còn chỉ là sự cải tạo bình thường nữa, mà là sự cải tạo gấp bội, do đó thường có thể giúp anh có được cơ hội lập công, lĩnh thưởng, thậm chí còn được phóng thích trước thời hạn. Vì vậy đây lại thường thường là mấu chốt số phận cả đời anh.

Trong vẻ trầm mặc ông ta cố tình tạo ra ấy chứa đựng cả phần thiện ý mà ông ta được phép bày tỏ nữa, tôi hiểu như vậy.

Ông ngồi trên đập con mương hút thuốc, tôi đứng dưới đập, cứ phải lấy bàn chân bên này xoa mu bàn chân để trần bên kia, liên tục đổi bên mà cọ xát. Khi lúa mới gieo xuống ruộng thì muỗI chưa ra đời, nhưng từng đàn bọ chó tụ tập thành đám, kéo nhau ùa tới đốt anh đến điên người. Loại bọ này bé hơn cả hạt cát hạt bụi này, chui vào tai, vào mi mắt, vào cổ vào gáy,vào chân tóc, đũng quần người ta…..đúng là không lỗ hở nào chúng không chui vào được. Nó mà đốt chỗ nào, thì chỗ ấy lập tức sưng tấy lên một cục to bằng mấy trăm lần nó.Tôi vừa phải xoa chân, vừa phải vung tay xua, cứ thế mà huơ tay huơ chân ngước nhìn ông đội trưởng. Thế mà ông vẫn không nói. Ông đi tất sợi, đội mũ, tay lại đang cầm thuốc, ông có đầy đủ thiết bị phòng chống bọ chó, vì thế ông đâu có vội đi ngay. Đại đội đã đi khá xa. Cuối con đập nhánh cao cao, là chỗ ngoặt của dòng mương, dưới gốc liễu to, ánh chiều tà vàng óng dọi chiếu xuống quần áo đen của tù nhân. Họ đi thành hàng, vai vác cuốc, tay vung vẩy.Trông theo bóng họ xa dần, cảm thấy tinh thần họ phấn chấn thật là đáng mến. Chỗ dòng mương rẽ ngoặt ấy chính là chỗ đi qua làng xóm có đàn bà con gái. Dĩ nhiên tình thân thiết của tôi đối vớI họ, chủ yếu bởi tôi chính là một thành viên của họ. Trên thế giớI này, tôi thuộc về đội lao động cải tạo, chứ đâu phải thuộc về xứ sở nào khác. Huống hồ phía ấy còn văng vẳng tiếng hát sao mà quen thuộc, tiếng hát hoà vào nhịp chảy róc rách của dòng nước vang vọng trên cánh đồng vừa mớI gieo hạt:

… … …

Cải tạo, cải tạo, cải cái tạo này à!
Buổi tối trở về, được một…. gáo đầy à!
Hầy hầy! a hơ hầy hầy! a… hơ hầy.

Dẫu bị bọ chó đốt, bất giác tôi vẫn mỉm một nụ cười tinh nghịch đồng cảm. Đấy là mấy câu cuối bài << đội ca đội lao cải >> do anh em tù nhân chúng tôi tự sáng tác ra. Bài << đội ca đội lao cải >> kể lại đời sống hằng ngày của người tù lao cải bằng thổ ngữ địa phương - Tây Bắc khôi hài dí dỏm, phổ theo làn điệu << Ninh Hạ đáo tình >> hài hước nhẹ nhàng. Làn điệu chủ đạo ấy đã thể hiện vẻ lạc quan bên trong hàng rào dầy thép gai. << Cải tạo, cải tạo, cải cái tạo này a! >> hát lên theo thổ âm địa phương, rất là giống tiếng phổ thông đang được phổ cập << xúi quẩy, xúi quẩy, xúi cái quẩy lắm thay >> còn << buổI tối trở về, một gáo đầy…a >> đấy là một gáo đầy cháo thơm phưng phức xiết bao hấp dẫn rắc nhiều hành hoa, sợi gạo đặc quánh << Ộc

ộc >>, << ộc ộc.. >> Cô cấp dưỡng khom lưng bên chiếc thùng to tướng bốc hơi nghi ngút, ráng sức vung lia lịa cánh tay to khoẻ, nhanh nhẹn và chính xác như máy, cầm chiếc gáo sắt ngắn cán to như cái bát tộ, múc từng gáo đầy, từng gáo đầy << cháo mì hổn hợp >> đổ vào chậu cơm của người tù lao cải. Trong thứ << cháo mì hỗn hợp >> ấy còn tưới thêm cả mồ hôi người cấp dưỡng, bởi thế cái âm hưởng << ộc ộc, ộc ộc >> và cái động tác như máy ấy, đều thật sự chứa chan mùi vị tình người.

Tôi muốn mau mau trở về với đội ngũ ấy, mau mau trở lại trại tù, mau mau về huởng nhận << một gáo đầy >> ấy. Cái tiếng húp cháo << xì xụp, xì xụp >> trong trại tù ấy mới tuyệt diệu làm sao!

Nhưng đội trưởng Vương chưa ban lệnh tôi đâu dám đi. Đây là luật lệ quy củ của đội lao cải. Tôi đã am hiểu tường tận toàn bộ cái luật lệ ấy, vì tôi đã lao cải hai lần. Chính vì tôi đã hai lần lao cải, đã << hai lần bệ kiến >> chính vì tôi am hiểu toàn bộ luật lệ, nên vừa áp giải vào đội lao cải đã được vinh dự làm ngay đại tổ trưởng cai quản bốn nhóm gồm sáu mươi tư tù nhân. Nay thật hơn xưa, chuyến lao cải này sáng sủa hơn chuyến trước nhiều. Trong đội lao động cải tạo phải tuân thủ một hệ thống quan niệm và tiêu chuẩn hoàn toàn khác với thế giới bên ngoài. Kể thật kỳ quái nhưng nghĩ lại cũng bình thường thôi. Ở bên ngoài, những người có vấn đề chính trị thì bị khinh rẻ không được trọng dụng, những kẻ đạo đức đồi bại thường được đối xử như << mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân >> coi là mắc chút sai lầm trong sinh hoạt, thuộc về tiểu tiết, được xếp vào loại đối tượng đoàn kết và giáo dục. Trong đội lao cải, tù chính trị lại hầu như đều được cán bộ lao cải tín nhiệm. Dẫu rằng sự tín nhiệm ấy chỉ thể hiện trong phạm vi cực kỳ hạn hẹp, nhưng rõ ràng là thái độ đối vớI họ khác hẳn với đội hình sự. Không những thế đội lao cải còn biết thực hiện << nhân tận kỳ tài >> ai thạo nghề gì, người ấy được bố trí vào nơi phát huy được sở trường riêng. Bản thân đội lao cải là một vương quốc riêng, đủ mặt trăm nghề nông, công, thương nghiệp, bao dung được mọi nghề lao động khác nhau. Có một thầy thuốc ở ngoài chỉ suốt ngày quét dọn chuồng xí, vào đến đội lao cải lại làm bác sĩ chủ trì nội khoa. Ôi vào cái năm tháng rối ren hỗn loạn này, đội lao cải thật là thiên đường.
Dù rằng tên tù lao cải này chẳng được hết lòng cung kính đứng trước mặt ông, mà cứ khua tay múa chân lia lịa, vặn vẹo thân mình liên tục, xoa tai gãi má không ngừng, chốc chốc lại ngẹo đầu ngửa cổ, nhưng đội trưởng đội lao cải không hề trách mắng, vẫn ngồi trầm tư hút điếu thuốc cuốn to sù dài ngoẵng ấy. Tôi không đi, còn có một ý khác nữa, tôi cho rằng ông còn muốn tiết lộ với tôi một tin gì đó bên ngoài. Cũng như đội trưởng Tạ mà tôi từng

quen biết, ông cán bộ lao cải này quả là con ngườI tốt bụng, hay nói hay cườI, lòng dạ lương thiện.
Con người từ nhỏ lăn lộn làm ăn nơi cao nguyên hoàng thổ, tâm hồn lẽ đương nhiên cũng thuần phác như chất đất mầu vàng; lao động nông nghiệp thủ công truyền thống khiến đầu óc họ luôn giữ được những quan niệm truyền thống, khi bỗng dưng tung ra << phải đấu tranh giai cấp, ngày này sang ngày khác, tháng nọ tiếp tháng kia >> họ thật không sao hiểu nổi. Chẳng hạn như khi đám tù lao cải chúng tôi ở ngoài đồng vừa làm vừa hát bài << đội ca đội lao cải >> hay khi kể chuyện tiếu lâm cực kỳ tục tĩu trắng trợn giữa những năm tháng phải lên tiếng hát << bài ca ngữ lục >> này, thì ông ta chỉ ngồI xổm trên bờ ruộng lắng nghe, đã không quát mắng chúng tôi, lại còn bỏ mũ ra, vỗ vỗ cái chỏm đầu trọc lóc, hoác miệng cười than thở: << chà chà, chúng bay những thằng đĩ đực! Chà chà chúng bay những thằng đĩ đực!…>> ấy là ông bày tỏ lời tán thưởng chân thành. Khi nghe tin dân quân Việt Nam bắn rơi được nhiều máy bay Mỹ, ông cũng đã dùng << những thằng đĩ đực >> để tán dương dân quân Việt Nam. Chúng tôi còn để ý thấy khi ông nựng dỗ cháu ông - có một hôm, ông bế đứa cháu lên ba ra đám ruộng tù nhân lao cải đang làm, ông cũng nựng là thằng đĩ! Bởi thế tù nhân lao cải mỗI lần nghe ông gọI mình << thằng đĩ >> thì đều cảm nhận được hơi ấm gia đình.

Mùa hè năm ngoái, vào cái tháng vừa bắt đầu << đại cách mạng văn hoá >> thì đại đội chúng tôi đang làm cỏ ở ruộng lúa nước. Đội trưởng Vương cùng công an cảnh sát được vào phố lị tham quan tập thể << Triển lãm thành qủa đại cách mạng văn hoá >> của tỉnh, khi về tớI nông trường ông không về nhà, mà đội xùm sụp cái mũ vải mỏng giống hệt chiếc bánh xèo, vội vội vàng vàng, sải chân bước như chạy ra ruộng. Ông đứng trên bờ đưa mắt tìm kiếm, rồi khi nhìn thấy tôi, ông liền băng qua hai con mương nhỏ, mừng rỡ gọi:
<< Chà chà! Thằng đĩ Chương Vĩnh Lân! Năm 57 mày làm cái thơ gì thế, chữ viết to bằng trái đào, treo ở phòng triển lãm đấy >>
Ông vừa nói vừa giơ tay mô tả hạt đào to bằng nào. Ngón tay cái và ngón tay trỏ sù sì đen xỉn của ông chụm lại thành một vòng tròn. Một vòng tròn to khỏe chắc nịch, không có mảy may tứ thơ cao siêu bay bổng nào, nhưng chính nó biến thơ thành một sức mạnh vật chất một cách đầy hình tượng << Chà chà thằng đĩ! Chữ gì to quá đi thôi! Mẹ kiếp, mày viết giỏi thật đấy….>>

Thời đó, mọi người đều nghĩ rằng ý nghĩa của câu chữ tỷ lệ thuận với cỡ chữ to hay bé, chả là người ta đã bắt đầu dùng chữ đậm cỡ to số một để in tất cả

mọi câu << ngữ lục Mao chủ tịch >> trong tất cả mọi loại văn chương. Cứ thế ông cho bài thơ tôi viết năm 1957 nhất định là quan trọng lắm, chả thế mà chữ viết << to bằng cả hạt đào >>. Thật ra đây là bản << chứng cớ tội phạm >> trưng bày để phê phán, nhưng theo cách suy nghĩ đánh giá của ông nó lại giành được một vị trí đặc biệt. Nghe ông bô bô gào thét, các tù nhân lao cải khác đều quay nhìn cả về tôi, ánh mắt long lanh vẻ kinh ngạc và tôn kính. Tôi lẳng lặng không nói gì, vẫn lom khom cắm cúi làm cỏ, nhưng trong lòng bất giác vừa đau buồn, vừa kiêu hãnh. Chín năm đằng đẵng đã trôi qua, nhưng ở ngoài kia người ta vẫn túm chặt không buông tha tôi, lại còn đem thơ tôi ra << biêu giễu cảnh cáo >>
Nhưng mặt khác, điều ấy chẳng chứng tỏ tôi đã trở thành một nhân vật lịch sử đó sao?

Nhân vật lịch sử thật ra là do quần chúng tạo dựng nên, không hoàn toàn do công hay tội lớn nhỏ của bản thân người ấy quyết định. Miễn là không bị lãng quên ta trong bất cứ << phong trào quần chúng >> nào là ngườI ấy đương nhiên giành được vị trí lịch sử nhất định. Và số phận của nhân vật lịch sử là do lịch sử chi phối, chứ không hề tùy thuộc vào ý chí của bản thân anh ta. Tôi đứng lên vo viên nắm cỏ dại trong tay, vứt lên bờ ruộng. Tôi nhìn ra dẫy núi xa xa trang nghiêm và trầm mặc. Tôi cúi xuống rẽ mạ ra tìm cỏ dại, mặt nước bùn đục ngầu lấp lánh phản chiếu những vòng sáng long lanh, triền miên biến ảo. Ôi! Hai bức tranh đó chính là lịch sử: ổn định và biến hoá. Là con người, thì vừa phải lấy bất biến ứng vạn biến, lại vừa phải ráng sức tìm kiếm cái đa biến, để thích ứng với lịch sử!

Khi tôi một lần nữa đứng lên, vứt đám cỏ dại khác lên bờ ruộng, tôi chợt thấy mình to ra, cao lên khác nào một anh hùng trong bi kịch. Tôi đưa mắt nhìn các bạn tù đang cắm cúi làm cỏ ở quanh mình giống như chúa Giêsu trên cây giá thập tự ở Bãi Sọ nhìn hai tên cướp đứng hai bên tả hữu, tự nhận << tôi là con của thánh thần >>, vậy mà trong lòng trào dâng nỗi thương xót nẩy sinh từ cảm giác ưu việt về tinh thần.

Cám ơn ông đã cung cấp tin cho tôi!

Trong cảnh khốn cùng và khuất phục con người cần được thấy mình là đúng, cần được tự cao tự đại để nâng đỡ mình đứng vững.

Quả nhiên lịch sử biến đổi nhanh chóng đến kinh người. Mùa thu gặt xong, đám tù lao cải bắt đầu gùi cõng từng bó lúa lên đường cái rồi chở tiếp bằng xe bò về sân to. Cánh đồng đã gặt quang, dưới các gốc rạ màu vàng dày đặc

chi chít, đã lộ ra đất nguyên sơ nâu xỉn ẩm ướt. Từ trên đập mương nhánh cao cao nhìn ra chung quanh, mặt đất bốc hơi ngùn ngụt; trên cánh đồng mương, lạch và bờ ruộng ngang dọc chia cắt thành những ô nhỏ như bàn cờ, đám tù lao cải quần áo tù đen kịt đông như kiến tất bật chạy đi chạy lại. Chúng tôi xếp những lượm lúa nặng trĩu buộc bằng sợi cỏ lên bờ ruộng, chất gọn vào đoạn dây dài để sẵn trên bờ, sau đó thắt chặt nút dây ở lưng, ngồi thụp xuống , dùng dây néo thật lực sợi dây ở lưng đã buộc chéo chữ thập, rồi ráng sức nhướng người lên phía trước, chồng lúa cao ép chặt vào lưng, thế là gùi cõng đi. Tôi là đại tổ trưởng dĩ nhiên là phải đầu tầu gương mẫu, thông thường thì tôi cõng nhiều hơn mọi người. Ở đây không có gì phân biệt, chẳng kể gì xuất thân gia đình, trình độ văn hoá, lý lịch trong sạch hay không trong sạch, << lao động cải tạo >> là nghề nghiệp cố định của chúng tôi; thế nên chỉ biết lao động và lao động giỏi mới có thể giành được đãi ngộ đặc biệt. Tôi biết lao động và lao động giỏi thì tôi được quản lý người khác, trách mắng người khác, tôi được << tín nhiệm >> trở thành một tù nhân tự do, khi về trại tôi chẳng những được << một gáo đầy >>, mà ngoài << một gáo đầy >> ấy có thể còn thêm << một gáo đầy >> nữa. Lao động sáng tạo ra con người, vì thế bản tính nguyên thủy của con người tự nhiên hướng về lao động chân tay; lao động chân tay vất vả và căng thẳng sẽ làm sống dậy bản tính từ lâu đã trở thành ý thức tiềm tàng của con người trót bị nền văn minh vùi lấp, bỗng chốc đưa con người lùi ngược lại hằng triệu năm, cảm nhận được một thứ khoái cảm tâm lý rằng chính mình đang phát triển, chính mình đang đổi thay, phẩm chất của mình đang phong phú lên.

Đi ngược lại hằng triệu năm về trước để tái hiện quá trình tiến bộ, hãy hưởng thụ lấy niềm thoả mãn và sướng vui trong quá trình ấy!

Từ sau ngày tôi đọ tài lao động chân tay với Hải Hỷ Hỷ, từ sau ngày tôi được Mã Anh Hoa nuôi dưỡng thành một người lao động chân tay bình thường, tính đến nay năm năm đã trôi qua, không biết đã bao nhiêu lần trong lao động tôi được hưởng thụ niềm thỏa mãn và sướng vui của tổ tiên xa xưa.

Hễ lao vào lao động cầm cán cuốc vào tay, đặt bao tải lên vai, ép bó lúa vào lưng là tôi mê mẩn đến phát cuồng lên, giống như nhân vật nữ đáng yêu trong truyện << Củ Ấu đỏ tươi >> cứ đi đôi hài qủy vào là nhẩy lấy nhẩy để, nhẩy mãi, nhẩy hoài cho tới lúc chết.

Cứ cõng lúa lên lưng là tôi thường nảy sinh tâm lý tham lam, cứ muốn thử lượng xem bản thân mình rốt cuộc chịu đựng nổi một áp lực lớn bao nhiêu.

Không có gì để chứng minh rõ mệnh đề << thế giới do vật chất tạo nên >> một mệnh đề căn bản của triết học, bằng trọng lượng đè trên lưng. Một bó lúa to bằng cái mông con trâu, tù lao cải thông thường chỉ cõng được hai đến ba bó, nhưng tôi cõng năm bó còn chưa đã, phải cõng sáu bó, sáu bó còn chưa đã, phải cõng bảy bó…đi qua cạnh đội trưởng Vương, đội trưởng Vương còn khen ngợi: << Chà chà, thằng đĩ này, thồ khoẻ hơn cả lừa! >>

Hừ! Lừa kia đã thấm vào đâu?!
Tôi là tôi đấy chứ!
Hãy dẹp lòng tự trọng thương xót yếu mềm
Chuẩn bị một tinh thần khác hẳn
Giao tranh cùng số phận một phen!

Vi cõng nhiều lúa, tôi thường xuyên được đội trưởng Vương giúp đỡ. Khi tôi thít xong bó lúa, ngồi thụp xuống đất, néo gùi vào vai, chuẩn bị nhún người dậy, thì đội trưởng Vương chạy đến nâng giúp tôi phía sau. Có bàn tay nâng đỡ khác hẳn với không có bàn tay nâng đỡ. Giây phút nhún người đứng dậy, chẳng khác gì giây phút vận động viên cử tạ khi nắm lấy đòn tạ nặng chỉ cần hai chân đứng thẳng lên được, thì cái vật đè trên lưng nặng thế nào đi nữa cũng cất bước được
- Đừng dốc sức thế! Đừng dốc sức thế!
Ông bảo:
- Dốc sức thế, rồi thổ huyết, thì khổ cả đời đấy!
Có hôm tôi luồn hai vai vào dây néo ở lưng xong xuôi rồi, ông chạy đến, nhưng không nâng giúp, mà nhoài người lên trên bó lúa sau lưng tôi, thở dài bảo:
- Ôi chao! Thằng đĩ này, mày cứ ở lỳ trong đội lao cải mà lại hay.
Tôi nghe ông chép miệng sau lưng tôi
- Mày nghĩ thế nào nào? Hôm kia vào phố, tao thầy bí thư tỉnh ủy cùng với chủ tịch tỉnh đều bị người ta lôi đi diễu phố đấy! Đội mũ giấy cao ơi là cao tay lại còn gõ chậu thủng: << Tôi là phái đi theo đường lối tư bản! - Tôi là phái đi theo đường lối tư bản! >> Mày nghĩ thế nào nào? Lần trước bọn tao đi tham quan cái gì << Triển lãm thành quả đại cách mạng văn hóa >> Hồng vệ binh bảo rằng bọn đi theo đường lối tư bản âm mưu che dấu tội trạng của chúng nên dở trò bịp bợm, bảo là tỉnh chúng ta chưa hề làm << đại cách mạng văn hoá >>, bây giờ phải xếp bí thư tỉnh ủy, chủ tịch tỉnh vào cùng loại với địa chủ, phú nông, phản động, phá hoại, hữu phái, tất cả sàng lọc lại một lần nữa. Hèn chi, ngoài phố, sau bí thư tỉnh ủy kéo cả một xâu dài loại người như chúng mày, trai có gái có, đếm không xuể nữa. Tất cả đều đội mũ giấy bồi nhé, có kẻ bị cạo trọc nửa đầu; có kẻ bị bôi mặt như hề… Ôi thằng

đĩ ơi, tống mày vào đội lao cải là phúc đức cho mày lắm! Không thế, cứ để mày ở bên ngoài bây giờ, thì cũng như đám ấy thôi, người ta lại không trị cho mày đến chết à!

Bông cỏ vực cọ vào mặt tôi, ngưa ngứa. Mùi lá thuốc già ở miệng ông xộc vào mũi tôi, đang cơn thèm thuốc mà không được hút, thì cái mùi ấy cũng giúp được mình đã thèm. Qua mẫu tin ông kể, tôi bỗng thấy toàn thân lâng lâng thư thái: lịch sử cứ biến đổi theo tốc độ này, thì cái thời cơ then chốt xoay chuyển vận mệnh cả nước và số phận từng người còn xa được nữa không?

Thế là tôi càng làm như phát rồ, bảy bó chưa đã tôi cõng lên tám bó! Đội trưởng Vương thất kinh:
- Thằng đĩ ơi! Không muốn sống nữa hả? Còn hai mươi năm nữa mày mới ra khỏi đây còn khối việc cho mày làm đấy.
- Không sao ông giúp tôi nào.

Tôi quay người lại, cởi dây néo lưng, thêm vào một bó nữa. Hồn quỷ bị đè dưới tầng đáy, dẫu trọng lượng mười bẩy tầng địa ngục trên đầu không giảm, nhưng chỉ cần phía trên lung lay chao đảo đôi chút, thì hồn quỷ cũng sẽ cảm thấy nhẹ nhàng đôi phần. Huống hồ tôi lại còn có thêm << phúc phận >> quý hoá thế này: trong thế giới hôm nay, ai dám nghĩ rằng đội lao cải mà << sáu điều luật công an >> quy định rõ << không được đụng tới >> lại chính là chốn đào nguyên bên ngoài thế giới con người?
….
Nhưng lần này ông lại không tiết lộ cho tôi một tin gì, ông cứ ngồi im lặng lẽ hút thuốc tràn.Tôi rất thất vọng, bị bọ chó đốt đến là khốn khổ. Chiếc máy kéo, kéo theo máy gieo hạt hăm tư hàng đậu ở bên đường, suốt ngày nắng đốt bốc lên mùi dầu máy nồng nặc. Mùi dầu máy hoàn toàn lạc lõng với mùi bùn đất.. Đất đai cổ thuần phác xưa nay dường như chối từ công cụ hiện đại bằng sắt thép, và tẩy chay nốt mọi mùi vị của nó, bởi thế cái mùi dầu máy nồng nặc này hết sức khó ngửi. Cuối cùng không chờ đợi được nữa, tôi hỏi:
- Thưa đội trưởng Vương, còn việc gì nữa không?
- Hừm! - Ông quay đầu lại làm như lúc đó mới phát hiện ra tôi, vẫn còn đứng dưới đập mương nước nơi ông đang ngồi.
- Không.
Ông nói rồi nhoài người ra phía trước trao cho tôi nửa điếu thuốc lá cuộn hút dở:
- Mày về đi!

<< Mày về đi >> tức là bảo tôi về trại của đội lao cải, chứ không phải về một nơi nào khác. Điều ấy tôi biết.Tôi cầm mẩu cuộn thuốc của ông, cấu phần đuôi ông đã ngậm ướt, nhưng vừa cấu thì cả mẩu thuốc rã ra. Mẹ kiếp kỹ thuật cuốn thuốc của ông thua tôi. Có điều chẳng sao cả, tôi cũng có thuốc. Đội lao cải hàng tháng có phát được mấy đồng tiêu vặt, và cũng có thuốc để mua, bây giờ không như năm 60 nữa rồi. Tôi rút hộp kim tiêm bằng nhôm nhặt được ở đống rác bên cạnh trạm xá ra, cẩn thận đổ dúm lá thuốc của ông ta vào trong, rồi lấy trong chiếc hộp kim tiêm rất giống hộp đựng thuốc bằng bạc này ra một điếu thuốc nguyên vẹn, châm lửa hút: << về thôi >>

Tin tức ông để lộ cho tôi qua vẻ trầm mặc kéo dài ấy, còn nhiều hơn những gì ông nói ra. Cái hỗn loạn ở ngoài, sự biến đổi vũ bão của lịch sử, có lẽ chính ông ta cũng không nói được cho rõ ràng. Ông ta không nói, chứng tỏ rằng, loạn đến mức ông chẳng có cách nào nói cho được; ông ta không nói, chứng tỏ rằng, biến động đến mức khiến ông mắt trợn trừng miệng ớ ra rồi. Điều ấy không hề gì, tôi có thể tưởng tượng ra được. Tất thảy tù nhân lao cải đều là người theo chủ nghĩa Hê-Ghen: có thể từ << không >> làm thành<< có >> ngay. Trên thế giới này hoàn toàn không thể tồn tại không gian và thời gian trống rỗng, ở những chỗ thoạt trông tưởng chừng trống vắng ấy thật ra lại chứa chan niềm hy vọng sống động nhất.
Sự bố trí sắp xếp này của ông ta, đã khiến tôi gặp được cô ấy.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P1 - Chương Hai

Kỳ thực thì mười hai phạm nhân điều từ các tổ đến không khó quản như lời đội trưởng Vương. Đội trưởng Vương bảo rằng khó quản, là nhìn từ góc độ cán bộ lao cải và coi tôi là con người khác với mười hai con người ấy. Từ thuở phát minh ra chế độ ngục tù đến nay, không có biện pháp nào sáng suốt hơn được việc dùng phạm nhân cai quản phạm nhân. Một không khí dân chủ bình đẳng sẽ nhanh chóng khởi động lên tính tích cực và tính tự giác của phạm nhân bị cai quản. Nhất là tổ chăm sóc ruộng đồng này của chúng tôi, ở giữa cánh đồng rộng cách xa trại bảy tám dặm.

Căn nhà đất dựng trên một gò đất khá cao bên con mương nhánh; đội sản xuất của công xã ở ngay bên kia mương đối diện với chúng tôi. Ở đây không có vọng gác, không có mạng điện, không có ông cai cầm súng. Chúng tôi lại được nghe tiếng gà gáy, tiếng chó sủa; vào mùa hoa liễu quế hương bên phía mương nước chúng tôi nở rộ, ong của đội sản xuất vù vù bay đến từng đàn, tựa hồ như xóa bỏ được tường lũy thâm nghiêm ngăn cách con ngườI với con người. Phạm nhân có gia đình dường như được trở về nhà, phạm nhân không có gia đình thì cảm thấy được tự do đôi chút. Vả lại tù nhân tự do điều về đây, tất thảy đều là tù ngắn hạn hoặc sắp mãn hạn tù, trong những năm tháng như thế này, có được cảnh điền viên tốt đẹp như thế này, thì hà tất còn phải trốn đi đâu?

Vào lúc lúa nẩy mầm, hoa liễu quế hương trên cây dọc bờ mương bắt đầu tàn. Những bông hoa màu vàng rực rỡ, lấm tấm rụng xuống mương, trôi xuôi dòng nước, có bông bị cành liễu rủ loà xoà mặt nước cản đường níu lại. Hoa bám quanh cành liễu lại kéo về vô số bông hoa và tơ liễu khác, chúng kết thành từng mảng hoa óng vàng đan xen những sợi tơ bạc lóng lánh dập dờn trên mặt nước. Hết ngày lao động ở ruộng lúa về, chúng tôi ngồi xổm trên bờ mương ăn cơm chiều. Dưới hàng liễu bên kia mương từng đàn trẻ con nông dân, đứa đứng đứa ngồi, ngây ngô chằm chằm nhìn lũ người quấn áo đen chúng tôi như những con người kì dị. Quần áo đen giống hệt áo chùng thâm của cha cố trùm kín một vẻ thần bí: họ can tội gì nhỉ? Số kiếp nào đã dồn đuổi họ tập trung lại đây?…Từ đây, những tâm hồn thơ dại thấm dần nỗi khiếp sợ cõi đời, khiếp sợ tương lai.

Nếu đại đội có lính gác áp giải, xếp hàng đi dọc bờ muơng ra đồng làm việc, thì bà con nông dân kéo ra xem còn đông hơn nhiều. Ngay cả người tận đâu đâu đến làng này thăm bà con thân thích cũng phải xem bằng được << bọn tù lao cải >> như xem một tiết mục đặc sắc hấp dẫn

- Ồ nhìn kìa…còn đeo cả kính nữa đấy!
- Ờ tay kia, tay kia…trông đẹp trai đấy chứ!
- Sao kia! Cho mày lấy nó làm chồng…
- Đồ chết dẫm, tao vả vào cái mồm…của mày bây giờ!

Tất nhiên đó là đám đàn bà con gái.

Trong chốc lát họ cãi nhau lộn ẩu ầm ỹ cả lên.

Thế là bỗng dưng thành một sân khấu ngoài trời, khán giả cũng là diễn viên rất sôi nổi. Lâu dần thành lệ, nếu chúng tôi ra đồng về trại mà không nhìn thấy họ, nhất là những cô gái trẻ mặc áo hoa đứng bên kia mương nước nhìn sang chỉ trỏ, thì chúng tôi lại thấy quạnh vắng, các chàng trai đi trong hàng, sẽ uể oải rã rời, dẫu rằng hôm ấy công việc chẳng nặng nhọc gì. Nếu người ra xem đông, thì hầu như tất cả tù nhân đều phấn chấn hẳn lên, đội trưởng Vương không ra lệnh hát (hát cũng phải theo lệnh) cũng cứ hát.
Trong tất cả << ca khúc cách mạng >>, chúng tôi thích nhất hai bài:

Mặt trời lặn sau núi Tây, ráng đỏ bay.
Chiến sĩ bắn bia trở về doanh trại.

Và:

Người cộng sản - chúng ta khác nào những hạt giống!

Hát tới từ << hạt giống >> cánh tù trẻ lại nháy mắt liếc sang nhìn những cô gái đứng bên kia bờ mương. Đội trưởng Vương cho tù nhân hát bài gì cũng được, nhưng phải hát cho đều hát cho vang, và ông chửi ngay thằng đĩ đực để tỏ ý khen ngợi. Mãi sau này, bọn cảnh vệ đề nghị với cục lao cải qua đường dây lính cảnh vệ, cục lao cải mới đưa ra quy định: trong thời kỳ cách mạng phi thường này, tù nhân lao động chỉ được phép hát << Phàm là quân phản động, anh không đánh, nó không đổ nhào >>. Nhưng tới năm 1967, cục công an, viện kiểm sát, toà án đều bị đập nát, những cơ quan nhất loạt thi hành chế độ quân quản, đại biểu quân đội << cao quý >> thì << thông minh >> hơn cán bộ lao cải xuất thân nông dân << đê tiện >> - chân lý là kẻ cao quý thì thông minh, kẻ đê tiện thì ngu xuẩn ngữ lục đã phán truyền thế - đã cảm nhận bằng trực giác rằng các << bài ca ngữ lục >> đều sẵn có tính chất phương pháp luận, giai cấp nào, phe phái nào cũng lợi dụng được, cũng

đều được soi sáng để lĩnh hội mọi vấn đề. Ví dụ cái anh gọi là << loài phản động >> thì bọn họ lại bảo là cái khác kia, anh làm sao được nào? - Đối với loại người lòng dạ khôn lường ấy anh làm sao biết được trong lòng họ << loài phản động >> là chỉ ai? Thế là lập tức ra lệnh tù lao cải dứt khoát không được phép hát << bài ca ngữ lục >> nữa. Nhưng ngoài << bài ca ngữ lục >> ra, lúc đó chẳng còn bài nào đáng được hát cả, thế là, trong một buổi liên hoan tết của đội lao cải bài << Ninh Hạ đáo tình >> do tù nhân tự biên tự diễn, đã biến thành khúc ca phổ biến của đội lao cải.

….

Cải tạo, cải tạo, cải cái tạo này à!
Buổi tối trở về, một gáo đầy a!
Hây hây! A hơ hây hây! A hơ hây!

Ở tổ trông coi ruộng đồng chúng tôi, << một gáo đầy >> do chúng tôi cử tù nhân trực nhật về gánh ra. Chúng tôi có đôi thùng thiếc lớn, dù là cơm gì đi nữa, thì mỗi bữa tù trực nhật cũng gánh về hai thùng đầy ắp. Nguyên tắc ở ngoài làm nhiều hưởng nhiều bị phê phán tơi bời không còn gì, nhưng trong đội lao cải trước sau vẫn thi hành không đổi. Khi ấy dưa chuột đã chín, cà chua bắt đầu nhuốm hồng. Đi qua vườn rau người trực nhật gánh cơm thế nào cũng lôi về khối rau quả tươi ngon vừa trẩy xong. Người trông coi vườn rau cũng là tù tự do, mà tất cả tù tự do đều thuộc một tầng lớp với nhau nên thương yêu nhau, no đói có nhau. Chúng tôi được ăn cà chua và dưa chuột sớm hơn cả những << ông cai >> và cán bộ lao cải cùng vợ con của họ. Tính tương đối của tự do ở đây được thể hiện triệt để: bất cứ ở đâu, hễ anh tự do hơn người khác một chút thôi, anh sẽ kiếm được nhiều lợi lộc hơn; mà lợi lộc nhiều hay ít hoàn toàn tỷ lệ nghịch với mức độ mất tự do ở lúc đó; ở nơi mất tự do nhất mà anh được buông lỏng một tý thôi, lợi lộc kiếm đươc sẽ nhiều nhất.

Hai gáo đầy - chứ không phải một gáo đầy – ăn xong rồi lại nhai thêm một đống cà chua, dưa chuột nữa vào, tất cả bọn chúng tôi đều tức bụng không đi lại được nữa. Chúng tôi nằm kềnh trên sườn dốc bờ mương, gối đầu lên cánh tay. Đại đội hết giờ làm việc về cả rồi, bốn bề trở nên vắng lặng khác thường. Đám quạ về đậu trên cây liễu già ỉa xuống, phân quạ luồn qua cành lá rơi bồm bộp trên bờ mương phủ đầy đất vàng. Mặt trời khuất sau đỉnh núi, cánh đồng đã dẫn đầy nước phút chốc mát dịu hẳn đi. Ếch nhái đã kêu mấy tiếng giáo đầu rời rạc. Tiếng kêu kéo dài uể oải, tưởng chừng chúng đang ngáp dài ngái ngủ. Lát sau chúng đua nhau gào to thật lực, cả cánh đồng đột nhiên rộn rạo tiếng << ì ộp! ì ộp! >> vừa rộn ràng vừa giận dữ. Chúng như muốn giành lại thế gian từ trong tay con người, hơn nữa xem ra chúng có vẻ

tràn trề niềm tin tất thắng. Lúc ấy, gió chiều cũng hiu hiu từ cánh đồng lúa mênh mông bát ngát thổi về, kéo theo vô số những đốm sáng nhấy nhót lấp lánh. Tôi nhắm mắt lại đắm mình vào cõi điềm tĩnh vô tri. Điềm tĩnh vô tri là trạng thái tinh thần tối ưu trong cảnh đời, cũng được rèn luyện rất tự nhiên trong cảnh chờ đợi dằng dặc. Bước ngoặc lịch sử chưa xẩy ra, con người thật sự bất lực, hành động mà phạm tội, thì chi bằng ngấm ngầm mà suy nghĩ.

Nhưng tôi suy nghĩ những gì? Tôi chẳng suy nghĩ gì hết. Thế giới bên ngoài đã hoàn toàn trệch khỏi quy luật Mác đã tìm ra, sách vở đã bị quẳng đi, nghe đâu có thế mới thật sự tuân theo lời Mác << vũ khí phê phán không bằng sự phê phán bằng vũ khí >>. Bởi vậy, nó đã khiến đội trưởng Vương hoảng hồn, mắt trợn trừng, miệng ớ ra, còn tôi cứ tưởng mình sáng suốt tài giỏi hơn đội trưởng Vương, cũng thấy bàng hoàng sửng sốt. Vẻ trầm mặc của đội trưởng Vương đã gây ra cho tôi cảm giác mông lung trống rỗng mặc dầu tôi đã gửi gắm vào đây bao nhiêu hy vọng hão huyền viển vông mà hoàn toàn cần thiết, nhưng thực sự thì tôi suy nghĩ về xã hội một cách vu vơ vô căn cứ mà thôi. Spi-nô-za đã nói << Dốt nát đâu có phải là luận cứ >>.

Mặc mẹ nó suy nghĩ làm gì! Cứ làm một tù nhân lao cải đơn giản thế thôi. Đội trưởng Vương đối xử với tôi khác với các tù nhân lao cải khác, nói ra thật xấu hổ, ngay từ xương tủy tôi đã là một tù nhân lao cải thực thụ rồi còn gì, vì trong những nghề tôi đã làm ở đời này, thì tính ra nghề tù nhân lao cải tôi làm lâu nhất.

Nằm dưới chân bờ mương đã chán, đám tù nhân bắt đầu duỗi chân vươn tay cho thoải mái.
- Mẹ kiếp! Đêm tối thế này có hồn ma đàn bà hiện lên thì hay nhỉ.
- Ma đàn bà hiện lên nhưng đừng tóc tai rũ rượi, mà giá được môi son má phấn thì hay.
- Eo ôi! Ma thắt cổ có cái lưỡi thè lè dài thườn thượt đỏ lòm lòm, liếm vào mặt một cái, đủ hết hồn bỏ mẹ rồi.
- Một hồn ma con gái thì không đủ chia, tốt nhất là một lũ, mười ba cô, chúng mình chia mỗi thằng ôm một cô.
- Tổ trưởng của chúng mình không cần đâu, cậu ta là trí thức mà!
- Trí thức thì sao nào? Trí thức thì không có con b…. à?
Tôi vẫn nhắm mắt, nhưng bất giác không nhịn được, cũng phì cười thành tiếng với họ. Tôi cảm giác được lúc đó ánh mắt của họ đang dồn cả vào tôi. Tôi được họ kính trọng, tách tôi ra khỏi bọn, nhưng từ nội tâm tôi lại hướng hẳn về họ. Từ năm 1958, sau khi << công xã hoá >>, ngoài pháp luật ra còn thêm vào đủ các loại chế độ quy định, chúng lấp kín mọi kẽ hở của đời sống

nông thôn một cách khắc nghiệt chưa từng có. Người nông dân chẳng khác gì sủng thần thân tín của vua Sy-ra-cu trong truyền thuyết cổ Hy Lạp, trên đầu lơ lửng một lưỡi gươm Đê-mô-crít, không biết lúc nào sẽ bất thần lao xuông chặt đầu… Mười hai tổ viên trông coi đồng ruộng do tôi chỉ huy, đều là những trai cày lực lưỡng theo việc đồng áng. Nghe họ bình tĩnh kể về tội trạng của mình, thì có cảm giác khác nào một làn gió nhẹ hiu hiu thổi lướt giữa rừng cây.
- Khổ quá, không ăn trộm thì làm thế nào. Bụng đói mà…
Một anh chàng mũi tẹt ăn cắp phân hoá học cùa đội đem bán, bị xử năm năm tù, giờ kể lại anh ta còn lấy làm may lắm
- Đáng đời! Tớ lấy tiền chữa bệnh cho mẹ già tớ, xử tớ ngồi tù năm năm, không bắt tớ phải đền tiền nữa.
- Hì hì! Tớ cũng may - Một cậu khác kể - Tớ cho bò của đội sản xuất ăn thế nào mà chướng bụng lên chết! Tòa hỏi tớ, anh thích đi lao động cải tạo hay đền tiền? Tớ đăn đo suy nghĩ: đi cải tạo còn được cơm ăn, thế là tớ đến đây. Đến đây, thấy không đến nỗi nào! Phải cái không có đàn bà. Thôi chịu đựng một tý vậy….

Có khi họ cũng hỏi tôi
-Tổ trưởng Chương ơi, anh làm sao mà phải vào đây?
-Tớ ấy à? Tớ chẳng vì sao cả.
Họ toét miệng cười thông cảm << chẳng vì sao cả >> cũng phải vào đội lao cải hầu như đã trở thành một việc quen thuộc bình thường quá rồi, giống như ăn no thì ợ, nhiễm lạnh thì ốm, thế thôi, chẳng ai hơi đâu tìm hiểu ngọn ngành: do đâu << chẳng vì sao cả >> lại tống người ta vào đội lao cải? Thái độ chẳng hề oán thán, mặc cho đời mình số phận mình như chiếc lá rụng lênh đênh trên dòng nước, trôi dạt đến đâu thì đến của họ đã thể hiện thái độ ngoan ngoãn, nhẫn nhục, vui với mệnh trời ngấm sâu trong linh hồn dân tộc chúng ta. Sống cùng với họ, có lúc tôi đâm ra nghi ngờ bản thân mình: việc gì phải suy nghĩ? Đứng trước định mệnh, suy nghĩ liệu có ích gì không?

Ôi, định mệnh!

Tôi biết vì sao họ lại nghĩ đến hồn ma đàn bà, nghĩ đến con ma thắt cổ. Căn nhà đất cách xa đại đội lao động cải tạo chúng tôi đang ở - nói theo trong sách giáo khoa chiến thuật của Nhật Bản - thì là << ngôi nhà độc lập >>, từ những năm đầu của thập niên 50 xây dựng nông trường lao cải đến nay, vẫn đứng trơ trọi trên cánh đồng mênh mông, bằng phẳng, trải bao năm tháng dãi gió dầm mưa. Người ta kể rằng vào khoảng giữa những năm 50, cái làng nhỏ bên kia mương nước, có một cô gái trẻ đẹp, chống lại việc gả bán ép buộc

của cha mẹ, giữa ban ngày đã băng qua mương vào căn nhà này thắt cổ tự tử. Ở đây thắt cổ tự tử rất tiện, căn nhà trống hoang, trơ rui trơ xà, xà rui nào cũng buộc được dây cả. Hơn nữa vào lúc công việc đồng án đã vãn, ai còn đến căn nhà độc lập, hoang vắng bỏ không của nông trường lao cải << nghiêm cấm người vào >> để mà ngăn cản cô ta tự kết liễu đời mình kia chứ? Đám tù nhân lao cải trên mười năm tù ngồi, kể lại chuyện này đến nay vẫn rất say sưa hấp dẫn.
- Ôi, xinh lắm nhá! Cô ta đi giầy đỏ, hai bím tóc to, bóng mượt! Da mặt trắng nõn, lông mày dài. Khi bọn mình đỡ cô ta xuống, người hãy còn mềm….

Có người bảo, cô ta đái ướt sũng cả quần, lưỡi cô thè ra dài ơi là dài, nghe nói người nào thắt cổ chết đều như thế cả. Nhưng phần lớn tù nhân lao cải đều cho rằng nói vậy là bêu xấu cô ta, họ ra sức vẽ cô thành một nàng tiên. Những tù nhân đến sau như tôi không được nhìn tận mắt, tất nhiên chẳng sùng bái gì cô cả, chỉ muốn cô trở lại nguyên hình một con người bằng xương bằng thịt.<< Chịu đựng một chút vậy >>, những lúc bị giầy vò hành hạ, bất giác lại lấy cô ra làm chỗ dựa an ủi về tinh thần.

Ôi, cô gái dũng cảm, trong trắng, không rõ tên tuổi, hãy thông cảm và tha thứ cho chúng tôi nhé.

Có hôm, buổi tối nông trường bộ có chiếu phim, đội trưởng Vương thông tri cho chúng tôi đi xem – xem phim là << học tập >> mà - để lại một người quản nước ruộng ban đêm là được. Lần nào tôi cũng để cho mười hai tổ viên đi hết, một mình tôi ở lại << ngôi nhà độc lập >>. Làm lãnh đạo dẫu chỉ là thủ trưởng của tù nhân, cũng cứ phải công bằng đúng mực, tự mình phải hy sinh, có thế mới được sự tôn trọng và phục tùng của kẻ bị lãnh đạo. Ếch nhái ì ộp, nước mương róc rách, gió lướt trên lúa non như than như khóc, giống như một dàn hợp xướng lúc bổng lúc trầm. Ngoài cửa sổ trời tối đen như mực, trên tấm kính cửa sổ loang lổ vết bùn bẩn thỉu. Ngọn đèn dầu bằng hạt đậu thức cùng tôi đọc sách. Khi tôi chỉ thấy bóng mình in mờ mờ lên bức tường đất nham nhở bùn, tôi liền nghĩ ngay số 13. Mười ba! Con số này không tốt lành tý nào. Con số này sẽ gọi cô ấy hiện ra đây mất.
Quả nhiên cô đu người từ xà nhà xuống. Thoạt tiên là một đám hơi sương sặc sỡ chưa thành hình thể, đọng lại trên mặt đất, rồi nhanh chóng ngưng tụ lại thành một cô gái xinh đẹp sống động hẳn hoi, hệt như lời bác tù già đã nói, hai bím tóc đuôi sam bóng mượt, lông mày dài cong vút, đôi mắt lúng liếng, da dẻ, dẫu dưới ánh đèn dầu tù mù, cũng cứ phô ra màu trắng hồng

mơn mởn. Cô mặc cả áo bông đỏ mùa đông, và đúng là cô đi giầy đỏ. Căn nhà đất tồi tàn sơ sài có cô đến bỗng rộn ràng ấm áp hẳn lên.

Cô vuốt áo nhe nhẹ, e thẹn bước lại gần tôi, cất tiếng thở than não nuột, sưởi ấm lòng người:
- Chao ơi, khổ quá!
- Đến đây em – Tôi đưa tay ra đón cô Em khổ, anh cũng khổ, đôi ta hãy ở cùng nhau.
- Em nói anh chứ - Cô đặt tay lên vai tôi, thân hình yểu điệu mà ấm nóng áp sát người tôi, mắt nhìn vào cuốn sách đang mở rộng trước mặt tôi. - Anh khổ, chứ em không khổ nữa đâu. Người ta chết đi, thì chẳng còn đau khổ gì hết.Tối nào em cũng thấy anh chờ mọi người ngủ cả, mới bò dậy đọc sách. Hà tất phải thế nhỉ? Chớ có hủy hoại sức khỏe như vậy anh ơi!

Giọng cô thật u buồn ai oán. Tôi ôm lấy eo lưng thon thả đáng yêu của cô. Cô tự cho mình là không khổ mà lại quan tâm đến tôi, điều ấy khiến tôi cảm động. Tôi cay đắng bảo:
- Em cũng khổ quá đấy. Vì đâu còn trẻ măng đã phải đi tìm cái chết? Sống dù sao cũng còn hơn chết! Giá em còn sống thì hay biết mấy?
- Sống không nổi nữa - Thân hình cô đu đưa nhè nhẹ, khiến tôi có cảm giác như chìm vào ảo mộng - Người ta ép gả em cho người em không muốn lấy, anh bảo còn sống sao được nữa? - Giọng cô lại thẽ thọt - Lúc ấy giá có anh ở đây có phải hay không. Đúng cái ngày phải đi lấy chồng, em đã chạy đến đây treo cổ tự tử. Hôm ấy giá có anh, em chẳng thắt cổ đâu.

Tôi kéo cô vào lòng mình, để cô ngồi lên đùi, vuốt ve đôi bím tóc mượt mà:
- Tất cả đều do xã hội cả thôi. Chúng ta vẫn chưa thật sự đạt tới nam nữ bình đẳng, chưa thật sự có tự do hôn nhân. Anh đọc sách, suy nghĩ tìm tòi xem thế nào để xây dựng một xã hội thật sự bình đẳng giữa người và người.
Cô hầu như không tin lời thuyết giáo của tôi, quay ngoắt lại bảo:
- Đến đời kiếp nào mới được thế hả anh. Đến mơ tưởng cũng chẳng dám nữa là! Ông bí thư khu ủy chỗ chúng em cũng nói vậy, loa đài cũng ra rả gào lên luận điệu ấy, nhưng có được tí gì đâu anh! Thế nhưng chết đi là hơn anh ạ! Nếu anh coi em là người sống thì em sẽ sống lại ngay - Cô lại ngẩng mặt lên âu yếm bảo - Người tình lý tưởng của em! Anh đừng học thói ba hoa khoác lác của loa đài nữa. Em hát cho anh nghe nhé. Lâu lắm rồi em không hát. Lâu nay vẫn giữ kín trong lòng để hát cho người em yêu.
Đoạn cô cất tiếng hát khe khẽ. Tiếng hát vẫn u buồn ai oán, nhưng trong trẻo du dương, trước mặt tôi hiện ra bãi bồ công anh vàng rực trong tiết xuân, chẳng ai trông nom, mặc cho người đời giầy xéo:

Pha lê trong suốt trước song.
Hàm răng ai trắng cứ trông anh cười.
Cửa hai cánh mở hờ một phía.
Cất tiếng cười anh hãy vào đây.
Say sưa cuối mắt đầu mày.
Làn mi chấp chới nói thay nỗi lòng….
Từng đôi chim hướng trời nam.
Phận hèn em quyết ăn nằm cùng anh.

…….
Nhưng đám bạn tù lao cải đã về!
Từ xa, đã nghe tiếng cười đùa ồn ào vui vẻ.
Cô gái phút chốc lại biến thành đám hơi sương sặc sỡ. Tiếng ca, thể xác, hơi ấm thảy đều tan biến hết. Các tổ viên của tôi, vào đến nhà, đã bỏ từng vốc dưa chuột và cà chua ra trước mặt tôi.
- Kẻ cắp đâu chịu về không! - Họ đua nhau nói - ăn đi ăn đi. Giống dưa này vỏ sù sì nhưng giòn lắm đấy! - Cậu mũi tẹt đưa bàn tay còn bẩn hơn cả dưa, xoa liền mấy cái lên quả dưa, coi như đã chùi sạch đưa cho tôi. Anh đã coi họ là kẻ trộm cắp, thì họ cũng nhận mình là kẻ trộm cắp. Hơn nữa khi người nông dân nào cũng đi ăn trộm, không ăn trộm mới là không bình thường, thì dĩ nhiên trộm cắp cũng chẳng có gì đáng hổ thẹn nữa.
Rồi họ lôi chăn đệm ra, lịch kịch rải đệm ra, dũ chăn, mùi hôi khét lẹt bỗng chốc lan toả khắp nhà. Chui vào chăn đệm rồi, họ vẫn còn tán nhảm hồi lâu:
- Này, cái con Ngô Quỳnh Hoa cầm chắc là tằng tịu với Hồng Thường Thanh rồi! Bộ đội ở cùng đơn vị với nhau, suốt ngày ra vào ****ng chạm mà không ăn nằm với nhau, tớ đếch tin.
- Người miền nam chúa khỏe cái khoảng ấy lắm. Chả là khí hậu nóng nực…
- Tớ nghe nói, người miền nam ra nhà xí không phân biệt nam nữ đâu nhé.
- Ở bên nước Nhật, trai gái tắm chung một nhà tắm nhá!
- Cứ gì phải nước Nhật! Năm nọ tớ lớ xớ mò ra Thượng Hải, cũng vào lúc nóng bức, chính mắt tớ trông thấy, một lũ cả trai lẫn gái, đùa giỡn vùng vẫy trong một hồ nước lớn đấy!
- Không mặc quần áo à?
- Mặc quần áo đếch gì! Mặc quần áo thì làm sao đùa giỡn vùng vẫy trong hồ nước được? Mẹ kiếp tất cả trần như nhộng.
- Chậc, chậc….

Còn tôi, tôi ôm cô gái của mình mà ngủ. Tôi chừa ra một khoảng trống trong chăn, dành cho tấm thân mềm mại nhưng hư ảo của cô.
Một hôm, không biết đội lao cải lôi ở đâu về bộ phim << Lênin tháng mười

>>. Anh em xem xong rất thích thú cảnh Va-xi-li ôm hôn từ biệt vợ.
- Ôi! Tuyệt quá! Trong phim ảnh cũng có cắn vợ.
- Hừ! Ôm lấy mặt rồi cứ thế gặm.
- Cậu đã gặm vợ lần nào chưa! Hì hì gặm lần nào chưa?
- Nói đi, nói đi! Thành khẩn thì được khoan hồng, ngoan cố thì bị nghiêm trị Thuật ngữ tra tấn tù nhân nhớ rất kỹ, thường luôn miệng nói hằng ngày.
- Gặm cái đếch gì, mặt bẩn bỏ mẹ! Tớ ghếch phốc một cái lên ngựa, là phóng một mạch đến Hà Tây…
Hôn << thì bẩn bỏ mẹ >> còn chung đụng các bộ phận khác thì không << bẩn >>! Tình yêu thật ra là một biểu hiện của văn hoá. Ở nơi thiếu văn hoá, ở những con người thiếu văn hoá, hoàn toàn không có thứ tình yêu thanh cao tao nhã, không có nghi lễ phiền phức tao nhã thanh cao, chỉ có thứ tình dục nguyên thủy nhất và cũng là cơ bản nhất.

Vào đến nhà là tắt đèn ngay.
Ôm lấy cục cưng thân thiết này.
A - ới – a, là – i - ới – i!

Ngọn đèn hạt đậu đã tắt, trong căn nhà cô gái thắt cổ tối đen như mực, mọi người đã ngủ cả. Kẻ thì ngáy, người thì nghiến răng, có anh lại rên rỉ: anh tù để chết bò kia lại nghêu ngao hát mấy câu, cuối cùng chép miệng mấy cái,rồi cũng chìm vào giấc ngủ say sưa.Trong căn nhà đất này, mọi người đều mơ thấy đàn bà, như ánh lửa tĩnh điện, lập loè sáng bừng lên trong mơ tưởng của cánh đàn ông này.

Ôi ma chướng! Quả là ma chướng!

Tôi không thể bảo đây là dâm đãng thấp hèn. Con người tôi, cơ thể cường tráng mới ngoài ba mươi tuổi của tôi cũng xốn xang rạo rực thứ ma chướng ấy. Kinh Phật << Đại trí độ luận >> có viết:
- Hỏi: Vì sao gọi là ma quỷ?
- Đáp: Nó cướp đi trí tuệ tính mệnh, nó phá hoại cái gốc của đạo pháp, công đức, thiện lương.
Nghĩa là, đàn bà có thể hủy hoại sạch sành sanh hết mọi thứ trí tuệ, đạo đức, giáo dưỡng, lương thiện Trời đã phú cho người ta. Nhưng thôi cút mẹ mày đi cho rồi! Đã từ lâu coi tao là << kẻ thù giai cấp >> lao cải một lần, rồi lại lao cải hai lần, << chống phái hữu >> đã qua hàng chục năm rồi mà còn đem thơ của tao ra << bêu giễu cảnh cáo >>, túm chặt lấy tao không chịu buông tha; nhà Phật lại còn rêu rao << lục đạo luân hồi, sống chết nối nhau >>, tao đây thử hỏi còn đầu thai kiếp nào nữa đâu? Những thứ trí tuệ, đạo đức, giáo dưỡng ấy còn có ích gì?

Tù nhân lao cải chúng tôi khi ngủ đều trần như nhộng, một là để tiết kiệm quần áo (ngoài bộ đồ đen thui ra, quần áo lót tù nhân phải bỏ tiền ra mua, hoặc nhờ người nhà gửi cho) hai là để khỏi sinh rận. Nằm trong chăn, lấy bàn tay thô ráp vuốt ve bộ ngực chắc nịch khoẻ mạnh của mình tôi cảm thấy bứt rứt không yên, dường như vuốt ve một con dã thú sẵn sàng gầm rống lên. Tình yêu từ lâu đã tắt lịm trong trái tim tôi; tình yêu của tôi, người yêu của tôi đã biến đi tận đầu tận đâu mất tăm mất tích. Chính vì yêu nàng, tôi đã không để nàng chịu chung số phận hiểm nguy, tôi lìa bỏ nàng là để trả lại tự do cho nàng; chính vì yêu nàng, tôi đã không nghĩ nhiều đến nàng. Nghĩ đến nàng lại hoá ra giả dối, chẳng khác gì trút món nợ tình cảm lên thân nàng. Hơn nữa nếu tâm hồn được thương nhớ, được tình yêu xoa dịu, thì không thể có sức cứng rắn của đấng trượng phu để chống chọi với hiện thực phũ phàng. Tôi đã thấy quá nhiều: bao người đã gục đổ trước hiện thực phũ phàng, phần lớn là người đa sầu đa cảm, quyến luyến gia đình, vợ bìu con díu.

Tình yêu thanh khiết như đoá hoa bách hợp trằng ngần, mối tình đầu e ấp run rẩy, khuôn mặt nhỏ nhắn ửng hồng lung linh ráng chiều, làn hương u uẩn lả lướt, bồng bềnh huyền ảo, mơ mộng lãng mạn kiểu Pháp, tình yêu lý tưởng kiểu Pla-Tông..v..v.. tất cả đều bị xoá bỏ sạch trơn bởi áo đen, bởi xếp hàng, bởi báo cáo và điểm danh, bởi khổ chiến và nhảy vọt…Chỉ còn trơ lại đòi hỏi sinh lý và thú tính. Đáng sợ là chung quanh không thiếu những cô gái đáng yêu, nhưng quả thật trong trái tim mình đã chẳng còn mảy may rung động của tình yêu. Thế là tình yêu khác giới chỉ dồn vào xác thịt; tình yêu quay về với bản năng. Tình cảm và da thịt đều trở nên thô ráp sần sùi. Mắt chẳng còn ánh lên vẻ dịu hiền, mà hoá thành u tối như mắt loài cú vọ. Tôi sờ thấy được trong lồng ngực tôi, trong khoang bụng tôi có một con vật hung hăng dữ dằn đang cấu xé tôi. Tôi nghe thấy hơi thở gừ gừ thâm hiểm của nó, cảm thấy một mạch ngầm sục sôi như lửa đốt, lồng lộn điên cuồng rần rật khắp cơ thể tôi. Đấy không phải là tôi, hoặc giả là một cái tôi khác nhưng rất có thể nó sẽ lao vút ra cào xé tôi thành trăm mảnh, rồi liếm láp cặp môi đẫm máu của nó, vồ chụp ngay kẻ khác giới đầu tiên mà nó bắt gặp.

Tôi ngủ thiếp đi. Tôi mơ thấy đàn bà. Nhưng ngay trong tiềm thức tôi, đàn bà cũng mơ hồ mờ ảo, chẳng cụ thể gì. Năm nay tôi đã 31 tuổi, từ tuổi dậy thì cho tới nay, tôi chưa bao giờ cọ xát thực sự với da thịt đàn bà. Tôi thèm được như những người nông dân đang ngủ cùng tôi trong căn nhà đất này, vùng này có tập quán tảo hôn. Trong giấc mơ họ còn nhớ lại cả quá trình chung đụng với người khác giới. Trong những giấc mơ nơi tù ngục này, họ dũ bỏ được gông xiềng, tới được cõi cực lạc. Còn với tôi cả đàn bà trong mơ

vẫn vô cùng trừu tượng: một thứ mềm mềm không rõ hình hài ngọ nguậy như giun, một mảng màu sặc sỡ của Pi-Cát-Xô thời cuối đời, một đám mây trắng hoặc khói nhạt lững lờ bất định. Nhưng tôi ráng sức tự nhủ mình : đấy chính là đàn bà!

Có lúc đàn bà lại tan hoà vào những thứ đã khiến tôi vui thích say mê: đàn bà là điếu thuốc thơm yểu điệu, với đường cong tuyệt mỹ, là chiếc bánh màn thầu trắng xốp, chua dôn dốt vừa ngon, là cuốn sách mở kêu sột soạt, giấy trắng tựa màu da, là chiếc cuốc dùng rất vừa tay có cái cán gỗ cầm vào như nắm lấy cổ tay ai… Tôi đã cùng tất cả ngần ấy thứ rơi xuống vực thẳm, hưởng thụ niềm khoái cảm sinh lý trong cõi tối tăm vô bờ bến.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P1 - Chương Ba

Công việc chăm sóc đồng lúa vất vả nhất trong bốn mươi ngày, từ gieo giống, tưới nước cho tới lúc cây lúa vươn thẳng lên mặt ruộng. Bốn mươi ngày ấy gọi là << thời kỳ bảo dưỡng mạ >>. Hết thời kỳ này thì cả mười ba người đều thư thả hơn. Mạ non trên hơn hai trăm mẫu ruộng của chúng tôi đã lên đều tăm tắp; hơn ba nghìn mẫu ruộng xanh biếc một màu. Nhưng đội lao cải không rút người của chúng tôi đi. Đội trưởng Vương vốn thành thạo nghề nông. Ông biết cái nhàn rỗi của người chăm sóc động ruộng lúc này, chính là để bù đắp lại nỗi vất vả ngày đêm trong bốn mươi ngày trước đó. Huống hồ, dạo này bên ngoài lại đang liên tiếp tống người vào đội lao cải, đến nỗi đội tiếp đón không xuể. << Đại cách mạng văn hoá >> đã sáng tạo một năng suất phạm tội phá kỷ lục thế giới, cục lao cải ngày ngày còn đang đau đầu với vấn đề ăn ở cho hàng loạt tội phạm mới đưa vào, nên chẳng cần rút vội người của tổ chúng tôi về trại làm gì.

Anh chàng mũi tẹt về trại gánh cơm kể là, anh ta gặp ở vườn rau một tù nhân vừa mới giải vào trại, người ấy bảo anh; công bố xét xử của toà án dán kín hết cả đường phố.
Trời ơi! May mà vào sớm, chứ không thì bây giờ cũng bị tóm vào rồi. Vào sớm thì lại ra sớm! Mười ba người chúng tôi đều lấy làm mừng, nghĩ rằng thật phúc đức cho số phận chúng tôi.

Sau thời kỳ bảo dưỡng mạ, toàn bộ cao nguyên hoàng thổ bỗng chốc hiện lên một màu xanh bao la. Bốn bề đều xanh: xanh núi, xanh sông, xanh đồng ruộng và cả bầu trời cũng tưởng chừng tràn trề chất men ngào ngạt mùi hương hoang dã say người. Đàn bồ nông bất chấp biển gỗ << nghiêm cấm ra vào >>, bất chấp hàng rào dây thép gai tua tủa, cứ ung dung đến giang đôi cánh màu tro bạc bay là là trên mặt nước xanh. Chú cò lêu đêu bước chậm rãi trên ruộng nước, vẻ lặng lẽ trầm tư, trông giống hệt đội trưởng Vương,vịt giời làm tổ trong đám lau lác bên mương tiêu, tất bật lo toan cho cái gia đình cỏn con của chúng. Đàn chim nước tung cánh bay chấp chới trong nắng vàng rực rỡ, tiếng chim rộn ràng vang vọng khắp cánh đồng bát ngát. Mạ non lặng lẽ hút lấy nhựa sống trong lòng đất ,dập dờn theo làn gió. Đất trời

hoàn hảo chẳng cần đòi hỏi gì thêm, còn con người thì khát vọng tình yêu.

Đội trưởng Vương thường xuyên đến khu ruộng lúa, tay chắp sau lưng, một mình quanh quẩn trên bờ ruộng, kiểm tra công việc của chúng tôi. Chiếc áo màu xanh bộ đội khoác hờ hững trên người, ông bước đi tập tễnh ngả nghiêng trông chẳng khác gì một con rối có gắn lò xo. Mạ đã lên đều, chúng tôi không sợ ông kiểm tra, cũng chẳng cần phải đi theo ông. Chúng tôi vẫn làm việc của chúng tôi như thường, mò cá, bắt vịt giời, hay ngồi dưới bóng liễu vá bộ quần áo tù chẳng bao giờ lành lặn. Cho tới một hôm đã kiểm tra khắp lượt, ông đến trước mặt tôi ra lệnh:
- Bảo những thằng đĩ ấy, sửa sang, đắp cho chắc những miệng tưới tiêu, bờ ruộng chỗ nào bé đắp thêm vào. Vài ngày nữa đại đội đến làm cỏ đấy.

Lúc ấy chúng tôi mới tất bật đứng lên.

Sáng sớm ba hôm sau, chúng tôi ăn xong suất cơm trực nhật gánh về, đang rửa chậu cơm và bát đĩa, một tổ viên đi đổ nước, phấn khởi chạy về căn nhà đất, hét toáng lên:
- Đại đội đến rồi!

Ai nấy đều xúc động, kể cả tôi. Ở đại đội tôi không có người thân, cũng chẳng có bạn bè, nhưng đoàn người mặc quần áo tù đen ngòm ấy vô cùng hấp dẫn tôi. Khi chưa ra tổ trông coi ruộng, ngày đêm tôi sống ở đấy. Chế độ luật lệ khắc nghiệt và máy móc đã tạo cho bầy người những tập quán chung, luật lệ sống chung, và cả những tiếng lóng chỉ có chúng tôi hiểu với nhau. Tôi cũng ngơ ngơ ngác ngác buông bát đũa xuống, cùng mọi người lao ra cửa.

Lâu lắm rồi mới được gặp lại đại đội ơi!

Sương mai chưa tan hết. Mặt trời mới mọc, ánh vàng da cam mới chỉ lấp ló ngọn liễu và bạch dương màn đêm còn quyến luyến mặt đất. Đứng trên gò chúng tôi nhìn về phía bắc đập mương nhánh, một đoàn người mờ mờ xam xám như những u hồn đang di chuyển nhanh về phía chúng tôi. Họ từ từ tiến

gần chỗ chúng tôi. Xám đã chuyển thành đen mặt mũi họ cũng hiện rõ dần. Những khuôn mặt nghiêm trang hoặc lơi lả, khắc khổ hoặc phóng đãng, tươi cười hoặc ủ dột, hiền lành hoặc độc ác, bảnh trai hoặc xấu dáng, tất cả lướt qua rất nhanh dọc bờ mương theo tiếng chân bước lộn xộn. Điều khiến người ta kinh sợ lạ kỳ là phép mầu nào đã bắt gom về đây đủ các hạng người khác hẳn nhau như nước với lửa này, rồi đem đóng lên tất cả những khuôn mặt ấy một dấu ấn << vết hằn lao cải >>. Vẻ mặt họ không đến nỗi tiều tụy, vì vào thời vụ bận rộn, ăn uống không đến nỗi quá tệ. Nhưng từng ấy khuôn mặt đều mang vẻ lạnh lùng của thầy tu khổ hạnh và vẻ đa nghi của thầy kiện già đời. Nhất là đường hằn pháp lệnh hai bên cánh mũi nối với nếp nhăn bên mép, tạo nên cái tướng <<đằng xà văn nhập khẩu >> mà tướng số tối kỵ << vết hằn lao cải >> đau khổ, không thấy có trên gương mặt những công dân bình thường, không những là biểu trưng cảnh ngộ hiện tại của họ, mà còn quy định cả tâm lý u tối ảm đạm suốt đời họ sẽ không sao thoát nổi.

Anh em tổ trông coi đồng ruộng đứng trang nghiêm trên gò đất không hề giễu cợt họ, cũng không thấy tự hào gì, lẳng lặng nhìn đoàn tù đi qua. Đứng ngoài đoàn người ấy, chúng tôi mới cảm thấy uất ức nặng nề, mới thấy được số phận mình thật thê thảm. Tại sao lại thế nhỉ?Có đúng là chúng tôi tranh nhau từ nhà ra đây để xem đại đội không! Đúng rồi, nhưng chúng tôi lại không cảm nhận được tâm trạng của bà con trong làng khi kéo ra xem đoàn tù lao cải. Đứng ngoài, họ nhìn thấy một thế giới khác, còn chúng tôi lại nhìn thấy chính bản thân mình. Đội ngũ màu đen ấy có một chức năng là khi nó nuốt chửng anh, thì anh sẽ hoà tan trong đó, anh hoàn toàn không còn nữa.

Muốn nhìn rõ mặt mình phải đứng cách gương một cự ly nào đó.
- Kìa! Hãy còn.
Trên gò đất có người quẳng một điếu thuốc đã châm về phía bờ mương. Cảnh vệ quay nhìn chúng tôi nhưng không can thiệp. Một người tù lao cải đang đi trên bờ mương vội nhặt lấy, chúm miệng rít lấy rít để mấy hơi, rồi chẳng khác gì chuyền gậy chạy tiếp sức, đưa ngay cho người khác. Tuy chúng tôi đều được phát tiền tiêu vặt, nhưng tù trong đại đội muốn mua gì chẳng được dễ dàng như tù tự do.

Rồi anh em trong tổ chúng tôi thi nhau tung những quả cà chua, dưa chuột hồi hôm qua chưa ăn hết sang phía bờ mương. Kẻ tung người hứng đều rất

vui mừng hồ hởi, chẳng khác gì những cầu thủ đội bóng bầu dục của nước Mỹ. Tiếng cười đầy sức quyến rũ vang vọng trong sương sớm đang tan dần. Có người cứ tưởng rằng tù lao cải suốt ngày cứ ủ rũ rầu rĩ. Không đâu! Như vậy thì là sao chịu đựng cho hết cái hạn tù dài dằng dặc? Cứ phải kiếm ra cái gì đó mà làm cho khuây khỏa đôi chút. Hàng ngũ có phần chuệch choạc. nhưng lính cảnh vệ chỉ quát <<nhanh lên nào!>> <<nhanh lên nào!>>. Với những con người đang cười, họ cũng không nỡ thúc báng súng? Có lẽ họ cũng có chút nghi ngờ, những con người này thật sự có tội chăng. Thật chẳng khác nào những người bạn chiến đấu trong một đơn vị bộ đội, tôi nghĩ thế. Nhưng kẻ thù của đội ngủ này là ai? Không biết! Chẳng ai có thể trả lời cho được, mặc dầu từ lâu họ đã bị kết án là << kẻ thù giai cấp >>.
Đoàn người đã qua hết. Bụi đất trên bờ mương dần dần lắng xuống. Nhóm đi đầu đã tới bờ ruộng, đội trưởng Vương đang giục họ cởi giầy đi bộ xuống. Anh em tổ tôi tung hết cà chua, dưa chuột rồi, niềm hứng khởi dường như vẫn chưa tan, trên từng gương mặt vẫn thoáng một nụ cười tinh nghịch. Đáng lý nên khóc thì họ lại cười. Vậy đấy là chỗ mềm yếu hay là chỗ cứng rắn của tính người? Bỗng, một người trong tổ tôi chỉ tay lên phía bắc, quay đầu lại phấn khởi gào lên:
- Hãy còn nữa kìa!
Cậu mắc tội làm chết bò nghển cổ lên nhìn, rồi nhoẻn miệng cười ranh mãnh.
- Đội nữ đấy!
Đúng là đội nữ!

Nhưng từ xa không tài nào nhận ra được họ là nữ. Người tù để chết bò có lẽ ngửi thấy mùi đàn bà bằng khứu giác. Họ cũng mặc áo tù đen tóc cắt ngắn cũn. Trước năm 1966, khi tôi vừa bị giải vào đội lao cải, lao động trên sân phơi thì từ xa đã phân biệt được rõ nam và nữ, vì khi ấy tù đàn bà vẫn còn đươc phép tết đuôi sam. Sau năm 1966 làn gió xóa bổn cũ ở bên ngoài đột nhiên ùa vào, chỉ trong một đêm, tù đàn bà bất kể già trẻ đều phải cắt tóc bằng hết. Một người nữ tù tự do ở vườn rau, vốn là một bà đồng đội bát nhang, đã ngoài sáu mươi tuổi, cũng bị xén nốt lọn tóc chỉ còn vài sợi lơ thơ bạc trắng. Xử bà bẩy năm tù giam bà không hề oán thán lại còn cảm ơn chính quyền:
- Ra tù tôi sẽ đèn nhang cúng bái cụ Mao!
Nhưng khi cắt cái búi tóc của bà thì bà kêu khóc thảm thiết, gào đến đứt hơi khản tiếng:
- Trời Phật ơi! Khốn nạn thân tôi! Khốn nạn thân tôi! Cách mạng cách đến cả túm lông cằn của tôi rồi!

Bà ta còn hát như lên đồng, chẳng ai nghe rõ lời hát quái đản kỳ quặc của bà ta, chỉ biết một tháng sau bà lăn ra chết. Chính tôi là đại tổ trưởng đã dẫn bốn người tù đàn ông đi nhập liệm cho bà. Hôm ấy chúng tôi theo sau đội trưởng Vương mặt mày ủ dột vào trại tù đàn bà khiêng xác bà đồng đi trước mặt đám tù đàn bà đang sợ run như cầy sấy. Bốn anh tù đàn ông khiêng không vững, tấm ván cửa nghiêng ngả chao đảo, tờ báo phủ diện phập phồng rồi bay xuống đất. Tôi thấy cặp mắt thất thần khô đét của bà phẫn nộ hướng lên trời. Tôi đưa hai ngón tay vuốt mắt cho bà, nào ngờ xác bà đồng đã khô quắt như que củi, mà mi mắt vẫn còn đàn hồi co dãn. Tôi vuốt xuôi xuống, thì nó lại từ từ co trở lại như ốc sên:
- Mày làm gì thế? Tại sao bắt tao phải nhắm mắt? Tao phải mở mắt thật to kia.

Đứng bên người chết, cái chết thảm khốc, và điều bí ẩn vĩnh hằng chẳng ai lý giải được, đã khiến tôi bớt tò mò đi, tôi không dám liếc sang đám tù đàn bà và trại giam của họ, mặc dầu đây là một dịp tham quan cực kỳ hiếm hoi. Chỉ khi bà đồng lại mở mắt trừng trừng nhìn lên, tôi thấy đám đàn bà con gái rú lên kinh hãi và khóc lóc thảm thương, có cả tiếng va đập loảng xoảng, chẳng biết ai quá hãi đánh đổ cả chậu cơm.

Chúng tôi đã đặt bà đồng già chết không nhắm được mắt vào trong << bộ vỏ dòn >> đóng bằng gỗ bạch dương.<< Bộ vỏ dòn >> là tiếng lóng của tù lao cải, so với từ << quan tài ván mỏng >> của nhà văn sáng tạo ra, thì hình tượng hơn nhiều. Xem ra bà đồng này vẫn còn gặp may, chứ tù chết năm 60 thì bộ vỏ dòn cũng chẳng có, chỉ có manh chiếu cói mà thôi. Hồi ấy, suýt nữa tôi đã được bó bằng manh chiếu như vậy.

Tù đàn bà và tù đàn ông được cách ly tuyệt đối. Đến mức tù đàn ông chúng tôi tưởng chừng quên hẳn là còn có tù đàn bà đang ở đây. Nhưng rút cục thì cùng ở một nông trường, cùng một loại lao động, cùng đi chung một con đường, họ sống sờ sờ ngay cạnh chúng tôi. Có anh tù hình sự trẻ mũi thính như chó dái, chỉ ngửi cũng biết, tù đàn bà hôm nay, đi làm ở đâu, đi qua con đường nào, thậm chí biết cả hôm nay trong đội đàn bà đã xảy ra chuyện gì. một mẩu dây bọc cao su rơi trên đường, chiếc vòng tay thay cho xuyến bạc dùng làm đồ trang sức khi họ bị tước đoạt hết mọi lạc thú trên đời, đây chính

là dấu hiệu đàn bà của đội lao cải. Mẩu dây bọc cao su ấy đã khiến tù đàn ông tơ tưởng, thêu dệt bao nhiêu là chuyện. Giầy lao cải cỡ nhỏ, dấu chân bé xíu như chân trẻ con, vết chân thon thon in mờ mờ trên mặt đất, rồi thì vụn màn thầu, vụn khoai tây vứt bừa trên cỏ (tù đàn bà thường ăn ít hơn tù đàn ông), đều như lối mòn quanh co thanh vắng trong vườn hoa, biến thành nơi để hai bên trai gái hẹn hò gặp gỡ. Dĩ nhiên chỉ là gặp gỡ trên tinh thần, chẳng khác gì giấc mơ trong đêm tối, vĩnh viễn chẳng bao giờ thành hiện thực, trừ phi cả hai đều là tù tự do.

Điểm danh chiều xong về trại, khi tất cả chưa ngủ, cánh tù già ngồi sưởi bên lò lửa kể cho tù mới nghe bao nhiêu chuyện trai gái phóng đãng, tù già là Hô-Me của đội lao cải, lịch sử nông trường nhờ họ được lưu truyền lại. Theo họ kể, đi ở tù đàn bà khốn đốn hơn đàn ông. Thần kinh yếu đuối không chịu đựng được cảnh cô đơn, họ phải tìm kiếm sự vuốt ve, chiều chuộng và chăm sóc. Có người đứng sau song sắt tán tỉnh lính cảnh vệ:
- Ông cai ơi, con chuột nhà ông có muốn ngoáy lọ mỡ không?

Chỉ cần có dịp tốt thôi - dịp tốt bao giờ cũng do người tạo ra dịp tốt không phải từ trên trời rơi xuống, dây thép gai 5 ly cũng không cản nổi nhưng cơn hứng tình của họ, có người lăn xả vào ôm lấy tù đàn ông tự do.

Giờ đây họ đã đến.

Sương mai đã tan hết. Ánh nắng da cam đã xuống tới bờ mương, dấu chân loạn xạ trên mặt đất trông chẳng khác gì những đường hoa văn chồng chéo kỳ dị. Đây thật sự là con đường lầm lỗi đầy khổ ải. Trời mù sương nên không có gió, liễu xõa cành lặng lẽ; lau lách và cỏ nước rìa mương đứng trơ trơ chĩa ngọn lên trời, tựa hồ đám tù đàn bà này chẳng có gì đáng quan tâm cả. Đoàn tù đàn bà bước đi nhanh nhẹn, diễu qua chỗ chúng tôi như đi duyệt binh vẻ khiêu khích ra mặt. Đúng vậy, dáng họ đi thật nhanh nhẹn, có người còn làm dáng thướt tha yểu điệu, vì đám đàn bà ra làm đồng này còn rất trẻ. Nhưng nếu không nhìn dáng họ đi, nếu họ cũng đứng im như lau lách và cỏ nước, thì ai tin được họ là đàn bà? Cuốn Phục sinh mô tả Ma-dơ-lô-va bước trên đại lộ Vla-di-mia để đi Xi-bê-ri hình như cô ta vẫn mặc váy; tôi không nhớ rõ màu trắng hay màu xám, nhưng đúng là váy, đâu còn được trùm khăn nữa. Còn tù đàn bà ở đây thì mặc quần áo tù màu đen hoàn toàn cùng kiểu

với tù đàn ông. Quần áo như bao tải rộng thùng thình, đã dấu kín hết mọi nét đặc trưng nữ giới của họ. Họ biến thành một loại động vật nam không ra nam, nữ không ra nữ, xấu xí hơn cả đám tù đàn ông. Họ là cái gì vậy? Họ là đàn bà ư? << Đàn bà >> chẳng qua chỉ là một khái niệm được gán cho họ theo thói quen mà thôi. Họ không có eo, không có ngực, cũng chẳng có mông; trên từng gương mặt phì phị, màu bồ quân, dẫu không có << vết hằn lao cải >> nhưng vẫn toát ra vẻ hoang dã của những con thú cái. Nhiều người vừa đi vừa cắn hạt quỳ xanh, liếc nhìn chúng tôi bằng đôi mắt trắng dã như cá chết, ra vẻ kênh kiệu tự đắc, và dường như đây chính là cách họ làm dáng gợi tình. Vỏ hạt quỳ dính quanh miệng, bẩn thỉu chẳng khác gi đám bọt dãi trắng xoá trong miệng phun ra.

Tôi bỗng thấy dạ dày đau quặn lên và ợ chua.

Tôi quay mặt đi, tôi không dám nhìn họ nữa. Họ sẽ huỷ hoại lòng ngưỡng mộ của tôi, vùi dập hứng thú của tôi đối với đàn bà, thậm chi còn dập tắt cả niềm hy vọng của tôi vào cuộc đời. Cứ nghĩ nếu như người con gái mà tôi đã từng yêu, hình tượng nghệ thuật phụ nữ mà tôi đã từng say sưa, mà tôi đã thưởng thức, bị bắt vào đây để rồi hình hài cũng biến dạng đi như thế này, cõi đời này còn gì đáng lưu luyến nữa?

Tôi quay lưng lại bờ mương, bật lên những tiếng ho.

Trời ơi! Mẹ ơi!

Tôi chợt nghĩ rằng, con người vượn đầu tiên lấy lá cây hay da thú che kín phần hạ bộ của mình, nhất định là một con vượn cái….

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P1 - Chương Bốn

Cánh đồng lúa nước rộng lớn tỏa hơi nóng hầm hập dưới nắng gắt, bầu trời không một gợn mây. Hôm nay đẹp trời. Lá cỏ kê to mập, giữa lá nổi đường gân trắng, lá cỏ ba cạnh xòe rộng, óng ả mượt mà, lá lau nhọn hoắt, rìa sắc như dao, hàng triệu, hàng triệu lá bao nhiêu là lá, chúng sung sướng hân hoan hướng tới bầu trời xanh thăm thẳm. Từ cánh đồng suốt tới tận chân núi, cây cỏ tươi tốt xanh ngắt, màu xanh thẫm, một màu xanh bao la man mác.

Lá lúa mảnh dẻ đầy lông tơ, lại bị che lấp lẫn dưới cỏ kê, cỏ ba cạnh và lau lách, với cặp mắt mệt mỏi, phải tách biệt được chúng ra. Hơn ba nghìn mẫu lúa nước của chúng tôi, xưa kia là đầm lầy đầy cỏ dại và muỗi dĩn, vốn là xứ sở của le le và vịt giời. Bắt đầu từ những năm 50, hết năm này sang năm khác, tù lao cải đã dần dần lấp bằng.

Nhưng chất đất mặn ở vùng trũng chỉ cấy được lúa nước, hơn nữa không bao giờ tháo chảy được hết nước. Trừ cỏ không sạch rễ, bãi hoang tuy đã thành đất trồng trọt, nhưng tất cả các loài cỏ nước lại mọc lên tốt hơn, rậm rạp hơn. Vì ruộng được bón thêm phân. Bây giờ lấy tay nhổ từng cọng cỏ một, đừng hòng nhổ được hết.

Song cũng đành nhổ bằng tay.
Có hề gì, đội lao cải thiếu gì người.
Nhổ đi, nhổ đi! Giải phóng cho từng mảng mạ ra khỏi lùm cỏ rối. Có chỗ nhổ hết cỏ chỉ còn trơ lại đám bùn loãng, chẳng thấy mạ đâu.
- Phải đào móc cho hết củ cái cỏ ba cạnh!
- Phải lôi cho bật gốc lau lên!
Đội trưởng Vương đội mũ cói rộng vành, đi lại quát tháo trên bờ ruộng.

Làm sao mà lôi bật gốc lau lên? Chúng kéo bè đan kết vào nhau dưới bùn sâu, dường như toàn bộ lau lách của cả vùng đầm lầy này đều mọc lên từ cái rễ to bằng con trăn khổng lồ. Làm sao mà móc củ cái cỏ ba cạnh lên được? Loại củ này tên vị thuốc là << hương phụ tử >>, nằm sâu dưới bùn đen. Với

lại, định mức hằng ngày cho mỗi tù nhân là năm sào, cỏ mọc um tùm thế này, chổng mông chổng đít cả ngày, ông cứ làm thử một sào xem nào?

Anh em tù vơ đám cỏ nhổ không bật rễ lại thành búi, rồi lẳng lặng lấy chân dận xuống bùn. Vất lên bờ mà đội trưởng bắt được thì cứ gọi là ăn chửi. Gốc lau không nhổ lên được đứt giữa chừng, nước chui vào đoạn gốc rỗng, sủi bọt kêu lục bục, như muốn tố giác người tù.
- Tao cứ tưởng là đứa nào không nhổ được gốc lau lên kia đấy, hoá ra là tao đánh rắm - Người tù không lôi bật được gốc lau lên, ranh mãnh pha trò cười.
- Rắm kêu lớn nhỉ! Sao không thối lại có mùi cỏ tươi, không phải rắm con lừa đấy chứ?

Người tù bên cạnh trêu anh ta, thế là cả đám hỉ hả cười lên vui vẻ.
Phải thế chứ, phải có cái gì vui lên một chút, không thì làm sao sống nổi? Có người cất giọng hát:

Anh hai đi nông trường lao cải.
Bỏ em ba ở lại phòng không.
Em ba ơi chớ lo lắng phiền lòng.
Ở nông trường lao cải, bụng anh không đói nào!
A - ới – a! Ới – a – a!

Giữa trưa nắng càng gay gắt, màu xanh im lìm đè nặng lên mặt đất. Vịt giời, ếch nhái đều chẳng buồn kêu, không khí như đặc quánh lại. Thi thoảng, một cơn gió nóng từ hẻm núi ào tới, cuốn theo về không khí bỏng rát của sa mạc, lau lách rung lên xào xạc nghe như tiếng kim khí cọ xát vào nhau, nước bùn đục ngầu nóng bỏng chân. Đám tù nhân chẳng còn hơi sức đâu chuyện trò nữa, chúi đầu mải miết làm, cố đạt định mức 5 sào. Khẩu hiệu << đổi ác theo thiện, tiền đồ sáng sủa >> cắm ngay trên bờ mương kia kìa. Tôi vác xẻng đi lại quanh quẩn bên đám ruộng tôi phụ trách. Đứng đằng trước mà nhìn, thì dưới ruộng lúa là những cái đầu tóc bị nắng hun đốt cháy sém vàng hoe khô khốc, đây đó mồ hôi loang loáng nhỏ giọt, bốc ra mùi thum thủm hắc hơn mùi lá mục. Nhìn từ phía sau thì lổm ngổm toàn mông đít. Mông đít vá chằng vá đụp, loang lổ bùn đất vàng khè.
Trên cao, bầu trời xanh thẳm; ở dưới mặt đất xanh rì. Trong suốt, sâu thẳm, đẹp tươi. Nhưng ở giữa là đám người một màu đen ngòm bị đè cho bẹp dúm.

Chợt trong ruộng lùa bùng lên tiếng hoan hô vui sướng. Hóa ra xe chở cơm đã hiện ra trên bờ mương nhánh cao cao.

Bốn con ngựa kéo mấy thùng cơm đi trước, một chú lừa kéo thùng nước khổng lồ theo sau, thủng thẳng bước dưới bóng liễu. Mẹ kiếp! Xem kìa, chúng nó dẫn rượu đi đủng đà đủng đỉnh! Chúng mày ních no căng rốn rồi chứ gì?! Món gì nào? Thoang thoảng mùi cải trắng nấu cải củ, chỉ ước sao buổi trưa được cái bánh bo bo to hơn tí: lạy ông bà ông vải, khôn thiêng phù hộ. Được miếng ăn đâu có dễ! Có điều coi như bữa nào cũng có ăn.

Đội trưởng Vương đã thổi còi. Tù nhân vùng lên như bạo động, ào tới chiếc xe cơm đỗ trên bờ mương nhánh.
Chạy nhanh! Bánh lĩnh trước to hơn, lĩnh sau vớ phải bánh dưới thùng không bị vẹt thì cũng bị bẹp dí.
Tù ăn cơm, chẳng khác gì con chiên lúc cầu nguyện, phải một lòng một dạ dốc hết đức tin vào đó. Đang ăn mà có ai quấy rầy, thì người tù giống hệt con sói đang ngoạm một con thỏ, răng nhe ra, miệng gầm gừ giận dữ, mắt vằn tia máu, gườm gườm nhìn người ấy ngay. Đội trưởng Vương biết vậy cho nên dù công việc cấp bách đến mấy, ông cũng không bao giờ quát giục tù nhân nhồi nhét cho nhanh. Ông thường bảo:
- Trời đánh còn tránh bữa ăn!
Nếu buổi sáng hoàn thành tốt định mức, ông còn để tù nhân nghỉ trưa thêm một lát.

Hôm nay mới bắt đầu làm cỏ, suốt mùa đông rồi cả mùa xuân ru rú mãi trong trại và làm việc trên ruộng khô, ngày đầu tiên thấy nước, họ vô cùng thích thú, nên tiến độ làm cỏ buổi sáng rất nhanh. Đội trưởng Vương rất khoái, cơm xong ông để tù nhân nằm nghỉ trên bờ mương. Dù chẳng có gì che, người nào cũng rũ ra như tầu lá héo dưới trời nắng nóng, nhưng nằm nghỉ vẫn thoải mái hơn làm việc. Đội trưởng Vương ngồi một mình dưới bóng cây nhỏ, lấy cọng cỏ xỉa răng, mắt lim dim thỏa mãn nhìn đám tù nhân dưới chân ông, chẳng khác nào người chăn cừu nhìn đàn cừu no nê của mình.

Khi tù ăn cơm trưa, thì tổ trông coi đồng ruộng chúng tôi, đi kiểm tra các bờ ruộng và các cửa tưới tiêu. Cánh tù chẳng tiếc gì lao động của mình, càng không coi trọng lao động của người khác. Nhãng đi một chút, là có kẻ phá hoại các cửa tưới tiêu, hoặc giẫm nát bờ ruộng ngay. Người coi ruộng vất vả, khổ sở mới dẫn được nước vào đồng ruộng, nhưng sơ ý đi là cánh tù tháo cho cạn sạch, hoặc để nước mương dồn vào vỡ hết bờ. Chúng mày đi mà đắp lại! Chúng mày thiếu chó gì thời gian!

Tù ở đại đội cho rằng, ruộng lắm cỏ thế này là tội của bọn coi ruộng.
Tù làm không hết định mức thì trút giận lên đầu người coi ruộng. Ruộng làm cỏ xong thì cả cỏ lẫn lúa đều nát bét, chẳng khác gì có đàn trâu vừa giẫm…

Hơn hai trăm mẫu lúa do tôi trông coi, chia làm bốn lô, ngay ngắn như bàn cờ nằm hai bên bờ hai con mương tưới thẳng tắp. Mỗi dòng mương tưới cho hơn một trăm mẫu. Mương cái vuông góc với mương nhánh. Mỗi mương nhánh lại tỏa ra mấy chục dòng mương tưới như vậy. Ruộng lúa, một bên sát liền mương tưới, còn bên kia là mương tiêu sâu hơn. Do địa hình thấp trũng, mương tiêu quanh năm đầy nước, mùa đông thì đóng băng, cho nên nước ở đây lạnh buốt. Hai rìa mương tiêu, lau lách mọc thẳng cao vút. Đây là những gì còn sót lại của đầm lầy xưa kia. Xuân sang thì ngoài ruộng, lau lách mọc lên trước tiên thẳng tắp nhọn hoắc như chông. Chúng hút nhựa sống từ mương tiêu quanh năm không bao giờ khô cạn, lớn lên như thổi. Khi gieo mạ không dẫn nước vào ruộng, thì chúng đã cao hơn đầu người. Giờ đây lau lách rậm rạp dầy đặc, gió thổi không lọt, chẳng khác gì một bức tường xanh biếc.

Bên kia bức tường xanh biếc ấy, tôi nghe có tiếng phụ nữ cười đùa vui vẻ. Tù đàn bà làm cỏ ở lô ruộng bên cạnh. Họ không cùng ăn với tù đàn ông trên bờ mương nhánh. Trực nhật của họ gánh cơm phía trên bờ mương tưới để họ ngồi ăn riêng một chỗ.

Trong coi lô ruộng bên cạnh, là một ông tù già, già nhất trong tổ tôi, đã ngoài năm mươi tuổi. Đội trưởng Vương bố trí đến là khéo! Ông chịu án tám năm, hết năm nay thì mãn hạn, ông sẽ chẳng dại gì mà gây chuyện rắc rối vớ vẩn.

Có người tù đàn bà nào đó cất tiếng hát oang oang:
- Sắp hành sự nốc vào bát rượu, là khắp người dồn máu hăng lên….
Giọng hát khản đặc, khàn khàn, chẳng khác nào một khói sương mù dầy đặc xám xịt vượt qua bức tường xanh, quay cuồng khắc khoải. Nhưng chỉ phút chốc, tiếng hát chợt im bặt. Phía trước tôi, trong đám lau lách im lìm, vọng ra tiếng khỏa nước bì bõm, nghe như có đàn vịt giời đang ríu ran đập cánh trên mặt nước.

Đúng vịt giời! Loài chim nước mỏ bẹt lông cánh sặc sỡ ấy thường thường là những bữa tiệc cải thiện của anh em trong tổ coi ruộng chúng tôi. Cơm của đội lao cải dẫu được ăn no, nhưng rất ít khi có thịt. Bắt vịt giời, bắt cá trở thành nghề phụ của tổ chúng tôi. Ở ngoài người ta săn vịt giời bằng súng hoặc đánh lưới, vào đội lao cải thì tài trí thông minh của con người, được phát huy hết cỡ, chúng tôi chỉ hai bàn tay không cũng bắt sống được vịt giời ngon ơ. Cái giống ngu xuẩn ấy thích làm tổ trong bụi rậm. Lau lách um tùm, chúng ra vào đâu có lên thẳng xuống thẳng được như trực thăng. Chúng phải mở một lối đi nho nhỏ trên ruộng lúa bên mương tiêu, thoạt tiên hạ cánh xuống ruộng rồi theo lối nhỏ bơi đến bờ mương tiêu, bò lên bờ lạch bạch về tổ. Ra khỏi tổ đi kiếm ăn lại phải theo một quy trình ngược lại. Chúng tôi thường nhìn thấy vịt giời bên bờ mương tiêu nghiêng đầu nghển cổ nhìn trời, thật chẳng khác nào mấy thầy nho sĩ xem xét thời tiết lúc xuất hành. Chúng tôi chỉ cần nhìn thấy ở đám ruộng nào cỏ lúa bị rẽ ra thành một vệt, lần theo vệt dài ngoằn ngoèo quanh co ấy tìm đến bờ mương tiêu, là thế nào cũng thấy ngay dấu chân vịt hiện ra rõ ràng. Đêm đến, sẵn đèn pin của đội phát cho, chúng tôi lần theo dấu vết ban ngày đã phát hiện, chắc chắn là nhìn thấy cái ổ kết bằng rơm và cành khô của nó. Một ổ như vậy ít ra có hai con vịt to, lại còn trứng và vịt con nữa. Ánh đèn pin chiếu vào, vịt ta vươn dài cổ ra, đầu nghẹo đi, giương cặp mắt đờ đẫn nhìn chằm chằm vào luồng sáng, chẳng hề cựa quậy. Tròng mắt sáng lấp lánh như huyền ngọc, đầy nét dại khờ, ánh lên vẻ trong trắng ngây thơ và hồn nhiên thanh thản mà loài người đã đánh mất từ lâu. Ánh sáng gì vậy? Mặt trời mọc rồi sao? Giữa lúc chúng đang ngơ ngác ấy, chúng tôi túm lấy cổ chúng, nhẹ nhàng như không. Có đêm chúng tôi bắt được đến mười mấy con.

Thế là tôi rón rén đi về phía có tiếng nước róc rách bì bõm ấy.
Tôi tụt giầy, lấy xẻng nhẹ nhàng thận trọng rẽ lau lách ra, lội thẳng sâu vào trong bụi. Cũng thật là may, trưa trời lại nổi gió, những khóm lau bỗng reo

lên rì rào xào xạc như trong rừng sâu; lá lau vươn dài lay động đu đưa trên đầu và quanh người tôi, làm vỡ vụn những mảng bóng nắng đổ dài trên mặt nước trong xanh. Nước lạnh đã lút mắt cá chân. Bước tiếp thì sẽ ngập đầu, sườn bờ mương tiêu dốc lắm.
Giờ đây tiếng róc rách nghe càng rõ hơn. Sau tiếng róc rách là tiếng nước chảy ri rỉ, dường như những giọt nước đang thầm thì tỉ tê cùng cỏ dại. Không giống tiếng khua động của vịt giời.

Tiếng gì thế nhỉ?

Tôi tò mò vạch lau ra, nhòm sang phía bên kia mương tiêu. Tôi chợt giật mình kinh ngạc: tôi nhìn thấy một con người!

Một người đàn bà!

Một người đàn bà trần truồng!

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P1 - Chương Năm

Cô ta đang tắm.

Cô ta cũng không dám lội ra giữa dòng mương, hai chân giẫm lên đám cỏ nước bên bờ, vung vẩy cánh tay tròn lẳn, khum hai tay làm gáo, vốc nước hắt lên cổ, lên vai, lên ngực, lên lưng, lên bụng dưới…

Cả thân hình cô là một khối đầy đặn ngồn ngộn mỡ màng, từng bộ phận đều toát lên nét dịu dàng mềm mại mà khỏe khoắn. Ánh nắng chiếu thẳng xuống giữa hai bờ lau cao vút xanh thẫm, da thịt cô bóng mịn như tấm lụa căng phồng, khơi gợi lên cảm giác sảng khoái thư thái như một màu tơ trong mờ óng ả. Đôi vai xoay qua xoay lại và cặp vú nhún nhẩy nhịp nhàng, ướt nước loang loáng càng sáng lên lung linh ấm áp. Phía dưới hai bầu vú căng tròn, là hai quầng bóng râm lượn cong hấp dẫn. Nước da không trắng nõn, mà là màu sữa trắng ngà, tôn thêm vẻ đẹp tự nhiên không mảy may trang sức, nhựa sống căng đầy. Để vốc khoát nước, cô hết cúi xuống lại ngẩng lên, y hệt như một chú cá heo đang thỏa thuê đùa giỡn, tung mình lên không trung bằng những động tác vươn dài thật đẹp. Khoát nước vào đến đâu, cô đưa tay xát mạnh chỗ đó, thế là khắp cơ thể cô ửng hồng lên tràn trề sức sống. Và được làn nước mát kích thích bất chợt, gương mặt cô vụt hiện lên vẻ hân hoan lấp lánh một niềm vui sướng trẻ thơ.
Khuôn mặt thật ưa nhìn.

Cô ngửa cổ ngước nhìn bầu trời, giữa màu xanh của lau lách nổi lên gương mặt xiết bao duyên dáng. Đôi mắt, sống mũi, cặp môi, tất cả đều nhỏ nhắn phối hợp bên nhau hài hòa tuyệt đỉnh, lung linh vẻ xinh xắn lanh lợi riêng của phái đẹp. Mái tóc cắt ngắn ướt đẫm vuốt ra sau gáy gọn gàng duyên dáng, điểm tô thêm cho khuôn mặt yêu kiều một nét hào hoa vũ dũng của con trai. Cặp lông mày tôn thêm vẻ lộng lẫy của gương mặt, vẽ bằng một nét dài thanh thanh kẻ thẳng phía trên mi mắt. Làn nước mát kích thích khiến

hai đầu mày nhướn lên cao cao rồi nhanh chóng thư giãn nhẹ nhàng. Thật sinh động không sao tả được, có vẻ cô đã quên đi tất cả. Đã quên đây là đội lao cải, đã quên người ta có thể chạy đến quát mắng cô bất cứ lúc nào, đã quên cả quá khứ và hiện tại của đời mình, đã quên bộ quần áo đen đang hong bên cạnh, bộ quần áo như chiếc kìm đóng dấu sắt nung, đóng cái dấu đen ngòm lên thân phận cô. Cô hoàn toàn chìm đắm trong niềm khoái lạc được tắm rửa, cô chăm chú kỳ cọ cơ thể thật cẩn thận kỹ càng tưởng chừng như muốn lộn trái hết cả lục phủ ngũ tạng và linh hồn ra mà kỳ mà rửa vậy.

Cô đã quên bản thân cô, tôi cũng quên bản thân tôi. Lúc đầu mắt tôi rất không tự giác cứ nhắm vào chỗ bí ẩn nhất trên người cô. Nhưng một lát sau, toàn bộ bức tranh như đã thăng hoa thành một sức mạnh lạ kỳ làm tôi rung động. Ở đây bao trùm một không khí huyền thoại vượt lên trên cuộc sống tầm thường nhàm chán, vượt ra ngoài cả cõi trần thế này. Thế giới này nhờ có cô mà rạng rỡ lên. Kiếp sống lao cải của tôi vì được chiêm ngưỡng bức tranh sống động này mà đã gặp được một thứ vận may đầy kịch tính, mà có được mùi vị hài hước thật chua cay. Tôi rạo rực muốn đến bên cô chuyện trò thân mật, muốn trêu đùa cô chốc lát, nhưng lại sợ quấy rầy cô, khiến cô giật mình sợ hãi bỏ chạy mất, làm tan vỡ cuộc gặp gỡ diệu kỳ như một giấc mơ này, làm hỏng bức tranh kỳ ảo thần tiên.

Tôi chỉ lặng lẽ ngây dại ngắm nhìn.

Cô tắm xong, cẩn thận lau khô người bằng chiếc khăn bông rách. Gió thổi liên hồi, bầu trời bắt đầu xuất hiện những gợn mây trắng bay đi vun vút. Dường như cô cảm thấy se lạnh, quay mình cầm lấy chiếc quần lót để trên bộ quần áo tù màu đen. Cô quay người lại, ngẩng đầu lên, thì chợt phát hiện ra tôi.

Cô không giật mình kêu thét, cũng không hốt hoảng tìm chỗ nấp, mà lim dim cặp mắt nghi nghi hoặc hoặc nhìn tôi, ánh mắt nửa như tức giận, nửa như thách thức pha chút e lệ ngập ngừng: cô sẽ phải quyết định thế nào đây?

Tôi không bỏ chạy, cũng không lên tiếng chào cô, nhưng khắp toàn thân tôi mọi dây thần kinh đều căng ra hết cỡ.

Cuối cùng cô hé miệng, để lộ hàm răng trắng bóng mỉm cười với tôi. Rồi lại mím chặt môi, lắng tai nghe ngóng. Chỉ có tiếng gió vi vu, tiếng lau lách chuyện trò tình tự. Thế rồi cô không vội mặc quần áo, để chiếc quần lót trên tay xuống, làm như sợ lạnh, hai cánh tay bắt chéo nhau, hai bàn tay ấp lên hai vai, nhìn thẳng vào tôi.

Ánh mặt trời trong gió bồng bềnh một màu vàng nhạt. Nắng vàng dọi chiếu vầng trán trẻ trung của cô.

Cô không mảy may có một động tác khêu gợi nào, càng không hề thổ lộ một câu tình tứ, vẻ mặt cũng không hề phảng phất một nét tươi cười. Cô đang vẫy gọi tôi bằng ánh mắt, bằng tất cả phần da thịt đang run rẩy nhè nhẹ trên

mình cô, bằng dáng vẻ không mảy may sẵn sàng phòng ngự của cô.

Lúc này trước mặt tôi xuất hiện một màn sương đỏ; tôi thấy mồm miệng ráo hoảnh; một nguồn sức mạnh trào lên cuồn cuộn trong người tôi, thúc giục tôi không phải là chồm về phía trước mà là quay đầu bỏ chạy. Tuy nhiên phía ngoài cơ thể tôi dường như lại có một nguồn sức lực kìm giữ tôi, không cho tôi được chồm lên phía trước cũng không cho tôi quay đầu bỏ chạy. Tôi một mực nuốt nước bọt: sợ hãi, ham muốn, nhút nhát, tham vọng, cảm giác tai họa bỗng nhiên ập tới, cảm giác vận may vụt đến bất ngờ khiến tôi bất giác rùng mình, hai hàm răng va vào nhau cầm cập, đầu óc có phần choáng váng.

Đây là miếng mồi chăng? Hay là một chiếc bẫy? Là thực tại hẳn hoi chứ? Hay chỉ là ảo giác? Ví thử tôi chồm lên phía trước, phải chăng là lẽ đương nhiên? Hay là một lần sa ngã?… … Một con cáo màu đen, lông gáy dựng đứng lưỡi thè ra, bọt dãi dòng dòng, ngồi chồm hổm trong bãi lau, đang rình con mồi đáng ngờ.

Lau lách, đồng bãi, bầu trời bỗng chốc đều tối sầm lại. Hai đứa chúng tôi cứ giữ thế với nhau như vậy.

Cơn xung động mãnh liệt làm tôi choáng váng ngây ngất đã qua đi, thói quen tự kiềm chế thắng thế dần. Lúc ấy, tôi nhìn thấy một vẻ đau khổ khủng khiếp ánh lên trong mắt cô, trên làn da thịt run rẩy nhè nhẹ của cô, nhìn thấy số phận thê thảm đang trùm lên đầu chúng tôi. Nỗi đói khát của cô cũng là

nỗi đói khát của tôi: cô là tấm gương soi của tôi. Trong lòng tôi dâng trào một nỗi xót thương êm dịu, lòng ham muốn định chiếm hữu cô đã thấm đậm một ý thức mạnh mẽ kiểu đàn ông sẵn sàng bảo vệ cô. Cái tư thế không mảy may phòng ngự ấy của cô khiến tim tôi tựa hồ thắt lại; đòi hỏi về sinh lý cũng tiêu tan, thay vào đó là một nỗi đau tinh thần. Đúng vào giây phút ấy, trên đập mương cao cao vang lên một hồi còi sắc nhọn. Tiếng còi như ngọn roi quất vào người tôi, tôi thấy như mình còn rên lên một tiếng, rồi lập tức quay người vùng chạy.

Tôi loạng choạng lao ra khỏi bãi lau, lúc ấy mới phát hiện ra, mặt, tay, bắp chân đều bị lá lau sắc cạnh cứa cho toạc máu không biết bao nhiêu chỗ, gan bàn chân cũng bị gốc lau đâm lủng.

Buổi chiều, tôi như kẻ mất hồn vác cuốc đi loanh quanh trên bờ ruộng, mặt cúi gầm, như người đi tìm kiếm một vật gì đánh mất đâu đây.

Người tù già trông mom đám ruộng bên cạnh đến xin diêm bảo:
- Tổ trưởng Chương này, trông sắc mặt anh thế nào ấy. Ốm đấy à?
Tôi sờ lên trán thấy tay và mặt đều mát lạnh. Tôi buồn bã trả lời:
- Phải, người hơi khó ở.

Nhân cớ ấy tôi xin phép đội trưởng Vương về nhà nghỉ. Đội trưởng Vương nhìn mặt tôi "ừ" một tiếng coi như đã cho phép. Tôi lê đôi chân mệt mỏi về chỗ ở nằm vật ngay ra giường.

Chính ở trong nhà đất cô quạnh này, chính trên cái giường sạp bốc mùi mốc ẩm và mùi mồ hôi khen khét này, tôi đã bao phen mơ tưởng đến đủ loại đủ kiểu đàn bà và tình yêu. Bởi vậy tôi vô cùng hối tiếc, tôi đã để lỡ một dịp may cực kỳ hiếm có. Nhưng tôi lại xiết nỗi tự hào, cảm thấy mình đã vượt qua một cơn thử thách ác liệt, nhưng rút cục là cái gì thì tôi không sao nói rõ ra được.

Ôi ma quái, ma quái thật? Cái gì đã ngăn chặn tôi không chồm lên phía trước? Cơn đói khát cả tinh thần lẫn thể xác đã hành hạ tôi lẫn cô ta. Chiếc kìm nung khổ đau đã đóng dấu chín lên cơ thể chúng tôi, thì cớ sao chúng tôi lại không được quyền lén lút giành lấy phút hoan lạc trong cảnh khổ đau này?

Tôi bắt đầu khinh bỉ toàn bộ sự giáo dục tôi đã thừa hưởng trước kia. Văn minh chẳng qua chỉ là sợi dây ràng buộc con người, làm cho mọi đòi hỏi thuộc về con người, nẩy sinh từ bản tính con người đều trở nên phức tạp xa vời. Giá mà tôi cứ như những người tù lao cải nông dân bình thường kia thì hay biết mấy. Nhưng tôi lại lấy làm may mắn vì mình đã từng được giáo dục, văn minh đã khiến tôi khác với động vật, khiến tôi kiềm chế được mình, trong giây phút then chốt ấy đã biểu hiện hành vi cao thượng của con người, và chỉ có con người mời biểu hiện ra được.

Tôi có ý chí tự do, tôi biết chọn lựa, bởi thế tôi phải chịu trách nhiệm về

hành vi của mình. Thế nhưng ví thử tôi tiến lên đón nhận lấy thì thế giới này cũng chẳng vì thế mà xấu xa thêm; tôi quay người bỏ chạy thì thế giới này cũng chẳng vì thế mà tốt đẹp hơn lên. Tôi, một thằng tù lao cải, một con kiến đen, còn gì đâu mà bấu víu lấy chút hành vi hợp với quy phạm đạo đức để tự an ủi động viên? Huống hồ, nếu tôi coi mình là đạo đức, thì tất nhiên phải coi cô ta là không đạo đức, nhưng tôi thì có quyền gì để thầm chỉ trích cô ta? Đấy chẳng là cảnh tượng từng hiện lên trong mơ tưởng của chính tôi đó sao? Tôi chịu trách nhiệm về hành vi của tôi, nhưng có đã ai chịu trách nhiệm đối với tôi? Trách nhiệm của xã hội thì dường như hoàn toàn hành hạ tôi, vùi dập tôi.

Như đã nói là hôm nay một con bướm vẫy cánh ở Bắc Kinh, tháng sau khí hậu ở NewYork sẽ có thể chịu ảnh hưởng, vậy thì một khi tôi đã chung đụng với cô ta, tôi sẽ không còn là tôi nữa, số phận sau này của tôi sẽ có thể đổi khác rất nhiều, nghe nói số phận một đời người là một chuỗi dài các mối quan hệ nhân quả vòng nọ lồng vào vòng kia. Có điều làm sao tôi biết được số phận sau khi đã đổi khác thì cứ bắt buộc phải tồi tệ hơn?. Biết đâu từ đó tôi lại cắt bỏ được sợi dây tinh thần trói buộc tôi để trở lại làm một con người, một con người nguyên thủy, sống bừa bãi nháo nhào theo kiểu người man rợ giữa cái thời buổi man rợ nhào nháo này.

Các loại quan niệm nhào trộn thành một mớ hổ lốn trong đầu óc tôi, đến mức đầu tôi đau nhức như muốn vỡ ra. Cuối cùng mớ hổ lốn các quan niệm ấy tiêu tan hết. Trạng thái mệt mỏi rã rời khiến đầu óc tôi và cả trước mắt tôi chỉ còn một cõi hư vô rỗng tuếch. Chẳng còn quan niệm đạo đức, chính trị, luân lý, chẳng còn luật lệ nhà tù cũng chẳng còn điều lệ lao động cải tạo gì; ngay cả tôi cũng không tồn tại nữa. Chỉ còn tấm thân ngồn ngồn tròn lẳn, xinh đẹp quyến rũ của cô ta. Hình ảnh hai cánh tay bắt chéo nhau để hai tay ấp lên hai vai của cô ta, lừng lững giữa cõi hư vô rỗng tuếch ấy.

Trên thế giới này chỉ còn lại có cô ta!

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P1 - Chương Sáu

Tôi suốt đêm không ngủ.

Nửa đêm, ngoài cửa sổ tiếng mưa rơi lộp bộp. Lát sau mưa càng nặng hạt. Ngoài đồng, trên mái nhà, nước chảy ầm ầm ào ào; từ mái căn nhà đất nước xối xả như thác đổ, làm rung chuyển cả đêm đen tĩnh lặng. Bóng đêm lan tỏa khắp mọi nơi, tưởng chừng như có vị thần siêu việt oai nghiêm tung đôi cánh khổng lồ đen sì sắp giáng hạ xuống thế giới này. Tôi thấy khủng khiếp, trong im lìm vắng lặng, cảm giác tai họa theo thói quen khiến tôi mơ hồ cảm thấy sắp phải chịu sự trừng phạt gì đây. Thế là tôi vứt bỏ ý nghĩ hỗn loạn trong lòng, không tơ tưởng đến….. cô ta nữa.

Mưa đến sáng thì đột nhiên tạnh hẳn.Lúc đến hối hả bao nhiêu thì lúc đi đột ngột bấy nhiêu. Một chú gà trống cất tiếng gáy thê lương phía bên kia bờ mương, giọt mưa trước mái hiên gõ nhịp buồn bã xuống vũng nước.

Sau khi dập tắt ngọn lửa tình dục háo hức trong niềm tự thoả mãn về đạo đức, tôi bắt đầu tìm kiếm về tinh thần những gì không đạt được về xác thịt. Đàn bà, những phông màn bầy lâu nay che đậy cơ thể đàn bà gỡ bỏ dần hết lớp này đến lớp khác trước mặt tôi. Bây giờ đã gỡ nốt lớp cuối cùng, thì đàn bà chẳng còn gì thần bí nữa. Sự vật không còn sắc thái thần bí sẽ là sự vật tầm thường nhạt nhẽo. Vậy là có thể nói rằng, giờ đây cảm nhận của tôi về đàn bà đã khớp đúng với thực tế hiện hữu. Trạng thái mông lung có thể khiến tôi mặc sức tưởng tượng để từ đó thêu dệt nên một câu chuyện lãng mạn…
Tôi chợt hiểu - thực ra – tôi chỉ là kẻ chìm đắm trong ảo tưởng và khéo bịa chuyện dẫu rằng tôi đã đối phó được mọi nỗi trớ trêu của hiện thực đối với tôi, nhưng còn thiếu hẳn tinh thần tiến thủ chủ động.
Tôi còn chợt hiểu vai trò của văn minh chủ yếu không phải ở chỗ chỉ đạo hành vi của mình mà ở chỗ giải thích hành vi mình làm. Tôi đã không làm cái việc ấy, tôi đã tưởng tượng rất hợp lý hình ảnh cao lớn của mình. Nhưng nếu tôi làm cái việc ấy, tôi vẫn có thể giải thích hợp lý được, không những tha thứ được cho mình, mà thật sự có thể cho rằng đấy là hành vi của kẻ

mạnh.

Trời sáng rồi, ánh sáng ban mai nhờ nhờ lọt qua tầng kính bẩn đục. Anh em tù đang ngủ say cả. Tôi thở dài não ruột: người có khả năng suy nghĩ thì sống bằng tư duy, kẻ không có khả năng suy nghĩ thì sống bằng bản năng. Nhưng bản năng làm người ta cứng rắn, còn tư duy lại khiến người ta yếu mềm.

Thật ra trên thế giới này, suy nghĩ hay không suy nghĩ cũng thế thôi! Tôi muốn vươn vai ngồi dậy nhưng đã ngủ thiếp đi.
Hôm sau đại đội vẫn đi làm như thường. Trận mưa đêm qua,chẳng để lại bao nhiêu dấu vết trên cao nguyên hoàng thổ, ngoài mấy dòng chẩy tự nhiên do nước mưa xói mòn trên bờ dốc sườn mương. Đương nhiên, ruộng lúa, bãi lau và đầm lầy đều ngập nước. Khi đám cỏ nước xanh rờn đu đưa theo gió, giữa đám cành lá đang khua động, có thể thấy bọt nước trắng xoá khắp nơi. Chỉ khi mưa rào mới nổi bọt nước lên như vậy. Không khí ẩm ướt khác thường, gió như mang theo những làn mưa bụi mỏng như tơ. Màu nâu trên thân liễu và liễu quế hương càng thẫm đậm hơn, còn thân bạch dương thì sáng loáng như đúc bằng bạc. Trên bờ ruộng và lối đi, cóc ngồi chồm chỗm, ếch nhái thì lủi nấp vào cỏ, chẳng khác gì những nạn nhân vùng bão lụt, hoang mang hoảng hốt. Nhưng lối đi không hề lầy lội, bờ ruộng vẫn chắc chắn qua lại được. Đại đội lao cải vẫn đi làm theo con đường đất ấy.

Trời sáng rõ, tổ coi ruộng chúng tôi bò dậy, vác xẻng đi kiểm tra phần ruộng của mình, xem mưa có xói vỡ cửa tưới cửa tiêu không, bờ ruộng có chỗ nào sạt lở không. Đầu ong ong váng vất tôi lượn lờ quanh đám ruộng của mình, chẳng biết phải làm gì, miệng đắng chát, bụng không thấy đói tí nào. Nhìn vào nơi hôm qua mình đã đi vào, rồi lại chạy ra, lau lách bị rẽ sang hai phía như một cái cửa tò vò giữa bức tường cao. Cái cửa tò vò ấy đã dấy lên trong lòng tôi một niềm vui sướng, một nỗi buồn thương và một tâm trạng rối bời. Khi tôi kiểm ra qua quít cho xong rồi về với căn nhà đất, đến giữa đường thì gặp đại đội ra đồng làm cỏ.

Đêm mưa, ngày tạnh, trời ơi!
Cho tù lao cải rối bời ruột gan!

Một anh tù có cái mũi nhòm mồm, đi qua bên tôi đọc một câu ca dao bực bội hằn học. Đúng thế, giá ban ngày cứ mưa tiếp thì hay bao nhiêu, tù nhân sẽ được trùm chăn ngủ suốt ngày trong trại. Đằng này, sáng ra trời âm u, nhưng lại không mưa. Trong đội lao cải vẫn thường xảy ra chuyện bất ngờ, nhưng xưa nay không bao giờ gặp may. Làm cái thân lao cải, tốt nhất đừng có mơ tưởng hão huyền gì về cuộc sống: tôi mơ tưởng hão huyền, nên tôi đau khổ. Ở đây không có tình yêu, chỉ có tình dục sinh lý.

Đội đàn ông đã đi qua hết. Ở tít xa phía sau là đội đàn bà. Bây giờ tôi mới biết mình đang đợi ai; tôi bỗng thấy trào dậy một niềm rạo rực bao nhiêu năm qua chưa từng thấy bao giờ.

Không khí xám một màu chì, những hạt mưa đọng trên cỏ xanh bờ mương cũng mờ đục. Nhưng tất cả đều như sáng lên vì được nhìn thấy cô ta.

Đám tù đàn bà đi phía trước đều tò mò nhìn tôi chằm chằm, qua khỏi chỗ tôi mới quay mặt đi, cô ta đi sau cùng. Sau lưng cô ta là ông cai vác súng, tay cô cầm liềm để cắt cỏ. Bờ ruộng nào cỏ rậm quá, dứt khoát phải cắt bằng liềm, vì chỗ ấy dù sao cũng không có lúa.

Tôi nhìn vào mắt cô ta, mắt cô ánh lên vẻ cười cợt chế giễu nhưng có nét gì đó dường như đã rất quen thuộc và thân thiết với tôi. Chúng tôi chào hỏi nhau qua ánh mắt " Chào em" "Chào anh" "Em ăn sáng có no không?" "Cũng tàm tạm".

Khuôn mặt cô rạng rỡ tươi tắn, không mảy may có vẻ gì hổ thẹn, thế là tôi lại đâm ra đỏ mặt. Cô cũng ăn mặc hệt như mọi người, quần áo tù đen ngòm không cổ, không túi, thẳng đuồn đuỗn như cái bao đựng bột mì; tay áo rộng thùng thình đung đưa theo nhịp cánh tay, những cánh tay nhỏ bé của phụ nữ, nhưng dưới mắt tôi, cô tựa hồ vẫn trần truồng, vẫn xinh đẹp như hôm qua.

Nhưng khi đi qua chỗ tôi, vào cái giây phút giáp mặt nhau thì bỗng nhiên cô vung liềm lên, khua qua mặt tôi một nhát, đồng thời buông một câu nói dữ

dằn chỉ để mình tôi nghe rõ:
- Ước gì tao giết được mày chết tươi!
Tôi chưa kịp phản ứng, cô ngoay ngoảy đi liền. Ông cai đi sau cô miệng làu bàu một câu gì đó, rồi cũng đi luôn.

Nòng súng ánh lên nước thép xanh đen.
Tôi chờ đợi mãi chỉ để được nghe một câu như vậy. Những lời chuyện trò trao đổi thầm lặng qua ánh mắt của tôi, hoá ra là do tôi tưởng tượng ra.

Cơm sáng xong tôi thẫn thờ ngồi trên bờ mương, gió đã xé rách lớp mây màu chì. Xa xa phía chân trời, đã le lói ánh nắng màu da cam. Trong làng bà con đã bắt đầu công việc hằng ngày, đã nghe tiếng uể oải "vắt riệt" giục bò thúc ngựa. Một con ngựa tía gầy trơ xương lao ra khỏi chuồng, ra đến đám ruộng củ cải thì đột nhiên khựng lại, cất cao đầu nghếch mũi hít hít trong gió sớm. Nước mương đã lên tới bắp chân tôi. Tiếng nước chẩy rì rào róc rách, như điệu nhạc rầu rĩ mến thương. Tôi bỗng uất ức trào nước mắt, tôi thấy mình bị tổn thương, cô ta cũng bị tổn thương. Nhưng đích thực bị tổn thương ở đâu thì chịu không biết đươc.
Từ đấy về sau, trong đội lao cải không bao giờ trông thấy cô ta nữa. Hơn ba nghìn mẫu ruộng lúa nước, hơn một nghìn người làm cỏ hai ngày là xong. Sang ngày thứ ba đại đội chuyển đến cánh đồng phía bắc nông trường bộ.

Tới lúc lúa chín vàng, tổ coi ruộng chúng tôi lại rút về đại đội. Đội đàn bà đã dọn đi trạm khác, chúng tôi chẳng còn dịp nào gặp nhau trên đường nữa. Tôi chỉ hỏi được tên cô ta thôi.

Cô ta tên Hoàng Hương Cửu.

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
PHẦN THỨ HAI - Chương Một

Tám năm sau chúng tôi mới gặp lại nhau.

Cũng vào những ngày trời nổi gió. Nhưng không phải là thứ gió ẩm ướt, mà là gió nóng khô trên sỏi đá; nơi sỏi đá chỉ có cỏ tranh nhọn, cỏ bạch cập, cây chút chít và táo gai chịu hạn sống được mà thôi. Đây không phải là ruộng lúa nước của đội lao cải, mà là chuồng cừu nông trường, mùi phân cừu chua loét quyện với mùi cừu hôi nồng nặc toả ra trong không khí mùa xuân. Thời gian đã trôi đi, cảnh huống đã đổi thay, nhưng thân phận chúng tôi hầu như chẳng có gì thay đổi.
Tôi dùng cào bốn răng thu dọn cỏ khô vương vãi trên phân cừu lại. Cỏ khô bay tứ tung những cọng cỏ quay tròn lông lốc trong nắng, chẳng khác gì đàn châu chấu bay kín trời kín đất. Phía xa xa sườn núi giăng đầy sương khói lung linh, khiến cho cả dẫy núi trùng điệp không còn khí thế tầng tầng lớp lớp, và cũng mất luôn cả cảm giác hình khối lập thể, chỉ còn như một bức tranh phong cảnh lồng trong khung kính. Chân núi hiện ra một con đường nhỏ ngoằn ngoèo đi xuống dưới, tới tận chuồng cừu này, rồi lại từ chuồng cừu kéo dài tới điểm dân cư. Từ đấy, nhập vào con đường đất ăn thông với nông trường bộ.

Cô ta đến chuồng cừu theo con đường nhỏ ấy.

Hôm trước tôi dồn cừu từ trên núi về, chuồng cừu đã hư hỏng, chẳng còn ra chuồng trại gì nữa. Chuồng không nhốt cừu, chẳng khác gì nhà bỏ hoang không có người ở, dột nát rất nhanh. Cột thì xiêu xiêu vẹo vẹo, xó xỉnh nào cũng đầy mạng nhện, máng cho cừu ăn cũng chẳng biết ai đã lấy mất. Máng bằng gỗ, lôi về nhà cũng đóng được cái tủ. Ở nông trường chỉ có đá ngoài bãi hoang là không mất cắp, còn những gì dùng được trong cuộc sống hằng ngày, thì chỉ nhãng đi một tí là biến ngay. Sắp sang mùa đông rồi, ngay những tấm đá xanh để xây dựng, cũng có người lấy cắp - Vại dưa nhà nào mà chẳng đè đậy bằng tấm đá xanh.

Máng chẳng còn, mà rêu trên mái nhà cũng mất khá nhiều, thảo nào chuồng sụp mất một góc. Tôi đề nghị ông bí thư đội sản xuất của chúng tôi cho người đến giúp tôi sửa sang lại:

- Chuồng trại thế này, đâu dám để cừu chui vào, sập chết cừu đừng đổ cho tôi mưu đồ phá hoại.

Cừu quan trọng hơn người. Nếu bảo nhà mình hỏng, xin lỗi nhá, anh đừng hòng đội sản xuất cho người đến sửa chữa đâu. Nhưng cừu thì lại là chuyện khác, dẫu bây giờ đang là thời vụ mùa màng bận rộn, bí thư vẫn đồng ý cho một người nữ đến.
- Vừa đến đại đội ta đấy, vốn là ở nông trường Bãi Bạc. Cô ta không thích ở đấy nữa, thế là mình xin cô ta về đây – Ông bí thư nói rồi, nhe răng cười – cô ấy trước kia cũng đi lao cải, cùng ở một nông trường với cậu đấy
- Ồ! Tên là gì? – Tôi hơi giật mình.
- Hoàng Hương Cửu.

Quả đúng là thế thật.

Tù đàn bà cùng đi lao cải với tôi, dễ tới hơn trăm người, nông trường tôi đến cải tạo, trước sau có tới hơn một nghìn lượt người tù đàn bà, nhưng tôi nghĩ ngay tới cô ta. Tôi lại một lần nữa tin chắc rằng, mình có một thứ dự cảm thần bí, quá khứ, hiện tại, lúc nào cũng linh nghiệm. Có điều dự cảm tốt lành thì chưa linh nghiệm bao giờ. Có lẽ cái số tôi chẳng bao giờ gặp may cả.

Chỉ mong sao lần này được gặp điều may đặc biệt.

Tôi đứng nhìn cô từ chỗ ở của đội sản xuất tới lúc cô từ từ leo lên dốc, mới quay người đi, cô vác hai cây gỗ nhỏ và một cái xẻng. Gió ra sức thổi phần phật tấm khăn trùm đầu màu xanh trứng sáo của cô. Bộ quần áo màu xanh bộ đội – màu sắc hợp thời trang nhất lúc ấy - chật căng trên thân hình cô. Cô cúi đầu đi ngược gió tới chuồng cừu, quẳng các thứ trên vai xuống cái "rầm" một tiếng đứng dựa vào hàng rào gọi:
- Này, tôi làm ở đây có phải không?
Bên tai tôi lại vẳng lên – "ước gì tao giết được mày chết tươi!". Giọng nói xa xăm ấy, giờ đây bỗng ở gần ngay bên cạnh. Đúng thế chính cái giọng ấy, buông tuồng mà lại nhõng nhẽo. Tôi tủm tỉm cười bước lại đón cô.
- Phải rồi. Nhưng cô mang rui này đến thì bé quá – Tôi đá thử mấy cây gỗ dưới chân cô – Như que củi thế này thì chống sao được chuồng.
- Kệ nó chứ! Vác cái bé thì nhẹ hơn – Cô bĩu môi, rồi lim dim mắt nhìn tôi.
Tôi chờ đợi căng thẳng. Mấy giây sau cô hít vào một hơi dài:
- Ồ, anh đấy à?
- Phải tôi đây. – Tôi rất mừng là cô vẫn còn nhận ra tôi.
- Sao mà anh lại cũng ở đây? Mấy hôm trước anh làm ở đâu? Sao không

thấy anh nhỉ? – Cô vừa trèo qua hàng rào vào trong chuồng cừu, vừa hỏi tôi. Tôi đỡ lấy nách cô, giúp cô vượt qua hàng rào. Giữa bầu không khí khô như rang này, chỉ có dưới nách cô mới thấy ấm áp chút hơi ẩm.
- Làm sao tôi lại đến đây ư? Số phận chúng tôi có khác chi những con cừu đã đánh số, không về nông trường như thế này thì còn biết đi đâu nữa – Tôi cố kìm nén nỗi vui mừng và phấn khởi vụt lóe lên, nhưng bất giác lại hóa ra lắm lời - Đội lao cải chẳng phải vẫn có nguyên tắc đâu gửi đến thì lại trả về đấy mà lị, nông trường này đưa tôi đi lao cải, cho nên được thả ra thì lại trở về nông trường này. Suốt mùa đông tôi chăn cừu ở trên núi, hôm kia mới về đây. Thế còn cô sao lại đến đây?
- Chà, anh biết chăn cừu à? Giỏi thật đấy! – Cô đứng trong chuồng cừu, lấy tay vuốt lại quần áo, nhặt những cọng cỏ khô dính trên người. Cái kiểu ưa sạch sẽ gọn gàng chi ly tỉa tót này thật đúng chỉ phụ nữ mới có. Chắc hẳn mắt tôi có ánh lên những tia khác thường nhưng tôi vẫn nói bằng giọng tỉnh khô:
- Hề hề! Cái gì mà tôi chẳng làm được? Từ năm 57 đến giờ, mười tám năm trời, nếu đi học đại học thì tốt nghiệp năm trường rồi. Công việc nhà nông, tôi chỉ không biết lái máy kéo thôi. Họ không cho tôi lái, chứ cho lái thì tôi cũng biết!
Cô lại nhìn tôi, từ đầu đến chân một lần nữa, tôi tươi cười bảo:
- Kể cũng lạ thật đấy! ngờ đâu chúng mình lại gặp nhau ở đây.
- Lạ cái nỗi gì? Tôi chẳng thấy lạ lùng chút nào cơ. Cái loại người như cô với tôi thì cũng nhốt vào một chỗ thôi. Thế giới này vô cùng rộng lớn, nhưng với chúng mình thì lại vô cùng nhỏ hẹp. Mấy năm nay, chẳng cụng đầu thì cũng cụng tai, tôi quanh đi quẩn lại toàn gặp lại những người đã từng lao cải với mình. Như lần này đấy, có năm tay chăn cừu trên núi, đều điều ở các đại đội đến, trừ cái lão đội trưởng chẳng biết làm một tí gì, là bộ đội phục viên ra, bốn tay còn lại, đều ở nông trường lao cải của chúng mình đến cả; lại có tay trước ở cùng một trại với tôi nữa kia, cô bảo có lạ không? Thôi nào, cầm lấy xẻng, chúng mình bắt đầu công việc đi.

Năm tháng dường như chẳng để lại bao nhiêu dấu vết nơi cô, cũng có thể trước kia tôi chưa từng nhìn rõ cô bao giờ. Giờ đây cô hẳn đã ngoài ba mươi, so với con người trong ký ức tôi, cô có phần đẫy đà ra, sắc mặt tươi tỉnh hơn trắng ngà mỡ màng. Trước kia cô cũng giống như mọi người thôi, mặt lúc nào cũng tối sầm; đuôi mắt và sống mũi đã thoáng hiện những nét chân chim li ti, nhưng tôi lại thấy khuôn mặt cô càng thêm dồi dào sức sống và tình tứ hơn nhiều. Trong mắt tôi cô hình như trẻ đẹp hơn xưa.
- Từ bấy đến nay, đã tám năm rồi đấy nhỉ - Cô giúp tôi chống đỡ cây cột – Tám năm trời anh vẫn ở nông trường này à?

- Không đâu – Tôi lấy xẻng xúc đất đổ vào chân cột, chúng tôi phải chống lại chỗ mái chuồng sập – Có điều tám năm ấy thật khốn khổ. Đầu tiên là chuyên chính một năm, sau đó ngồi tù hai năm. Lần đầu vừa được phóng thích thì bị cuốn vào << Đại cách mạng văn hoá >>; lần thứ hai vào năm 70, lại cuốn vào << một diệt ba chống >>. Còn cô? Tám năm nay cô sống ra sao?
- Tám năm đằng đẵng nhắc tới làm chi! – Cô cười nhại lại bằng một câu hát trong vở tuồng cách mạng mẫu mực << Dùng mưu chiếm Uy hổ sơn >>*. Hai chân cô dận lên chỗ đất tôi vừa đổ vào chân cột mắt nhìn xuống đất – Tám năm ấy, lấy hai đời chồng, hai lần ly hôn, có thế thôi, may mà không có con.

Tôi vẫn cắm cúi làm, chẳng mảy may kinh ngạc lạ lùng . Tôi đã mắt thấy tai nghe bao chuyện bất ngờ. Cho nên, chẳng có việc gì khiến tôi sửng sốt nữa. Cô không sống như thế thì còn biết sống như thế nào nữa cơ chứ? Hạnh phúc là điều lạ hiếm có, bất hạnh mới là lẽ thường tình. Cô cũng không hề kinh ngạc trước nỗi bất hạnh của tôi, và như thế chúng tôi thật sự hiểu nhau. Cô không thốt ra lời an ủi nào càng hay, nhưng năm tháng đã qua tôi sợ nhất cái thứ đồng tình thông cảm xuýt xoa ngoài miệng như kiểu các bà già.
- Nói anh đừng cười – Cô nói tiếp – Anh hai lần ngồi tù, tôi hai lần lấy chồng. Thực ra lấy chồng có khác gì ngồi tù đâu, có khi lại khốn khổ hơn là ngồi tù ấy chứ. Lần đầu tôi dấu anh ta là tôi đã từng đi lao cải, suốt ngày tôi cứ nơm nớp, sợ lộ bem. Nhưng rồi anh ta cũng biết đòi ly hôn ngay. Lần sau ở nông trường Bãi Bạc, ngay từ đầu tôi đã nói hết với anh ta. Nhưng anh ta cứ vin vào đấy mà hành hạ tôi, tôi chịu không nổi phải ly hôn. Lần trước người ta bỏ tôi, lần sau thì tôi bỏ người ta, tỷ số một đều - hoà. Ôi, một đời người, chỉ có vậy thôi. Tôi sẽ không lấy chồng nữa.
- Cô quyết chí không lấy chồng nữa thì dễ thôi, như tôi quyết chí không ngồi tù nữa mới khó chứ - Tôi cười trêu cô - Lấy chồng hay không hoàn toàn do cô, ngồi tù hay không lại chẳng phải do tôi. Thế là dẫu sao, cô vẫn hơn tôi.

Chúng tôi gặp nhau bao giờ cũng tươi cười hỉ hả, thoải mái tự nhiên không khác gì bạn cũ thân tình. Tình bạn kể cũng thật lắm kiểu, có người vừa gặp mặt đã thân mật một cách rất tự nhiên, có người phải qua một thời gian để dần dần gần gũi gắn bó, như bánh xe răng khớp lại với nhau, không khớp thì không chạy được. Chúng tôi đều không lạ gì nỗi thống khổ của nhau, vì mỗi chúng tôi đều đã khốn khổ với số phận của mình rồi.

Nhưng chúng tôi thực sự thông cảm được với nhau, vì chúng tôi tự mình đã từng chịu đựng nỗi thống khổ ấy, dẫu về hình thức có khác nhau: một bên

ngồi tù một bên lấy chồng, nhưng thực chất và mức độ cảm giác lại giống nhau.

Cọng cỏ khô bay tung lên một lúc, rồi lả tả rơi xuống, loang loáng khắp chuồng. Gió thổi cần kéo nước kêu cót két cọt kẹt, gầu múc va vào thành giếng bình bịch bình bịch. Tôi kéo mấy cái thùng nước dưới giếng lên, nhào một đống bùn, rồi cùng cô ta thong thả trát vách quanh chuồng. Thực ra ông bí thư không cho thêm người, thì mình tôi cũng sửa sang xong chuồng cừu. Nhưng kinh nghiệm nhiều năm làm công nhân nông trường đã dạy tôi, trước khi nhận một nhiệm vụ gì người ta giao cho anh, đầu tiên anh phải kêu ca, cho thêm người đến thì anh đỡ phần vất vả. Say sưa khi lao động và ranh ma khi nhận nhiệm vụ lao động, hai cái đó không mâu thuẫn nhau: lao động là cuộc sống của mình còn nhiệm vụ thuộc về người khác. Chỉ có công nhân làm thuê mới phân biệt được rõ sự khác nhau giữa hai cái đó.
Giờ đây, hai chúng tôi làm công việc của một người, nên rất thảnh thơi rất, ăn ý. Điều đó bỗng khiến tôi nghĩ đến: sự hưởng thụ lớn nhất mà nền kinh tế tiểu nông đem lại cho con người, chính là làm ăn có vợ có chồng! Toàn bộ nội dung thẩm mỹ của Văn học cổ điển Trung Quốc về nông thôn chẳng qua chỉ xoay quanh cái hạt nhân - chồng cầy ruộng vợ dệt vải - mà thôi.

Chúng tôi chuyện trò với nhau về những người thân của mình. Những người thân quen ở đây, không phải là những người thân đã mất, những người thân chỉ còn trong thế giới ảo mộng, mà là những người cùng cảnh cải tạo tù tội với nhau. Vì cuộc sống của chúng tôi chỉ gặp nhau ở mỗi một điểm ấy mà thôi. Bọn họ, có người lại bị tống vào trại cải tạo lần nữa, người thì chồng bỏ, kẻ thì vợ chê, người thì tự tử, kẻ thì bị giết…..quanh đi quẩn lại chúng tôi lại thấy số phận mình hãy còn khá; cuộc đời hãy còn đặc biệt ưu ái hai đứa chúng tôi. Chúng tôi thở than nhưng chúng tôi vẫn thấy vui hơn.
- Vậy thì, sao cô không ở luôn nông trường Bãi Bạc, mà lại đến nông trường này? – Tôi hỏi cô – Có phải ở đấy công việc vất vả quá?
- Nông trường nào cũng thế thôi. Còn công việc cứ trông người ta mà làm – Cô nói và cố ý kéo lọn tóc trước trán ra khỏi tấm khăn lụa ni-lông rẻ tiền, dướn mắt nhìn vào đấy. Ở đây không có gương nếu có chắc cô đã chạy đi soi. Chính trong giây phút ấy, gương mặt cô quả thật duyên dáng một cách hồn nhiên như đang soi gương vậy. Nhưng đúng là tóc cô rất mượt và rất đen – Đã bỏ nhau mà còn ở cùng một nông trường còn ra gì nữa? Cứ đi thật xa cho rảnh, ông bí thư chỗ anh là bạn chiến đấu với ông bí thư chỗ chúng tôi, thường đến chỗ chúng tôi luôn. Chính ông ấy xin tôi về đấy.
Ngừng một lát cô lại nói:
- Cái lão bí thư này của các anh chẳng ra gì đâu!

- Sao cô biết? Theo tôi ông ấy cũng khá đấy chứ!
- Hừ hừ – Cô cười mũi – Đàn ông ấy mà tôi gặp nhiều rồi, cứ trông con mắt lão ta thì biết thôi.

Tôi nghĩ bụng mắt ông bí thư này cũng chẳng có gì khác người. Cũng có thể xưa nay tôi không chú ý đến mắt ông ta chăng? Rồi tôi lại nghĩ ngay tới mắt mình, hay là cô ấy cũng đã nhìn thấy cái gì đó trong mắt mình rồi? Tôi nhớ lại cảnh tượng đã nhìn thấy tám năm về trước; tất cả còn rất rõ ràng sống động: như sự việc mới xảy ra hôm qua, có điều lúc ấy tôi chẳng biết mắt mình ra sao?

Trước mặt người đàn bà rất tự tin có biệt tài quan sát đàn ông này, tôi phải cẩn thận mới được. Tôi vội vàng nhìn lảng ra chỗ khác, xem xét mấy cây gỗ cô ta vác đến làm như có ý định sử dụng chúng vào một công việc gì đấy.

Lúc ấy bí thư cũng đã leo lên dốc rồi rảo bước đến chuồng cừu. Cũng may đúng lúc ấy chúng tôi vừa ngừng câu chuyện, cô ta tỉnh bơ đứng đấy, còn tôi giả bộ đang làm việc.
- Chà hôm nay hai người làm khá nhiều việc đấy nhỉ! – Hôm nay bí thư vui vẻ khác thường, thực ra chúng tôi làm chẳng được mấy tí công việc. Bí thư đi qua cạnh tôi đưa mắt nhìn, tôi cũng nhìn lại ông ta. Tôi không phát hiện những gì khác thường trong mắt ông ta, ông cười tít, những nếp nhăn dầy dạn phong sương hằn rõ ở đuôi mắt. Ông là người nhạy bén tinh nhanh, khi không có ai ở bên cạnh ông đối xử với tôi rất tốt. Đội này vốn mang tên << Quỷ môn quan >>, là đội quản lý người chặt chẽ nhất trong nông trường. Sau << đại cách mạng văn hoá >>, đổi thành đại đội vũ trang, phụ trách cai quản nhà tù của sư đoàn xây dựng nông trường đặt tại đây.

Sau sự kiện Lâm Bưu – ngày 13 tháng 9 – chính ông đến đây giải tán nhà tù này. Nhưng giống như ở ngoài xã hội thôi, tiếng là giải tán, chẳng khác gì bỏ nhúm muối vào cả một chum nước - cuối cùng - muối tan biến, cả chum nước đều có vị mặn đắng pha loãng, cả xã hội đều phảng phất mùi vị của nhà tù. Tôi nghe nói ông thường cảnh cáo những kẻ thích dùng nắm đấm và gậy gộc đánh người rằng:
- Các anh chớ dồn chó tới chân tường!
Tuy ông coi bọn chúng tôi như chó, nhưng kể ra trong những năm tháng kêu gào:
- Đánh cho chết những con chó đã lăn xuống nước!

Thì nói như ông đã là có tình người lắm rồi, từ ngày ông đến đây chế độ ở

<< Quỷ môn quan >> có được nới lỏng ra ít nhiều, công nhân nông trường ngày nghỉ đã được ra khỏi cổng, thậm chí không xin phép cũng được; << Quỷ môn quan >> không đến nỗi là << Cửa ải của quỷ sứ nhà giời >> nữa.

Vẫn với cặp mắt cười tít, ông quay sang phía cô ta, đến trước mặt cô, đón lấy cái xẻng trong tay cô, nhấc thử nặng nhẹ rồi bảo:
- Vừa lĩnh à? Lưỡi còn nguyên chưa dễ.

Nói rồi ông đặt lưỡi xẻng lên hòn đá ráp kê máng gỗ, cổ tay đè chặt cán xẻng, mài qua mài lại xoèn xoẹt. Chiếc áo xanh bộ đội đã bạc màu khoác trên người ông, hai ống tay áo vắt qua vắt lại như hai quả núm trống bơi, tư thế trông rất khoẻ, vóc người thấp chùn chùn mà lại ngồi xổm xuống, trông càng chắc nịch vạm vỡ. Mài một lúc khá lâu, ông đứng lên, lấy ngón tay cái miết thử lưỡi xẻng rồi trao cho cô ta:
- Này, có thế mới dễ làm, cô xúc thử xem có sắc không?
Theo lời ông cô xúc mấy nhát vào đống phân cừu, rồi nở một nụ cười thoả mãn:
- Vâng, đúng thế, dễ làm lắm.

Bí thư đã làm thay đổi nhanh chóng ấn tượng của cô đối với ông. Ông bí thư này giỏi thật! Tôi đâu có nghĩ ra việc giúp cô ta mài xẻng, chỉ khéo khua môi múa mép thôi.
Quay lưng lại họ, tôi buộc lại hàng rào bằng từng mẩu dây thép. Giờ đây bí thư thay tôi, cùng cô ta chôn cột, qua từng làn gió thổi tôi nghe họ trò chuyện với nhau:
- Bí thư Tào à, trước khi tới đây, ông ở đâu nhỉ?
- À! Tôi ở vùng cỏ mênh mông, đại thảo nguyên Xi-lin-cô-lơ, cô có biết chỗ đó không? Tôi làm lính kỵ binh ở đấy.
- À, nơi ấy đẹp quá chừng.
- Cô đến nơi ấy rồi à?
- Chưa tôi chỉ thấy trên màn ảnh. Thảo nguyên đẹp ơi là đẹp.
- Đúng thế đấy, thảo nguyên là một miền đất quý, nhất là về mùa hạ. Nhưng mấy trăm dặm liền không lấy một bóng người, càng không kiếm ra đâu đàn bà. Lính thì toàn đực rựa cả, nhiều lúc cô đơn quá chừng.
Ông ta mà cũng cảm thấy cô đơn ư?
- Sao ông không đưa vợ đi theo?
- Khi ấy tôi chưa có vợ. Hơn nữa tôi cũng chưa có tiêu chuẩn, tôi mới là trung đội trưởng. Trong bộ đội phải tiểu đoàn trưởng mới được đem vợ con theo.
- Chị nhà đẹp quá, có phải chị đang dạy ở trường nào đó không?

- Dào, đẹp gì mà đẹp! Tục ngữ có câu << Đi lính được ba năm, thì nhìn lợn sề mắt cũng hấp háy >>, huống hồ tôi đi lính những tám năm liền?! Tôi phục viên về quê là lấy vợ ngay, kể gì đẹp với xấu!
Giọng bí thư Tào có phần chán chường. Cứ như bây giờ có lẽ ông không lấy người đàn bà như vậy chăng? Nét nổi bật của vợ ông là miệng rộng, răng vàng khè, hai má đỏ lựng, da sần sùi, nghe đâu do vùng quê ông độc nước. Hoàng Hương Cửu khen chị ta đẹp, là để lấy lòng chị ta. Đúng thôi, không lấy lòng chị ta thì còn lấy lòng ai nữa? Chị ta là vợ ông bí thư đại đội kia mà, học chưa xong tiểu học, viết cái tên mình cũng còn nguệch ngoạc thiếu nét, thế mà được dạy tiểu học ở trường học của nông trường cơ đấy.
Cô ta cũng khéo bắt chuyện với bí thư thật. Bí thư Tào thường ngày vốn không khệnh khạng kênh kiệu gì, bây giờ càng giải bày cởi mở. Ông bảo, ở đây thua ở quê ông, đã lắm gió cát, giao thông lại không tiện lợi, nhưng đến đây lại được làm cán bộ quốc doanh, lại ăn đứt so với cán bộ công xã ở quê nhà, thứ hai vợ ông và chị dâu ở nhà không hợp nhau cho nên mới đến đây. Nếu có cơ hội chuyển về đơn vị quốc doanh nào ở quê thì ông sẵn sàng về.

Cô ta tỏ ra lấy làm tiếc về việc bí thư không có ý định ở đây lâu dài, bảo rằng anh em trong nông trường chúng tôi trông chờ vào lảnh đạo giỏi giang << Tầu muốn chạy nhanh, cốt nhờ đầu máy >>. Cô lại còn suýt xoa: làm cán bộ sướng thật, điều đi chỗ nào cùng được. Chẳng thích ở nông trường thì đến nhà máy, chẳng thích ở nhà máy thì vào cơ quan nhà nước. Chứ làm cái thân công nhân nông trường chúng tôi, điều đi điều lại vẫn quanh quẩn ở nông trường thôi.

Bí thư Tào bảo cô ta cũng nên xoay xở để được điều về quê, bảo chỉ cần ở quê cô có đơn vị nào tiếp nhận, ở đây ông ta sẽ đồng ý cho đi ngay. Tôi liếc nhìn thấy ông xoáy cổ tay, làm như đang ký giấy. Cô ta bảo:
- Cám ơn ông lắm, nhưng tôi không muốn về quê, ra đi đất khách quê người đã phải tù phải tội, về quê chỉ tổ thêm nhục gia đình họ hàng.
Bí thư Tào bảo:
- Tội của cô thì to tát gì lắm đâu, thuần túy là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân thôi! Đấy là trước << đại cách mạng văn hoá >>, chứ thời << đại cách mạng văn hoá >> thì làm sao có thể bắt cô đi cải tạo ba năm được? Cô không thấy người ta tố giác trên báo chữ to đấy sao, khối ông cán bộ cao cấp mắc tội ấy đấy!

Tôi thì chưa biết cô ta mắc tội gì, bí thư nắm sinh mệnh chính trị, có quyền lục hồ sơ từng người tất nhiên là nắm được! Nghe khẩu khí của bí thư, chắc hẳn là cô ta mắc tội quan hệ nam nữ thôi. Chỉ có tội ấy là không phân biệt

cán bộ cao cấp, cán bộ cơ sở hay dân đen, đều có thể mắc tuốt. Chứ còn tội đi theo << đường lối tư bản chủ nghĩa >> thì cô ta đâu đã đến cái cỡ ấy.

Hai người cứ chuyện trò bên nhau, còn tôi thì thẫn thờ với công việc. Chẳng hiểu vì sao tôi đâm ra uể oải chán nản. Trời đã xế chiều, sương núi long lanh đã tụ thành một lớp mù xám bềnh bồng, lững lờ quanh đỉnh núi trọc. Gió cũng đã yếu đi, lãng đãng chờn vờn trên cỏ khô mùa đông năm ngoái và lá non mùa xuân năm nay. Vời trông về hướng nam, trên đường chân trời màu vàng đã xuất hiện đám bụi màu trắng, Chàng Câm đã sắp lùa cừu về. Cánh chăn cừu đi làm muộn hơn lại về sớm hơn, họ về đến nhà còn phải cho cừu uống nước, chăm sóc cừu ốm – bao nhiêu là việc.

Tôi chẳng cần giữ ý gì, mở toang ngay cửa chuồng cừu ra. Cửa chuồng chẳng khác gì chiếc quạt đã rã hết khung nan, dẹo dọ lắc lư mãi, như có ý nhắc: anh chị đi đi cho, cừu sắp về chuồng rồi.
Bí thư Tào quay đầu lại nhìn tôi, rồi đưa tay nhìn đồng hồ bảo:
- Hôm nay làn đến đây thôi – Ông ta đưa trả xẻng cho Hoàng Hương Cửu, và đi đến chỗ tôi.
- Này hút điếu thuốc. Trên tin tức tham khảo nói là hút một điếu thuốc giảm thọ năm phút, mình không tin. Con người ta làm sao biết mình thọ bao lâu? Năm phút ấy trừ vào chỗ nào?
Tôi bảo:
- Hút thì hút. Chứ tăng thọ năm phút hay giảm thọ năm phút, đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì.

Tôi đốt thuốc trước rồi chìa lửa cho ông ta. Ông ta mồi lửa trên tay tôi, phả ra một hồi rồi nói bằng một giọng thâm trầm ý tứ:
- Với ai, thì cũng chẳng nghĩa lý gì. Bây giờ có ai sợ chết đâu.
Đúng thế, người Trung Quốc đâu có sợ chết, nhất là giờ đây sống có sung sướng cái nỗi gì! Có điều nói với ông ta phải có chừng mực, tôi hỏi:
- Lần này về đây, tôi ở ngay chuồng cừu? Hay về ở cùng với đại đội?
- Tùy anh – ông trả lời thoải mái – Chăn cừu hay không cũng tùy anh. Anh đã vất vả chăn cừu suốt mùa đông trên núi rồi, muốn nghỉ ngơi thì về đại đội. Muốn chăn cừu cho thảnh thơi, lại chăn cừu tiếp. Với lại anh vừa về, cho anh nghỉ ba ngày nhé được chứ?
- Được, vậy tôi về làm ở đại đội.

Ở nông trường sống cho qua ngày thì ở đại đội là hay nhất, làm theo giờ, nghỉ theo giờ, phép tắc theo giờ, bất kể làm ăn tốt xấu ra sao, tiền công cũng không thiếu một xu. Đây không phải đội lao cải, đi làm riêng lẻ cũng không

được tự do hơn, ngược lại còn bị trói chặt vào công việc, chẳng ai dại gì bỏ ngày nghỉ ra thay thế cho anh. Nhất là loại chúng tôi, lại thành ra đâm đầu vào chỗ nguy hiểm. May mà tỷ lệ cừu sống cao, thành tích cũng chẳng đến anh, chẳng may tỷ lệ cừu chết cao, thì tội vạ dứt khoát đổ vào đầu anh.

Bí thư xoa hai tay, phủi ống quần ra về. Vẫn đi theo con đường nhỏ ban sáng, trở về khu nhà ở. Cô ta ôm xẻng tới chỗ tôi
- Bí thư gia ân cho tôi nghỉ hẳn ba ngày – Tôi nói - Lạ thật, hôm nay, ông ta ăn ở có vẻ phúc đức hẳn lên. Tôi thấy ông ta chuyện trò với cô cũng rất rôm rả.
- Hừ! – Cô ừ hử một tiếng – Bây giờ khác ngày xưa rồi. Lũ này cáo lắm đấy!
- Khác là thế nào?

Tôi trở nên nhạy cảm hơn. Suốt mùa đông tôi ở trên núi, chẳng được xem báo, chẳng được nghe đài, lẽ nào trong thời gian ấy thế giới đã có biến đổi gì chăng
- Tôi cũng không biết nói như thế nào, nhưng tôi thấy khác rồi – Cô nhìn đám bụi trắng lớn dần lên phía chân trời bảo - Nếu anh rỗi rãi, đến chỗ chúng tôi chơi. Chỗ tôi yên tĩnh lắm, có hai người thôi, tôi ở cùng một bà già….

Chú thích:

**Tuồng cách mạng mẫu mực: tên gọi hợm hĩnh thứ tác phẩm văn nghệ khô cứng, sống sượng,tuyên truyền chính trị hồi Cách mạng văn hoá*

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P2 - Chương Hai

Chàng Câm đã lùa cừu về. Nhập chuồng đếm đầu, cho uống nước, chia ngăn. Chuồng cừu vắng lặng bỗng chốc ồn ào khác thường. Nhưng không có người chỉ có cừu đang ầm ĩ - cừu chen cừu, cừu húc cừu, cừu con tìm cừu mẹ, chỉ có những ông cừu già ốm yếu nhìn đồng loại với ánh mắt của những người theo chủ nghĩa bi quan, lạnh lùng không hề nói năng gì cả. Xong rồi, tổng cộng hai trăm bảy mươi nhăm con, không thiếu, dĩ nhiên không thể thừa ra được.

Cừu đã lùa về chuồng rồi, thì chàng Câm cũng xong việc. Không phải không có việc cho anh làm, mà là ngoài việc chăn cừu ra, anh không làm việc gì khác nữa, cừu cũng không đếm, anh chỉ có độc một vai trò chăn cừu. Khi ấy anh lẳng lặng ngồi ở chân tường, đầu gục xuống, mắt nhìn đôi dép leo núi làm bằng lốp ô tô dưới chân mình. Tôi vừa xua cừu, vừa gọi anh:
- Này, anh về đi thôi!
- Về đi thôi!
-Tôi bảo anh về ăn cơm đi!
- Về ăn cơm đi!

Thôi cũng đành chịu! Anh ta nói, tất cả đều như tiếng vọng hồi âm, ai nói gì anh ta nhắc lại nguyên si. Tôi đành mặc anh ta, một mình bận bịu với công việc.

Lát sau vợ chàng Câm đến. Chị là một phụ nữ có đôi bàn chân to bè người Nội Mông, khuôn mặt bẹt xỉn vàng; khi mọi người ở đây đều mặc quân phục xanh, riêng chị vẫn mặc áo to vạt kiểu cũ. Chưa tới chuồng cừu, hãy còn trên con đường nhỏ, chị đã chửi toáng cả lên:
- Bà đã bảo sao mày không chết đi cho rồi. Ôi! Đồ gấu xám vô phúc! Ngày nào bà cũng phải ra lôi mày về, không lôi mày về, thì ngay cổng nhà ở đâu, mày cũng không mò ra được! Mày chết đi cho bà được nhẹ mình.
Tôi bảo:
- Đừng chửi nữa chị ơi. Anh ấy còn sống, thì tháng nào cũng còn đem về cho

chị ba mươi ba đồng đấy. Đừng thấy anh ấy không mò ra cổng nhà mà coi thường, chăn cừu anh ấy còn giỏi hơn cả chó…..
Ba mươi ba đồng bạc ấy, báu lắm đấy! - Người đàn bà chân to lạch bạch bước vào trong chuồng – Cái đồ gấu xám này có đúng là vô phúc không? Ai bảo nó đem hơn một vạn đồng nộp lên trên cơ chứ? Mà đã nộp rồi thì thôi, chứ lại còn tiếc của, đến nỗi mang tật vào thân. Này! Cậu Chương, tôi ngẫm nghĩ mãi không ra được, con người này là thế nào nhỉ? Ôi! Cậu nói xem, con người này là thế nào nhỉ? Cậu học hành nhiều như vậy, cậu ngẫm nghĩ thấu đáo về con người được chứ….?

Chị ta đặt trọng âm vào từ << con người >>. Chứng tỏ rằng điều chị ngẫm nghĩ không phải chỉ là chồng chị. Chị đang ngẫm nghĩ về bản tính của con người, bản chất của con người, ý nghĩa của con người. Ngày nay khi người ta, chỉ chú ý thuộc tính giai cấp của con người, thì người đàn bà chân to sống trên hoang mạc này, xem ra suy nghĩ còn sâu sắc hơn cả người chuyên viết nhưng bài văn phê phán lớn.
Nữ triết gia bất hạnh ấy lấy roi chăn cừu của chồng vụt cho chồng mấy cái. Chàng Câm bừng tỉnh, lẳng lặng bước theo sau chị, theo con đường nhỏ về nhà.

Cừu kêu be be ầm ĩ, nơi công nhân ở đã có những nóc nhà toả khói lam chiều. Rất nhiều nhà đun bằng cỏ bông, khói bốc lên có khi chợt vút thẳng lên cao, y như có ma quỷ trong đó.

Chàng Câm thực ra không câm. Những năm trước đây. Khi đang bừng bừng phong trào học thuộc << ba bài cơ bản >> anh tuy chỉ lõm bõm vài chữ, nhưng nói như bà con ở đây, thì lại thuộc vanh vách như nước chảy. Anh xuất thân bần nông, năm đời liền, lý lịch trong sạch không một vết nhơ. Đi bộ đội, phục viên về nông trường này, vì không có văn hoá, nên không làm lãnh đạo đại đội như Tào Học Nghĩa được, chỉ vớt vát được tý tiểu đội trưởng mà thôi. Mà lại tiểu đội trưởng chăn cừu chẳng ma nào muốn làm cả. Anh xưa nay vui vẻ lạc quan tính tình dễ dãi, tám năm cầm súng cũng không thay đổi được thói quen nông dân của anh.

Nhưng thời kỳ đấu tranh bằng vũ lực sôi động (vũ đâu), thì anh đã từng sùi bọt mép nhảy thẳng lên đài ra sức đấu đá. Anh căm thù lũ ma vương quỷ sứ

ấy hoàn toàn xuất phát từ một niềm thành kính với cách mạng: lãnh đạo đã bảo là bọn xấu thì chúng chắc chắn là bọn xấu! Thái độ căm thù của anh được hoàn toàn quần chúng ủng hộ; thái độ sùng bái cấp trên của anh được lãnh đạo yêu mến, cho nên năm nào anh cũng được bầu là phần tử tích cực học tập << trước tác Mao Trạch Đông >>.

Mùa thu ba năm về trước, theo lệ thường, cừu của nông trường dồn lên thả ở bãi cỏ rộng sườn núi. Anh dẫn bốn người của các đại đội tập hợp lại đi chăn cừu. Chuồng cừu xây bằng đá ở bên đường cửa khẩu thông qua Nội Mông, chính là chỗ cách đây không lâu, tôi đã ở đấy trở về. Sườn núi toàn đá sỏi, những đường mương thoát lũ tự nhiên do nước lũ xói mòn, cũng toàn là đá xám đen. Nhưng cỏ mọc rất tốt, nghe nói, cừu ăn được thứ cỏ mọc ở kẽ đá đó sẽ rất khoẻ mạnh, vì cái hồn thiêng ngoan cường dẻo dai của cỏ sẽ chuyển sang cho cừu. Đấy là nguyên nhân mỗi năm một lần, chúng tôi phải lùa cừu lên núi đá. Một hôm người tiểu đội trưởng chưa trở thành << chàng câm >> ấy, lùa hơn hai trăm cừu lên chăn ở sườn núi hoang, đang đi, chợt anh phát hiện thấy trên đá sỏi, một bọc vải bạt màu xanh bộ đội căng phồng, mở ra xem, thì toàn là tiền nhân dân tệ mới cứng buộc từng bó tướng. Ở chốn hoang vu như đại lục trên mặt trăng, thì gói tiền đó chỉ có thể là từ trên trời rơi xuống mà thôi.

Suốt cả buổi chiều anh ngồi trên sườn núi, người run lên, đếm mãi cũng không rõ bao nhiêu tiền nữa. Chỉ biết là nhiều, nhiều lắm! Về tới chuồng cừu cất giấu bọc tiền xong, anh lăn ra ốm, khi thì luôn miệng lẩm bẩm một mình, khi thì lắp bắp môi mà không ra tiếng, cứ như là đang lẩm nhẩm đọc hàng chuỗi con số thiên văn. Cừu dĩ nhiên là anh không chăn được nữa, nhưng anh là tiểu đội trưởng, nên người khác phải chăn thay anh.

Ít lâu sau, phòng Công an huyện cho người đi dò xét khắp nơi, cuối cùng cũng lần tới chuồng cừu này. Hoá ra là tiền của người Mông Cổ đánh rơi, họ lùa một bầy ngựa đem bán ở vùng ven sông Hoàng Hà, bán được tất cả hơn một vạn đồng. Trên thảo nguyên bao la này không có bưu cục, họ buộc gói tiền mặt vào sau yên ngựa để mang về. Nhưng cả đám người Mông Cổ này đều say rượu tí bỉ, khi đi ngang qua cửa khẩu, gói vải bạt bị rơi lúc nào họ cũng không biết. Công an huyện căn cứ theo con đường họ trở về, điều tra từng chặng từng chặng một, cuối cùng thì khẳng định rằng những người sống ở chuồng cừu, giữa một vùng rộng lớn mấy chục dặm không một bóng

người này là khả nghi hơn cả.

Cái chuồng cừu lẻ loi heo hút; xưa nay chưa bao giờ đông người đến như vậy. Cảnh sát mặc sắc phục gọi từng người chăn cừu tới bên chiếc xe giép để xét hỏi. Chàng Câm là tiểu đội trưởng, bần nông chính hiệu năm đời thứ thiệt, lại đang mắc một chứng bệnh quái đản, chẳng ai nghi cho anh ta cả. Nhưng vừa trong thấy người cầm súng, anh ta đã tái mặt sợ hãi người run như cầy sấy, chưa ai hỏi đến, anh ta đã tự phun ra hết. Mấy người cảnh sát moi gói vải bạt của người Mông Cổ vùi trong đống phân cừu ra, đếm lại thấy không thiếu một xu.

Chàng Câm chỉ trong một đêm thành nhân vật nổi tiếng. Ngoài danh hiệu phần tử tích cực học tập << trước tác Mao Trạch Đông >> anh đã trở thành nhân vật điển hình ngành nông trường toàn tỉnh, chiến sĩ thi đua, đảng viên cộng sản ưu tú. Khi cán bộ tuyên huấn về giúp anh viết bản thành tích, anh cười hề hề bảo:
- Tiền nhiều quá! Giá chỉ độ mấy trăm thôi thì tôi đã giữ lại để tiêu rồi.
Không có tiền trong tay, thì bệnh anh cũng hết, và anh nói đúng sự thật. Cán bộ tuyên huấn tất nhiên không thể viết đúng như anh kể, mà trái lại viết cho anh một bài phát biểu hoa hoè hoa sói xúc động lòng người bằng những lời lẽ sẵn có trên báo chí. Thế là chàng Câm được về Bắc Kinh, tham dự một cuộc đại hội đại biểu những nhân vật tiên tiến toàn ngành nông trường, lại còn được gặp các vị thủ trưởng cỡ bự ở trung ương nữa kia.

Ở Bắc Kinh về, gặp ai anh cũng bảo, trước kia mình thật là ngốc, cứ nghĩ có tiền thì chẳng biết tiêu như thế nào, đến Bắc Kinh mới biết tiền mua được mọi thứ; ở bách hoá đại lầu phố Vương Phủ Tỉnh, muốn mua gì có nấy. Có tiền thì cuộc đời mới sung sướng được. Chuyện đến tai lãnh đạo nông trường, anh bị gọi lên chỉnh cho một trận, bảo rằng nếu anh còn tiếp tục nói lung tung bậy bạ nữa, thì sẽ quy kết là << kẻ thù giai cấp >>. Rời nông trường bộ ủ rũ ra về hôm trước, thì hôm sau anh lập tức trở chứng thành kẻ lú lẫn ú ớ như bây giờ.

Thoạt đầu người ta tặng anh biệt hiệu chàng Ngốc nhưng khi ấy << chàng Ngốc >> lại chính là từ khen ngợi biểu dương đầy vinh dự, chẳng hạn như nhân viên kỹ thuật thủy lợi tài giỏi hơn người, sáng tinh mơ hôm nào cũng

dậy quét dọn sạch sẽ nhà xí, khốn khổ lắm mới trút bỏ cái vỏ << trí thức >> giành được danh hiệu vẻ vang << chàng Ngốc >>, và được vào đảng. Thế nên mọi người cảm thấy gọi anh << chàng Ngốc >> là không thoả đáng, về sau theo đặc điểm bệnh trạng của anh mới đổi thành << chàng Câm >>.

Anh cứ lì lợm lầm lũi như vậy, chẳng ai biết được anh đang nghĩ gì? Còn mọi người cứ gặp anh là lập tức cảm thấy bóng đen dày đặc choáng ngập tâm hồn. Bi kịch của người khác đều do các phong trào đấu tố chính trị gây ra, riêng bi kịch của anh lại chẳng dính dáng gì với các phong trào chính trị. Điều đó khiến người ta chợt nhận ra rằng dưới lớp vỏ bọc của khẩu hiệu chính trị, trong lòng những con người bình thường nhất, vốn sẵn có một thứ dục vọng ích kỷ dễ sợ, khao khát cuộc sống sung sướng, mà chính trị không thể nào chinh phục được.

Dục vọng ấy như ma quỷ náu mình trong góc chết của mỗi trái tim, bất cứ phong trào chính trị nào cũng không đụng tới nó được. Ngược lại, nó có thể bất ngờ chui ra xoá sạch sành sanh mọi ảnh hưởng mà chính trị đã tạo ra được cho con người. Qua chàng Câm mọi người tự kiểm điểm bản thân, thấy trong lòng mình ngoài tính đấu tranh << cách mạng không ngừng >> ra, dường như có một thứ gì đó không nói ra được, có khác chăng là chàng Câm thì công khai hoá nó mà thôi. Cái ý nghĩ ghê tởm nặng nề ấy, giống hệt dòng nước nhỏ chảy ri rỉ dưới tầng băng rắn, gặm nhấm dần dần tầng băng đông cứng ở trên.

Điều mà nữ triết gia chân to ngẫm nghĩ có lẽ chính là nó đấy chăng? Chàng Câm theo thói quen vẫn cúi gầm mặt, đi theo sau người đàn bà chân to đang cầm roi trong tay. Bóng họ chìm hẳn vào trong lớp mây chiều màu xanh nhạt nơi khu nhà ở của công nhân. Sương khói ma quỷ phun ra đã bao phủ toàn bộ xóm làng. Cừu đã im lặng nằm xuống, lão cừu già theo chủ nghĩa bi quan nằm vào một xó, não nuột thở than, buông thõng bộ râu dài đầy vẻ ưu thời mẫn thế. Tôi làm xong mọi công việc phải làm, ngồi lên phiến đá ráp ban nãy bí thư Tào mài xẻng, châm thuốc hút. Một nỗi xót xa phiền muộn khó tả lại dâng lên trong lòng tôi như mọi ngày. Nỗi niềm này đến với tôi chính xác như bộ máy đồng hồ. Mặt trời lặn, hoàng hôn, cừu về chuồng, ráng chiều, gió lắng xuống, hoang mạc im lìm, cồn cát bị không khí chuyển động bào mòn, những ngọn cỏ lác trơ trọi vươn cao, những bụi gai lá cành xoắn xuýt, tất cả đều mờ dần và loãng đi.

Và tự đáy lòng tôi dần dần hiện rõ nỗi hiu quạnh cô đơn. Ngày cũng như đêm bầu bạn quanh tôi chỉ có cừu, với chàng Câm. Không gian mênh mông, không tìm đâu thấy một dẫn chứng thực tế nào để chứng minh cho những tư tưởng tôi học được trong sách vở. Đây hình như không phải xã hội loài người, mà tựa hồ như một cục bùn bé tí xíu văng ra từ xã hội loài người đang quay tít với vận tốc chóng mặt. Cục bùn ấy không còn liên hệ với xã hội loài người nữa, những vẫn mang bản chất của xã hội loài người. Trạng thái trì trệ này thường khích lệ tôi phải hành động, và cũng thường khiến tôi nản lòng thoái chí, nhưng nhiều hơn là những khi nó khiến tôi sợ hãi; năm tháng và trí lực, cứ thế lặng lẽ im lìm rữa nát hết sạch; rút cục tôi sẽ biến thành một con người vô dụng, lặng lẽ biến thành một thứ << chàng câm >> lúc nào không biết.

Anh dám bảo rằng đầu óc chàng Câm không hề suy nghĩ gì chăng? Nhưng chàng Câm chung quy cũng chỉ là << chàng câm >>. Thế giới này đúc bằng thép không còn tình cảm, không còn tri giác, không thể nào giao lưu thầm lặng với anh. Anh phải tác động tới nó, thúc đẩy nó, chí ít thì cũng phải thét lên, gào lên, dù chỉ là một tiếng gào thét đang bị bóp nghẹt.

Thế nhưng hôm nay, khi tôi ngắm nhìn mặt trời vàng vọt từ từ lặn xuống sau đỉnh núi xanh, trong cảm giác hiu quạnh và cô đơn, tựa hồ còn có một nỗi niềm khác nữa, ve vuốt nhè nhẹ khiến tôi nhồn nhột. Thế là tôi đã gặp lại cô ấy rồi! Phải chăng đây là ý trời?! Bao năm nay rồi những cô gái đã quen biết trước kia đều dần dần bị lãng quên đi. Hàn Nguyệt Bình, Mã Anh Hoa, đều không thể gặp lại được nữa, nên tôi không nghĩ nhiều đến họ nữa. Với tôi, đều đã thành hồi ức không bao giờ phai mờ. Với riêng tôi có khi nhớ lại vẫn còn thấy hoài nghi: có đúng là sự thật không nhỉ? Thế là lòng tôi trở nên khô cứng vì thiếu dòng nước mát của tình yêu. Nhưng nét khắc mạnh mẽ của cô đã để lại trên tảng đá cứng lòng tôi một dấu vết khó phai mờ. Bức tranh cho tới nay vẫn sống động tươi rói: một tấm thân trần truồng với những đường cong tuyệt mỹ, đã bao lần khơi dậy tình dục và ham muốn rất đàn ông của tôi, khiến tôi biết rằng, tôi dẫu là một thân tù cỏ vê khoác cái vỏ ngoài màu đen, màu lam. hoặc như lúc nãy đây là màu lục đi nữa thì rốt cuộc tôi vẫn là thằng đàn ông. Trong cái chung đã bóp chết mọi cái riêng, ít ra còn giữ lại được cái đặc trưng giới tính. Nét khắc mạnh mẽ ấy của cô, lời kêu gọi thầm lặng mà táo bạo ấy, và lúc ấy tuy tôi chưa có được phản ứng dũng cảm như

cô, nhưng dường như tôi đã bị cô hãm hiếp rồi. Từ ấy tôi đâu còn trinh trắng nữa, mặc dầu giờ đây tôi đã ba mươi chín tuổi đầu tôi vẫn trai tơ.

Những vòng tay ôm đằm thắm, những nụ hôn nồng cháy xưa kia, đã hoàn toàn bị va đập tan nát bởi cơ thể đầy căng chỗ nào cũng rậm rật run rẩy của cô; sáng sớm đỏ tươi đã xua tan sương mai màu hồng nhạt. Từ lúc ấy trở đi, tôi biết rằng, hễ nghĩ tới đàn bà, tôi lập tức tưởng nhớ tới cô, chứ không phải ai khác nữa. Sự trinh trắng của tôi đã mất ở nơi cô ta! Tôi không tin rằng cô chỉ có thể thoáng hiện trước mặt tôi, rồi sẽ không bao giờ gặp lại bóng dáng cô nữa. Tôi mong đợi rất viển vông rằng, cô sẽ xuất hiện trong cuộc sống của tôi, và giờ đây cô đã hiện ra trước mắt tôi! Phàm sự vật xuất hiện hai lần, chắc chắn là có mang một ý nghĩa nào đó. Đấy là số phận.
Tôi cũng biết rằng, vốn không quen với những tình cảm dịu dàng thầm lặng, tôi đã sớm cầm tù bởi tình dục đầy thú tính; thay đổi lối sống sẽ làm thay đổi cách yêu đương, thay đổi ý định yêu đương và thay đổi cả quan điểm thẩm mỹ yêu đương nữa. Tôi đã giống hệt như chàng Câm, lúc nào cũng ở trong một trạng thái mâu thuẫn triền miên giữa một bên là tư duy lý tính, trung thành với đức tin, chịu sự ràng buộc kiềm chế của đạo đức văn minh, với một bên là bản năng phi lý tính, khát khao được ôm trọn một xác thịt cụ thể, tươi rói, sống động, chẳng cần biết xác thịt ấy là của ai, miễn là một kẻ khác giới – chính mắt tôi trông thấy và khơi dậy được bản năng tình dục của tôi. Ráng chiều đã tắt hẳn….

Hút hết điếu thuốc, thì loa phóng thanh trên các nóc nhà ở của công nhân vang lên. Cái của nợ bằng tôn xám ấy, ngoác cái miệng khổng lồ đen ngòm của nó ra, giữ vai trò trung gian duy nhất nối liền anh em công nhân nông trường chúng tôi với thế giới bên ngoài. Nhưng ngày ngày nó cứ nhai đi nhai lại mãi một giọng điệu nhàm chán, chứng tỏ thế giới này hoàn toàn trì trệ. Chỉ có thời gian vẫn tiếp tục trôi, bởi thế những chiếc loa chỉ còn một chức năng duy nhất là báo giờ: đã đến giờ xuống nhà ăn lĩnh cơm rồi. Tôi đứng dậy, cuộn chăn đệm lại vác lên vai, đóng cửa và cũng chẳng nhờ người trực ca đêm nữa, tôi cắm đầu chạy thẳng xuống sườn đồi.

Mặc mẹ nó! Cần đếch gì! Cơm xong đi gặp cô ấy thôi.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P2 - Chương Ba

Tôi ngồi xổm ngay cửa nhà ăn, lùa xong suất cơm, một bên tay kẹp cái chậu ăn, vai kia vác chăn đệm, tôi về nhà ngủ tập thể nơi tôi đã ở trước kia, vất bịch chăn đệm lên sạp gường:
- Ớ này, còn hai cậu nữa đâu?
Nhìn hai sạp gường trống trơn tôi hỏi Chu Thụy Thành đang ngồi xếp bằng tròn trên gường. Thành có cái mồm chuột chù nhưng mặt mũi trông cũng thanh tú. Đang kéo nhị anh ta ngẩng đầu lên bảo:
- Lập gia đình hết rồi, chỉ còn trơ lại mình cậu độc thân thôi đấy.
Anh ta nhếch mép cười có ý lấy lòng, nhưng lại cố tình tỏ vẻ khiêm nhường rất bề trên. Chỉ có kẻ độc mồm độc miệng mới có kiểu cười ấy. Tôi độp lại ngay:
- Vẫn cứ hơn anh đi: tôi thì không có vợ, còn anh thì có vợ mà chẳng được về với vợ!

Anh ta im lặng, lại cúi đầu kéo khúc << Lưu Dương Hà >>. Ngón nhị của anh ta khá mùi mẫn, tiếng nhạc buồn bã sâu lắng, nhưng anh chỉ chơi bài << Lưu Dương Hà >> mà thôi, chưa bao giờ chơi một bài nào khác.

Anh là << vật tư dồi thừa >> trong nhà tù, nguyên là trưởng phòng cung ứng của sư đoàn xây dựng nông trường. Năm ấy để nhét đầy nhà tù, người ta lôi từ sư đoàn bộ và nông trường các trung đoàn về không biết là bao nhiêu là ma vương quỷ sứ. Chúng tôi đã từng bị giam chung một chỗ. Về sau xoá bỏ nhà tù, thì tất cả bọn ma vương quỷ sứ đều trở về đơn vị cũ, có người được trở lại nguyên chức. Riêng có anh không được thả, vẫn ở dãy nhà độc thân của đại đội này, cùng với cánh công nhân nông trường không vợ con chúng tôi, đã được mấy năm rồi, mà chẳng ai biết thân phận anh ta là thế nào..

Tiếng đàn vang vọng rập rờn trong bốn bức tường đất, tôi giải chăn đệm và ngả người xuống giường, ngắm nhìn cái mồm chuột chù và chòm râu nhọn hoắt của anh ta. Trời tối dần, vóc dáng già nua của Thành cứ nhỏ dần đi, cuối cùng chỉ là một bóng đen. Chỉ có dòng nước trong vắt của con sông

Lưu Dương rì rầm chảy, như cố sức thoát ra khỏi căn nhà nhỏ rách nát tiêu điều này, qua các cửa sổ và khe cửa chính mà róc rách tuôn chảy ra ngoài. Căn phòng quạnh quẽ, không khí quạnh hiu, cả tiếng nhạc cũng thật cô quạnh.Tôi chợt hiểu tiếng đàn của anh << Lưu Dương Hà >> có phổ lời vào thì mới trở thành ca khúc ca ngợi lãnh tụ vĩ đại, chứ riêng làn điệu thì chỉ thuần túy là điệu dân ca Hồ Nam. Âm vực vừa phải và cái quãng nhẩy tương đối hẹp ấy, thể hiện ra một cách nền nã nuột nà làn điệu trữ tình ưu uất sầu tư.

Tôi ngồi dậy, ý tứ hỏi anh ta bằng giọng của người có lỗi:
- Nhớ nhà lắm phải không?

Trong bóng tối, chỉ thấy anh ta hai mắt thẫn thờ, nhìn đăm đăm vào bản nhạc hay một người, một vật nào đó ở trước mặt, mà mắt tôi không thể trông thấy được. Một lát sau, anh mới thận trọng nhẹ nhàng đặt cây nhị xuống, thở dài não ruột, nhưng lại trả lời khác hẳn:
- Có nhớ nhà đâu, chỉ vì công việc nặng quá nên làm mệt đấy thôi!
Anh chỉ dám lén lút gửi chút tình cảm riêng tư vào điệu nhạc ca khúc cách mạng chẳng khác nào tên buôn lậu, gửi món hàng trái phép của mình quá giang trên những chuyến tàu xe hợp pháp, để chuyên chở tới nơi hắn cần đến. Giá mà anh dám bộc bạch những lời thổ lộ can tràng, thì chúng tôi đã chuyện vãn được với nhau rồi. Anh đã tốt nghiệp một học viện quân sự nào đó của Quốc Dân đảng, vốn học thức khá sâu. Nhưng anh chẳng chuyện trò tâm sự bao giờ, thường ngày cũng ít nói ít cười. Có lần tôi gọi đùa nhà ngủ tập thể này là << ủy ban độc thân >> nghe vậy anh hãi hết cả hồn, tới một xó xỉnh hẻo lánh, anh mới thận trọng nhắc nhở tôi:
- Trời ơi! Cậu Chương, sao cậu lại cả gan gọi là ủy ban gì thế hả. Lãnh đạo họ chúa hay để ý tới việc có tổ chức này nọ đấy, người ta mà nghe được thì nguy to chứ chẳng chơi!

Mà nào anh có mắc bệnh tâm thần gì đâu. Anh thường ngồi úp mặt vào tường nắn nót viết đơn khiếu nại bằng nét chữ chân phương thật đẹp.
- Thế nào? Vẫn chưa có hồi âm ư? - Tiếng nhạc quạnh hiu khiến tôi thông cảm đồng tình với anh. Tôi lại hỏi:
- Suốt mùa đông tôi ở trên núi, cứ tưởng anh được về nhà lâu rồi kia đấy. Té ra anh viết nhiều như thế mà vẫn không ăn thua gì.
- Sao lại không ăn thua?

Anh nói nghiêm túc - Chỉ tại trên chưa nhận được đấy thôi. Chắc là bị người nào ách lại ở đâu đó. Cậu phải biết mình là người đã từng lập công đấy.
- Anh đã lập công ư? – Tôi tò mò hỏi – Anh lập được công gì thế? Hay là sau khởi nghĩa, anh còn tham gia chiến đấu trong Giải Phóng quân.
- Ôi cậu đâu có biết – Anh chán chường nằm xuống, dường như để nhớ lại dĩ vãng - << Đại cách mạng văn hoá >> mở màn, lúc ấy chúng tớ tập trung học tập ở sư đoàn bộ, tài liệu về quá khứ của rất nhiều người ở bộ đội khởi nghĩa của chúng tớ trước kia, đều là do tớ cung cấp…..
Nghe vậy là tôi hiểu ngay tất cả: những phần tử Quốc Dân đảng trước đây đã theo về với cách mạng bị anh tố giác cung cấp về quá khứ cho cấp trên, bây giờ không biết những ai đã được minh oan, khôi phục chức vụ ở ngành nông trường. Người đó đã ách lại giữa chừng những lá đơn khiếu nại của anh ta.

Chính công lao tố giác của anh đã quay lại làm hại anh. Nhưng bản thân anh là người trong cuộc lại chẳng biết gì.
- Tốt thôi anh cứ viết cho hay vào, cho nhiều vào. Thế nào cũng có ngày cấp trên nhận đươc, dứt khoát đến ngày anh được về - Tôi an ủi anh.
- Hừ! Hãy đợi đấy!

Tôi nhanh chóng tụt khỏi giường đi ra ngoài. Tôi đã gặp rất nhiều kẻ thích đi tố giác người khác. Chủ nhiệm ban doanh nghiệp chỉ là một tên trong số đó thôi, và đây lại thêm một tên nữa! Nhưng bây giờ thì hình như anh đã bỏ nghề tố giác rồi, chỉ chuyên viết đơn khiếu nại thôi. Lúc đầu thì đi vu cáo hãm hại người ta, về sau lại đi thanh minh khiếu nại cho mình. Đấy cũng là một kiểu số phận của con người!
Trong đêm tối bỗng hôi nồng nặc mùi hố phân khăm khẳm.
Phải chăng sắp trở trời chăng?
Nhưng cũng phảng phất hương thơm thanh khiết mát lịm cả tâm can của hoa liễu quế hương.
Đã cuối xuân rồi còn gì.

Trong nhà họ lắp một bóng đèn to quá mức quy định, tôi bước vào mắt lim dim vì chói.
- Xin chào các vị đang làm gì đấy? Đánh cờ à?
Cô ta ngẩng đầu lên, cười khúc khích.
- Cờ bạc gì đâu, chẳng qua bà Mã nhờ tôi viết hộ lá đơn khiếu nại.
Hai người ngồi đối diện nhau, cùng cúi xuống một chiếc rương gỗ cũ kỹ,

trên rương là một tờ giấy trắng. Lúc ấy tôi mới nhìn thấy tay cô đang cầm cây bút.
Bà Mã bảo tôi:
- Cậu Chương ơi! Cậu đã đến, tôi thấy phải nhờ cậu viết hộ thôi, cậu văn hóa cao mà.
- Xin lỗi bà, tôi chưa hề viết đơn khiếu nại hộ ai bao giờ - Tôi bảo - Nếu bà viết đơn đăng ký kết hôn, thì tôi sẵn sàng viết hộ ngay. Bảo đảm là trên sẽ phê chuẩn.
Bà Mã mắng ngay:
- Đồ quỷ sứ cái nhà cậu này! Tôi mà kết hôn ư? Ai người ta lấy mà kết? Có mà hết hồn ấy chứ.
Tôi cười hì hì bảo:
- Kết hôn với Chu Thụy Thành ấy. Vợ lão ta bỏ đi với người khác rồi, có lẽ lão ta chưa biết đâu. Hai người đẹp đôi đấy, lão ta cũng đang viết đơn khiếu nại mà.
Bà Mã cũng cười:
- Cái cậu này, chẳng bao giờ nói chuyện cho nghiêm chỉnh cả. Cậu em của tôi ơi, cái đời cậu chỉ khổ vì cái mồm thôi, cậu em ạ!
- Tôi nói thế không đúng ư? – Tôi suồng sã ngồi lên giường bà Mã, giường bà đối diện với cô ta – Tính tôi xưa nay rất nghiêm túc đứng đắn. Có điều thời buổi này chuyện đứng đắn nghiêm chỉnh người ta coi như trò đùa, còn chuyện bậy bạ hoang đường lại coi là đứng đắn - Với lại tôi trước sau năm lần mắc tội, có lần nào mắc tội vì lỗ miệng nói ra đâu, mà vì tay tôi viết đấy chứ! Bà xem, người như tôi, bà còn nhờ viết đơn khiếu nại cho bà sao được? Biết đâu càng viết càng tồi tệ, rồi bà lại bị bắt giam mất thôi.

Bà Mã lên tám tuổi đã về làm con dâu nuôi dấm sẵn trong nhà địa chủ nhỏ ở Sơn Đông, được tám năm thì quê bà được giải phóng. Người chồng hơn bà mười tuổi trong chiến tranh loạn lạc, không biết chạy đi đâu mất. Đoàn trưởng bần nông ở quê bà, đem lòng yêu bà, nhưng cô dâu hờ mười sáu tuổi đầu ấy lại dại dột chối từ hạnh phúc. Ông đoàn trưởng bần nông tức quá hoá thù, chờ mãi tới năm 58 << đại nhảy vọt >> mới kiếm được dịp tốt trả thù chụp cho bà cái mũ con nhà địa chủ. Bà đau khổ uất ức trốn đến cái nông trường ở một tỉnh xa xôi heo hút này, làm công nhân nông nghiệp.

Tờ lệnh truy nã đuổi sát sau lưng bà cho tới năm 1963 trong phong trào << giáo dục Xã Hội chủ nghĩa >> người ta đã tìm ra bà, nông trường bèn coi bà là địa chủ bỏ trốn xử bà ba năm tù. Tuy đã mãn hạn tù và đã được phóng

thích từ lâu, nhưng đến nay bà vẫn là địa chủ. Bà viết đơn là để xin bỏ cái mũ oan uổng ấy đi. Nhưng chính miệng bà đã kể với tôi, cái ông bí thư đoàn trưởng bần nông ấy bây giờ làm bí thư công xã ở quê bà.Việc đánh giá phân loại địa chủ tốt xấu, phải thông qua chính quyền địa phương, thế thì có khác gì bỏ đơn khiếu nại vào bồ giấy lộn mà thôi.

Người ta sống là phải có hy vọng. Tôi không nỡ nhẫn tâm dập tắt niềm hy vọng của bà, đành phải đùa tếu cho bà khuây khỏa phần nào.
- Cậu Chương này, cậu cũng phải khiếu nại đi mới được. Cậu xem ra cũng sắp bốn mươi rồi. Cậu mà được minh oan, vẫn còn về trường dạy học được đấy – Bà Mã nhìn tôi, nói rất chân thành.
Người ta thường tưởng rằng cái gì mình thích ăn thì cái ấy là thứ ngon nhất trên đời, mong muốn người khác cũng nếm thử xem.
Tôi móc túi lấy thuốc, mắt chăm chú nhìn mặt bà Mã. Đúng là một khuôn mặt khác thường! Bà chỉ hơn tôi bốn tuổi, dường như mỗi một ngày trôi qua, đều để lại trên mặt bà một vết nhăn. Hèn nào, cả ông cụ bảy mươi cũng gọi bà là bà lão.
- Bà cứ về đi! Tôi nghĩ bà cứ về quê hương bản quán của bà đi! Khuôn mặt bà chính là lá đơn khiếu nại đầy đủ nhất. Để cho lão đoàn trưởng bần nông ngày xưa, lão bí thư công xã bây giờ ấy, nhìn lại xem: << anh còn có nhận ra được người thiếu phụ xinh đẹp mà anh từng đeo đuổi không!? >>. Nếu như lão còn đôi chút lương tâm, dứt khoát lão sẽ minh oan cho bà.

Nhưng e rằng loại người ấy thì một mi-li-gam lương tâm cũng chẳng còn đâu.

Song bà vẫn đang hy vọng,không những bản thân mình ôm ấp hy vọng, mà còn chia sẻ hy vọng với người khác. Vẻ lương thiện ẩn dấu dưới những nếp nhăn chi chít ngang dọc, khiến cho khuôn mặt bà vẫn le lói chút ít hồi quang của vẻ đẹp mười sáu xưa kia.
- Bà khác tôi khác – Tôi châm thuốc nói với bà – Tôi thoạt đầu là phái hữu, rồi sau là thành phần phản cách mạng, tôi không biết phải khiếu nại việc nào nữa. Bà mà cất bỏ được mũ địa chủ thì muôn sự tốt lành! Bà nên viết đi, thế nào cũng có ngày mọi chuyện sẽ được làm rõ cho bà.
Tôi thật lòng cầu chúc cho bà
- Ôi – Bà Mã cười thở dài – Làm rõ được thì tốt quá. Cuộc sống đày đọa oan ức thế này, cực nhục lắm! – Quay sang cô ta bà hỏi – Chúng mình viết tới

đâu rồi nhỉ? Năm1963…..
- Thôi lát nữa hãy viết – Cô bỏ bút xuống, ngả người tựa lưng vào tường – Có khách đến chơi, phải chuyện trò một lát đã chứ bà.
- Phải rồi, phải rồi – Bà Mã rối rít xin lỗi - Cậu xem tôi cứ mụ mị cả lên vì lo cho mình. Cô cậu ngồi chơi tôi đi kiếm chút mực đã.
Bà Mã cố tình lánh đi chỗ khác.

Đúng là một bà già tinh tế, ý nhị.

Thế mà bà lại không nhận biết được sự nâng đỡ cất nhắc của đoàn trưởng bần nông.

Kết quả là…..

Mùi hương hoa liễu quế hương càng đậm đà hơn, hình như sắp có mưa bão, hương thơm ùa vào phòng qua cửa sổ và khe cửa chính. Căn nhà nhỏ kia mọi thứ bên trong đều muốn thoát ra, còn căn nhà này mọi thứ bên ngoài đều muốn ùa cả vào.
Tôi hỏi:
- Sao cô không viết đơn kêu oan cho mình?
- Dào! Vớ vẩn! – Cô cười lạnh lùng - Chuyện tình cảm ai dãi bày cho ra lẽ được? Không tôi sai thì anh ta sai. Mà tôi vào lao cải rồi, thì còn bới chuyện ra làm gì nữa! Với lại, dẫu có minh oan được cho tôi thì ba năm trời đã trôi đi qua ấy, làm sao tìm được để đền bù cho tôi nữa.

Tôi không biết nói gì hơn, cô nhìn vấn đề còn sâu hơn tôi.
Cô mặc sơ mi trắng, khuy cổ không cài, cổ áo trễ xuống, để lộ một mảng ngực hình tam giác, nước da vẫn trắng ngà, chẳng phải sờ vào đó cũng cảm thấy làn da ấy vẫn ấm nóng mịn màng….Tôi mỉm cười.
- Anh nên làm đơn khiếu nại đi! – Cô nói – Anh phải lần lại từ đầu, từ cái chuyện phái hữu ấy. Những việc về sau này, kỳ thực đều từ đấy gây ra cả thôi. Anh được minh oan, biết đâu chẳng đúng như lời bà Mã, lại được đi dạy học…….
- Thôi thôi, cho qua thôi – Tôi xua tay gạt đi – Chính vì phải lần lại từ cội rễ, cho nên giờ đây tôi mới không hơi đâu mà bới ra nữa.

- Vậy chờ đến bao giờ?
Tôi rời mắt khỏi mảng ngực hình tam giác, nghĩ xem trả lời cô thế nào.
- Chắc anh còn chưa biết – Cô ngồi thẳng dậy - Đặng Tiểu Bình được minh oan rồi đấy.
- Thế à? – Đúng là một cái tin khiến tôi sửng sốt và phấn khởi, thảo nào mà bây giờ viết đơn khiếu nại đã thành cả một phong trào – Có thật thế không?
- Đúng là như vậy, người ta đã ra làm việc rồi.

Cái điều mà ban chiều cô bảo muốn nói với tôi có lẽ là việc này đây.
Việc này vốn phải tuyên truyền trên báo, trên đài để mọi người đều biết, đằng sau báo và đài, chắc chắn còn phải có bao nhiêu là văn kiện viền đỏ từ số hàng đơn vị cho tới tận số hàng trăm đấy chứ. Nhưng ở khu công nhân nông trường heo hút hoang vắng này, ở cái làng nhỏ được thu gom lại bằng những thứ linh tinh tạp nhạp do gió trời tung đến một cách vô ý thức, dưới con mắt một người sống ở các làng nhỏ này như tôi, thì công việc quốc gia đại sự được truyền đến đây, qua con đường môi giới trung gian, chẳng khác gì một chuỗi chữ tượng hình, một chuỗi dấu hiệu, là nó đấy, mà cũng chẳng phải là nó đâu. Phải qua những nét chữ gẫy khúc ngoằn ngoèo ấy mà tìm cho được con đường đến với nó. Nhưng các nét chữ gẫy khúc ngoằn ngoèo ấy đã tạo nên một mê cung Mi-nôx thật sự, người ngoài cuộc dứt khoát không thể nào lý giải được. Bộ máy nhà nước khổng lồ ở tầng cao nhất, thông qua không biết bao nhiêu tầng khởi động dây chuyền, hết nấc này sang nấc khác truyền lực của nó xuống dưới, đến được đất này, chẳng khác nào hành trình của ánh sáng mặt trời phải qua sự phản xạ của mặt trăng để tới trái đất. Đầu dây thần kinh của chúng tôi, chỉ có thể cảm nhận mong manh cái rung động khẽ khàng ấy mà thôi.

Ở đây, từ cái việc lớn như tăng giảm định lượng lương thực, cho tới cái việc bé như hôm nay ông bí thư chủ động mời tôi hút một điếu thuốc lá, anh hãy đi săn lùng những tin tức kỳ diệu sâu xa trong đó. Lý giải không nổi đâu, hoàn toàn phải nhờ vào cảm giác, cho nên mọi thứ đều trở nên thần bí; sao băng, động đất, gà mái gáy, quái thai, hài nhi lông lá cùng các hiện tượng tự nhiên ly kỳ quái gở, rồi Việt Nam đình chiến, Xi-Ha-Núc thăm Trung Hoa, văn chương đại cà sa của Diệu Văn Nguyên*, thứ tự sắp xếp họ tên trong các đại tiệc quốc gia, cùng mọi tin tức vỉa hè, thông tấn bờ bụi dường như đều có ý nghĩa quan trọng ngang nhau đối với xã hội. Đây là thời đại thịnh hành học thuyết << thiên nhân hợp nhất >>, trời với người hợp thành là một; chúng ta đã quay lại thời kỳ trung cổ.

Tôi gắng sức tìm hiểu qua chính trị kinh tế học, và mọi điều trong sách vở đều rõ ràng minh bạch. Trên nét lớn tôi biết rõ xã hội phải đi theo phương hướng nào. Sự lý giải đó không những là chỗ dựa cho tôi sống còn mà còn hoá thành những xúc tu trực giác trong tâm hồn tôi. Nhưng hễ chạm vào thực tế, là lập tức rối tung cả lên: tin tức truyền tới hiện ra theo thứ tự phi tuyến tính, hơn nữa mang tính tùy tiện cực đại. Chúng tràn ra khỏi mọi nền nếp thông thường, và gây nhiễu cả trực giác, chẳng khác nào cơn mưa kim loại do máy bay tung ra để làm nhiễu sóng rađa.

Nhưng lần này tin tức khác hẳn mọi khi, trực giác báo cho tôi hay rằng ở ngoài kia thật sự đã có biến đổi. Một cột lửa đã luồn qua ống khói; một dòng máu nóng truyền khắp mọi huyết quản toàn thân tôi. Cũng từ một chiếc thuyền ngã xuống, kể gì người ngã xuống trước, kẻ lăn xuống sau, giờ đây rút cuộc đã có một người leo được lên thuyến, hơn nữa lại giữ chân thuyền trưởng, thì việc đầu tiên theo lẽ thường là ông ta phải chỉ huy công việc cứu vớt. Còn như sau này con thuyền ấy sẽ hướng về đâu trên biển cả mênh mông, thì phải đợi cứu vớt cho hết những người bị nạn đã hẵng hay.

Cô nhìn tôi với ánh mắt dò hỏi. Đôi mắt đàn bà không phải mắt cừu, nhưng lại giống hệt mắt cừu: dịu hiền, hoài nghi, cảnh giác, do dự. Giờ đây tôi có thể nói gì với cô? Một thứ cảm giác mông lung mơ màng không thể coi là sự lý giải, mà dẫu có lý giải được cũng khó mà lọt vào được toà mê cung ấy. Tôi đâu có muốn đánh chìm con thuyền lớn ấy: tôi đã ngã xuống nước rồi, thì tất cả đều phải ngã xuống hết đi! Con thuyền lớn ấy phải dành một chỗ cho tôi! Tôi chỉ muốn trở về con thuyền lớn đó hong khô quần áo, liếm sạch vết thương trên mình, duỗi bốn tay chân ra sưởi nắng và tự đáy lòng ấp ủ một nguyện vọng thầm kín: tham gia vạch hướng đi cho con thuyền. Kinh nghiệm mười mấy năm qua đã chứng minh: có thể do một người cầm lái, nhưng không thể để cho người ấy thích lái thuyền đến đâu thì thuyền sẽ đi đến đó. Cơ mà. liệu có thể nói những điều ấy cho cô ta nghe được chăng?

Đèn điện vẫn toả sáng trắng loá mắt, tôi không quen với thứ ánh sáng này nữa rồi Ở chuồng cừu này mấy tháng nay, chỉ đốt một chiếc đèn dầu hoả như ở thế kỷ trước. Tôi yêu thích cái ấm áp trong bóng tối, tưởng tượng rằng những lời thỏ thẻ rì rầm trong bóng tối, nhẹ nhàng êm ái vuốt ve tâm hồn cô

quạnh của tôi…. Và giờ đây trước mặt tôi đang ngồi là một người đàn bà bằng xương bằng thịt hẳn hoi, hơn nữa lại là cô ta! Cô đang khuyên tôi, bằng một giọng nói tha thiết du dương. Nhưng giọng nói ấy nghe ra cứ ỡm ờ lơ lửng dường như có điều ý tại ngôn ngoại. Tôi bỗng hiểu ra ý nghĩa dò hỏi trong ánh mắt cô, căn buồng giờ đây có hai ta, một người đàn ông không vợ với một người đàn bà không chồng, lẽ nào chỉ quanh quẩn khiếu nại với minh oan, ngoài ra không còn chuyện gì nói nữa sao?

Ánh mắt cô không những có vẻ thăm dò, do dự, mà luồng sáng long lanh trong mắt cô còn chứa đựng cả sự chờ đợi, ước ao và hứa hẹn. Dường như cô sẵn sàng tư thế, chỉ còn chờ tôi xông lên tiến công. Nhưng chắc chắn là cô không chống trả, cô đã sẵn sàng tan rã hoàn toàn trước đòn tấn công của tôi rồi. Tôi ngồi trên giường bên này, cô ngồi trên giường bên kia, giữa là một rẻo đất nâu sẫm, không đầy hai mét. Rẻo đất ấy đúng là con sông << Hán giới Sở hà >> trên bàn cờ tướng, anh cho nó là thành cao hào sâu thì nó là thành cao hào sâu, còn anh cho nó là chẳng có gì đáng kể thì nó lập tức biến đi, búng tay một cái là hết nhẵn ngay.

Thời gian vẫn lặng lẽ trôi. Trên mặt trên môi cô thoáng hiện một nét cười khó hiểu và thần bí, sự vẫy gọi táo bạo và thầm lặng dồn dập nổi lên trong không khí tĩnh mịch. Cô vẫn mặc áo quần đấy, nhưng dưới lần quần áo mỏng tang hằn rõ những đường cong tuyệt diệu. Một cơ thể khoả thân trần như nhộng lại hiện rõ trước mặt tôi, cái hăng say về chính trị và cái rạo rực về tình dục xem ra rất giống nhau, đều là kích thích tố nội tiết trong cơ thể ngươi ta. Nó kích thích người ta lao mình vào: dũng cảm, kiên định, tiến thủ, chiếm hữu, để dành lấy sự thỏa mãn và niềm vui sướng của sự dâng hiến. Hôm nay là ngày tốt lành, mọi sự tốt lành làm sao lại đổ dồn cả vào một ngày hôm nay thế này? Thật đáng ăn mừng lắm! Tôi như đã được giải phóng một nửa rồi! Mặt tôi môi tôi cũng thoáng một nụ cười khó hiểu và thần bí! Tôi nghĩ là cô lý giải được, tôi nghĩ là cô có thể biết tôi đang nghĩ gì, một khi cô đã từng phân biệt được những ánh mắt khác nhau của những người đàn ông.

Kích thích tố màu vàng ấy cứ tăng dần lên mãi. Tôi đã ngà ngà say. Tôi đã cảm nhận được một niềm hạnh phúc nơm nớp thấp thỏm, một trạng thái căng thẳng cực kỳ khoái lạc. Tôi lại cảm thấy miệng khô lưỡi bỏng, y hệt như giữa bãi lau lách năm nào……

Nhưng đúng vào lúc tôi toan nói một câu, toan làm một điều gì đó, thì bà Mã đẩy cửa bước vào.
- Chà, đi khắp mà không kiếm được mực – Bà Mã đưa ánh mắt như tò mò dò hỏi liếc nhìn tôi và cô ta – Cái số mình sao mà khổ thế, viết lá đơn khiếu nại mà cũng khó khăn trầy trật.
- Bà ra văn phòng mà xin – Cô xui bà - Chỗ kế toán có đấy.
- Ôi đâu dám thế! – Bà Mã giả bộ sợ sệt nói – Bí thư Tào lại hỏi: chị viết gì? Chị chẳng có ai thân thích bạn bè, thì viết thư cho ai? Chắc chắn lại viết đơn tố giác thôi!
Chúng tôi đều phá lên cười thoải mái. Khuôn mặt nhăn nheo của bà lại ánh lên nét ngây thơ hồn nhiên của tuổi mười sáu.
- Chỉ có cô cậu là hay – Bà Mã nói - Cứ phớt lờ nó đi, là chẳng buồn phiền gì nữa – Bà lại ngồi xuống trước chiếc rương gỗ, cầm lấy chiếc áo đang khâu dở, giấu mặt vào áo, nói toạc móng heo ra - Thật đấy, tôi không nói chơi đâu, hai cô cậu thật đẹp đôi lắm

.
Cô không nói gì, chỉ mỉm miệng cười.

Bà Mã quả là tốt bụng nhưng khí nóng vội.
Tôi bảo:
- Ý bà bảo là, tôi không làm đơn khiếu nại và cô ấy cũng không làm đơn khiếu nại chứ gì. Vậy thì bà viết đơn, Chu Thụy Thành cũng viết đơn hai người cũng thật đẹp đôi đấy thôi!
- Cậu lại tếu nữa rồi – Bà Mã gại kim lên da đầu – Tôi nói thật lòng đấy! Hai cô cậu đều đã đi lao cải, chẳng ai còn chê ai nữa; tuổi cũng sàn sàn ngang nhau; cậu có văn hoá thì văn hoá người ta cũng không thấp, học hết sơ trung rồi đấy! Hoàng Hương Cửu vừa về đến nông trường này một cái, là tôi nghĩ đến việc ấy rồi, chỉ còn chờ cậu nữa thôi.
- Thôi, thôi, thôi! – Cô cười – Tôi không lấy chồng nữa đâu. Đời tôi lấy chồng như thế là đủ lắm rồi.
- Ấy chết! – Bà Mã răn bảo cô – Làm sao lại không lấy chồng được cơ chứ? Đàn bà trời sinh ra là để ghép đôi với đàn ông – Bà lại thêm – Tôi chẳng có ai vời, có người vời là tôi cũng lấy chồng ngay! – Xem chừng bà Mã quyết tâm ra phết.
- Sao lại không ai vời – Tôi nói - Người vời đầu tiên là ông đoàn trưởng bần nông nhá, nhưng bà có theo đâu.
- Không được đâu! – Bà nghiêm sắc mặt nói – Anh ta có vợ có con, giá mà anh ta chưa có gia đình là tôi theo anh ta ngay. Anh ta khá đáo để, người cao

to vạm vỡ, làm ăn giỏi giang, có tướng làm quan nữa chứ! Anh ta chụp mũ cho tôi, chẳng qua là định làm cho tôi bớt kiêu kỳ đi, chứ chẳng có ý khác đâu.

Xem ra bà vẫn còn tiếc cái anh đoàn trưởng bần nông ấy. Nhưng anh ta thì đã làm hại bà khiến bà phải lìa bỏ quê hương bản quán, đi lao cải ba năm.
- Vậy tại sao lúc đầu bà phải trốn đi? – Tôi bực mình hỏi.
- Thực ra cũng không phải anh ta quá quắt đến mực tôi chịu không nổi đâu, thật ra ở quê nhà đói quá, bỏ trốn đi, cũng không phải một mình tôi, chúng tôi kéo nhau đi cả đoàn cả lũ đấy chứ…. Nhưng chỉ có tôi là rủi ro.
- Nhưng bà nghĩ xem, tờ lệnh truy nã ấy vẫn là do ông đoàn trưởng phát đi kia mà – Tôi toan nói – bà đừng có si tình như vậy nữa.
- Ôi! Anh ta chỉ muốn bắt tôi về, về với anh ta. Ai ngờ gặp phải ngay cái phong trào…

Đành chịu thôi! Đúng như lời Hoàng Hương Cửu: chuyện tình cảm ai mà giãi bày cho minh bạch được? Tôi nhìn cô, thấy cô chỉ nhìn bà Mã mà cười. Cái cười ý nhị sâu xa, thông cảm đồng tình với bà chăng? Khinh rẻ bà chăng? Giễu cợt bà chăng? Hay là khích lệ bà, để bà lại nêu chuyện hai chúng tôi?…
Tôi rời nhà họ ra về, trời đầy sao. Trong bóng tối Hà Lệ Phương, cô gái thanh niên trí thức* ở Bắc Kinh về nông thôn lao động thực tế, cất tiếng khe khẽ hát theo điệu dân ca Côdắc << Cho em một bông hồng >>.

Thân em giá chẳng cao đâu.
Tất ni-lông chỉ hai bao thôi mà.
Nếu anh cảm thấy chưa vừa.
Xin thêm một chiếc đồng hồ nghe anh.

- Ông anh ơi – Cô đến bên tôi thầm thì - Đến nhà em ngồi chơi một lát được không? Cả mùa đông ở trên núi kiếm đủ rồi, thế nào chả dành dụm được bảy tám tờ đại đoàn kết*.
- Khuya rồi còn đến làm gì – Tôi bảo – Mai tôi đến nhé.
- Khuya mới dễ làm ăn chứ, anh ấy nhà tôi về Bắc Kinh thăm bố mẹ rồi.
- Cô không sợ Đen về nó nện cho à?
- Hừ! Anh ta ở ngoài ấy cũng vậy thôi, kiếm tiền bằng hai ngón tay - Cặp mắt cô sáng lên như mắt mèo, trong đêm đen như mực – Lúc này ai còn quản ai nữa cơ chứ?!

- Về ngủ đi – Tôi bảo cô – Đen là bạn tôi, tôi mặt mũi nào làm như vậy được.

Dòng nước nhỏ vẫn rầm rì chảy, gặm dần, gặm dần tảng băng đông cứng ở trên.

Tôi ngửa mặt lên trời, thở dài: tôi suy ngẫm thế nào cho thấu đáo về con người được
đây?…….

Chú thích:
** Diệu Văn Nguyên nhân vật trong Tứ nhân bang.*
** Thời Mao, học sinh tốt nghiệp phổ thông bị đẩy về nông thôn đi lao động, đều được gán cho danh hiệu là : thanh niên trí thức*
** Tờ giấy bạc một đồng nhân dân tệ.*

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P2 - Chương Bốn

La Tông Kỳ cưỡi trên chiếc xà cái, buông thỏng hai chân xuống. Gọi là xà cái, nhưng chỉ là cây gỗ bằng cánh tay thôi. Anh đang chái thêm gian bếp.
- Họ trị cậu mười mấy năm rồi, mà sao cậu vẫn ngây thơ thế nhỉ. Mình khuyên cậu chớ ôm ấp quá nhiều hy vọng – Anh đặt đinh vào đúng chỗ đã định sẵn, vung búa lên đóng – Đúng thế, mình cũng đã được minh oan rồi, mình cũng đã đảm nhận công việc, tất nhiên là chức vụ bé hơn nhiều, nhưng cũng coi như đứng đầu một vùng. Có điều mình cũng phải báo cho cậu biết, mình liệu có thể xoay chuyển được trời đất này chăng?

Anh có vẻ bực bội, và dường như nhắc nhở tôi phải tỉnh táo. Tôi đi bộ suốt buổi sáng, từ trại trung đoàn chúng tôi đến trại trung đoàn anh, vừa đúng bốn mươi dặm đường. Ánh nắng trong trẻo lạ thường, khiến tôi nhớ tới biển cả, tôi muốn đến chỗ anh để học hỏi anh về những chữ tượng hình ấy. Anh biết cách dắt tôi đi vào mê cung, nhưng anh vừa dẫn tôi đến hành lang thứ nhất, thì ánh mặt trời đã tối sầm.

Tôi cứ ngồi uống trà mãi không thôi. Trà ngon tuyệt! Lâu lắm rồi tôi mới lại được uống trà này. Nó sẽ làm tiêu hoá hết các món thịt tươi sống, một chén trà có thể biến tôi từ một động vật ăn thịt thành một con người. Văn minh thật kỳ diệu! Trong căn phòng có buông mành trúc, vang lên tiếng băm lạch cạch. Chu Thục Quân đang băm nhân bánh. Có thịt có bột là được, cớ sao cứ phải lấy bột bọc thịt thì ăn mới ngon cơ? Tất cả những thứ đó tôi đều đã cảm thấy xa lạ lắm!
Còn cái sân nhỏ này: giống quỳ đất Thục tuy chưa trổ hoa, nhưng đã xanh tốt lắm rồi. Trên mảnh đất con vuông vắn bằng phẳng, cà chua, ớt, cà pháo đã lên xanh. Đất vàng được cào phẳng lỳ mượt mà xanh ngắt. trông chẳng khác gì một tấm thảm. Hai chú bướm xám nhởn nhơ bay lượn, sát tường còn có một cây hạnh con con.

Cuộc sống của một con người bình thường là như vậy đấy! Tôi có cảm giác như được trở về nhà, mặc dầu tất cả những thứ đó đối với tôi đều vô cùng xa lạ. Tôi ngả người trên chiếc ghế dựa vải bạt, thiu thiu buồn ngủ, nhưng trong lòng lại rất nôn nao muốn tiếp tục câu chuyện

La Tông Kỳ nói tiếp:
- Mình là trại trưởng trung đoàn này, nhưng để cộng tác và giúp việc mình, người ta giao đến đây cho mình một con người như thế nào?…. Mình chỉ nói nội một việc thôi là cậu sẽ đủ hiểu. Bà này vốn là bí thư nông trường Tần Cừ << Đại cách mạng văn hoá >>, dĩ nhiên là gạt tuốt tuột bà ta vào trong đó. Con gái bà viết thư gởi đến chuồng bò cho bà: Mẹ ơi, họ không cho con được gia nhập Hồng vệ binh, mẹ con mình phải cắt đứt quan hệ thôi, dẫu rằng chỉ giả vờ cắt tạm ít lâu thôi cũng được. Nhưng bà ta đã trả lời như thế nào? Bà ta thừa nhận bà là << phần tử tam phản >> chính cống trăm phần trăm, yêu cầu con gái thật sự chú ý – không phải giả vờ - cắt đứt quan hệ với bà, trong tư tưởng triệt để phân rõ ranh giới, không được tình cảm yếu đuối và yêu cầu con gái kiên quyết cách mạng đến cùng. Kết quả là con nhóc con mười bảy tuổi đầu ấy trở thành tên đầu sai hung dữ đánh người không ghê tay, nghe nói chính tay nó đánh gẫy xương hai ông già địa chủ. Cậu nghĩ xem một con người đang tâm chối bỏ cả mẹ đẻ ra mình, thì nó còn nể ai nữa? Chỉ có người mẹ bị ma quỷ cám dỗ mới nuôi dạy nên đứa con để ma quỷ cám dỗ như vậy!
- Thế đấy! Một bà như vậy làm bí thư đảng ủy cho mình. Mình bảo để anh chị em công nhân tự trồng lấy ít rau, đất hoang ở đây thiếu gì, lúc rỗi rãi tranh thủ vỡ hoang một tí, cải thiện đời sống cũng tốt. Rau vừa mới nẩy mầm, bà ta cho ngay máy kéo đến cầy trốc đi bằng hết. Mình bảo, trên chín triệu sáu trăm ngàn cây số vuông đất đai Trung Quốc này, thì một cây cà

pháo, một gốc dưa chuột, một cây cà chua mọc lên đều là của cải Xã Hội chủ nghĩa cả thôi, sao không để họ trồng?
Bà ta bảo, của cải Xã Hội chủ nghĩa chỉ có thể do xí nghiệp quốc doanh sản xuất ra mà thôi, mọi sản xuất cá thể đều là Tư Bản chủ nghĩa tuốt tuồn tuột. Bà ta lại còn tuôn ra hàng tràng Mao ngữ lục, mình tất nhiên nói không lại bà ta. Từ đấy, hai người gặp nhau chẳng ai nói với ai, bà ta đi đường bà ta, mình đi đường mình. Cậu Chương, cậu nghĩ xem, một trại trưởng trung đoàn với một bí thư đảng ủy, quan hệ công tác như vậy, thì làm ăn tốt cái quái nào được? Đến con số trung bình cộng giữa hai bên cũng chẳng mong đạt được, lực lượng của hai bên chống đối nhau, triệt tiêu nhau thì cuối cùng chỉ là con số không mà thôi.
- Từ đấy mình suy ra Đặng Tiểu Bình – Bà này chí ít cũng không phải là kẻ đã trừng trị mình ngày xưa – còn Đặng Tiểu Bình thì lại phải cùng với những kẻ vừa mới đây thôi đã trừng trị mình, bây giờ lại cùng ngồi vào Trung Nam Hải, chèo lái một con thuyền. Cậu nghĩ xem, để một đám người chưa hoàn hồn ngồi cùng thuyền với bầy sói đói khát, kết quả sẽ ra sao? Hơn nữa. Chu thủ tướng lại đang ốm. Hừ!…. Theo mình thì, chỉ có thể lại tiếp tục là bi kịch thôi!

Anh ngừng tay búa, từ trên cao nhìn xuống phía tôi. Ánh mắt ấy khiến tôi nghĩ tới con cừu già ốm yếu bi quan trong chuồng lâu nay. Tôi mỉm cười buồn bã:
- Chà – Tôi vươn vai - << Đại mộng thùy tiên giác, bình sinh ngã tự tri >> (Giấc mơ lớn ai tỉnh trước, cả đời ta tự hiểu ta)… Này cậu La, mình cảm thấy là màn bi kịch này đã kéo quá dài, diễn suốt mười mấy năm trời rồi. Không biết cảm tưởng khán giả ra sao (?) chứ mình là diễn viên,mình thấy mệt mỏi hết sức.
- Cả Trung Quốc này làm gì có ai là khán giả, tất cả đều là diễn viên tuốt! – Anh nói một cách quả quyết - Một số sắm vai kẻ đi trừng trị người, một số khác lại sắm vai người bị trừng trị, cho tới một lúc nào đó lại đổi vai cho nhau một lát. Cậu chỉ bị mệt mỏi trong vai người bị trừng trị mà thôi. Thế nào? Cậu cũng muốn sắm vai kẻ đi trừng trị người khác sao?….

La Tông Kỳ dáng người cao cao thân hình gầy nhẳng, mặt dài xương xương, giá đôi mắt nẩy lửa của anh sâu một tí, sống mũi dọc dừa của anh cao hơn một tí, thì anh giống một hiến binh Anh Quốc như lột. Năm 1970 chúng tôi đã ngồi tù cùng với nhau hai năm, đắp chung một cái mền bông của tôi, ăn chung một chậu đựng cơm của tôi, vì ông bí thư đại đội trước thời Tào Học Nghĩa tịch thu hết mọi thứ, đến ngay cả chiếc đũa Chu Thục Quân gửi cũng không tha. Khi rét run bắn người ở trong chăn, tôi đã từng bảo anh Lâm Bưu

dứt khoát là chết bất đắc kỳ tử cho xem! Anh hỏi tôi căn cứ ở đâu, tôi bảo chẳng căn cứ vào đâu hết chỉ cảm thấy lão ta trông giống người tù lao cải bị bắn chết mà tôi quen biết. Người tù lao cải ấy có biệt hiệu là << bóng điện bốn trăm oát >> đầu cũng hói, đường hằn pháp lệnh trên mặt và cằm của hai người rất giống nhau. Cười thoải mái với nhau một lúc là quên cả rét. Mỗi lần nhận tội, anh có một tư thế rất đặc biệt, đầu không cúi mà ngoẹo sang một bên, như người đang trầm tư mặc tưởng.

Nghe những lời nhận tội dài dòng của anh thì biết, năm 1942 ở Diên An anh đã bị chỉnh, năm 1957 che chở cho bọn << hữu phái >>, năm 1959 bản thân anh trở thành << phần tử cơ hội hữu khuynh >>, năm 1966 thì bị khép vào << bộ tư lệnh tư sản Lưu Thiếu Kỳ - Đặng Tiểu Bình >>. Nhưng anh không hề biết << bộ tư lệnh >> ấy đặt ở đâu, đã chỉ huy chiến dịch nào. Thế là làm cho << uỷ ban cách mạng nghị gật >> kia nổi giận. Trong nhà tù ai cũng biết, giá mà anh không cõng trên lưng nhiều vấn đề lịch sử như vậy, thì anh đã là cán bộ cấp cục, cấp bộ từ lâu rồi.
- Mình đã nhìn thấu suốt tất cả - Anh co chân lên, leo từ nóc nhà xuống, vừa leo vừa nói - Giờ đây tốt nhất là lo tự làm lấy gian chái bếp, sắm sửa ba thứ dụng cụ gia đình thôi….. À, cậu Chương này, sô pha mình tự làm bằng săm ô tô, tốt ra phết, chẳng kém gì lò xo nhá, cậu vào nhà ngồi thử xem.
Tuy anh mới ngoài năm mươi, nhưng tay chân còn nhanh nhẹn linh lợi lắm.
- Mình chưa phát phì chứ? – Anh đứng trên đất, vẻ phấn khởi đắc ý – Con người ta xem ra nên đi tù, một là có lợi cho sức khoẻ, hai là có ngồi tù anh mới biết rằng người đồng chí thường không phải là người ngồi cùng văn phòng với nhau, mà là người đã từng ngồi tù với nhau.

Chúng tôi vén mành bước vào nhà, ngồi vào sô pha tự tay anh đóng.Tôi bảo.
- Cậu La ạ! Mình thấy bi kịch của bọn mình không chỉ ở sự kiềm chế kìm kẹp lẫn nhau giữa người và người, mà thực ra là chế độ của chúng mình có vấn đề
- Đúng rồi. Nhưng anh muốn cải cách chế độ, thì trước hết phải điều hoà quan hệ giữa người và người đã – Anh rót trà và nói - Bắt mình công tác với một người như bà ấy thì nói gì tới cải cách chế độ bất hợp lý, mà chỉ thông qua một nghị quyết làm nhà vệ sinh công cộng thôi cũng không xong nữa là.
- Còn về lý luận - Chất u-mua* chợt trỗi dậy trong tôi – Mình cảm thấy cái mà chúng ta đang thực hiện, hoàn toàn không phải là chủ nghĩa Mác, mà là chủ nghĩa Đuy-rin….., chủ nghĩa Bu-kha-rin, và chủ nghĩa Tu-rin nữa! - Tôi cười nói tiếp - Quốc Dân đảng thì thực hiện cái gọi là << chủ nghĩa tam dân >> còn chúng ta đang thực hiện << chủ nghĩa tam–rin >>!
- Thế là thế nào? – Anh há hốc miệng hỏi tôi.

- Thế mà còn chưa rõ à? Chủ nghĩa Đuy-rin, tức là duy ý chí luận, chủ nghĩa Bu-kha-rin: cậu nghe đây xem Bu-kha-rin đã nói như thế nào nhé. Ông ta bảo, giai cấp vô sản muốn tiêu diệt một cách máy móc kẻ thù tư sản của mình thì dễ dàng đấy. Nhưng giai cấp tư sản sẽ dựa vào lực lượng văn hoá mạnh gấp mấy lần giai cấp vô sản, phản công trở lại, và sẽ nuốt tươi giai cấp vô sản. Do đó, giai cấp vô sản sau khi đã giành được chính quyền rồi, muốn củng cố chính quyền của mình, tất phải làm cách mạng văn hoá. Cậu La ạ, hóa ra người phát minh ra cách mạng văn hoá, không phải là lãnh tụ vĩ đại của chúng mình, mà chính là Bu-kha-rin đã đăng ký bản quyền phát minh ấy ở phong trào cộng sản quốc tế từ lâu rồi. Còn như chủ nghĩa Tu-rin, thì quá ư đơn giản, tức là sùng bái cá nhân.
- Thằng cha này! – Anh cười bảo - Thảo nào cậu cứ bị trị mãi không thôi, xếp cậu phản cách mạng chẳng oan tí nào.
Lúc ấy Chu Thục Quân đã bưng nồi bánh bao bốc hơi nghi ngút bước vào.
- Một tên phản cách mạng và một phần tử hữu khuynh già đời, vào ăn cơm đi thôi! - Chị cười tít cả mắt, bảo – Anh Chương ạ, hơn một năm nay, anh không đến chơi với chúng tôi rồi, hôm nay phải ăn cho nhiều vào đấy.

Chị vươn bộ ngực nở nang, tay áo xắn lên, để lộ cánh tay mập mạp. Con gái chị vén mành để chị bưng mâm vào. Căn nhà gạch sơ sài, phút chốc tràn đầy không khí yến tiệc. Tôi hứng thú hẳn lên, đã lâu rồi không được trò chuyện dí dỏm trí tuệ như thế này với ai cả, tuy rằng ngày nào tôi cũng nói chuyện với đàn cừu như vậy.
- Còn về lý luận, bây giờ đây thật cực kỳ hỗn loạn! – Tôi ngồi trong căn nhà gạch sơ sài, cầm đôi đũa tre đã lên nước đen bóng, ăn bánh bao nhân thịt, mà tưởng như đã ngồi lên ghế chủ tịch đoàn điều khiển hội nghị - Nhiệm vụ của chúng ta bây giờ là phải thật sự trở về với chủ nghĩa Mác chân chính. Ví dụ như khi bà bí thư ấy đọc Mao ngữ lục cho cậu nghe thì cậu hoàn toàn có thể lấy lời của Lê-Nin mà phản kích lại. Lê-Nin từng nói: mưu toan hoàn toàn hoặc cấm ngặt hoạt động trao đổi phi quốc doanh của mọi tư nhân bung ra, tức là sự bung ra của thương nghiệp, tức là sự phát triển Tư Bản chủ nghĩa, mưu toan ấy là ngu xuẩn và chính là tự sát. Đến ngay thương nghiệp Tư Bản chủ nghĩa tư nhân, Lê-Nin còn không cấm, huống hồ là để công nhân nông trường trồng thêm tí rau lúc nhàn rỗi.
- Ừ thì toàn những điều Lê-Nin đã nói từ xưa cả chứ sao – La Tông Kỳ lẩm bẩm.
- Đúng đấy – Tôi mỉm cười – Thì hiện nay chúng ta chẳng phải đang luẩn quẩn loanh quanh với những lời nói ngày xưa của lãnh tụ đó sao? Anh lấy câu của lãnh tụ này đối phó với tôi, thì tôi lấy câu của lãnh tụ kia đối phó lại với anh. Thật đúng như lời Mác nói: người chết lại túm chặt lấy người sống.

Biểu hiện của sự phát triển lý luận trong chúng ta giờ đây là lý luận không phát triển.
- Nếu chúng ta muốn phát triển trong tình trạng nghẹt thở này, tất phải tìm kiếm những câu ngữ lục có lợi cho sự phát triển. Thông minh tài trí của chúng ta không được dùng vào việc sáng tạo,mà chỉ có thể dùng vào cho việc lựa chọn. Đây chính là bi kịch của lý luận của chúng ta: màn cuối của nó là dắt tất cả chúng ta vào trong ngõ cụt.
La Tông Kỳ vừa nhai bánh, vừa chú ý lắng nghe. Anh ngoẹo đầu như khi nhận tội bảo tôi:
- Vậy thì, theo ý cậu, giờ đây chúng ta nên làm thế nào đây?
- Giờ đây à! Giờ đây thì không làm được gì nữa đâu. Chỉ có thể làm theo lời Lê-Nin: trong một nước mà nền kinh tế bị phá nát, thì nhiệm vụ đầu tiên là phải cứu vớt những người lao động – Tôi nhớ những công nhân nông trường cùng đại đội với tôi: chàng Câm, bà Mã, Đen, Hà Lệ Phương…- Phải để họ được sống làm người. Sau đó chúng ta mới cải cách chế độ của chúng ta, mà nền tảng cải cách chế độ thì ở trang mười tám << Tư Bản luận >> tập hai…..
- Hì, hì…. La Tông Kỳ cười mũi bảo - Cậu học thuộc thật đấy! Cậu Chương ơi, cậu đã nghĩ những điều này bao giờ chưa? – Anh nói nghiêm túc - Những điều tâm đắc đã học được ấy cậu viết thành luận văn đi, bây giờ chưa dùng đến nhưng tương lai nhất định sẽ được việc đấy.
- Mình viết sao được – Tôi cười khổ sở - Cậu còn nhớ cái lão Chu Thụy Thành không? Bây giờ mình ở chung với lão ta một buồng. Thằng cha này ngày xưa rất hay thậm thụt đi tố cáo. Chỉ cần một dòng chữ của mình lọt vào tay họ thôi, mình sẽ chẳng còn được bao giờ đến đây ăn bánh bao nữa, không khéo họ còn mời mình đi ăn kẹo lạc ba hào sáu một viên* chưa biết chừng.
- Anh Chương này – Chu Thục Quân vẫn đứng cạnh chuyên giục chúng tôi gắp, lúc ấy nói chen vào – Anh cũng nên lấy vợ đi thôi. Có gia đình mọi cái đều tiện hơn nhiều…..
- Phải đấy! – La Tông Kỳ gõ ngang đũa xuống bàn - Tốt nhất là cậu phải có gia đình, tự mình phải có phòng riêng, tự mình viết gì cũng chẳng ai biết? Lúc này tương đối lỏng lẻo, có thể họ sẽ phê chuẩn…..
- Lấy vợ cốt để viết luận văn ư? – Tôi cười, con gái anh đứng bên cạnh cũng cười thầm một mình.
- Không để làm gì cả, thì anh cũng phải lấy vợ chứ! – Chu Thục Quân nói - - Về kinh tế có gì khó khăn chúng tôi lo giúp anh.
- Kinh tế thì chẳng có gì khó khăn cả, khó khăn là không có người mà lấy. Thực ra tôi nghĩ bụng: người để mà lấy cũng có rồi.
……..
Mây thoạt đầu bay là là sát đường chân trời, rồi phút chốc nhanh chóng trùm

kín núi non. Trên những thửa ruộng lúa mì xanh thẫm, từng bầy chim én lông đen chao qua lộn lại như thoi đưa, hót ầm ĩ, vẻ thảng thốt nôn nao. Không khí đã thẫm mùi đất tanh tao ẩm ướt, lúa mì đều hàng tăm tắp, thấp thỏm không yên, lao xao rì rào đón mưa rơi.

Trên đường đi trời quang mây tạnh; trên đường về mây đen mù trời. Nhưng trong bầu không khí âm u nặng nề ấy có một niềm hưng phấn đang trỗi dậy, có một niềm hy vọng đang cựa mình. Bên dưới giai điệu chủ đạo u buồn ảm đạm đã tìm thấy phức điệu đối ứng sáng tươi.

Tôi sải chân bước dài trên cánh đồng. Lát sau hạt mưa khá to nện xuống rồi. Đường đất bốc khói trắng: khói trắng cuồn cuộn chạy tới dọc theo con đường đất, dường như đằng sau có con quái vật nào đấy đang xua đuổi nó. Đất ven rừng và đất trồng màu phút chốc hoà vào làm một, những giọt mưa lạnh buốt đập vào mặt tôi, rồi tức khắc chảy ngay xuống dưới. Lúc ấy tôi mới cảm thấy mặt mình nóng bỏng, đúng vậy trong giông tố tôi đã tìm thấy một cái động. Lời La Tông Kỳ dường như đã làm cái động trú thân này càng sáng sủa hơn. Kết hôn, hai tiếng ấy thật khó tưởng tượng! Công việc ấy thật khó hình dung! Ngày xưa tôi đã tưởng tượng không biết bao nhiêu lần, nhưng chưa bao giờ nghĩ rằng mình lại có thể kết hôn trong thân phận bị giam cầm như thế này, lại kết hôn với người đàn bà cùng thân phận như mình.

Tưởng tượng thì bao giờ cũng đẹp đẽ. Dưới bầu trời trong xanh, chú rể là tôi đi bên cạnh cô dâu choàng voan trắng…. và cô dâu lại là cô ta. Thật quá bất ngờ với tôi. Vậy thì, tôi có bao giờ từng nghĩ xem vợ tôi phải là người như thế nào chưa? Chưa! Ngoài bộ đồ cưới bằng voan trắng ấy ra, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng cô ta có một hình hài cố định bất biến. Cô ta phải thay đổi theo với sự thay đổi các lớp lang thẩm mỹ của tôi, bởi vậy trí tưởng tượng tự do đã biến tôi trở thành một kẻ háo sắc thực sự. Còn khi áo cưới voan trắng đã biến thành áo tù đen ngòm rồi, thì trong giấc mơ ở trại giam, khái niệm vợ chỉ còn một nghĩa đàn bà mà thôi; và ngược lại, thì bất cứ người đàn bà nào cũng có thể làm vợ được cả.

Vì khi đã mất hết tự do, tôi đã không thể có cuộc sống bình thường, nói chung của những con người bình thường, thì hà tất phải nhọc lòng đi mơ tưởng cuộc sống hạnh phúc thông thường? Không hy vọng thì sẽ không bao giờ thất vọng, còn miềm hy vọng lớn nhất lại ẩn kín ở chỗ không có bất cứ một hy vọng nào khác.

Vậy là, cái mất ngược lại sẽ có cảm giác là cái được: một hình phạt nhẹ vẫn có thể coi là điều may mắn to lớn, có thể khiến mình mừng rơn trước những hình phạt liên tiếp giáng xuống đầu mình, coi mọi nỗi khốn đốn lao đao là sự phong phú đa dạng của cuộc đời, coi đói rét bơ vơ là sự tôi luyện thử thách của trời trước lúc giao cho ta trách nhiệm lớn, làm một Đông Ky-sốt hiện đại nhìn ma quỷ thành cối xay gió (chứ không phải nhìn cối xay gió thành ma quỷ) mới có thể sống nốt quãng đời còn lại.

Nhưng thật sự kết hôn rồi (tức là kết hôn với cô ta). Có nhà (tức là gian buồng hiện nay tôi và Chu Thụy Thành hay bà Mã và cô ta đang ở). Có vợ (tức là cô ta)… Vậy là tôi sẽ bị cột chặt vào một cái gì đó: cuộc sống hiện thực cơm áo vặt vãnh, sẽ giống như giọt mưa nặng hạt, lạnh buốt từ trên trời rơi xuống, gõ thật lực vào cái đầu tôi, khiến tôi trở nên thực tế hơn, mất hết bùa phép tự an ủi mình, tự say mê với chính mình trong tưởng tượng. Tôi sẽ giống như giọt mưa nặng hạt, lạnh buốt kia từ trên mây rơi xuống, lao thẳng vào lòng đất, nhanh chóng bị hút vào đất khô để cuối cùng biến thành bùn nhão

Nhưng tấm thân loã lồ, mềm mại và tràn trề sức sống ấy, trước sau vẫn cuốn hút tôi, khiến tôi xúc động và hưng phấn. Mặt tôi nóng bừng, toàn thân tôi nóng ran. Hạt mưa lạnh giá rơi vào đấy, như rơi vào tấm sắt nung, lập tức bốc ngay lên một làn khói trắng.

Với lại nhà cũng chính là hang động, đó là nơi nương náu nhất thiết phải có của con người thời tiền sử; nhà cũng là sào huyệt, nghe nói có họ Sào thị, chính nhờ phát minh ra nơi ăn chốn ở cho con người mà được tôn làm hoàng đế. Còn với tôi – nhà – cũng có nghĩa là tôi cũng có một mảnh đất trời rộng mấy mét vuông trên đất nước chín triệu sáu trăm nghìn cây số vuông này. La Tông Kỳ nói đúng lắm! Phải khoanh cho mình mấy mét vuông đất yên tĩnh trên chín trăm triệu sáu trăm nghìn cây số vuông đang rối ren loạn lạc này. Thế là tôi được độc lập rồi. Tôi là chủ nhân vương quốc rộng mấy mét vuông. Trong vương quốc độc lập ấy, cho tôi đươc chuyên tâm suy nghĩ về viễn cảnh tiền đồ của chín triệu sáu trăm nghìn cây số vuông còn lại kia.
Bi kịch rồi đến ngày sẽ kết thúc…….

Khi qua mương tiêu, giầy dính chặt dưới bùn, rút thế nào không lên. Mẹ kiếp! Vứt quách cho rồi!… Có thể rồi cô ta sẽ khâu cho mình một đôi mới đây! Tôi nghĩ vậy rồi bước thấp bước cao đi về khu nhà tập thể.
- Ủa! Sao cậu không tránh vào chỗ ven rừng một lát? – Chu Thụy Thành ngẩng đầu lên khỏi trang giấy để trước mặt. Anh ta lại đang viết đơn khiếu

nại. Anh cứ viết đi, viết nữa đi. Hừ! Đúng là bi kịch còn tiếp diễn…. - Cậu nhìn xem, ướt sũng từ đầu tới chân rồi kìa.
Anh lại cười cái cười lấy lòng và ra vẻ khiêm nhường của bậc trên. Hôm nay tôi thấy cái cười ấy sao mà đáng ghét lạ! Chung sống với loại người này thật cực kỳ khó chịu.
- Mẹ kiếp! Mưa thế này ăn thua gì! Hồi chăn cừu, tớ đã bị những trận mưa to hơn nhiều!
- Ấy kìa! – Lát sau anh nhìn ra cửa sổ, nụ cười biến thành sự giễu cợt hí hửng trên đau khổ của người khác - Cậu nhìn kìa, lại nắng rồi đấy!
Thật vậy, phía bên kia cửa sổ, trên tường sau của dẫy nhà phía trước, đã xuất hiện ánh nắng vàng nhạt. Hoá ra chỉ là cơn mưa bóng mây thôi.
- Mẹ kiếp! Trời cũng chơi khăm mình thật! – Tôi nằm co người trong chăn, miệng lẩm bẩm – Này cậu Chu, cuộc sống này của bọn mình đến đời thuở nào mới chấm dứt nhỉ?!
Khuôn mặt gầy gò tiều tụy của lão ta, lập tức hiện rõ vẻ sợ hãi nghi kỵ. Lão cho rằng tôi sắp phun ra những ngôn luận phản cách mạng. Điều này sẽ gây phiền hà cho lão: báo cáo? Hay không báo cáo? Báo cáo nhưng tôi chối thì sao?
- Mình thấy chỉ có cách cưới vợ, thì cuộc sống này mới coi như chấm dứt - Để cho lão khỏi hoảng hồn tôi nói ngay ra những ý nghĩ trong lòng mình.
Tôi nhìn đám rui mè ám khói trên nóc nhà, căn phòng này sẽ dọn dẹp thế nào đây?……

Chú thích:
**Hài hước.*
* *viên đạn*

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P2 - Chương Năm

Cậu đi chăn ngựa được không? – Tào Học Nghĩa cười hề hề, hỏi tôi:
Lão ta thấy tôi đồng ý, liền móc thuốc ra cho tôi một điếu.
- Chăn ngựa cũng gọn nhẹ lắm, khoảng hai chục con thôi. Buổi sáng lùa đi, buổi chiều lùa về. Chẳng cần đi đâu xa. Ca đêm để người khác cho ăn, cậu không phải quản. – Làm như lão đặc biệt chiếu cố đến tôi, để tôi làm công việc thoải mái nhất không bằng. Kỳ thực tôi biết, cả đại đội ngoài tôi ra, chẳng còn ai biết chăn ngựa. Bây giờ, chỉ là vạn bất đắc dĩ, người ta mới cầm lấy cái xẻng, làm cho qua ngày ở ngoài đồng thôi, các kỹ năng lao động khác có ai buồn học hỏi gì đâu.
- Vậy thì, ai cùng đi chăn với tôi đây? – Tôi châm thuốc hỏi.
- Cậu xem ai làm được?
- Tôi thấy chàng Câm chăn được.
Lão ta cười
- Sao cậu lại nhắm đúng thằng cha ấy nhỉ? Điều hắn đi thì lấy ai chăn cừu?
- Thế ông cho người khác đến cùng làm với tôi, thì cũng điều của đại đội mất một người chứ sao – Vào thời buổi người ta ưa to mồm to họng đua nhau gào thét với hô khẩu hiệu này, thì làm bạn với chàng Câm là tốt nhất.
Lão ta suy nghĩ một lát rồi bảo:
- Thôi được, đại đội sẽ suy nghĩ.

Lúc đó chúng tôi ngồi xổm trên bờ ruộng lúa mì, nhìn dòng nước đang róc rách chảy vào cửa ruộng, nước vây quanh gốc lúa rồi bò lan ra mãi. Trận mưa hôm trước làm tôi ướt như chuột lột, nhưng chẳng đủ nước cho lúa, chúng tôi vẫn phải dẫn nước tưới đợt hai. Xuân năm nay lúa mì lên rất đẹp, những khóm ở ven bờ đã bắt đầu ôm đòng. Cây trồng có cái gọi là ưu thế vùng ven, những khóm ở đầu bờ cuối rạch, nhận được đủ ánh nắng không khí và nước. Nhưng con người tốt nhất là chen lẫn vào giữa đám đông.

Riêng tôi không sao chen lách vào được, mà cứ giơ đầu ra hứng chịu sóng gió của mọi phong trào.

Thử kết hôn xem sao? Chui vào hang động sinh con đẻ cái như mọi người, phải chăng có thể lẩn hẳn được vào đám đông? Hồi đi tù, nhân viên hỏi cung chỉ thẳng vào mặt tôi bảo:
- Chương Vĩnh Lân, mày chẳng phải là tay vừa đâu! Ba mươi tuổi đầu rồi mà mày vẫn chưa thèm kết hôn, mày còn chờ cái gì? Mày còn chưa chết thì còn lắm âm mưu thủ đoạn lắm! Mày chờ trời đất đổi thay rồi mới lấy vợ chứ gì!…..- Không kết hôn sẽ khiến người ta nghi ngờ, mà nghi ngờ sẽ biến thành tội trạng.

Loa phóng thanh vang lên. Trong không khí ẩm ướt tiếng kim loại truyền đi rất xa. Đang buổi phát thanh bản tin trưa: "….. Thông qua việc học tập chủ nghĩa Mác – LêNin, tư tưởng Mao Trạch Đông và tiến hành giáo dục giai cấp, dưới sự dẫn dắt của tập thể tiên tiến, cá nhân tiên tiến, bộ mặt tinh thần của quảng đại công nhân viên chức mỏ Khai Loan, đã có đổi mới sâu sắc. Anh chị em đã gột bỏ ý thức làm thuê, nâng cao tinh thần trách nhiệm làm chủ, tinh thần cộng sản chủ nghĩa được phát huy rộng rãi, người mới việc mới không ngừng xuất hiện. Anh chị em đã đập tan thuyết mệnh trời là thứ xiềng xích tinh thần mà giai cấp thống trị phản động trước giải phóng đã đè nặng lên người công nhân, tiến thêm một bước giải phóng tư tưởng, thúc đẩy mạnh mẽ việc phát triển sản xuất và đổi mới kỹ thuật…..".

Tôi dỏng tai lên nghe, nghe mãi, chỉ biết là công nhân mỏ Khai Loan không tin theo thuyết mệnh trời, ngoài ra chẳng còn gì để nghe cả!
Bản tin như vậy, thì ngồi bờ ruộng tôi cũng viết được mười mấy bản.
Tào Học Nghĩa không hiểu sao cũng thở dài, chửi ngay loa phóng thanh một câu "Đ. mẹ nó!" rồi đứng lên, bẻ một cành liễu, vừa đi vừa vung vẩy, như động tác ruỗi ngựa trong kinh Kịch.

Bà Mã lúc ấy mới chui ra khỏi đám ruộng ven rừng đằng sau lưng tôi. Vai vác xẻng, bên nách bà cắp một bó củi khô. Nữ công nhân độc thân ở nông trường không ăn ở bếp tập thể. Họ vốn sở trường nấu nướng hơn nữa qua công việc bếp núc, họ tìm lại được niềm vui của người phụ nữ.
- Cậu Chương chưa về cơ à? Đài nói rồi đấy. - Điều thông tin mà bà nhận được ở bản tin trưa ở loa phóng thanh là đã tan tầm có thế thôi.
- Đám ruộng này chưa tưới xong, tôi còn nán lại một lát nữa – Tôi cười hỏi bà - Thế nào rồi? - Thấy khuôn mặt bà lại bừng sáng lên vẻ đẹp tuổi mười sáu, là tôi đoán được gần hết.

- Cô ấy bảo tự cậu phải đến nói cơ! – Bà cũng ngồi xuống bên tôi
- Chẳng khó gì đâu! - Giọng đầy tin tưởng - Cậu đừng nghe lời cô ta, một điều không lấy chồng, hai điều không lấy chồng, thật ra trong bụng thì chỉ mong có người đến với mình. Đàn bà thế cả thôi.
- Bà nói với cô ấy thế nào? – Tôi xích lại gần bà hơn - Rồi cô ấy nói với bà ra sao? Bà bảo cô ấy là tôi nhờ bà nói phải không?
- Dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên là tôi bảo cậu nhờ tôi đi nói chứ! Cô ấy chỉ bảo: " Bà để tự anh ấy nói, bà nhé!".
- Bà thấy có chắc ăn không? Làm thế nào đừng để tôi mất mặt với mọi người.
- Thì tôi đã chẳng nói rồi là gì? Chẳng khó lắm đâu!

Nước sông Hoàng Hà chảy vào đến ruộng lúa mì là sủi bọt trắng xoá, và vui sướng réo lên ầm ĩ. Tôi thấy tâm lý sĩ diện hão của mình được thoả mãn. Đối với tương lai tôi chẳng nghĩ gì nhiều. May mắn nhất là bước đi đầu tiên đã không bị trở ngại vấp váp. Điều này mười mấy năm qua hầu như chưa từng có.
- Vậy thì khi nào tôi nên đến nói?
- Còn khi nào nữa! Hay là cậu còn phải chờ chọn giờ hoàng đạo ngày lành tháng tốt mới được? – Bà mách nước cho tôi – Ngay tối nay cậu đến, cậu vừa bước vào là tôi chuồn ngay.
- Tôi nên mở đầu thế nào nhỉ?
- Vẫn chưa biết mở đầu như thế nào ư? Ôi cậu là con người thông minh tài trí lắm cơ mà! Tôi đã khai mào cho cậu rồi còn gì! - Được thì được, không được thì chuồn luôn. Mà này tôi cam đoan là thế nào cũng xong.
- Sao bà biết là xong?
- Trời ơi! Cái cậu này! Hỏi cái gì cũng hỏi cho cùng kỳ lý! Tôi với cô ấy ở cùng nhà với nhau hai tháng nay rồi, còn gì mà tôi không biết nữa! Đã hai đời chồng như cô ta, còn đòi hỏi gì nữa cơ chứ? Muốn lấy chồng quan, thì quan chẳng lấy, đừng nghĩ là cô ta đẹp thì lấy ai cũng được! Muốn lấy công nhân, hộ khẩu không chuyển vào được thành phố. Lấy được cậu, thì dù cô ta đẹp đến…..

Tôi thấy có phần kém vui. Bây giờ tôi chỉ mong người ta khen cô đủ điều, chỉ muốn nghe người ta nói rằng còn khó mà lấy được cô ta…
Buổi tối tôi đến phòng họ ở. Khi đẩy cửa tôi chợt cảm thấy, cũng chẳng cần đến dũng khí, cũng chẳng có gì là thần bí, hoàn toàn không có một bầu không khí màu hồng nào như trong các tiểu thuyết lãng mạn thường mô tả.

Căn phòng trông giống một cái hang, khác một chút là có bóng đèn rực sáng. Cung cách căn phòng hoàn toàn y hệt gian phòng của tôi và Chu Thụy Thành, có điều sạch sẽ hơn, gọn gàng hơn thôi. Tất cả những căn phòng của nông trường đều nhất loạt giống nhau kiểu chuồng thú. Sự phát triển của << Đại phê phán >> mười năm nay là đã tước bỏ hết mọi phát triển của con người, đỉnh cao cũng chính là điểm xuất phát. Thế là chúng ta cuối cùng lại quay trở về làm đàn ông và đàn bà đúng với cái nghĩa sinh lý học của nó, quay trở lại cái giây phút vượn vừa mới chuyển hoá thành người xưa kia.

Mọi thứ tục lệ bắt cóc cô dâu, ăn cướp chàng rể. cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, nào sính lễ, nào tự ý đính hôn vượt quyền bố mẹ, cho tới tự do yêu đương, tất cả đều là việc về sau này. Chúng tôi thì chỉ vừa mới chuyển hoá thành người, nên vẫn còn mang tính chất nguyên thủy của động vật thuộc bộ linh trưởng, vậy thì chúng tôi chỉ cần ngửi hít đánh hơi nhau là đủ!

Qủa nhiên bà Mã cười hềnh hệch tuế toái mấy câu, cầm luôn kim chỉ trên tay, cứ thế bỏ ra ngoài. Tôi không hề nghe thấy, chẳng biết bà nói gì.
- Anh đã đến, anh ngồi chơi – Cô bỏ cuốn sách trên tay xuống, phủi qua giường chiếu. Hình như cô biết trước tôi sắp đến, trên giường mới thay tấm trải bằng vải ca-rô rất sạch sẽ.
- Đọc sách gì thế?
Tôi cho rằng đã có chuyện để nói. Tôi cầm sách lên xem, hoá ra là nửa quyển " Sổ tay thực hành cho công nhân điện ", chính tôi đọc cũng không hiểu.
- Sách gì đâu! Bà Mã cắt kiểu giầy mà – Cô cười – Em thì còn xem được sách gì, học được mấy chữ, sắp rơi rụng hết rồi.
- Có thể tiếp tục học được đấy – Tôi nói một câu vu vơ đưa đẩy. Đặt quyển sách xuống, tôi định thừa thế ngồi ngay vào chỗ góc giường, cô vừa phủi, nhưng nào ngờ quyển sách lại để đúng ngay vào chỗ ngồi thích hợp nhất cho tôi mất rồi, thế là tôi đành ngồi vào giường bà Mã.

Cô lại cầm quyển sách lên, lật dở sột soạt, cúi đầu xem tranh vẽ trong sách, ra vẻ rất chăm chú. Sách không có bức tranh nào, chỉ có mấy cái sơ đồ dòng điện.

Tôi lấy thuốc lá ra châm lửa hút, lẳng lặng kéo mấy hơi liền. Tinh thần tôi hoang mang bất định, vì tất cả đều quá xa với những gì tôi đã tưởng tượng. Tôi tính, hẳn phải là trong một khung cảnh hoàn toàn khác với thế này chứ! Nào thưởng hoa ngắm nguyệt, nào chỉ non thề biển, nào chàng ơi nàng hỡi, vịn liễu trao hoa, nào khoé môi thầm lặng, nào nhả ngọc phun châu, nào tình trong như đã mặt ngoài còn e……

Đây không phải là đàm phán, mà là sự hoà hợp của hai mảnh tâm hồn, và trong phản ứng hoá học lập tức nẩy sinh một chất kết tinh hoàn toàn mới mẻ. Nhưng tình yêu ở đây thì sao? Ở đây có tình yêu không? Cút mẹ nó đi cho rồi, ở đây tình yêu đã hoàn toàn bị nhu cầu tình dục thay thế.

Trong giây lát, tôi ngờ rằng tôi đã chọn lầm: tôi hoàn toàn không nên đặt bước đi đầu tiên này một chút nào.Tôi chợt nẩy sinh một nỗi chán chường bực dọc, trong lòng có cái gì đó đang nổi lên chống lại chính mình. Tôi bắt đầu tỷ mỉ quan sát cô, bằng ánh mắt bình tĩnh sắc lạnh của một khách mua hàng. Cô không phải là người đẹp lắm, nhưng khuôn mặt ấy, mái tóc đen bóng kia quả có đủ ma lực quyến rũ của phái đẹp. Khác hẳn với bà Mã, trên khuôn mặt ấy không hề để lại chút dấu vết nào của cuộc sống cô đã trải qua. Chỉ có những con người suốt ngày ôm ấp những mơ tưởng hão huyền, và những con người suốt ngày không hề bận tâm suy nghĩ mới giữ được tuổi xuân.
Vậy thì cô là loại người nào? Khuôn mặt cô hiện rõ một vẻ hồn nhiên trong trắng. Vẻ trong trắng hồn nhiên ấy rọi chiếu trên khuôn mặt cô một vầng sáng huyền diệu, thánh thiện, thoát tục siêu phàm. Thế nhưng nếu nhìn thật kỹ, thì dưới vầng sáng thánh thiện thoát tục siêu phàm ấy, hình như đã lại ẩn giấu vẻ ngu xuẩn đần độn của kẻ suốt ngày chẳng hề bận tâm suy nghĩ. Thế là, khuôn mặt ấy trở nên hết sức ưa nhìn, người ta không tài nào đoán ra được. Vậy thì cô ngu xuẩn đần độn hay là hồn nhiên ngây thơ?

Nhưng cô ngồi kia, ngồi ngay ngắn, dựa người vào tường, dáng vẻ như chú mèo lười nhác mệt mỏi, dường như lúc nào cũng chờ đợi một đôi tay vuốt ve âu yếm, hoàn toàn khớp đúng với tưởng tượng của tôi trong tám năm qua. Một ảo ảnh nhưng lại không phải là ảo ảnh.

Đôi vú nhu nhú cao, và cái bụng dưới nây nẩy chỉ nhìn thôi cũng đủ khiến

người ta cảm giác đàn hồi mềm mại. Trên cơ thể cô, không có chỗ nào mờ nhạt, chỗ nào cũng phơi phới giới tính, dường như cả hơi thở cô cũng chứa chan hơi hướng đàn bà, vì thế tràn trề sức lôi cuốn mê hoặc đàn ông. Điều phát hiện đó khiến trong lòng tôi chợt cảm thấy tiềm ẩn một thứ nguy cơ, nhưng chịu không biết được có thể là thứ nguy cơ gì… Nhưng rồi chính cái cảm giác nguy cơ ấy đã kích thích tôi phải chồm lên phía trước, phải thăm dò xem sao…..
- Bà Mã đã nói với cô rồi phải không? - Cuối cùng tôi đã bật được ra.
- Vâng – Cô ngẩng đầu lên nhìn tôi với cặp mắt cười cười – Bà ấy nói rồi.
- Thế nào? - Giọng tôi như muốn mời cô đi dạo chơi.
- Sao anh lại phải nhờ bà ấy nói? Việc này tốt nhất là chúng mình tự bàn bạc với nhau – Nghe giọng cô, khác nào như thể trao đổi về việc tôi muốn vay tiền cô vậy.
- Chúng mình tự bàn bạc với nhau cũng được. Vì là, vì là……- Tôi có phần đuối sức, nói hơi ngắc ngứ - Vì trước kia, trước kia tôi chưa bao giờ nói tới chuyện này. Cho nên tôi mới nhờ bà ấy…..
- Có thật trước kia anh chưa bao giờ nói tới chuyện này không?
- Thật đấy – Tôi cam đoan với cô một cách kiên quyết. Thực tế thì hai tiếng << trước kia >> ở đây tôi chỉ tính từ năm 1957, Quãng trước năm 1957, thì ngay bản thân tôi cũng không còn coi là một phần của đời mình nữa.
- Làm sao tin được? – Cô mỉm cười, nhưng vẫn tỏ vẻ nghi ngờ.
- Cô nghĩ xem, bắt đầu từ năm 1957, tôi liên tục làm vận động viên, tham gia hết cuộc vận động này, đến cuộc vận động khác – Quay sang chuyện này tôi lại ăn nói trôi chảy lưu loát, tôi khai hết lý lịch của mình với cô rõ ràng như đếm bạc – Cô thấy đấy, tôi còn thời gian đâu mà tìm hiểu, mà nói chuyện yêu đương nữa.
- Ôi! – Cô khẽ lắc đầu – Thật khổ cho anh! – Nhưng rồi cô lại cười ngay - Vậy thì để em dạy anh nhé?
Tôi nghệch mặt ra cười:
- Em dạy anh cũng được – Tôi cảm thấy chung sống với cô sẽ rất thoải mái.
- Nói thực lòng – Cô bỗng trở nên nghiêm chỉnh - Đến cái tuổi như chúng mình, lại đã trải qua bao nhiêu sự việc như vậy, yêu đương gì thì cũng chẳng còn nữa. Cái chính là lập gia đình, rồi sinh sống như tất cả mọi người thôi.
- Điều này thì em cũng nghĩ đúng như anh – Tôi nói thế, nhưng trong lòng tôi lại nghĩ khác, điều chúng tôi suy nghĩ không hoàn toàn giống nhau.
- Vậy thì, chúng mình đừng ai nói ai…..Việc đã qua rồi thì không nhắc lại nữa! – Cô bỗng nhìn như xoáy vào tôi bằng ánh mắt lạnh lùng. Tôi hiểu là cô đang bảo vệ chỗ yếu của mình bằng thái độ cứng rắn. Tôi cúi đầu hít một hơi thuốc, tôi nghĩ xét về tình cảm, mình cũng chẳng còn trinh trắng bao nhiêu. Mình chẳng đã từng yêu người khác đó sao? Mà là yêu thật sự kia.

Tôi gật đầu:
- Dĩ nhiên rồi! Đã là, đã là…..

Hai chữ vợ chồng tôi không thể nào nói ra được. Vừa không quen, vừa ngường ngượng; vả lại ở giữa vẫn còn một khoảng cách hai mét, rõ ràng hệt như cảnh mặc cả mua bán. Tôi chợt cảm thấy cả hai chúng tôi đều rất nực cười, rất kỳ quái, rất lúng túng.
Cô dường như cũng cảm thấy vậy. Cô đứng lên, lôi từ gầm giường ra chiếc phích to vỏ sắt màu xanh, rồi lại lấy một chiếc cốc thủy tinh ra, hỏi tôi:
- Anh có uống trà không?
Tôi bảo " không " và cảm kích nhìn cô. Lúc ấy tôi mới phát hiện ra, gương mặt cô chứa chan vẻ trìu mến dịu dàng. Tiếng nước rót vào cốc vọng ra như tiếng chuyện trò thủ thỉ. Nước vốn không có hình dáng, rót vào cốc, hoá thành hình cốc. Một câu thơ tôi rất yêu thích, thoáng hiện lên trong ký ức.
Cô đặt cốc nước lên trên chiếc rương gỗ trước mặt tôi, rồi đứng lại và cùng với cốc nước cô cúi người xuống chiếc rương. Chúng tôi đã nhanh chóng rút ngắn khoảng cách. Lúc ấy lẽ ra tôi nên làm những gì? Tôi chỉ đưa tay ra là sờ vào được người cô. Nhưng cô lại hỏi tôi một câu khiến ý định của tôi rụt ngay lại.
- Thế hiện nay anh có được bao nhiêu tiền? – Cô vén mái tóc xõa trước trán, hỏi tôi.
- Hiện anh có khoảng bảy tám chục đồng – Tôi nói – Nhưng anh có thể vay thêm – Tôi nghĩ đến La Tông Kỳ.
- Khỏi phải vay – Cô dẩu môi ra – Vay thì phải trả, dây dưa tháng nọ sang tháng kia….. Sao anh dành dụm được ít thế? Một thân một mình ngần ấy năm trời.
Tôi lại cảm thấy toàn thân lạnh toát, tôi bưng cốc lên uống một hớp nước nóng
- Làm sao mà dành dụm được? Em cũng biết đấy: một tháng hai mươi bảy đồng tiền công, phải ăn, phải mặc, phải hút thuốc, rồi khấu đầu trừ đuôi khoản nay khoản nọ……. thôi thì để anh cai thuốc lá đi vậy – Tôi biết, tôi chẳng có quyết tâm ấy đâu, ở đội lao cải khó khăn đến thế, mà tôi có cai được thuốc đâu. Nhưng diễn biến vở kịch này đã quy định tôi phải nói câu ấy.
- Không cần cai thuốc – Cô bảo – Sau này tiết kiệm khoản khác cũng được. Em đã để dành được ít nhiều…..
Cô cúi đầu lấy ngón tay trỏ vạch vạch lên thớ gỗ nắp rương như chờ tôi hỏi. Nhưng tôi không hỏi. Thế là cô ngẩng mặt lên nhìn tôi nở một nụ cười bí ẩn.
- Nhiều hơn anh nhiều!

Tôi cũng nhìn cô cười. Tôi nghĩ, nhiều hơn cũng chẳng hơn được bao nhiêu! Phàm cánh tù lao cải lao giáo thả ra, nhất loạt hưởng tiền lương công nhân lao động bậc một – hai trăm bẩy mươi hào! Làm sao mà dồi dào được?
- Vậy thì được, sau này em làm chủ gia đình vậy nhé! – Tôi nói.
- Đương nhiên rồi! – Cô cười vẻ đắc thắng.
Tất cả những điều đó khiến tôi cảm thấy vô cùng kỳ lạ. Vốn dĩ chỉ là một ảo ảnh, tôi bảo làm cái gì, cô làm cái ấy. Tôi bảo nói câu gì, cô nói câu ấy. Giờ đây, trong tâm tưởng tôi, ảo ảnh ấy nổi bềnh lên, nhảy tung ra, hoàn toàn tách rời khỏi tôi, và sau đó biến thành một thực thể độc lập đứng trước mặt tôi, thì những điều cô nói, những điều cô làm, chẳng còn giống nhau tí nào khi cô còn trong tâm tưởng tôi. Tôi vẫn tưởng mình rất đỗi quen thuộc cô, nhưng giờ đây lại thấy cô rất đỗi xa lạ.
Nhưng so với khi còn ở trong tâm tưởng tôi, thì cô sống động hơn, đầy cảm giác hình khối và xác thịt hơn. Hơi thở cô ấm áp, phảng phất mùi hành, nhè nhẹ phả vào mặt tôi; bộ ngực đầy căng, phập phồng theo nhịp thở. Đôi vai cô tròn lẳn, chắc nịch, hai đường cong tuyệt mỹ chạy dài xuống tận hai cánh tay cô…. Vậy là cô hoàn toàn trùng hợp làm một với cái ảo ảnh kia.
Xem ra chẳng còn gì bàn bạc tiếp nữa, chúng tôi chờ đợi nhau trong im lặng. Ngón tay cô khắc khoải loay hoay trên mặt rương; tôi ngồi trên giường bà Mã cũng thấp thỏm hồi hộp. Nhưng hình như cuộc trao đổi rất đỗi thực tế ấy, đã hủy hoại bầu không khí trong phòng, nén chặt tình cảm của chúng tôi khiến chúng tôi khó bề đột phá nổi cái ranh giới mỏng manh có thể đột phá trong giây lát ấy.
Lát sau cô lại ngẩng đầu lên hỏi:
- Anh xem liệu cấp trên có phê chuẩn cho anh không? Hoàn cảnh anh bây giờ….
- Anh nghĩ là có thể được – Tôi cười đau khổ - Em chả bảo là tình hình bây giờ khá hơn trước đấy sao?
Cô cũng cười, nhưng là cái cười gượng ngạo, không có nội dung, không có phương hướng. Cái cười ngậm ngùi thương cảm, cái cười vẩn vơ phó mặc cho số phận.
- Ôi! Chúng mình vấp ngã ở đâu, thì phải bò dậy ở đấy thôi - Giọng cô đầy thương cảm.
Tôi bỗng xúc động lạ thường. Hoá ra cái cội rễ gắn bó chúng tôi là ở đây! Lúc này cô mới thật sự phóng toả hết sức mạnh cuốn hút vẫn tiềm tàng trên mình cô. Tôi muốn nắm lấy bàn tay vẫn đặt trên mặt rương kia, se sẽ kéo cô vào lòng mình, nhưng chợt nghe Đen thình lình chửi toáng lên ở ngoài sân:
- Ông đi quá phép đấy, ông xem thằng cai đầu dài nào dám khấu tiền công của ông! Bây giờ là lúc nào rồi, mà còn đè hầu bóp cổ người ta?! Bảo những thằng cai đầu dài ấy lên Bắc Kinh mà ngó xem…..

Tiếp đây là tiếng Tào Học Nghĩa:
- Cái gì đấy hả Đen, mày điên à? Ai bảo khấu tiền công của mày?! – Lão ta hạ giọng đấu dịu – Thôi về đi, về đi! Mấy ngày mày đi quá phép, tao đã bảo với kế toán rồi, giải quyết như đi công tác mua hàng cho đại đội……
……
Đây chính là cung cách yêu đương và tỏ tình của tôi chăng? Nằm trong chăn tôi trằn trọc mãi mà không sao ngủ được, cứ cảm thấy việc ấy đến quá nhanh, hình như quãng giữa còn thiếu một số khâu nào đó, vì thế những gì nắm được trong tay, vẫn còn có cảm giác chưa đủ liều lượng. Niềm phấn khởi sắp được nếm mùi cuộc sống mới, lại khiến tim tôi đập thình thịch rộn ràng mãi. Ánh trăng lạnh lẽo qua cửa sổ tràn vào trong nhà, tôi đã ngủ say đâu mà vẫn rơi vào cõi mộng. Và một khi cõi mộng hoá thành hiện thực, thì hiện thực lại dường như biến thành cõi mộng ảo huyền. Thực tại và tiền đồ của đất nước và cá nhân, đều đã trở thành một cái gì đó không nắm chắc được nữa. Cái gì đó thần bí khôn lường, bởi thế chỉ đành quy tất cả vào số kiếp vận mệnh mà thôi.
Tiếng loa phóng thanh nghe được ban sáng lại vẳng lên bên tai: "… Họ đã đập tan được xiềng xích tinh thần là thuyết mệnh trời mà giai cấp thống trị phản động trước ngày giải phóng đã cột vào mình người công nhân.." vân vân và vân vân. Họ đã đập nát như thế nào nhỉ? Ma quỷ thật! Mình gắn bó với cô ấy hình như đúng là mệnh trời! Số kiếp và vận mệnh quả là nghệ nhân ảo thuật vũ trụ, bao giờ cũng trổ tài diễn nhiều cảnh trớ trêu đúng vào lúc người ta hoàn toàn không thể ngờ tới. Nó tạo ra tưởng tượng, tạo ra hy vọng, rồi khiến mọi thứ đều hụt hẫng. Nó gây ra thất vọng, gây ra ảo tưởng, rồi sau đó lại đem tới cho mọi người hy vọng và ước mơ.
Tôi lần lượt hồi tưởng lại tình yêu trước kia, với người mình yêu đương say đắm nhất, thì không được kết hôn; kết hôn được với tôi thì lại chỉ là một xác thịt trong hy vọng, trong ảo tưởng; cái lý tưởng thì không được gắn bó cùng, còn cái gắn bó được với tôi lại thành lý tưởng của tôi - Chuyện này rốt cục nên nói như thế nào cho phải? Có người bảo tình yêu là cho đi, nhưng tôi có thể cho cô ta những gì nhỉ? Chẳng có gì cả! Ở đây không có tình yêu, chỉ có nhu cầu tình dục. Hôn nhân hoá ra không phải kết quả của tình yêu, mà là kết quả của duyên số. Ôi! Thì ra nhà thơ nào đó đã nói đúng: - Nàng ơi, ta với nàng đều không biết tình yêu là gì?…..
- Cậu Chu ơi! Cậu Chu ơi! – Tôi đột nhiên gào to lên, tôi muốn gọi bất cứ người nào đó đến chuyện trò chốc lát.
Chu Thụy Thành giật mình tỉnh ngay tức khắc:
- Gì thế? Có chuyện gì thế?
- À! chẳng có chuyện gì đâu – Tình cảm của tôi phút chốc lắng xuống – Có diêm không?…… Mình hút điếu thuốc.

- Ngủ đi, thôi ngủ đi! – Anh ta bực bội trở mình một cái - Cậu biết đấy thôi, mình không hút thuốc làm gì có diêm?!

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
PHẦN THỨ BA - Chương Một

Tôi không thể nào kềm chế được mình, cứ phải đưa mắt nhìn lên tờ báo trên tường. Trên tờ báo có một bức ảnh: " Giặc Mỹ xâm lược gây ra thảm sát dã man ở Mỹ Lai ". Tấm ảnh rất nhỏ lờ mờ không rõ lắm, nhưng vẫn có thể nhận ra một đống xác người nằm ngổn ngang chồng chéo lên nhau.

Căn buồng mới đã được dán một tờ báo, tấm ảnh này lại ở đúng chính diện, làm tôi rất khó chịu. Nhưng tôi cũng không gỡ xuống thay tờ khác.

Lại còn chiếc chăn hoa nữa, vỏ chăn thêu hai cỗ máy kéo, mang theo cả lưỡi cày. Sao mà nặng nề! Mình và cô ấy sẽ phải nằm ngủ dưới đống máy móc khổng lồ ấy ư?

Vách buồng được Đen giúp dán giấy. Lúc ấy anh ta vui vẻ hồ hởi ôm ở văn phòng đại đội bộ về một cuộn báo, quẳng xuống đất, xắn tay áo lên bảo:
- Người anh em, nhìn tớ đây! Vách đất này chẳng cách nào quét vôi trắng được, dán phủ báo lên cũng thế thôi! Cậu không thấy bên Mỹ người ta còn lấy báo làm nhà lầu cơ đấy!
Anh ta rút trong cuộn báo ra một tập, quẳng lên mặt giường lò* tôi đang trát bùn, nói thêm:
- Này, mình biết cậu thích xem bản tin tham khảo, nên cố tình lấy trộm một ít. Nhưng xem cái đồ ma này có ích gì đâu? Bây giờ người nước ngoài lại quay sang học tập chúng mình. Chẳng là, lại có đảng cộng sản (Mác-Lê) nào đó khen ngợi " đường lối 57 " của chúng mình. Đúng là no cơm rửng mỡ. Cứ bắt chúng nó đi xuống nông thôn thử xem!….

Tôi xem báo, anh dán vách. Thế là trên vách hiện ra đống xác người ngổn ngang chồng chéo ấy.

Vỏ chăn là quà tặng tập thể của những người đã lao cải, lao giáo*, quần

chuyên*, đã ngồi tù ở đại đội chúng tôi. Chỉ có nhà nữ triết học chân to, là không thuộc vào cái đội ngũ này thôi. Mỗi nhà bỏ ra năm hào, ở cái xóm nhỏ chưa đầy trăm hộ này, đã góp nhặt được hơn hai mươi đồng. Một con số to lớn biết bao và cũng là một con số nhỏ bé biết bao!
- Tôi đi xếp hàng mãi mới mua được đấy – Bà Mã phải đi ba mươi cây số về bảo – Toàn màu xấu cả, chỉ có cái màu này là nhất, đỏ chót, chúc mừng cô cậu, sang năm đẻ lấy thằng cu thật kháu nhá!
Thế là chiếc máy kéo mang theo lưỡi cày chạy thẳng đến trên giường lò chúng tôi.

Tất cả như trong một giấc mơ!

Hơn nữa giấc mơ ấy còn tiếp diễn, và sẽ còn kéo dài nữa.

Con đường mà thế giới này quy định cho mỗi con người thật vô cùng hạn hẹp. Hễ đã đặt bước chân đầu tiên trên con đường đó rồi, là bắt buộc phải cứ thế mà đi tiếp. Con người chỉ có thể chọn lựa trước khi đặt bước chân đầu tiên thôi. Một khi đã chọn lựa xong, thì con người lập tức biến thành con rối. Không phải là đang tự mình đi, mà là tường cao hai bên đang dồn ép con người đi lên phía trước.

Hôm ấy tôi đến thăm Đen. Vừa vào nhà Đen đã oang oang:
- Tốt lắm! Nghe Lệ Phương bảo cậu sắp kết hôn với Hoàng Hương Cửu phải không? Hai đứa chúng mày thật là đẹp đôi - Một cặp vợ chồng mới, hai món đồ cũ!….
Hà Lệ Phương bảo:
- Anh đừng có nói bậy. Anh Chương đây đâu phải đồ cũ, chưa "hé nụ" đâu nhá! – Nói xong, cô ta đứng sau lưng Đen, nháy mắt với tôi lia lịa.
- Cô thì biết gì! – Đen phát vào mông vợ một cái – Con trai không gọi là " hé nụ ", mà gọi là giai tân. Được đấy, cậu Chương này, cậu thì cái đếch gì cũng chính hiệu cả, đến cái " của quý " ấy cũng còn nguyên xi chưa bóc tem! Nói đi, cậu cần gì tớ bao cho tất.
Không rào đón gì, tôi nói hết mọi dự định của tôi với anh ta.
- Sợ đếch gì! – Anh vỗ vào ngực mình - Tớ đi tìm Tào Học Nghĩa, nếu lão ta không phê chuẩn, tớ cho lão nếm đòn của cánh anh chị Bắc Kinh toàn nông trường!

- Mấy lão cai ấy còn chưa biết, ở Bắc Kinh ngay cả bọn tội phạm chiến tranh ngày xưa cũng đã được tha cả rồi! – Anh lại đưa tay ra bưng lấy miệng nói - Mẹ kiếp! Lần này mình về cúng hắn không ít đâu, riêng rượu trắng đã hai chai…..
- Lại còn một hộp kẹo sữa, để vỗ béo mụ vợ xấu xí của lão! – Hà Lệ Phương ngồi cạnh bổ xung thêm.
- Phải rồi! Nào nhanh lên, Lệ Phương, cho tờ giấy đây, viết ngay thôi……Được, tờ này được rồi. Mẹ kiếp! Tờ này là giấy viết thư mình mua ở cửa hàng Tây Đơn cơ đấy!… Này bút đây, cậu vẽ vời đi, xem có mực chưa? Viết thế này nhé: Phần tử phản cách mạng Chương Vĩnh Lân, cùng tù lao cải được phóng thích Hoàng Hương Cửu, tự nguyện kết thành tập đoàn phản cách mạng…..
Chúng tôi cùng cười phá lên.
Tôi bắt đầu viết lá đơn nghiêm chỉnh cả đời tôi chưa từng viết bao giờ, trong bầu không khí đùa bỡn, với một tâm trạng đùa bỡn như vậy. Tôi đón lấy giấy – hoá ra có phải là giấy viết thư gì đâu, mà là giấy để khách hàng góp ý của cửa hàng Tây Đơn - lật mặt trái lên, cầm lấy bút, trầm ngâm một lát.
- Này Đen ơi – Tôi bảo, - Mình thấy, phải viết một dòng ngữ lục trước đã chứ.
- Viết ngữ lục gì! – Đen đập bàn - Cậu mà viết rằng " Phải chuyên chính với giai cấp tư sản ", e suốt đời cậu cứ mồ côi vợ mãi thôi! Người ta sẽ bảo, mẹ kiếp, mày cứ thật thà chịu khó cải tạo thì cũng hết đời, còn kết hôn cái con mẹ gì nữa? Bọn " trí thức thối tha " chúng mày, chỉ biết vớ lấy roi của kẻ khác để quất mình thôi!
- Đừng nói thế. Chúng mình cũng biết hưởng theo nhu cầu, lấy cái mình cần cho mình dùng chứ.- Tôi nói – Có rồi cậu đừng quấy đảo nữa.
Thế là tôi cầm bút viết:

Ngữ lục Mao chủ tịch.
Điều động hết thảy mọi nhân tố tích cực, đoàn kết với tất cả những người đoàn kết được, và gắng hết sức biến nhân tố tiêu cực thành nhân tố tích cực, để phục vụ cho sự nghiệp vĩ đại xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa này.

Đơn xin phép.
Nay có công nhân nông trường đại đội ba Chương Vĩnh Lân, nam, ba mươi chín tuổi (tình trạng hôn nhân: chưa từng kết hôn), cùng với công nhân nông trường Hoàng Hương Cửu, nữ, ba mươi mốt tuổi (tình trạng hôn nhân: ly hôn) xin đăng ký kết hôn. Hai bên đều tự nguyện. Bảo đảm sau khi

kết hôn tiếp tục cải tạo, tiếp thụ giám sát, dưới sự lãnh đạo của chi bộ và sự giáo dục lại của bần nông, trung nông lớp dưới, góp phần nhỏ bé xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa. Mong chi bộ đảng đại đội nghiên cứu phê chuẩn, xin đội ơn.
Kính chào.

Chương Vĩnh Lân.

Hoàng Hương Cửu.

Tháng 4 năm 1975.

- Hừ! – Chàng Đen cầm lấy tờ giấy khách hàng góp ý của cửa hàng Tây Đơn lên, làm như ngắm nghía một bức hoành phi do một cây bút tài hoa đề chữ - Mẹ kiếp, thật hay hết chỗ nói! Lại còn "đội ơn" nữa chứ! Ngữ lục thuộc làu như cháo chẩy, mẹ kiếp, cậu làm được bí thư đảng uỷ đấy! Chỉ nguyên cái chữ viết đẹp thế này, thì lão cai cũng phải phê duyệt thôi! Chờ đấy tớ đi tìm lão ta.
- Thế còn buồng ở thì sao? – Hà Lệ Phương túm lấy anh ta - Chuyện buồng ở cũng phải giao hẹn rành mạch với Tào Học Nghĩa.
Đen cân nhắc một lát:
- Nhà ở ấy mà, tớ thấy các cậu đừng ****ng đến bà Mã, cũng đừng đụng đến Chu Thụy Thành. Mẹ kiếp! Họ cũng tội nghiệp lắm cơ.
- Em thấy, bảo hai người ấy dọn vào ở chung với nhau là xong! – Hà Lệ Phương cười nói chen vào.
- Thôi, thôi! Cứ để mặc người ta! – Đen bảo – Mình thấy bọn ta phải tìm cách khác…….. À, phải rồi! Cánh ta xin lão, hai gian nhà kho xưa nay vẫn để nông cụ ấy.
Đen đi rồi, Hà Lệ Phương tủm tỉm cười bảo tôi:
- Anh Chương ạ! Em nói cái này nhé, nếu cô ấy không sinh đẻ, anh đừng ruồng bỏ cô ấy nhá.
- Làm sao cô biết, cô ấy không sinh đẻ?
- Hà hà! Chuyện đàn bà, còn có gì em không biết cơ chứ! – Cô miết hai ngón tay bật đánh tách một cái trước mặt tôi – Tri thức về chuyện này còn lớn hơn cả học vấn trong sách vở của anh nhiều.
- Không biết đẻ càng hay, tôi đang cần người không biết đẻ đây.
Tôi trả lời lạnh lùng.
- À, à? – Hà Lệ Phương nhìn tôi kinh ngạc.
Giờ đây nói như lời Đen, thì tất thảy đều đã xong!.

Tôi bỗng nhiên có nhà.

Mà lại là nhà hai buồng hẳn hoi, so với nhà ở của gia đình nông dân nông trường bình thường, thì còn dôi ra nửa gian. Tuy là hai gian nhà kho dột nát, nhưng vẫn cứ là có phòng trong phòng ngoài. Cũng chẳng hiểu Đen đã thuyết phục Tào Học Nghĩa như thế nào mà được thế.
Cô đã trổ tài sắp xếp bố trí nhà ở, khiến tôi phải kinh ngạc: chỗ nào đóng giỏ tre đựng đũa, chỗ nào gắn miếng gỗ để xà phòng, chỗ nào xây bệ đất; rương kê làm sao trở thành tủ đầu giường, bàn thớt kê liền bệ lò, để khi kéo dài bàn thớt, thì đồng thời cũng mở rộng bệ lò, nồi niêu, gáo chậu, bát đĩa… nên để chỗ nào, để như thế nào, vừa bảo đảm an toàn vệ sinh vừa ít choán chỗ; chậu rửa mặt, chậu rửa chân, khi dùng thì đặt ở đâu, dùng xong cất chỗ nào, cô chỉ bảo rõ ràng cho tôi trước, và tôi thật sự thấy chỉ có kê đặt như vậy mới gọn gàng được; trên tường phải đóng đinh vào chỗ nào, dây phơi khăn mặt căng ra sao, dây phơi quần áo căng như thế nào; phía trên và phía dưới giá treo mũ áo, cô chọn ra hai tờ giấy bóng trắng tinh dán lên, vậy là quần áo treo lên giá, vừa không cọ vào tường đất,mà phía trên lại có cái che phủ, công năng của hai tờ giấy bóng chẳng kém gì một chiếc tủ lớn gắn vào vách.
Cô còn bảo tôi tháo cánh cửa ngăn giữa hai gian xuống, mượn cưa về, cưa trộm đúng quãng giữa để thành hai tấm. Một tấm kê dưới cửa sổ, bên trên phủ một mảnh vải kẻ ca-rô, bày lên đấy lọ kem xoa mặt và tài sản duy nhất có thể khoe ra của tôi - một chồng tác phẩm Mác-Ăngghen đóng bìa cứng (chỉ có sách này mới dám bày công khai ra ngoài). Thế là, sau mười sáu năm trời đằng đẵng, tôi lại có một chiếc bàn đọc sách nghiêm chỉnh. Trên chín triệu sáu trăm ngàn cây số vuông đất đai, tôi đã thật sự chiếm hữu cho mình một mét vuông! Mấy lọ kem thoa mặt kia, cũng không làm cho bàn đọc sách nhiễm không khí phấn sáp, tầm thường, ngược lại còn tăng thêm vẻ thanh nhã là khác, vì lúc ấy nhãn hiệu hàng hoá hết sức nghiêm chỉnh.
Còn nửa cánh cửa kia, cô làm như thế này: cô chặt về bốn đoạn gỗ to bằng nhau, một đầu vót nhọn, đóng chặt xuống nền đất gian nhà ngoài, để bốn đầu phía trên cao ngang nhau kê nửa tấm cánh cửa lên trên, rồi phủ lên đó nửa vuông vải kẻ ca-rô, nghiễm nhiên thành ra một chiếc bàn ăn thật đẹp. Trong phòng chỉ cần một chiếc bàn ăn thôi, lập tức nổi ngay lên không khí gia đình. Cả nông trường này, đây là chiếc bàn độc nhất, không có chiếc thứ hai!

Cô còn chỉ huy tôi, giường lò và lò phải xây tách ra ở từng gian một, buồng trong xây giường lò, buồng ngoài xây lò, nhưng hai thứ phải thông nhau. Cách xây như vậy, tôi chưa nghe nói bao giờ mặc dù tôi là tay chuyên nghề

này. Nhưng sau khi đã xây theo ý cô, mới thấy là, chẳng khó khăn về kỹ thuật cả, chỉ có điều vì ở giữa có bức tường ngăn, đòi hỏi phải tăng thêm độ dài cho ống khói mà thôi. Đơn giản như vậy, mà sao người ta không nghĩ ra nhỉ.
- Xây như vậy – Cô bảo – Chúng ta sẽ dùng buồng ngoài làm nhà bếp, phòng ăn. Buồng trong là nơi ngủ và nơi anh đọc sách, tro bụi chọc lò không bay được vào buồng trong. Chúng mình phải giữ gìn cho căn phòng lúc nào cũng sạch sẽ gọn gàng.
Quả nhiên, phòng ngủ và đọc sách của chúng tôi không bao giờ vương chút bụi bẩn nào.

Cánh cửa ở giữa gỡ đi rồi nhưng cũng chẳng hề gì. Cô treo lên đó một tấm khăn trải giường trắng tinh sạch sẽ làm màn cửa, hoá ra đẹp hơn tấm ván cửa dán đầy biểu ngữ.

Hà Lệ Phương đem cho chúng tôi, cả bình lẫn hoa nhựa mà cô ta đã bầy hai năm rồi. Bó hoa ở phòng Đen suốt ngày mặt ủ mày chau, chết dở sống dở, xưa nay ai chú ý đến nó đâu. Cô chỉ lấy nước xà phòng rửa qua một luợt, lập tức tươi tắn lên ngay, sắc màu rực rỡ chói lọi lung linh đẹp mắt. Chúng lồ lộ trước bàn ăn của chúng tôi, Hà Lệ Phương hầu như không còn nhận ra được là hoa của nhà mình nữa.
- Trời ơi!…. Này! Mẹ kiếp sao mà cô khéo tay thế? – Hà Lệ Phương tròn xoe mắt bảo – Vào đến tay cô, những thứ héo quắt héo queo cũng đều tươi tắn và đẹp xinh trở lại.
- Nàng dâu khéo muối, dưa héo cũng ngon – Bà Mã nói – Mùa đông năm nay tôi không có rau ăn, là phải đến đây tìm cô cậu đấy!
Chu Thụy Thành đang nhai kẹo, ngồi lặng yên trên ghế đẩu. Mọi người bảo anh kéo một bài nhị, anh vội vã xua tay bảo:
- Không thích hợp, không thích hợp.
- Có gì mà không thích hợp? - Tất cả đều thấy kỳ lạ.
Điều đó chỉ có mình tôi hiểu.
Bí thư Tào Học Nghĩa cũng đến vào lúc đang vui vẻ ồn ào.
- Ồ! Hoàng Hương Cửu, cô tháo vát thật! – Ông ta nhìn cô toét miệng cười – Hai gian nhà nát này, qua tay cô thu dọn sửa sang thành đàng hoàng ra phết!

Đen rút một điếu thuốc trên chiếc bàn ăn xinh xắn.
- Đồng chí bí thư, đồng chí phải hút điếu thuốc này. Đồng chí xem, dưới sự

lãnh đạo anh minh của đồng chí, người người đều muốn cắm rễ ở biên cương, coi nông trường là nhà rồi.
- Hôm nay sao cậu văn minh hẳn lên thế nhỉ? – Tào Học Nghĩa cười bảo – Dĩ nhiên là tôi vui lòng hút điếu thuốc này rồi, ngày vui của Hoàng Hương Cửu mà lại. Chính tôi xin cô ấy về đây đấy……
Hoàng Hương Cửu tuy đã đi lao cải nhưng không có mũ; tôi phải lao cải, lại thêm có mũ, là thân phận một cổ hai tròng. Trong trường hợp này bí thư phân biệt rành mạch, nên chỉ chúc mừng cô thôi.
Còn cô thì đứng bên chiếc rèm cửa bằng vải trắng tinh mà cười thôi.

Cười rất đẹp.

Giờ đây, tất cả những gì bận bịu rộn ràng và ồn ào náo nhiệt đều đã qua đi.

Tôi ngồi trên giường lò hút thuốc, cô ở nhà ngoài dọn dẹp hạt dưa và bánh kẹo còn thừa lại. Chốc chốc lại vọng vào tiếng va chạm lách cách khe khẽ, âm thanh ấy vô cùng xa xôi. Một cõi mộng xa xăm và xa xăm như cõi mộng, đây chính là âm thanh của " người vợ ". Phải rồi âm thanh ấy, chỉ có thể thuộc về người vợ mà thôi, không thể phát ra từ bàn tay người nào khác được.
Đàn bà không đơn thuần chỉ để nói về một loại người khác với giới tính đàn ông, mà còn có âm thanh đàn bà, linh khí đàn bà, từ trường đàn bà, hơi thở đàn bà, mùi vị đàn bà……Đàn bà có thể để lại những thứ ấy ở nơi họ đã đụng chạm tới, trên đồ đạc mà họ đã sờ vào. Dẫu cho họ không có mặt, thì nơi ấy, những đồ đạc ấy, đều có ma lực của họ bám vào, nó bao vây chặt lấy anh. Cô có mặt ở mọi nơi, quan tâm đến mọi điều, nhúng tay vào mọi việc. Tất cả mọi thứ trong cái nhà này, trừ tấm ảnh đáng ghét trên tường kia, đều là cuộc sống do cô sáng tạo nên. Cuộc sống chính là do từng tí, từng tí ấy, cái giường lò này, tấm chăn bông kia, rồi chiếc bàn đọc sách làm bằng cánh cửa, tờ giấy bóng trên giá treo mũ áo, lọ kem xoa mặt….tạo nên. Cuộc sống do cô sáng tạo ra đang bao vây chặt lấy tôi, tôi bỗng chốc đánh mất bản thân mình, và bắt đầu thay thế mình bằng cô ta. Cô xen vào cuộc sống của tôi, chẳng khác nào khi cưa ngang tấm gỗ, cô đã chặt phăng ngang lưng cái quá khứ của tôi rồi. Quá khứ không biết đã để lại nơi đâu?

Chú thích:
** Giường lò: vùng nông thôn Trung Quốc lò sưởi kết hợp giường nằm cho*

ấm vào mùa đông.
** Lao giáo: cải huấn bằng lao động.*
** Quần chuyên: (quần chúng chuyên chính) chịu sự chuyên chính của quần chúng. Tất cả đều là hình thức giam giữ trong Cách mạng văn hoá.*

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P3 - Chương Hai

Cô giật tắt đèn phòng ngoài, vén chiếc rèm cửa bằng vải trắng bước vào.
- Buồn ngủ chưa? – Cô cười hỏi tôi, cô có vẻ như sống với tôi đã mấy năm nay rồi.
- Chưa buồn ngủ - Tôi trả lời – Em buồn ngủ chưa? Anh trải giường cho nhé.
- Đừng làm thế, ai lại để đàn ông trải giường – Cô leo lên giường lò, thành thạo trải chăn ra – Anh ra rửa đi, nước đã lấy sẵn cho anh rồi đấy.

Thế là tôi đã biết: một là từ nay về sau, tôi không phải trải giường, gấp chăn nữa; hai là cô ta bảo " rửa ", thì chắc chắn đây là trình tự bắt buộc phải làm.

Rửa ráy xong xuôi, tôi bước vào, cô đã ngủ ở trên giường rồi. Nhanh thật!

Tôi không biết giờ đây mình phải làm gì. Trên giường chỉ có một tấm chăn, mà lại đặt hai cái gối. Thật là kỳ quái, ở đâu đã thình lình hiện ra một người đàn bà thế này; cô ta không phải là đàn ông, cô ta là đàn bà! Mà người đàn bà ấy lại ngủ bên cạnh tôi. Bất cứ ai cũng không được can thiệp vào, chẳng có người nào lại cảm thấy kỳ quái như tôi……Có điều, còn phải có những trình tự nào đó nữa, tôi nghĩ thế. Tôi châm một điếu thuốc.
- Anh lại còn hút thuốc à? – Nhưng trong giọng nói không có ý trách.
- Chưa muốn ngủ - Tôi cười như xin lỗi – Anh hưng phấn quá.
Có lẽ cô cũng cười, nhưng là cười thầm trong chăn.
- Hương Cửu, sao em lại kết hôn với anh? – Tôi ngồi lên mép giường, hỏi cô.
Cô nhìn lên mái nhà, lặng im một lát, rồi hỏi lại tôi.
- Vậy thì, vì sao anh kết hôn với em nào?
- Em còn nhớ tám năm về trước không? Trong bãi lau lách….
Cô cười, cái chăn rung rung.
- Ôi, anh còn nhớ kia ư?
- Dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên là anh nhớ chứ! Anh cứ nghĩ rằng….
- Em quên lâu rồi! – Cô ngắt lời tôi, giọng rất dứt khoát.
Cô quên rồi! Lòng tôi lắng xuống. Nhưng tôi nghĩ cô không thể quên được.
- Không, em không thể quên được. Bằng không, làm sao vừa gặp mặt em đã

nhận ra anh?
- Ngủ đi, thôi ngủ đi – Cô ôn tồn tỏ ý đã sốt ruột - Nhắc những chuyện ấy làm gì nữa? Bây giờ đã ăn ở cùng nhau, thì phải nghĩ xem sau này sinh sống như thế nào chứ.
- Sinh sống thế nào nhỉ? – Tôi thẹn thùng líu ríu hỏi, và từ từ cởi quần áo. Lẽ ra tôi còn có rất nhiều chuyện để nói, tôi cũng có thể nói ra rất nhiều chuyện, nhiều chuyện rất hay, nhưng giờ đây tôi chỉ nói được theo nếp suy nghĩ của cô ta.
- Sinh sống như thế nào đây? – Cô nằm ngửa người thẳng đuỗn – Hai đứa chúng mình sống với nhau, lương tuy chẳng cao, nhưng không vướng víu bận bịu gì, dứt khoát phải khá hơn họ! Những con mẹ ấy, nói cứ như rồng leo, biết làm cái gì đâu? Hừ! Em khinh tất….
Giọng cô đột nhiên trở nên rất bực bội, lộ vẻ khinh bỉ đối với " những con mẹ ấy ". Dường như tất cả mục đích cuộc sống sau này của cô, là chạy đua cuộc sống với " những con mẹ ấy ", và sẽ áp đảo họ trong cuộc chạy đua này.

Ôi đàn bà, đàn bà! Tôi phải làm quen dần từng bước với cô. Tôi cởi áo ngoài, quần dài, ngồi dựa vào tường bên người cô. Tôi phải hút hết điếu thuốc. Tôi muốn kéo dài thêm những giây phút như thế này. Những giây phút như thế này đáng được tận hưởng. Niềm vui này phải được hưởng trọn vẹn. Cô nằm ở đây ngay bên chân tôi. Làn tóc đen nhánh mềm mại buông xõa ra trên tấm khăn phủ gối trắng trẻo mịn màng. Cặp mắt sáng long lanh nhìn đăm đăm vào một khoảng không gian nhỏ hẹp. Trong khoảng không gian ấy, có thể có rất nhiều bức tranh tuyệt diệu, cặp mắt đen láy ấy chan chứa mộng mơ, ước mong và khao khát, lại cả tính toán, chờ đợi và sự căng thẳng trước khi vào trận.

Tấm chăn mỏng dính đã không che kín cơ thể kiều diễm của cô. Cỗ máy kéo theo bộ lưỡi cày sáng loáng kia càng làm nổi bật bộ ngực đầy căng và khuôn bụng dưới mềm mại với những đường cong uốn lượn mê hồn. Cô chịu nổi cỗ máy kéo nặng nề như vậy, chứng tỏ cô có sức bật dẻo dai vô bờ bến. Ảo ảnh đã biến thành hiện thực, đã mất đi vẻ mỹ miều huyền diệu không tài nào nắm bắt được. Nhưng trái lại, hiện thực còn say đắm lòng người hơn cả ảo ảnh.
- Vào đi – Cô gọi tôi.
Tôi vén chăn, hoá ra lúc này đây, cô đã hoàn toàn giống hệt như tôi đã thấy trong bãi lau năm xưa……
- Có thể là anh đã hưng phấn quá – Tôi nói.

Nhưng tôi nói câu này chẳng qua chỉ là để che dấu nỗi hổ thẹn, bồn chồn và chán ngán của mình thôi.

Đây là một bãi lầy nóng bỏng, tôi lăn lộn trong đám bãi lầy ấy; đây là một ngọn núi lửa sục sôi nham thạch, vừa đẹp đẽ hoành tráng vừa ghê sợ khủng khiếp; đây là một con ốc Anh Vũ xinh đẹp, đột nhiên thò cái vòi thịt nần nẫn dính nhơn nhớt từ trong vách buồng ra, ra sức quấn chặt lấy tôi mà lôi xuống dưới đáy biển; đây là khối bọt biển màu sắc rực rỡ bám chặt vào tảng san hô trắng, nó liều mạng toan hút kiệt đến giọt nước cuối cùng trong cơ thể tôi, đến nỗi tôi cơ hồ ngất lịm đi như một cơn choáng; đây là ảo giác thành phố lâu đài; đây là vườn hoa của người khổng lồ trong đồng thoại; đây là một chuyện đồng thoại xa xưa nhất, mà chuyện đồng thoại xa xưa nhất lại là chuyện mới mẻ nhất, xa vời hư ảo nhất…..

Cuộc giao đấu sớm nhất của nhân loại không phải cuộc giao đấu giữa người với người, giữa người với con thú, mà là cuộc giao đấu giữa đàn ông với đàn bà. Cuộc giao đấu này không bao giờ ngừng nghỉ, cuộc giao đấu này không những phải dựa vào sức lực, dựa vào dũng khí, mà còn phải dựa vào tình cảm, dựa vào sức mạnh trong linh hồn, dựa vào trực giác nghệ thuật bẩm sinh….Chỉ trong cuộc giao đấu đối lập ấy mới có thể đạt tới cân bằng, đạt tới hoà bình, đạt tới thống nhất, đạt tới sự hoàn mỹ trọn vẹn, mà lại giữ được đặc tính của bản thân mỗi bên, sự độc lập của bản thân mỗi bên….

Nhưng tôi đã thất bại trong keo giao đấu ấy! Tôi đã đánh mất đặc tính của mình, đánh mất sự độc lập của mình rồi.
Toàn thân tôi mồ hôi đầm đìa, như vừa ra khỏi bồn tắm, mà gan bàn chân lại lạnh ngắt. Thở dốc một hồi, tôi khẽ nhỏm người dậy, hổn hển bảo.
- Cho anh uống nước.
Cô xoay nghiêng người tung chăn ngồi dậy.
- Anh hỏng quá! Còn chưa đâu vào đâu cả!
Cô tuy nói thế, nhưng vẫn rời khỏi giường rót cho tôi cốc nước. Tiếng nước chảy vào cốc nghe lanh tanh.
- Nước đây! – Cô đưa nước tới trước mặt tôi. Trong bóng tối tôi sờ vào cốc, đồng thời nắm lấy tay cô.
- Xin lỗi em nhé! – Tôi nói, tôi muốn kéo cô ngồi xuống cạnh tôi.
Cô hất tay tôi ra, rồi lại trèo lên giường chui vào chăn.
- Có gì mà xin lỗi với chả không xin lỗi. Lần sau lại thử một keo nữa xem.

Tôi không nhìn được biểu hiện trên nét mặt cô, nhưng nghe giọng nói tỉnh khô.

Chúng tôi đã sống yên ổn được mấy ngày.

Tôi muốn ráng sức cảm nhận lấy từng li từng tí niềm hạnh phúc trong những ngày ấy. Đầu tiên là đã có người nấu cơm cho tôi ăn. Nhà ăn tập thể gắn bó ngót chục năm nay cuối cùng đã chia tay với tôi. Đi làm về lùa ngựa vào chuồng xong, về tới căn nhà kho hai gian dột nát kia, thì trên chiếc bàn ăn xinh xắn nhất định là đã có mâm cơm đang đợi tôi, và bữa nào cũng khiến tôi phải tấm tắc không thôi. Lương thực và thực phẩm chẳng khác gì ở nhà ăn tập thể, nhưng qua bàn tay cô, chúng lại đậm đà mùi vị và màu sắc kỳ diệu. Cô bảo:
- Ăn như anh thế này, thì định lượng của chúng mình sẽ không đủ được! – Nhưng tôi vẫn cho câu nói ấy là lời khuyến khích động viên tôi.
Thứ hai là phía trước nhà kho, tôi lấy xẻng và đầm đá, đầm cho phẳng một khoảng sân nhỏ. Giữa bãi hoang ba bề đầy cỏ, mảnh đất bằng phẳng ấy lấp lánh phản chiếu ánh nắng, ánh ráng chiều và ánh trăng, chẳng khác nào một khoảng sân vàng quý giá. Cơm chiều xong, tôi có thể ngồi trên vuông đất bằng ấy mà mơ màng suy tưởng.
Đúng ngày kết hôn, có một người ở An Huy bán vịt con, đi xe đạp đến làng chúng tôi. Cô mua bốn con, hai tay nâng niu những sinh mạng bé xíu vàng nuột như nhung.
- Giá được vịt cái cả thì tốt – Cô nói.
Hôm ấy cô rất phấn khởi, nhà nữ triết học chân to thì bảo:
- Chỗ cô cậu ở là nhà kho, chuột chắc chắn là nhiều đấy. - Thế là đem luôn cho chúng tôi một chú mèo con vừa mới thôi bú, lông xám khoang vằn trắng, trông sắc sảo ra phết. Thế là cái gia đình nhỏ vừa mới xây dựng nên của chúng tôi, đã có hẳn một bầy đông đúc. Vịt con kêu chíp chíp, mèo thì meo meo cả ngày, ăn uống đùa giỡn trên sân vuông nhỏ mà tôi đã tạo ra. Thực tế thì tôi cũng như chúng thôi, cũng vừa làm quen với môi trường sống mới mẻ này.

Nhưng sắc mặt âm thầm ủ dột và nụ cười gượng gạo của cô, cùng với nỗi xót thương dấu kín sau vẻ ân cần dịu dàng, đã phá tan cảm giác hạnh phúc của tôi. Một mặc cảm tự ty rất khó hình dung đã nẩy sinh trong tôi, khiến tôi thấy giữa chúng tôi có một sự bất bình đẳng rất tế nhị. Đấy chính là hạnh phúc ư? Hạnh phúc lẽ nào chỉ vẻn vẹn là nâng cao chất lượng ăn và ở? Tôi chẳng còn lòng dạ nào để đọc sách nữa. Tôi mất luôn tâm thế yên ổn trong cô đơn. Cảnh mặt trời lặn buổi hoàng hôn, cảnh ráng chiều dần tắt, đàn cừu ốm yếu khẳng khiu xù lông trong gió chiều lúc trời chạng vạng, đám bụi đất lơ lửng là là trên đường cái, lũ bò ngựa mệt nhọc rệu rã, trụi lông rách da

dưới càng xe và dây cương, tất cả vẫn phổ thành bản giao hưởng êm ái chậm rãi lê thê, khơi dậy trong lòng tôi không chỉ niềm thương cảm trầm uất xưa kia và còn thấm đẫm thêm trong đó một tâm tư khắc khoải bồn chồn.

Ngày ngày cô diễu qua diễu lại bên tôi. Cô vốn cao ngạo kiêu kỳ. Cô là con thú cái cường tráng được đưa vào đấu trường, đang chờ đợi tôi đến chinh phục. Nhưng ngay đêm đầu tiên, tôi đã cảm giác thấy, phát hiện ra, và nhận thức rõ ràng chính xác không chút lầm lẫn, rằng tôi đã đánh mất khả năng ấy rồi.

Có thể do không khí tạo ra chăng? Cũng có thể do trở ngại về tâm lý nào đó chăng? Nhân lúc cô không ở nhà, tôi đã lấy một tờ báo khác dán đè lên những xác người ngổn ngang chồng đống ấy; lấy cớ đắp chăn mới nóng tôi bảo cô thay một tấm chăn khác mỏng hơn. Xác chết và máy kéo khuân đi rồi, thì không còn gì nữa chứ? Đầu óc u ám nặng nề tôi khắc khoải chờ đợi lần sau…..

Vào một đêm sau đó mấy hôm, được bàn tay cô làm hoa tiêu dẫn lối, tay tôi chẳng khác nào một chiếc thuyền cỏn con, lênh đênh trên khắp lãnh hải cơ thể cô, trong giông tố hãi hùng tối đen như mực, sóng cồn nhấp nhô. Biển cả ấm áp mênh mông. Từng cơn rung chuyển liên tiếp truyền ra từ khoảng sâu đáy biển, địa cầu dường như cũng bập bềnh trôi đi dưới chân tôi. Nhưng tôi run rẩy hãi hùng phát hiện ra: có núi cao mờ mịt mưa mù, có tân đại lục không khí ẩm ướt, có ngọn thác từ trời cao đổ xuống, có bướm màu rực rỡ tung cánh dập dờn trong ý thức tôi.

Ở đây không có khái niệm nào biểu hiện ra bằng ngôn ngữ cả. Ở đây là trạng thái hồn hoang hỗn độn nhất. Hai khối nguyên sinh chất không có hình thù rõ ràng cố định. Hai con sâu cỏ nước ngọ nguậy nhún nhẩy toàn thân chi chít tiêm mao. Tất cả đều phát ra từ chùm thần kinh thái dương. Từ chùm thần kinh thái dương làn sóng điện phát đi truyền tới mọi điểm trên cơ thể….

Ôi! Đầu tôi sao mà đau nhức ê ẩm.

Cô nhẹ nhàng đẩy tôi ra.
- Anh có bệnh phải không? – Cô thở dài hỏi tôi.
- Anh không biết….. – Tôi day day huyệt thái dương đang giật lên dữ dội, ấp úng bảo - Trước kia…., anh không biết……
- Trước kia thật là anh chưa bao giờ?
- Chưa – Tôi thở dài não ruột - Thật sự chưa bao giờ.

Cô vặn mình uốn người mấy cái, tung chăn ra, trong chăn nóng hầm hập như trong nhà tắm hơi nước, lúc ấy mới mát dịu đi. Tôi thấy dễ chịu hơn nhiều
- Có phải trước kia vì anh có bệnh làm không được, nên trước kia mới chưa bao giờ…
- Không phải – Tôi tự biện hộ cho mình, chẳng khác gì kẻ bị tình nghi phạm tội – Không phải, vì là, vì không có điều kiện, không có dịp nào…
- Vậy thì – Cô do dự một lát - Chuyện này em muốn không nhắc lại, vậy thì, cái lần tám năm về trước ấy thì sao?
Tám năm về trước?

Tôi không có cách nào giải thích được. Tôi không sao tập trung được tư tưởng. Mà cho dù có tập trung tư tưởng được thì cũng không có cách nào giải thích, bởi vì bản thân tôi cũng không hoàn toàn hiểu hết.

Tôi cựa mình ngồi dậy, với tay lấy thuốc lá trên nắp rương.
- Cho em một điếu với – Cô bỗng nhiên xin thuốc lá.
Trong bóng tối loé lên một chùm tia lửa sáng chói. Rồi tắt ngay. Nhưng đã có hai đốm lửa lập loè trong im lặng.
Hút hết nửa điếu thuốc, tôi mới chậm rãi nói:
- Anh nghĩ rằng, nguyên nhân có lẽ là vì anh ức chế lâu ngày quá.
- Ức chế? Ức chế là gì vậy?
Cô rít lấy rít để mấy hơi liền, rồi hảo hển nhả khói ra liên tiếp.
- Ức chế có nghĩa là….. có nghĩa là nhịn ấy mà.
Cô bật cười lên khanh khách.
- Anh đến là lắm từ ngữ!
- Thật thế - Tôi vẫn mải đuổi theo dòng suy nghĩ của mình - Ở đội lao cải em biết đấy, tối lại mọi người vô công rỗi nghề toàn nói những chuyện tào lao. Còn anh, anh cố nhịn, không tơ tưởng gì đến những chuyện như vậy, cố nghĩ sang chuyện khác. Ở khu nhà độc thân cũng vậy, mọi người đua nhau tán chuyện bậy bạ, riêng anh cứ bịt tai lại đọc sách và nghiền ngẫm…. Nhịn mãi, nhịn hoài, lâu ngày quá, nên cái khả năng ấy mất đi – Và tôi còn vớt vát thêm một câu không lấy gì làm chắc chắn – Có thể sau này sẽ dần dần khá lên chăng?
- Vậy thì anh nghiền ngẫm như thế để làm gì? Anh đọc sách như thế vì cái gì? Đọc sách ư, nghiền ngẫm ư, anh được cái gì nào? - Con người đã sinh ra có bộ óc thì phải suy nghĩ nghiền ngẫm: chẳng lẽ chúng ta cứ tiếp tục sống mãi như thế này sao? Chẳng lẽ đất nước chúng ta cứ tiếp tục là một nhà tù khổng lồ mãi như thế này sao?
- Thôi đủ rồi! Anh chẳng có tài cán gì, chỉ được cái món võ mồm! – Cô ném

luôn cái đầu mẩu thuốc lá còn khá dài vào xó nhà,vạch một đường thẳng đỏ loè trong bóng đêm - Người ta cũng khối người nghiền ngẫm, cũng khối người đọc sách, thế mà có ai như anh đâu!

Em nghe nói, các sư cụ tụng kinh niệm Phật già nửa đời người, chưa bao giờ đụng chạm đến da thịt đàn bà con gái, vậy mà đến lúc đó vẫn làm được đấy. Người ta bảo: " Tam thập như lang, tứ thập như hổ ", trai ba mươi như chó sói, trai bốn mươi như hổ đói. Anh đang độ tuổi ấy, vậy mà anh vẫn không ăn thua gì, thì dứt khoát anh có tật bẩm sinh rồi.
- Về phương diện này, tất nhiên là em có kinh nghiệm hơn anh – Tôi chợt nảy sinh ý nghĩ đối địch với cô. Đã không thắng nổi cô, thì cả cô lẫn bản thân tôi đều trở thành kẻ địch của tôi – Tám năm trước, ở đội lao cải em đã muốn " ấy " với người ta rồi cơ!
- Ồ! Sao anh lại nhắc tới chuyện cũ thế nhỉ? Anh chỉ là đồ phế thải ý mà. Anh chỉ có nửa phần người thôi! - Lời tôi đã trót xúc phạm cô, cô càng nổi cơn tam bành lên – Tám năm về trước…. Hừ! Hôm đó nếu anh mà xông tới, thì tôi đã túm cổ anh nộp cho đội trưởng Vương, để ông ta trừng trị anh chứ! Hồi đó tôi còn máu lập công mà! Anh cứ tưởng tôi mê anh, tôi yêu anh đấy ư? Anh hãy đái ra một bãi mà soi mình vào đó thử xem.

Cái bóng hoàn toàn tách rời với xác thịt.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P3 - Chương Ba

Con ngựa của tôi – Con Xám vạm vỡ - thình lình sa xuống hố bùn. Nó bước hụt hai vó trước rồi mất đà cắm đầu xuống. Theo bản năng nó ra sức quẫy hai vó sau hòng co vó trước lên, nhưng chỉ quẫy được hai cái là vó sau cũng sa xuống nốt.

Tôi quất roi và thúc mạnh đôi bàn đạp vào mông nó. Nó ngẩng đầu lên, dóng cả đôi tai nhọn hoắc. Ngồi trên lưng nó mà tôi nhìn thấy cả cặp mắt to của nó trợn lên trắng dã. Bốn vó của nó ra sức vùng vẫy một hồi nhưng càng cựa càng lún xuống sâu hơn.

Không thể quất thêm roi nữa. Tôi vội vàng xoay mình lăn xuống bãi cỏ bên cạnh. Đó là cái hố nứt từ khi mương cái bị vỡ đê. Sau khi chỗ vỡ được hàn tạm, dòng nước từ chỗ hàn thấm ra, mang theo bùn cát, dần dần đọng lại trong hố. Ngày lại tháng qua, trên lớp bùn đọng lau lách và cỏ bồ đã mọc lên, trông cứ như là một bãi cỏ bằng phẳng, nhưng hễ người hoặc súc vật đặt chân lên đó, thì lập tức sẽ sụt ngay xuống cái hố bẫy tự nhiên đó. Ngày thường tôi vẫn để ý, xưa nay chưa hề bị sa bẫy bao giờ. Nhưng mấy hôm nay tôi như người mất hồn, thẫn thờ ngơ ngác, thế là cuối cùng mắc phải thòng lọng.
Đó chính là lúc chúng tôi đánh ngựa quay về. Mặt trời sắp lặn toả ra đợt nắng gay gắt cuối cùng, cỏ cây đều phản chiếu ánh nắng vàng rực rỡ đến loá mắt. Mặt hồ yên tĩnh xa xa lấp lánh những làn sóng bạc. Cảm nhận trước tiên khí chiều mát lạnh, lũ cóc nhái đua nhau ồm ộp khắp bốn phía. Mấy con ngựa kia do chàng Câm chăn dắt buộc phải dừng lại trên bãi hoang, nghiêng đầu nhìn chúng tôi: " Các người làm sao thế? Mau mau về chuồng thôi, lũ muỗi kéo cả đến bây giờ! ".
- Này! – Tôi gào lên với chàng Câm – Anh cứ đánh xe về trước đi, tôi sẽ tự kéo nó lên. Đừng chờ tôi. Xem chừng còn phải mất một hồi lâu may ra nó mới vùng lên được cơ.

Tôi muốn nhờ anh về nói với Hương Cửu, có thể tôi sẽ về rất muộn. Nhưng

anh có nói được đâu.

Anh không nói được nhưng nghe thì hiểu hết. Anh vung roi quật đen đét đánh ngựa đi.

Bốn bề bỗng nhiên vắng lặng hẳn. Chú ngựa xám vạm vỡ mệt nhọc khịt mũi liền mấy tiếng rõ to, chớp chớp cặp mắt lồi, lo lắng buồn bã nhìn tôi. Rồi gác cằm lên bãi cỏ bồ, nằm yên không nhúc nhích. Cái giống muỗi sinh ra có biệt tài đánh hơi người và súc vật, lúc này ùa cả lại, nhao nhao lượn quanh trên đầu chúng tôi.

Tôi châm một điếu thuốc, ngồi xuống sườn dốc bên bờ mương cái. Từ phía núi bên kia một đàn chim về tổ bay lướt qua trên cánh đồng cỏ. Xa xa trên đồng, một chú thỏ rừng lông màu tro bạc đang nhảy nhót. Bóng cây, bóng chú thỏ rừng, bóng chú ngựa xám vạm vỡ và cả bóng tôi đổ dài trên đồng cỏ. Mọi vật đều mỏi mệt, kể cả những cái bóng.

Cả cánh đồng cỏ phủ lên một gam màu tối nặng nề, ngưng đọng và chậm chạp. Khói thuốc lá không toả lan ra bốn phía, mà bay thẳng lên, nhạt dần nhạt dần, cuối cùng không biết tan biến vào đâu. Dưới dốc chân đập còn thấm nước ri rỉ ra ngoài, cuốn theo tứng hạt cát nhỏ mịn như bột dần dần đọng lại trong hố giữa dòng nước như làn lụa mỏng. Phải tháo dỡ yên xuống cho ngựa nghỉ ngơi lấy lại sức.
Điếu thuốc lập bập trên môi, tôi dùng thứ dao chuyên dùng của người chăn ngựa cắt đứt dây bụng, dỡ chiếc yên trên lưng con Xám xuống. Một mùi tanh nồng quen thuộc của mồ hôi ngựa, xộc thẳng lên mũi tôi. Tôi đặt chiếc yên xuống đất, xoạc chân cưỡi lên yên, ngồi xuống trông nom con Xám của tôi.

Chúng tôi nghỉ như vậy một hồi lâu. Tôi đã hút hết năm điếu thuốc, nhặt sạch hết những quả ké bám trên bờm trên đuôi nó, lấy đầu ngón tay chải vuốt những túm lông cứng của nó phơi trên đám cỏ. Trời đã tối mịt từ lúc nào.

Một làn không khí trong mát, như một u hồn xám ngắt khẽ lướt trên đầu những ngọn liễu trồng dọc bờ mương. Đến chỗ vỡ đê mương cái trước kia, u hồn rẽ ngoặt xuống, vung trong tay áo thụng ra một luồng xoáy, đùa giỡn tôi và chú Xám.

Chú Xám ngẩng cao đầu rồi lại cúi xuống, như cung kính lên tiếng chào u hồn. Tôi nghĩ bụng, nó nghỉ ngơi như thế chắc đã tạm đủ, bèn đứng lên, nhổ mấy nắm cỏ bồ độn xuống dưới chân nó.
- Nào chú mày, cố thêm tí nữa đi! Tớ cầm đuôi chú mày tớ giúp một tay, y như lần trước lúc chú mày sa lầy ấy. Nào!

Cái đuôi to khoẻ của nó cứng như gỗ trong tay tôi. Khó mà tin đó là da thịt. Một, hai, ba! Tôi cố sức kéo lên, đồng thời đá mạnh gót giầy leo núi đã đóng cá sắt vào mông nó. Nó như cũng biết phối hợp thật ăn ý với tôi, cố rướn hết toàn bộ sức lực cơ bắp chồm mạnh lên một cái. Dưới bốn vó của nó, bùn réo lên lục bục, tưởng chừng những hồn ma chôn chặt lâu ngày dưới đất, thình lình bị quấy nhiễu đều giật mình trỗi dậy.

Tôi cùng chú Xám, người trên bờ ngựa dưới hố, lúc căng gân cố sức, lúc lại nghỉ ngơi, thử đến mười mấy keo, xéo nát cả đám cỏ xanh quanh miệng hố. Bùn đặc sền sệt đã loãng ra như nước, nước dưới hố đã tràn thành vũng trên mặt đất, nhưng cuối cùng chúng tôi đã thất bại. Con Xám dứt khoát đã bỏ cuộc, xem ra nó có vẻ biết rõ tình cảnh tuyệt vọng của mình.

Nó lại gác cái đầu dài ngoẵng lên bãi cỏ bồ như cũ, mũi phì phò thở.Tôi vuốt mạnh mồ hôi trên tóc, ngồi xổm xuống bên cạnh đưa vạt áo lên phe phẩy quạt. Làm thế nào đây? Chú mày ơi, chúng mình ngủ đêm lại giữa nơi đồng không mông quạnh này ư?

Đồng hoang bãi vắng, làng xóm rừng cây, dẫy núi nhấp nhô, tất cả đều chìm đắm trong bóng đêm một màu đen kịt. Tôi nghển đầu ngóng nhìn xa xa, không hề thấy một ánh đèn le lói.Bầu trời đêm thần bí lặng lẽ bồng bềnh trên mặt đất….

Giữa lúc đó, bên tai tôi bỗng vang lên một giọng nói vừa lạ lùng vừa thân quen.
- Này anh bạn ơi, đừng có mà vờ vịt nữa. Loài người các anh thật khéo đóng kịch – Chú Xám vạm vỡ của tôi bỗng nhiên ngẩng đầu lên, trợn một bên mắt nhìn tôi chằm chằm nói - Thật ra là anh có muốn về nhà đâu! Anh cưới vợ mới được hơn một tháng, mà chẳng đã vợ chồng ngủ riêng rồi đó sao? Và bây giờ anh đâm sợ, anh sợ đêm đến cũng giống như tôi sợ phải thắng ách kéo xe vậy.
- Ấy! Sao chú mày lại nói được tiếng người thế? – Tôi kinh hãi ngồi đánh bệt xuống vệ cỏ ướt mèm.
- Ha! – Nó vẫn chế diễu tôi bằng cái giọng điệu ấy – Kìa trông, anh hoảng hốt đến thế kia ư? Anh chớ quên, cái loa phóng thanh kia đang chõ vào gian lều của chúng ta, và từ khi tôi có mặt trên thế giới này thì báo chữ to đã là món ăn thường xuyên. Báo chữ to này tuy không hề có mùi mực, nhưng dẫu sao cũng làm bằng sợi rơm, ngon lành hơn nhiều so với thứ cỏ nần dai nhách mà nhân viên chăn nuôi vô trách nhiệm vẫn nhét bừa vào mồm chúng tôi. Tôi phát hiện ra rằng, tôi ra đời vào cái thời buổi mà ngôn ngữ phát triển chưa từng thấy. Loài người các anh về mọi phương diện khác thì đã thoái hoá lắm, duy có mỗi ngón sở trường là múa may ngôn ngữ. Như người ta thường nói: " Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng " được hun đúc lâu ngày tất nhiên là tôi cũng biết nói.
- Chao ôi! – Tôi mê hoặc thốt lên - Thế này thì…. thật là quá ư kỳ quặc.
Đó là chỗ yếu của loài người các anh – Nó nói – Loài người các anh nên học chúng tôi để biết cách câm lặng và phớt lờ tất cả. Đó mới là cách xử thế khôn ngoan trầm tĩnh nhất.
- Vậy thì cớ sao hôm nay bỗng dưng chú mày lại mở mồm lên tiếng?
- Tôi biết, hôm nay anh không muốn về nhà – Nó khịt mũi một cái rõ to - Về phần tôi ấy à, thì cũng vừa vặn đúng hôm nay tôi không muốn về. Một lúc nào đó, tôi cũng giống như anh, cảm thấy cần phải tách khỏi bầy mà sống một mình. Chúng ta có thể trầm tĩnh lại, mà suy ngẫm một vài vấn đề. Triết học vốn bao trùm lên mọi thứ: đạo người với đạo ngựa vốn có quy luật chung mà.
Ừ! – Tôi không thể không thừa nhận - Quả có thế, trong thâm tâm tớ hôm nay quả không muốn về nhà. Tớ muốn ở lại một mình trên chốn hoang dã này, để lần cho ra đầu mối mọi điều.
- Biết đâu tôi chẳng giúp đỡ được anh điều gì đó – Nó nói với giọng khiêm tốn của một học giả - Tuy tôi sống chưa tới ba mươi chín năm như anh, nhưng trong thế giới loài ngựa thì cũng đã lên lão rồi. Người ta thường nói: " Lão mã thức đồ ", ngựa quen đường cũ, chính là chỉ tôi đó. Biết đâu chúng mình chẳng gợi ý được cho nhau, anh bạn ạ.

- Chú mày đã biết rành rọt như vậy, thì về phương diện này, chú mày có thể bảo cho tớ những gì nào?
- Chậc, chậc! – Nó chép miệng – Tôi rất thông cảm với anh, anh với tôi số phận thiệt tương đồng. Tôi nghĩ anh biết đấy, tôi đã bị loài người tàn nhẫn thiến đi. Giờ đây tôi chỉ là một lão ngựa thiến.
Đúng thế - Tôi nói – Nhưng tớ thì không hề bị thiến. Tớ vẫn có cái ấy, duy chỉ có điều là không có cái công năng ấy thôi. Như thế nghĩa là làm sao?
- Cái hồi tôi chưa bị thiến ấy mà, anh ạ, chỉ cần một tiếng reo của ngựa cái, một thoáng hơi của ngựa cái thôi là đã đủ khiến tôi thần hồn điên đảo. Thôi thì dẫu muôn núi nghìn sông, dẫu tường đồng vách sắt, không gì ngăn cản tôi. Cái ấy của tôi xưa nay chưa bao giờ có trục trặc gì, lần nào cũng như lần nào, nó đều mang lại cho tôi niềm hạnh phúc ngây ngất, mê man một cách vô cùng chuẩn xác không chê vào đâu được. Nhưng từ sau bị thiến, tôi đã mất đi nguồn hưng phấn tình dục, và thế là tôi đâm ra dửng dưng với mọi thứ trên đời. Thánh nhân nói rằng " Ai mặc đại ư tâm tử ", mọi nỗi đau xót không có gì bằng nguội lạnh con tim, quả có thế. Hỡi loài người kia, sự tàn ác và thâm độc của các người chính là ở đó: các người đã dứt tiệt nọc của ta về mặt tâm lý. Hỡi người chăn thân yêu của ta, anh hãy kiểm tra trạng thái tâm lý của mình xem sao, anh hãy làm một cuộc tự giám định thật nghiêm khắc đi.
- Không – Tôi cãi - Tớ vẫn còn giữ nguyên cái dục vọng đó. Đó là lúc cô ta cùng tớ săn tìm thú vui chăn gối lần thứ nhất, lần thứ hai và cả mấy lần sau đó. Chỉ có thời gian gần đây tớ mới đâm ra chán chường. Mà cái nỗi chán chường ấy chính là sự sợ hãi do căn bệnh bất lực của tớ sinh ra.
- Hi hi! - Chú ngựa Xám vạm vỡ phát ra một chuỗi tiếng cười nhạt rất kỳ dị - Anh đã chú trọng phương diện ấy đấy, lẽ nào anh không cảm thấy mình quá dung tục và thấp hèn ư? Tôi nói là nói trạng thái tâm lý toàn diện của anh kia. Sự bất lực về phương diện này tất nhiên có thể ảnh hưởng đến hoạt động tâm lý về những phương diện khác. Anh là người có hiểu biết; anh nhớ rằng con người với thế giới là một thể thống nhất, phải biết phân tích mọi hệ thống bằng một cái nhìn thống nhất. Hệ thống này bị trục trặc, thì hệ thống khác tránh sao khỏi chịu ảnh hưởng? Anh chẳng phải là còn đức tin, có lý tưởng, có hùng tâm tráng chí của mình đó sao?
- Tớ nghĩ rằng, có lẽ không đến nỗi có ảnh hưởng gì đâu? – Tôi chậm rãi đáp – Ví như Tư Mã Thiên đấy, sau khi bị xử cung hình, ông vẫn sáng tác được bộ Sử ký vĩ đại ấy thôi.
- Hì hì! – Chú ngựa vạm vỡ càng cười vang hơn, rồi lại khịt mũi một tiếng rõ to – Ôi! người chăn ơi, khen cho anh cũng là người từng đọc sách cơ đấy! Ở chỗ này, anh lại đã phạm phải về một sai lầm về lô-gíc hình thức rồi. Tư Mã Thiên, tôi có biết. Trong cuộc vận động " bình pháp, phê nho " của các

người, hầu như ngày nào tôi cũng nghe loa phóng thanh giới thiệu tình hình của ông ta, cái gọi là cung hình là thủ đoạn tàn hại bên ngoài diễn ra đối với xác thịt ông. Điều đó chỉ khiêu gợi thêm nỗi uất hận lớn nơi ông, tích tụ một sức kích thích tâm lý mãnh liệt hơn, bởi lẽ đó ông đã hoàn thành được pho Sử ký đồ sộ kia. Thậm chí tôi cho rằng, nếu không bị xử cung hình, ông không viết nổi Sử ký cơ!

- Trên đời này mất đi bộ phận sinh dục, nhưng lại có thêm một trước tác khổng lồ chói lọi. Đó có lẽ là việc xấu biến thành việc tốt mà loa phóng thanh của các người vẫn gào ra rả đấy chứ gì? Còn như anh, anh giờ đây khoẻ như vâm, đáng là anh em của tôi! Mặc dù người ta có lôi anh ra bãi pháp trường, nhưng chẳng có hòn đạn nào chạm đến lông chân của anh. Toàn thân anh chẳng mảy may suy suyển, anh chỉ bị tổn thương về tâm lý thôi. Di chứng do kích thích bên ngoài để lại, nằm ngay trong lục phủ ngũ tạng, trong đầu óc, trong hệ thần kinh của anh cơ, anh bì với Tư Mã Thiên thế quái nào được?

- Phải quả đúng như vậy – Tôi cúi hẳn đầu xuống - Tớ nhờ chú mày tiếp tục phân tích cho tớ nữa đi.

- Bởi thế, về một phương diện nào đó, anh với tôi rất giống nhau – Con Xám ném về phía tôi ánh mắt thân thiết, long lanh trong đêm tối - Một mặt, vì bị thiến nên tôi đã tắt hết tình dục, vất bỏ mọi ý nghĩ vẩn vơ bậy bạ, nhờ đó tôi mới khác hẳn mọi súc vật khác, tu hành đắc đạo nói được tiếng người. Cũng như anh, ai cũng thừa nhận rằng trong đám tù lao cải, trong đám công nhân nông trường lao động khổ sai kia, anh đã thuộc lòng ngữ lục của Mác-Ăngghen, Lênin, Stalin, Mao Trạch Đông trôi chảy hơn cả - nếu tôi dùng từ không xác đáng mong anh bỏ lỗi cho – như Tư Mã Thiên ấy, nhưng cũng bị tổn thương về tâm lý như tôi, cho nên trong hành động của anh cũng chỉ giống như tôi thôi: suốt đời vô tích sự, suốt đời bị người sai khiến, bị người đánh đập, bị người đè cưỡi.

- Hô, hô! Chúng mình thật khéo đôi vừa cặp: người hoạn cỡi ngựa thiến! – Xin lỗi, tôi thường không kềm chế được thói hài hước của mình – Ôi phải rồi, về phương diện này, chúng mình cũng có chỗ tương tự, mỉa mai bóng gió, hay khôi hài vặt vô thưởng vô phạt, hay huyênh hoang, phét lác…. Này! Thậm chí tôi có ngờ rằng, hình như cả cái giới trí thức các người đều bị thiến bị hoạn tất, chí ít thì cũng là bị ngôn ngữ quá phát triển làm cho bại hoại cả. Giá như trong đám trí thức các người có lấy được mười phần trăm đáng bậc tu mi nam tử, thì đất nước các người cũng không đến nỗi điêu đứng thế này. Chẳng hiểu anh thấy thế nào, chứ tôi thì ngày nào cũng nghe cái loa phóng thanh kia đến phát nhàm phát ngấy. Lẽ nào cả đến phương diện ngôn ngữ vốn là cái sở trường của các người đó, các người cũng không còn kiếm đâu được mặt hàng mới mẻ hơn ư?

- Cứ như chú mày phân tích đó, thì đời tớ đi tong rồi ư? – Tôi đau khổ hỏi lại.
- Đi tong là thế nào? - Con Xám ngẩng đầu lên, giọng nghiêm túc – Anh đã đặt chân đến thế giới này, anh đã công tác, anh đã xem, anh đã ăn, anh đã nghe đủ mọi thứ tin giật gân hấp dẫn, chẳng hạn như: một vị nguyên thủ quốc gia bỗng chốc biến thành tên tù phạm như thế nào, một thằng lưu manh nhãi nhép bỗng dưng leo lên làm phó chủ tịch một đảng lớn có mấy chục triệu đảng viên ra sao, và sau đó thì anh chết. Cuộc đời bất cứ con người nào thì về bản chất cũng là một quá trình như vậy. Anh còn may mắn chán, bởi vì anh đang sống trong một thời đại khôi hài hết chỗ nói. Lẽ nào anh còn đòi hỏi một cái gì khác chăng? Ôi! Phải chăng anh muốn nói đến việc sinh con đẻ cái?
- Không đâu, về điều ấy tớ không hề có hy vọng. Đúng như chú mày vừa nói đó, nếu như đất nước cứ diễn mãi tấn tuồng hài hước này, thì con cái tớ cũng không tránh khỏi lập lại cái số phận bi thảm của tớ. Nó không ra đời mà lại hoá hay. – Tôi ôm chặt lấy đầu nói - Điều tớ muốn nói đến là, con người ta sống ở đời phải đem thêm được những gì cho thế giới này, cống hiến được những gì cho nhân loại
< - Dào! Nói khoác, nói khoác! Lại vẫn chứng nào tật nấy – Con Xám ngắt lời tôi – Như chúng tôi đây, ngày ngày kéo càng xe, chuyên chở thứ này thứ khác, há chẳng phải là để công sức ra, há chẳng phải là cống hiến như anh vừa nói đó sao? Loài người các anh thật bao giờ cũng muốn bôi phết lên những sự việc tầm thường vặt vãnh một màu sơn hào nhoáng. Đi ra nhà xí về cũng cứ phải hô lên là kết quả học tập trước tác Mao chủ tịch….
- Ấy, chú mày không hiểu ý tớ, điều tớ muốn nói đến là sự lao động sáng tạo cơ, chứ không phải bị người ta sai khiến như chú mày.
- Anh còn muốn sáng tạo cái gì nữa cơ? – Con Xám vặn lại tôi - Sự sáng tạo cơ bản nhất của con người cũng như của con ngựa và của hết thảy mọi sinh vật chính là sự phồn thực sinh sôi của chính mình. Đến cái đó mà anh cũng không làm nổi, còn nói đến sáng tạo gì ở đâu nữa? Quả tình, trong loài người các anh quả có nhiều nhân vật vĩ đại ôm hoài bão tiến thân, suốt đời không lấy vợ, suốt đời không con cái. Thế nhưng họ không hề bị mất năng lực lấy vợ đẻ con, chỉ có họ mới có phần sáng tạo phát minh. Còn như anh thì mất béng cái năng lực ấy cơ. Trạng thái tâm lý của bản thân anh đã không cân bằng, giữa các hệ thống có sự rối loạn, không nhịp nhàng, cho nên tôi khuyên anh nhất thiết chớ có mơ tưởng viển vông. Dẫu cho anh có sáng tạo cái gì, thì cái đó cũng là thứ quái thai dị dạng, thậm chí có hại cho loài người.
- Hỡi người chăn dắt thân yêu của tôi, anh chẳng hệt như thằng em ruột của tôi đó sao. Thằng em tôi bị thiến sót, năng lực thì mất, nhưng dục vọng thì

còn, cuối cùng bị ngay chính dục vọng của mình làm cho đến phát điên phát rồ. Nó bị các người ăn thịt, da của nó vẫn còn vứt lên nóc lều đấy thôi. Nhất thiết phải thế! Dứt khoát phải thế! Hãy mau mau dập tắt ngay cái dục vọng sáng tạo ấy của anh, hãy làm một con người thủ thường an phận, giống như tôi vẫn làm một con ngựa an phận thủ thường.
- Nói như chú mày thì hoá ra cô ta nói đúng ư? Tớ chỉ là thằng bỏ đi, chỉ là con người có một nửa ư? – Tôi bỗng thấy lạnh giá bên thái dương. Trên đó có nước mắt chảy xuống.
- Ôi, đúng thế! – Chú Xám trút ra một hơi thở dài, như phát ra từ đáy phổi – Anh nên thừa nhận một việc đã rồi. Đó chính là số phận. Sức mạnh của số phận chỉ hiển hiện ra khi con người ta gặp phải điều bất hạnh. Đức tin lý tưởng, hùng tâm tráng chí của anh thảy đều vô nghĩa, đều là ma chướng giày vò anh. Anh biết rõ rồi đấy: người ta cứ phải thiến chúng tôi để làm gì? Chính là để tước đoạt sức sáng tạo của chúng tôi, để con người dễ bề sai khiến. Nếu không lừa phỉnh chúng tôi, chúng tôi có ý chí tự do của mình, chúng tôi thường tỏ ra khôn ngoan hơn các người, các người sao còn có thể đè đầu cưỡi cổ chúng tôi được nữa. Ngay chính Tư Mã Thiên đã nói rồi: "Con người sau khi bị cực hình, thì không thể nói đến dũng khí ". Ôi! Anh còn huyênh hoang đến sáng tạo gì nữa?
Tôi đành câm họng, tôi cảm thấy nhục nhã. Lòng dạ tôi trào dâng một nỗi xót xa cay đắng.
- Ờ! - Chú Xám thình lình cất đầu lên như chợt tỉnh giấc, hếch mũi lên trời hít mấy hơi rõ dài – Tôi ngửi thấy đâu đây bốc mùi nhục dục. Cái mùi ấy không phải từ cơ thể anh bốc ra, nhưng nó quẩn quanh bên mình anh. Quái lạ! Ôi, hỡi người chăn thân yêu của ta, anh hãy cảnh giác…. Thôi được chúng mình đi thôi! Tôi chẳng muốn anh gặp điều gì bất hạnh, bởi vì dẫu sao anh vẫn là người quan tâm chúng tôi hơn cả..

Nói đoạn, nó vụt nhấc bổng hai vó trước, nửa người phía trước dướn hẳn lên được. Lập tức, nó nhanh nhẹn bám đôi vó trước lên mép hố, giẫm mạnh lên nền đất chắc, rồi nhổm hẳn đít lên, lại quỳ đôi vó trước một lần nữa, và vọt mạnh lên được. Trước sau không đến mười giây đồng hồ.

Tôi kinh ngạc đứng bên cạnh nó.
- Đi thôi – Nó đứng trên bãi đất khô dưới chân đập quay đầu gọi tôi - Trời tối rồi, anh không nhìn thấy đường đâu. Anh cứ đi theo tôi, trực giác của tôi mạnh hơn của loài người các anh. Chao ôi! Thật ra, loài người các anh là loài thoái hoá tệ hại nhất trong mọi loài động vật. Một trong những dấu hiệu

chủ yếu của sự thoái hoá, ấy là các người cứ tưởng rằng các người là thông minh nhất…..

Nó sải dài bước chân, gõ lóc cóc bốn vó xuống mặt đường. Tôi cõng chiếc yên, cắp cái roi, lẽo đẽo theo sau nó.

Đêm tối mịt mùng mênh mông man mác….

Về đến làng mọi người đều đã ngủ yên, chỉ riêng hai gian nhà kho rách nát của tôi, chỉ có cái nhà của tôi, còn sáng ánh đèn. Cô ta vẫn chờ tôi, thì ra có gia đình vẫn hơn.

Đến cổng tàu ngựa, con Xám quay đầu lại.
Phì! – Nó hé môi, từ trong kẽ răng rít lên một hơi dài, như muốn bảo tôi đứng yên - Hỡi người chăn thân yêu, từ nay về sau chúng mình phải giữ tuyệt đối im lặng trở lại ngớ ngẩn ngờ nghệch như xưa. Và tha thiết mong anh chớ tiết lộ ra với lũ đồng loại của tôi là tôi biết nói nhé. Chúng nó mà biết tôi nói được tiếng người, rằng tôi khôn ngoan tài giỏi, chắc chắn là chúng nó sẽ xúm lại mà đá mà cắn tôi kỳ chết. Với lại, tôi cũng xin có lời khuyên anh, từ nay về sau giữa mọi người anh cũng chớ tỏ ra nổi trội hơn người. Hãy giữ kín mọi hiểu biết và ý nghĩ của mình, có như vậy mới mong anh giữ toàn tính mạng.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P3 - Chương Bốn

Cô quả nhiên chưa ngủ, đang ngồi cắn hạt hướng dương bên chiếc bàn ăn kê ở buồng ngoài. Trên bàn trải một tờ báo, rắc đầy vỏ hạt hướng dương. Con mèo mun khoanh tròn trên một chiếc ghế đẩu.
- Anh làm sao về muộn thế?
Cô đưa ngón tay cái và ngón trỏ nhón lấy một hạt hướng dương, ngón tay út giơ cao lên, đưa lên giữa hai chiếc răng cửa nõn nà bằng một động tác duyên dáng như trên sân khấu, lơ đãng hỏi một câu.
- Con Xám vạm vỡ của tôi bị tụt xuống hố bùn – Tôi nói, tiện tay treo chiếc roi ngựa lên cái đinh cô đã quy định.
- Cơm ở trong nồi đấy – Cô vẫn ngồi yên tại chỗ.
Tôi rửa mặt xong, bê cơm ra bàn, đuổi con mun đi. Trong chiếc chiếc vỏ đồ hộp làm cái gạt tàn để trên bàn, có mấy đầu mẩu thuốc lá.
- Ai đến thế? – Tôi hỏi.
Theo ánh mắt tôi, cô nhìn chiếc vỏ đồ hộp, im lặng một lát rồi nói:
- Bí thư Tào.
- Ông ta đến làm gì?
- Có gì là lạ. Quý chúng mình thì đến chơi thôi.
- Bí thư mà lại quý chúng mình, chỉ nguyên điều đó đã đủ lạ rồi – Tôi vừa ăn vừa nói.
Cô đưa mắt nhìn tôi một cái, rồi lại tiếp tục cắn hạt hướng dương. Im lặng một lúc, cô mới nói:
- Anh đến là kỳ quặc. Cứ như là trời sinh ra để bị người ta khinh rẻ thì mới thích thú. Người ta quý mình, người ta đến nhà chơi, thì anh lại thắc mắc không yên. Chúng mình có chột mắt cụt mũi gì đâu nào, cớ sao lại không sống được trước con mắt người ta giống như mọi người khác.

Nói có lý có lẽ, tôi chịu không cãi được, đành lặng lẽ ngồi ăn.

Ăn xong tôi dọn bát đũa ra bàn bếp, lúc này mới cảm thấy rã rời mệt mỏi. Tôi cứ tưởng cô sẽ nói như mọi bận: " Anh để đấy, em rửa cho " . Nhưng không, cô chẳng nói gì cả, thế là tôi bắt tay rửa, cô cũng chẳng ngăn.

Cô vẫn ngồi bên bàn ăn, uể oải cắn hạt hướng dương, rồi uể oải vươn vai một cái rõ dài, đoạn dốc hết tàn thuốc trong chiếc vỏ đồ hộp ra tờ báo, vo

viên lại vứt vào sọt rác, rồi cầm lấy chiếc bàn chải nhỏ, cẩn thận trải khăn bàn thật sạch sẽ. Bất cứ lúc nào, ngay cả lúc chán chường buồn bã nhất, cô vẫn giữ được thói quen gọn gàng sạch sẽ.
- Anh cởi bộ quần áo của anh bỏ ngoài kia, đừng mang vào gian trong, anh lăn lê những đâu, mà cứ như trâu đầm thế kia? – Cô nói xong cũng không hề nhìn tôi, vén luôn rèm cửa đi vào. Tôi làm theo lời cô, cởi bỏ bộ quần áo bê bết bùn đất ra, quẳng vào chậu giặt. Chần chừ một lúc, tôi đổ nước vào, tự mình giặt lấy.
Khi tôi vào buồng cô vẫn chưa ngủ, mắt mở thao láo, nhìn lên trần nhà dán bằng giấy báo, cứ như đang đọc một bài nào trên đó.
- Chưa ngủ à? – Tôi buột miệng hỏi.

Cô không buồn đáp, mà trở mình quay mặt vào vách. Tôi trải chăn mé giường đăng này. Gần đây, tôi lại đắp cái chăn cũ của tôi, cô đắp cái chăn cũ của cô, còn chiếc chăn cưới mới tinh có thêu hình chiếc máy kéo của chúng tôi, thì đặt giữa hai người để làm ranh giới. Chiếc vỏ chăn đỏ rói, đúng là cái màu cảnh cáo răn đe.

Tôi nằm xuống, vớ lấy một quyển sách, nhưng mãi chẳng đọc được chữ nào. Cô cũng không giục tôi tắt đèn đi ngủ như mọi hôm, cả đến hơi thở cũng không nghe thấy. Gian buồng chìm trong một thứ im lặng đến nghẹt thở, đòi hỏi tôi phải phá tan.
- Hương Cửu này – Tôi bỏ sách xuống, dốc hết quyết tâm nói - Nếu cô cảm thấy không hợp ấy mà, thì chúng ta có thể ly hôn.
- Có mà điên! – Cô tiếp ngay lời tôi bằng một giọng hết sức tỉnh táo, rõ ràng là cô chờ mãi cái phút tôi lên tiếng – Tôi đã ly hôn hai bận rồi, bây giờ vừa mới cưới nhau lại ly hôn nữa? Để người ta cười cho thối mũi ra à. Sau này tôi cũng còn phải sống nữa chứ - Sau đó là tiếng khóc tức tưởi – Thôi thôi, đủ rồi! Chỉ tại cái số tôi đen đủi rủi ro, cái kiếp tôi nó khổ thế! Bây giờ thì tôi đã rõ, cả đời tôi chẳng bao giờ được sống sung sướng đâu!
- Đâu có? Cô còn trẻ chán! – Tôi bỗng thấy mủi lòng xót xa – Cô chẳng phải viết đơn đâu, để tôi viết cũng được……
- Anh viết, anh cứ đi mà viết. – Cô giẫy lên trong đống chăn – Anh lấy cớ gì mà viết? Tôi có tội tình gì? Anh lấy lý do gì mà đòi ly hôn với tôi nào?
- Ấy, cô đừng hiểu nhầm! – Tôi vội vàng giải thích – Không phải là cô có tội, mà là tôi có tội. Luật hôn nhân chẳng đã có điều quy định: " Những người không có năng lực trong sinh hoạt vợ chồng thì không được kết hôn ". Chỉ có điều sau khi cưới chúng ta mới biết được điều đó.
- Thôi, thôi! – Vai cô rung lên – Đem cái lý do ra càng chỉ tổ cho người ta cười. Người ta lại tưởng cái con Hoàng Hương Cửu này chỉ thèm cái của

ấy….
- Cũng chẳng sao cả. Đó là một lý do quang minh chính đại.
- Thôi cút anh đi. Chuyện chăn gối mà quang minh chính đại à? Chỉ có cái hạng mọt sách như anh mới mở mồm ra mà nói như vậy được.

Việc quang minh chính đại, hợp lý hợp pháp, thì ở nơi này lúc này không thể giải quyết một cách hợp pháp hợp lý, chính đại quang minh. Tôi suy nghĩ đắn đo mãi: quả có vậy! Nhưng đâu là cách giải quyết êm thấm trọn vẹn? Tôi quả là vô kế khả thi….
- Hề hề! - Lại cái giọng cười khẩy lạnh nhạt của cô mà tôi nghe đã quen tai – Tôi đã nghĩ kỹ rồi: chúng ta kết hôn thì cũng coi như hai hộ riêng lẻ nhóm họp thành hợp tác xã vậy. Chúng ta đâu có đáng được gọi là gia đình? Vẫn là hộ độc thân đấy thôi. Tôi cũng cầm bằng như vẫn ở với bà cụ Mã, anh thì cứ coi như vẫn ở bên cạnh Chu Thụy Thành là được. Chúng ta giúp đỡ nhau trong cuộc sống, những công việc nặng nhọc như gánh nước, nhào than, vác gạo, bổ củi thì anh giúp tôi; còn thổi cơm, giặt giũ quần áo, quét dọn nhà cửa thì để tôi làm.
- Hu, hu…. – Cô như không nén nổi, bỗng oà lên khóc - Chứ còn biết làm thế nào bây giờ? Đành phải vậy thôi…. Tôi mong lên mong xuống, mong ngày mong đêm, mong có được một người đàn ông tử tế….Việc gì tôi cũng làm được, tôi tình nguyện hầu hạ chồng tôi, ăn ở đời kiếp yên lành với nhau, dù cho người ta có thay đổi chính sách, thay quân đổi quan gì đi nữa, thì người ta cũng phải để cho dân được sống chứ?! Không có dân, thì ra cái nhà nước gì nữa? Chúng ta cứ đóng cửa buồng lại mà ăn ở với nhau, không gây rối, không kiếm chuyện, không để người ta thọc gậy bánh xe. Thế mà, than ôi…..mong lên mong xuống, mong ngày mong đêm cuối cùng vớ phải cái đồ phế thải vô tích sự là anh! Anh là cái thứ đàn ông gì? Bà cụ Mã còn cứ một hai khen anh tốt nết, mát tính, phúc hậu. Hề, hề! Bây giờ tôi mới biết, anh đâu đáng mặt đàn ông. Tôi nghe người ta bảo, lũ hoạn quan ngày xưa cũng ẽo ợt đồng cô như anh đấy…..Anh mà là đàn ông ra thằng đàn ông ấy à, thì dù anh có suốt ngày đánh đập chửi bới tôi…..
Từng giọt, từng giọt nước mắt to như hạt ngô bất giác trào lên hai khoé mắt tôi. Tư duy của tôi rối loạn hẳn. Một nỗi đau đớn xót xa to lớn quật tôi ngã vật trên giường. Đèn vẫn còn sáng nhưng trước mặt tôi trời đất tối sầm, tối đen như mực, rồi chợt nẩy đom đóm như sao xa.
- Trời ơi là trời! – Tư xưa tới nay tôi không hề tin trong cõi u minh có trời đất quỷ thần gì, nhưng vẫn không nén nổi gào lên – Ông trời ơi, sao ông nỡ đày đoạ tôi đến thế này? Ông vật tôi ngã lăn đùng ra còn chưa đủ sao, lại còn giẫm lên ngực tôi nữa.

Cô thấy tôi nằm im bèn ngồi dậy, nhìn tôi bằng cặp mắt ướt đẫm đỏ hoe. Có lẽ cô nhìn thấy nước mắt tôi đầm đìa, nhưng cô cũng chẳng nói gì, chỉ đưa tay giật tắt ngọn đèn.

Lẽ ra tôi phải nằm dịch vào an ủi cô, vỗ về cô, ôm chặt cô vào lòng, và tỉ tê, và hành động…để dỗ dành cô vui lên. Nhưng tôi đâu có cái năng lực ấy, tôi không có cái năng lực để mà đảm đương lấy cái nghĩa vụ mà lẽ ra tôi được gánh vác. Trước đây tôi cũng thử vài lần, những lúc cô không vui. Nhưng lần nào rồi rốt cuộc, cô cũng cố sức đẩy tôi xuống rồi lồm cồm ngồi dậy. Mắt lờ đờ, mặt đỏ lựng, cô hổn hển thở dốc.
- Anh chỉ làm em thêm khó chịu thôi! – Cô bảo.

Thế là tôi hiểu, từ nay tôi không được đụng đến cô nữa. Tôi phải nép mình sang một bên, phải chúi vào trong xó nhà kia, tốt nhất là hoá thành con chuột. Trong cái mà người ta gọi là nhà đây, trong hai gian nhà kho dột nát này, cô dần dần phình to ra mãi, cuối cùng cô choáng hết toàn bộ không gian, và chẳng còn đâu chỗ cho tôi dung thân nữa. Trước kia lúc tôi còn ở nhà tập thể của nhân viên độc thân, thì chỗ ở của tôi cũng hẹp thôi, nhưng không gian tâm lý của tôi thì mênh mông bát ngát; giờ đây không gian nhà cửa của tôi rộng hơn nhiều, nhưng không gian tâm lý cứ co thắt lại hẳn. Tim tôi bị cô nhét cho đầy ứ, tôi thấm thía cái câu người ta thường nói: “ nẫu ruột, nẫu gan ” là nghĩa thế nào.

Đến bây giờ tôi mới nếm mùi được biết, có một thứ áp lực còn khủng khiếp hơn cả áp lực xã hội, đó là áp lực gia đình. Lần lượt nhớ lại những người bị hành hạ giày vò đến phải tự tử trong bao nhiêu cuộc vận động đấu đá trước đây, tôi nghiệm ra rằng cái bẫy cò then chốt nhất, thúc bách họ đi tới hành động tuyệt vọng lại chính là tác động của vợ con đối với họ. Chính tác động này thúc họ đi đến quyết định cuối cùng. Còn những người chịu đựng và vượt qua mọi nỗi giày vò, thì phần lớn đều có một hậu phương vững chắc và êm ấm. Ngay khi ngồi trong chuồng bò, không có lấy cả một chiếc đũa, họ vẫn có thể cảm ứng được nỗi niềm nhớ nhung của một con tim.
Lại một lần nữa tôi nghĩ đến tự tử. Đã thành ra thứ đồ phế thải, thành ra người phân nửa rồi, chỉ có quyền để cho người ta sai khiến chẳng khác gì con Xám vạm vỡ kia, cuối cùng lay lất kiếp sống thừa trong cái tàu ngựa, sống vật sống vờ như thế thì phỏng còn ý nghĩa gì nữa? Những ngày này, người mẹ thân yêu khuất bóng từ lâu hiện ra trong chiêm bao của tôi. Vẫn như trong ảnh, người hiền từ, xinh đẹp, khoé miệng luôn nở một nụ cười vĩnh hằng bất diệt. Trong làn sương mù mịt hư ảo, người thấp thoáng lúc ẩn lúc hiện. Nhưng mỗi lần tôi hấp tấp bò đến bên người thì người lại biến mất.

Tỉnh lại, tôi cứ thầm đoán mãi cơn chiêm bao, cho đến khi trời sáng hẳn: người đang gọi tôi đi theo người chăng? Hay người động viên tôi tiếp tục sống nữa?
Sau buổi rạng đông, nhà kho dần dần sáng sủa hơn. Một túp nhà dột nát vách siêu mái sụt đã được bàn tay Hương Cửu sửa sang dọn dẹp trở nên sạch sẽ khang trang. Tôi là người chúa ghét mạng nhện, cái mạng nhện thường khiến tôi liên tưởng nhà tù. Vậy mà trong túp nhà kho vốn rất dễ bắt màng nhện này, giờ đây sạch sẽ như lau chùi. Chiếc bàn viết làm bằng cánh cửa, khăn trải bàn trắng tinh, trên cửa sổ, trong chiếc ống nghiệm trong suốt cắm một chùm hoa mã lan phơn phớt tím chen vài bông bìm bịp hái ngoài bờ dậu.

Nền đất ghép từng viên gạch phẳng lỳ; trên tường đất màu vàng, giấy báo cắt dán khéo léo chẳng kém gì giấy bồi vách có hoa văn đẹp mắt. Lọ kem xoa mặt và chiếc gương tròn của cô, chồng sách dầy cộm của tôi, mọi thứ đều tưng bừng sức sống lúc nào cũng tung tăng hớn hở làm vừa lòng chủ nhân.

Đôi bàn tay tài hoa của cô đã gẩy lên những nốt nhạc tuyệt vời của khúc " Mộng xây tổ ấm Bồng Lai ". Và nhìn lại cô đang ngửa mặt thiêm thiếp giấc nồng, từ vầng trán cho tới khuôn cằm, chủ nhân của đôi bàn tay khéo léo ấy thật xinh tươi duyên dáng, khác nào người đẹp trong tranh. Mọi thứ đều không có ý hắt hủi tôi, mà trái lại, như đều ra sức cuốn hút tôi vào trong đó, cuốn hút tôi vào cuộc sống bình thường. Nhưng giữa tôi với mọi thứ đó lại đang có một bức tường giá lạnh ngăn cách, một bức tường xây bằng gạch pha lê không thể nào đập vỡ được.

Cơ năng sinh lý của tôi, cho đến đầu nút dây thần kinh của tôi, đã khiến tôi không bao giờ được hưởng thụ cuộc sống của con người bình thường nữa, đã khiến tôi đã mất hết khả năng sáng tạo mà mỗi con người bình thường hằng có.
" Sinh tồn? Hay hủy diệt? " Tôi lặp đi lặp lại mãi câu nói của Hăm-Lét.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P3 - Chương Năm

- Này Chương ơi, hôm nay dành cho tớ mượn một con ngựa cỡi được chứ.
Tôi và chàng Câm lùa ngựa ra khỏi tàu, đi đến đầu làng thì gặp Đen. Anh khóa khẩu súng săn đứng giữa đường chờ chúng tôi. Anh định xuống chân núi đi săn. Hôm nay đội sản xuất nghỉ việc, tôi và chàng Câm tất nhiên vẫn phải chăn ngựa ra bãi thả. Đã đành là tôi cũng có thể nhờ người khác chăn thay, rồi gán khoán tiền công ngoài giờ này sang tên người ấy, nhưng tôi xung phong đi làm, chỉ vì tôi không muốn ở nhà.

Tôi ngó lên cổng văn phòng liên đội, có mấy người đang đứng đó.
- Đi xa xa một chút – Tôi nói - Tớ đợi cậu ở rừng cây trước mặt.
Tôi cưỡi lên con Xám vung roi, xua đàn ngựa ra bãi đất trống. Trên bãi cỏ kê, rau tai lợn và rau cúc dại vừa nhú lên đã bị vó ngựa xéo nát, rễ và lá tả tơi trên mặt đất khô nẻ xác xơ. Bãi đất này, cánh chăn lợn chăn cừu và bọn chăn ngựa chúng tôi đều đã quen thuộc lắm. Bây giờ, muốn cho súc vật ăn no thì phải tới những vùng xa hơn.

Tôi dắt con Xám đến dải rừng cạnh bãi đất trống, buộc vào gốc cây.
Đen chạy tới, móc túi lấy thuốc lá ra châm, và đưa tôi một điếu.
- Con nào hay? Cho tớ con nào ngoan ngoãn một chút.
- Thôi cậu cưỡi con Xám, tớ vẫn thường cỡi này vậy – Tôi nói – Nhưng chiều liệu mà về sơm sớm, đừng để cho người khác biết. Sau yên có cái túi con, tiêu chuẩn tiểu táo tớ để riêng cho nó đấy. Thỉnh thoảng cho nó nghỉ, nghỉ thì nhớ cho nó ăn.
- Biết rồi – Đen ngắm nghía con Xám - Ừ, ngựa hay đấy! Mẹ kiếp, trông như trong phim ấy!
- Ngựa hay đến mấy mà đem đến đây, thì cũng phí cả một đời. Người có tài mà vào đây thì cũng đến mai một.
- À này! – Đen chợt nhớ ra điều gì, quay ngoắt lại - Tớ bảo điều này. Có điều là chỗ anh em mình, tớ mới nói với cậu. Lệ Phương cứ dặn tớ đừng nói cho cậu biết, nhưng tớ nghĩ chỗ cậu với tớ thì không thể xấu chơi như vậy….Tối hôm qua, Tào Học Nghĩa uống rượu ở nhà tớ. Cậu biết đấy, lão đĩ

trai ấy vẫn thường mò tới nhà tớ nốc rượu. Đêm qua nốc tới nửa đêm thì đĩ trai ta say. Lão bảo thế nào nhỉ: phụ nữ trong liên đội này, thì chỉ có Hương Cửu vợ cậu là đẹp. Lại còn khen vợ cậu lưng eo và mềm, đôi má cũng mịn, đã thế vợ cậu lại có tình ý với lão, nói năng với lão rất tình tứ. Lão bảo dù phải mất chức tép riu của lão cũng cam, chứ thế nào cũng phải ngủ với vợ cậu một phen. Lão ấy nói chuyện với tớ bao giờ cũng nói thật tình. Lão ta cũng thừa biết cái lẽ đời ở thời buổi này rồi: lão chả thiết gì chức cai chức đội ở cái đất này, làm ngày nào hay ngày đấy thôi, bởi thế lão chẳng hăng hái quát tháo chửi bới mọi người như trước kia nữa. Nhưng riêng khoản gái thì lão ấy nói được là làm được đấy…..
- Bảo thật cậu, Chương ạ. Vợ cậu cũng chẳng phải đàn bà chính chuyên gì đâu. Trứng không nứt vỏ thì nhặng chẳng bu, Lệ Phương cùng làm một ca với cô ta. Lệ Phương bảo, thường ngày đi làm, lão ấy cứ quấn lấy cô ta, hai người mắt liếc mày đưa, xem ra quả có tình ý đó…. Cơ mà thôi, cậu lấy cô ta rồi thì chúng tớ cũng chẳng còn biết nói sao. Đàn bà ấy mà, cậu cứ quản chặt vào là được. Hễ cứ ngứa nghề động cỡn, là cậu cứ quật thẳng cánh vào, cứ roi ngựa mà quất là đâu phải vào đấy.

Tôi không hề cảm thấy tức giận, thậm chí cũng không hề tỏ ra kinh ngạc. Cây cỏ kê đã bị người và súc vật xéo đổ xéo nát, thì cũng chẳng còn đủ sức mà ngả nghiêng trước gió. Tôi đưa tay vuốt phẳng nếp nhăn trên trán.
- Mặc xác cô ta, Đen ạ. Cậu quan tâm như vậy, tớ rất cảm ơn. Nhưng lúc này cô ta cứ ngày ngày lo cơm nước giặt giũ cho tớ, tớ cũng đã lấy làm quý lắm rồi. Con người mà lị….
- Chết! Cớ sao cậu lại đớn hèn đến cái nước như thế hả? – Đen nhướn cao đôi lông mày chổi sể - Khen cho cậu là thằng đã hai lần đi tù lao cải, đã ba lần ngồi chuồng bò cơ đấy! Mẹ kiếp, hay là cậu có cái tì vết gì để cô ta nắm được thóp? Mẹ kiếp, cô ta thì cũng là tù lao cải chứ gì! Lại đã hai phen lộn chồng….
- Đi đi – Tôi trao roi ngựa cho Đen, đẩy cậu ta một cái - Chiều nhớ về sơm sớm.

Con Xám buộc bên gốc cây cũng gật gật đầu, ra vẻ tán thưởng tôi.
Đen lẩm bẩm mấy câu chửi thề sau lưng tôi rồi đi. Tôi luồn qua rừng, đi đến bên bờ thửa ruộng lúa mì thì dừng lại và ngồi xuống.

Lúa mì đã chín rộ một màu vàng rực. Mùa gặt đã tới. Nhưng bông lúa mì

nặng trĩu đung đưa đều đều trong làn gió hiu hiu, như một tốp đàn bà lớn tuổi đang rì rào ca hát, dưới bóng mây nhàn nhạt, hồi tưởng và luyến tiếc tuổi thanh xuân tươi đẹp: ngày nào còn là những cái mầm trắng phau, là những cây mạ xanh non, là những thân lúa xanh thẫm trẻ trung rắn chắc, là những cây lúa làm đòng thơm nhựa thơm phức rồi đến vẻ duyên dáng của thời kỳ trổ bông vào mẩy…. mà giờ đây tất cả đã trôi qua vĩnh viễn.

Giờ đây chúng là những hạt lúa mì rắn chắc, khô vàng, chẳng còn mảy may ướt át; là những cọng rơm khô vàng dễ dàng dập gãy, không còn chịu nổi gió dập mưa vùi; là những chiếc lá xơ xác tả tơi héo quắt như trải qua khói hun lửa đốt. Chúng đã chín, phải, đã chín rộ, có nghĩa là đã mất đi từ lâu cái thời con gái nõn nà duyên dáng, mất rồi, vĩnh viễn đã mất thật rồi.

Không khí oi nồng. Cây bạch dương phe phẩy, cành lá lao xao trên đỉnh đầu tôi. Một con chền chện lao vút lên cao, vẽ lên một chấm xám giữa trời xanh, mỗi lúc một nhỏ dần. Mây trôi lững lờ từng lớp, lớp thấp hơn trắng ngời như bạc, lớp trên cao trắng phau như tuyết. Chẳng biết chúng trôi về đâu? Đến nơi nao chúng sẽ dừng lại? Chóng thật! Tôi cưới vợ mới đó đã hơn hai tháng. Mảnh ruộng lúa mì này chính là nơi tôi đi qua lúc tôi ở nhà La Tông Kỳ ra về hôm ấy. Vậy mà cảnh vật đã đổi thay hết, cả tôi cũng đã thay đổi hẳn.

Bờ ruộng trồng toàn thầu dầu. Một cây thầu dầu cao lớn, xoè những chiếc lá như những bàn tay vỗ nhẹ lên vai tôi, run rẩy trong làn gió như thổ lộ vời tôi mọi nỗi niềm và âm thanh của thiên nhiên, tha thiết mà rầu rĩ. Chào bạn, cây thầu dầu của tôi! Chào bạn, cây bạch dương thân mến! Chào bạn, áng mây đời đời phiêu bạt! Chào bạn, bông lúa mì vàng óng của tôi! Nhờ bạn mà tôi mới có được sinh mệnh này, nhưng sinh mệnh của tôi hoàn toàn vô giá trị. Sinh mệnh của tôi đã hoài phí công bạn, sinh mệnh của tôi cũng đã phí hoài cả cuộc đời tôi, phí hoài mọi công lao cố gắng của chính mình.

Tôi đứng phắt dậy, và chợt thấy đất trời nghiêng ngả quay cuồng, sức nén trong buồng phổi tôi bỗng nhiên bật ra:
- Hỡi thần thánh của đời con, sao Người nỡ lòng rời bỏ?
Gã này đang cầu nguyện Thượng đế! – Tôi nghe tiếng một người I-xra-en đang nói bên tai tôi.

Một nửa đàn ông là đàn bà

P3 - Chương Sáu

Chiếc máy kéo chạy đến trước cửa trường tiểu học của nông trường bộ thì bỗng dưng chết máy, chiếc rơ-móc chồm lên một cái rồi mới dừng hẳn.
- Lái cái con b….! – Chú Lý nhảy ra khỏi ca-bin, đưa chân đá một cái vào chiếc bánh hơi – Cái đồ vứt đi này mà còn bắt dùng, ở nước ngoài người ta thải mẹ nó đi từ lâu rồi.

Mặt trời đã lặn hết. Vầng trăng to, tròn vành vạnh đã hiện ra trên bầu trời. Không có mây, không có ráng chiều, cũng không có một vì sao. Tôi bỗng phát hiện ra cảnh vật chung quanh còn rõ hơn cả lúc hoàng hôn. Hai bên cổng trường là hai câu ngữ lục sơn đỏ: " Mọi công tác của nhà trường đều nhằm làm chuyển biến tư tưởng của học sinh ". Phía bên kia là: "Đội công nhân tuyên truyền sẽ ở lại lâu dài trong trường học, tham gia toàn bộ nhiệm vụ đấu tố, phê phán và cải tạo trong nhà trường, và vĩnh viễn lãnh đạo nhà trường ". Dưới ánh trăng lời Mao chủ tịch ngời ngời lấp lánh.

Thì ra học sinh đến trường không phải là để học kiến thức, mà là để chuyển biến tư tưởng. Hắn là để chuyển biến " sự hồn nhiên trong trắng thành thói gian trá đểu cáng "? Hay là chuyển biến " tư tưởng tư sản thành tư tưởng vô sản "?

Trẻ con lên bảy đã có tư tưởng tư sản, và nhiệm vụ của nhà trường này là bắt chúng chuyển biến lập trường? Tôi cảm thấy một cơn gió lạnh thổi tới buốt căm căm.

Đã muộn lắm rồi. Gió lạnh từ trên vầng trăng kia thổi xuống…..
Trước đầu máy kéo, chú Lý đang hổn hà hổn hển kéo dây cu-roa, hòng khởi động nó lần nữa. Trên mặt trăng kia hiện rõ từng vệt đen dài. Đó là những đại lục trên mặt trăng ư? Hay đại dương trên đó?

….Tôi như người trên cung trăng rơi xuống, đối với mọi thứ trên trái đất này

đều cảm thấy ngỡ ngàng ngơ ngác. Dần dần tôi không còn hiểu biết tí gì về mọi việc trên trái đất này nữa. Và mỗi lúc cảm thấy mình đến gần mặt trăng hơn, gần thêm, gần mãi. Trước mặt tôi trăng mỗi lúc một to, mỗi lúc một rõ.

- Đ. mẹ! Đếch chạy được nữa – Chú Lý bước tới, đu người lên thành rơ-móc, thò đầu vào hỏi tôi – Làm thế nào bây giờ hả, anh Chương ơi?
Tôi nằm ngửa trong rơ-móc, dưới lưng lót một chồng bao tải, rất êm, rất thoải mái.
- Không chạy được thì cậu thử kéo xem – Tôi đáp, mắt vẫn không rời khỏi vầng trăng.
- Đ.mẹ! Anh chỉ được cái nói kháy là không ai bằng. Anh xuống mà kéo đi xem nào?
- Tớ chỉ quen ăn no vác nặng thôi, không biết lái máy kéo. Tớ mà biết lái, thì tớ đã lái béng đi cho cậu từ đời tám hoánh nào rồi.
Chú Lý vẫn tần ngần bên thành xe, chép miệng liên hồi:
- Chậc, chậc, làm thế nào bây giờ?
Tan ca chiều bí thư Tào bảo tôi làm thêm ca đêm, theo máy kéo chú Lý ra ga xe lửa chở phân lân.
- Tối nay cậu chịu khó đi một chuyến, ngày mai, ngày kia cho cậu nghỉ bù thêm hai ngày. – Tào Học Nghĩa nói – Ngày mai nông trường bộ họp đại hội cả ngày, toàn thể công nhân viên chức đều tham gia. Trên lại kêu gọi học tập lý luận chuyên chính vô sản, phê phán Tống Giang Tống Giếc gì ấy….

Nếu cử một công nhân viên chức đi làm ca đêm, thì tất nhiên ngày sau anh ta không đi dự đại hội được. Còn các phần tử địa chủ, phú nông, phản động hữu phái, và phần tử xấu thì không được quyền dự đại hội; nên điều tôi đi làm thêm ca đêm là thích hợp nhất, vừa khỏi lỡ việc chăn ngựa, một mình chàng Câm chăn cũng được, lại vừa khỏi ảnh hưởng đến không khí sôi nổi của đại hội ngày mai " một trăm phần trăm đến dự đại hội, một trăm phần trăm nhất trí hô vang "….Về phần tôi, làm thêm một ca đêm được nghỉ bù hai ngày, thì làm quá đi chứ! Ban ngày cô ấy đi làm, tôi ở nhà một mình càng hay.
- Này! – Chú Lý lượn một vòng quanh máy kéo, lại quay về bên chiếc rơ-móc, nhăn nhở bảo tôi – Thôi, anh em mình vào quách trường tiểu học tìm một chỗ ngon lành đánh một giấc đi.
- Đánh một giấc? Cậu dám nghĩ như vậy à? Thế còn nhiệm vụ thì sao?
- Nhiệm với chả vụ! Bỏ mẹ nó cái nhiệm vụ của anh đi nhá – Chú Lý nhẩy cẫng lên dưới ánh trăng – Máy kéo già cốc đế, như răng bà lão ấy, đáng cho

vào bảo tàng từ lâu rồi. Tôi chịu thôi, ai tài giỏi thì đi mà lái.
Tôi bò dậy, leo lên thành rơ-móc, nhảy xuống đất.
- Thì cậu phải báo cáo lên trên chứ. Máy hỏng, chúng mình vỗ đít đánh một giấc, nhỡ thằng cha căng chú kiết nào đến gỡ hết phụ tùng thì sao? Với lại, xảy ra việc gì, người ta không truy cậu mà lại cho là tớ phá hoại máy nữa cơ.
Chú Lý gãi lên mũ, mồm cứ liến thoắng:
- Làm sao bây giờ? Làm thế nào bây giờ?
Cậu là con trai cưng của phó chủ nhiệm Ban chính trị nông trường bộ, có cái ô to tướng, nhưng không lên mặt chuyên chính với tôi, mà còn lo thay cho tôi.
- Vậy thì anh đi ngủ đi, để tôi ở đây trông máy cho.
- Thế cũng không ổn. Cái máy kéo này đến sáng mai cũng không nhúc nhích được đâu, mà bí thư Tào thì cứ yên trí là chúng mình đang làm việc cơ. Tớ tính thế này nhé, cậu cứ ngủ trong ca-bin ấy, để tớ về báo cáo tình hình này. Trước là chúng mình làm cho tròn trách nhiệm, sau nữa là tớ có thể dắt hai con ngựa tới kéo khởi động máy. Cậu thấy thế nào?
- Trời ơi! Thế thì khổ thân anh quá. Từ đây mà về tới đội, bỏ rẻ cũng mất hai chục cây số chứ chả ít.
- Không sao, tớ đi chăn cừu quen rồi; hôm nay lại có trăng. Muộn nhất thì mười hai giờ đêm tớ cũng về đến nhà, sau đó cưỡi ngựa đến đây thì nhanh thôi. Cậu cứ ngủ đi, tớ sẽ trở lại đây kéo cậu dậy trước lúc trời sáng.

Trăng đã lên đỉnh đầu. Dưới ánh trăng, đi giữa đồng không mông quạnh tưởng chừng như đi trên mặt trăng vậy, tít tắp tới tận đường chân trời đen sẫm kia, hoàn toàn vắng tanh vắng ngắt, không một bóng người. Có cảm tưởng như đi đến đường chân trời ấy, rồi bước thêm một bước nữa thì sẽ rơi vào bầu trời mênh mông bát ngát. Lúc này tôi đã trở về với môi trường quen thuộc của tôi, bồng bềnh trong trạng thái không trọng lượng, toàn thân lâng lâng, bước chân thoăn thoắt. Tôi rất thích ban đêm một mình đi bách bộ dưới trăng. Thì ra, con người ta đi từ thế giới này sang một thế giới khác không có gì khó, bất quá chỉ là trái đất từ phía này quay sang phía kia mà thôi.
Khoảng hơn mười một giờ đêm, tôi về tới đội sản xuất. Cái xóm nhỏ tôi đã êm đềm ngủ say trong ánh trăng. Từng dãy nhà đất màu vàng khè, giờ đây nằm dài ngay ngắn đều đặn giữa đồng ruộng, cũng một màu vàng đất ấy. Hệt như những người nông dân lam lũ sau một ngày làm lụng cực nhọc. Trong giải rừng bên kia, tôi thấy dãy nhà đầu tiên có hai ngọn đèn sáng chói. Một ngọn là văn phòng của đội sản xuất, còn một ngọn nữa là nhà kho của đội sản xuất trước đây, nay là nhà tôi. Khuya thế này rồi mà cô ta vẫn chưa đi ngủ, một tình cảm ấm áp, một nỗi niềm xót thương bỗng dâng lên dào dạt

trong tôi.

Đến văn phòng đội báo cáo với Tào Học Nghĩa đã chăng? Hay là về nhà thăm cô trước đã, bảo cô đi ngủ đi kẻo muộn? Tôi rời đường cái, đi vào con đường mòn xuyên qua giữa rừng dương thưa thớt. Cành lá dương khô mục rụng xuống từ năm trước xào xạc dưới chân tôi. Gió đêm mát lạnh lùa trên những ngọn cây, nghe rõ tiếng chim non giật mình kinh hãi chiêm chiếp liên hồi trên các tổ chim gi, chim sẻ.

Xung quanh rừng dương là một dãy liễu quế hương. Liễu quế hương là giống cây đặc sản vùng tây bắc, vỏ cây nâu sẫm như cây me, thân cây cong queo đầy gai; lá tro mốc thếch, nhưng hoa vàng lấm tấm như những hạt gạo, lại có hương thơm ngào ngạt lạ thường. Giống cây này mọc được cả vùng đất mặn cằn cỗi, không đòi hỏi thiên nhiên phải cung cấp nhiều mưa, lại hào phóng hiến dâng hương thơm cho đời không chút dè sẻn.

Mùa này hoa liễu quế hương đã tàn, trên cành lúc lỉu những chùm quả xanh non. Sang thu cả tán cây sẽ là một màu vàng óng ả. Tôi đi qua dưới từng cây liễu quế hương, sắp đến cuối rặng cây thì thấy đèn văn phòng chợt tắt. Có cảm tưởng như cái xóm nhỏ của tôi bỗng nhắm lại một mắt. Từ văn phòng một bóng người đi ra, dưới ánh trăng vằng vặc, tôi nhận ngay ra là Tào Học Nghĩa. Anh ta không đi về phía nhà anh ta ở dãy sau, mà nhằm về phía nhà kho, tức là nhà tôi. Giữa lúc tôi đang ớ ra vì kinh ngạc, thì anh ta đã đẩy cửa đi lọt vào nhà tôi. Ánh đèn trong cửa vụt hắt ra, một vệt sáng dài loé ra tận ngoài đồng. Nhưng loáng cái, cửa đã đóng lại.

Tôi tiến thêm mấy bước nữa, trong nhà đèn cũng tắt phụt.
Trước mặt tôi giờ đây, cái xóm nhỏ của tôi đã nhắm nghiền cả hai mắt.

Cả cái xóm nhỏ đều đã ngủ say. Tôi đã bị gạt bỏ lại bên ngoài, chỉ một mình tôi thức.

Cái việc ấy rốt cuộc đã sảy ra.

Chân tôi bủn rủn, tôi ngồi bệt xuống gốc cây liễu quế hương. Tôi nghe rõ tiếng vỏ cây đầy gai cào sồn sột lên chiếc áo choàng bằng vải bạt của tôi, nhưng lưng tôi chẳng còn mảy may tri giác.

Nhớ lại những nỗi nhục nhã đã từng nếm chịu, và đem so với mọi cảnh bất hạnh của mọi kẻ bất hạnh. Duy có nỗi nhục nhã này, tôi chưa từng nếm mùi bao giờ khiến tôi kinh ngạc, cảm thấy không ngờ, không tin rằng số phận lại hậu hĩ với tôi như vậy. Dường như trời sinh ra tôi là đã định sẵn rằng tôi phải nếm trải mọi nỗi đau khổ, phải đi xuyên suốt toàn bộ hoả ngục đày đoạ dựng lên bằng nước và lửa, bằng gươm đao và rắn độc. Mấy hôm nay, tôi bắt đầu dự cảm lờ mờ rằng cái ngày tôi phải chịu đựng nỗi nhục nhã đó e chừng sắp đến.

Từ lâu tôi đã như con chó đói bị dồn đến chân tường co lưng, quắp đuôi, hai mắt đỏ ngầu tia máu tuyệt vọng nhìn lên cây gậy đã giơ cao, đớn hèn bất lực chờ cái giây phút nó sẽ giáng xuống đầu mình. Duy chỉ cầu mong có một điều là nó đừng đập vụn xương tôi ra, để cho tôi còn bò lê được, còn ăn được, còn băng bó vết thương được, may ra còn khỏi được.

Đến giờ phút này, cái gậy đã rốt cuộc giáng xuống.

Tôi lại một phen nghiệm thấy được trực giác của mình.

Tôi rã rời đổ xuống dưới gốc cây liễu quế hương, hai tay tôi điên dại vầy vò lớp vỏ cây đầy gai, lòng bàn tay rách bươm toé máu, dường như tôi làm thế là để phục hồi lại tri giác, đặng kiểm tra mức độ tổn thương của mình.
- Này, cớ sao ngươi lại nằm đây? - Bỗng nhiên một bóng ma từ trên không trung lướt tới, đá vào lưng tôi một cái – Hãy đi cầm lấy cái rìu đẵn củi! Sau cánh cửa nhà các ngươi vẫn có một cái đấy thôi? Trong túi ngươi có sẵn chìa khoá, mở toang cửa ra mà xông vào. Đại trượng phu đứng trong trời đất, há có thể chịu được nỗi ô nhục nhường kia ư?!

Tôi ngẩng đầu lên. Bóng ma mặc quan phục nhà Tống, da ngăm ngăm đen,

vóc người lùn béo, mắt phượng mày ngài. Bóng ma khe vuốt chòm râu, bảo:
- Anh em của ta quyết không bao giờ đớn hèn như nhà ngươi, như đại ca Võ Nhị Lang có biệt hiệu là " đinh ba tấc ", còn quyết liều sống chết với loài gian phu dâm phụ, huống chi nhà ngươi thân cao bảy thước, sức dài vai rộng, đường đường một đấng tài trai. Nhà ngươi nín nhịn mối nhục tày trời đó thì mặt mũi nào nhìn thấy cha mẹ nhà ngươi nơi chín suối?

Cái này có thể thử được đấy! Cái hôm cưới, ở trên tường đã chẳng ngổn ngang xác chết đó sao? Phải chăng là điềm báo trước?
Nhưng….
- Tống đại ca ơi! – Tôi kêu lên – Nhưng mà, thời đại đã đổi khác. Đại ca giết Diêm Bà Tích mà vẫn nhở nhơ ngoài vòng pháp luật, chứ còn tôi? Ngày nay chẳng có Lương Sơn Bạc….
- Theo ta, thời buổi này của các ngươi cũng chẳng khác thời Tuyên Hoà là mấy - Tống Giang nói – Chúa thượng hôn dung, sói hùm chắn lối, bậc trung lương bị hãm hại, lúc này không dựng gậy làm cờ mà nổi lên thì còn đợi đến lúc nào? Lương Sơn Bạc thì cũng do các hảo hán lập ra đấy chứ….
- Thưa đại ca, mỗi thời một khác – Tôi vội thưa - Tập đoàn lãnh đạo hiện nay phức tạp hơn thời xưa của đại ca lắm lắm. Ngay nội bộ tập đoàn ấy đã có biết bao nhân vật yêu nước thương dân, họ đang làm việc trong cảnh gian nan, mong đưa nước nhà lên con đường chính đáng. Dân chúng bên dưới dẫu có liều lĩnh làm bừa thì thật ra cũng chẳng ích gì.
- Thiển cận quá, thiển cận qúa! - Tống Giang cười ha hả - Trên dưới kết hợp, nội công ngoại kích, trong triều ngoại nội cùng lo thì mới mở ra được cái mà nhà ngươi gọi là con đường chính đáng. Nếu không có lực lượng phía dưới, lực lượng ngoại kích, lực lượng ngoại nội, thì những bậc khanh sĩ trong triều yêu nước thương dân, mà nhà ngươi nhắc đến trên kia cũng sẽ lâm vào cảnh đơn thương độc mã, một bàn tay vỗ sao kêu được, cuối cùng sói hùm dọn sạch, tống vào ngục trời. Nhà ngươi mau mau tập hợp lấy một cánh quân, chi viện các bậc trung lương trong triều, để " thanh quân tróc, chính triều cương ", lọc sạch tả hữu của nhà vua, sửa ngay cương kỷ của triều đình.
- Thưa đại ca, cánh quân mà đại ca nói đó, ngày nay chúng tôi gọi là " tổ chức cách mạng ". Bộ máy chuyên chính thời nay nhân danh giai cấp vô sản lập lên, không giống như bọn sai dịch ở nha môn thời đại ca đâu! Ngay từ khi những " tổ chức cách mạng " như vậy chưa kịp hình thành, thì chúng nó đã ra tay trước. Hành động vây bắt của chúng còn nhanh hơn cả hành động của tổ chức mình. Hơn mười năm nay, chúng nó thà bắt nhầm hàng nghìn người chứ không để bỏ xót một người. Năm 1968, tôi vừa mới ra khỏi đội lao cải, chẳng biết mô tê gì cũng tưởng là có một " bộ tư lệnh Lưu - Đặng "

thật, bèn liều mạng lao đi tìm, nhưng chẳng những không được ích gì, mà còn bị chụp mũ tống vào trại giam ngay. Đại ca tưởng dễ lắm sao? Chẳng hạn như đại ca đấy, qua đời mấy trăm năm nay, mà chúng vẫn cứ lôi đại ca ra mà phê mà đấu đấy thôi. May mà đại ca không hiện về ban ngày đấy, nếu không cũng bị bắt trói ngay tại chỗ rồi.
- Ôi! Thật đúng là mỗi thời mỗi khác! - Tống Giang ngửa mặt than dài - Kể nói như thế, thì một con kiến mối như nhà ngươi quả không có cách nào cứu nguy cho xã tắc. Vậy thì cắt quách cổ đôi gian phu dâm phụ kia đi, rồi sau tự sát, cũng là một cách răn đe trừng phạt những quân gian ác trên đời.
- Đấy tuy đáng kể là một cách sửa chữa thói đời, nhưng Tống đại ca còn chưa biết đấy thôi, tôi với cô ta tiếng là vợ chồng, song thực ra chẳng phải vợ chồng gì, tôi cũng chả bỏ liều tính mạng mình với chúng, dẫu rằng tôi chẳng còn mảy may luyến tiếc cuộc sống hôm nay…

Một trận gió ù ù nổi lên, cành lá các cây liễu quế hương, cây dương thảy đều vật vờ nghiêng ngả. Những cái bóng lờ mờ của chúng in trên mặt đất giờ đây rối tung lên, thành một đám khói đen mù mịt. Trên không trung lại vang lên giọng bi thiết của một u hồn khác.
- Chỉ tại cái mặt trăng kia đi chệch quỹ đạo, đi sát địa cầu hơn thường ngày, bởi thế làm cho loài người đều điên rồ hẳn đi – U hồn này có bộ mặt đen sì, khoác chiến bào của quân nhân Vơ-ni-dơ thời cổ đại. Thì ra là u hồn của Ô-ten-lô xứ Mô-rơ. Ông ta lướt đi giữa sương mù đen đặc, đôi mắt đờ đẫn, dáng vẻ tự nhiên như không biết có ai khác – Dũng khí của ta cũng bỏ ta mà đi. Kẻ hèn nhát yếu đuối nào cũng có thể cướp được gươm ta. Nhưng một khi gian ác đã thắng được chính trực, thì làm gì còn có vinh dự được nữa. Hãy để cho tất cả đều quy về hủy diệt.
Ở dưới địa ngục ông ta đã bị giày vò đến phát điên. Cái giày vò ông ta chính là lương tâm và lòng hối hận. Giọng nói sắc lạnh của ông như có ý răn đe, bất cứ kẻ nào mưu toan giết vợ rồi tự sát.

Sương mù dần dần tan đi, hai u hồn đều đã biến mất, không còn bóng dáng đâu nữa.

Lát sau, trăng lại tỏ, bầu trời lại sáng trong. Cơ thể tôi cỡi trên ánh mắt tôi, xuyên qua bầu trời xanh đen đi ngao du bốn cõi. Dưới gốc cây liễu quế hương này, tôi dường như có thể đối thoại trực tiếp với bất cứ thiên thể nào trong vũ trụ. Hơn thế nữa, tôi vươn tay ra hoặc giơ chân lên đều là ở trong

vũ trụ bao la đó. Tôi đã lao mình vào trong vũ trụ.
- Ôi! – Tôi gào thét vào bầu trời thăm thẳm - Mạnh Tử bảo rằng: trời sắp giao trách nhiệm lớn cho người nào thì tất trước làm cho gân cốt người ấy phải mệt, cơ thể người ấy phải đói, tâm trí người ấy phải khổ, công việc người ấy phải loạn. Mệt, đói, khổ, loạn tôi đều đã nếm trải, nhưng biết đến lúc nào mới coi là kết thúc? Nếu như mọi thứ từng trải ấy không có một mục đích, thì tôi thà kết liễu cái sinh mệnh của mình ngay tại đây còn hơn. Đây cũng có thể coi là một kiểu kết thúc….
- Với con cá sống dưới đáy giếng không thể luận bàn về biển cả, ấy là vì hạn chế bởi không gian; con sâu mùa hạ không thể đàm đạo về băng giá, ấy là vì bị chế ước về thời gian; với gã thư sinh quê mùa không thể bàn đạo lý lớn, ấy là vì anh ta bị ràng buộc bởi lễ giáo – Trên trời cao có một giọng nói sang sảng trả lời tôi - Giờ đây, ngươi đã khỏi sông và nhìn thấy biển cả, biết được cái xấu xa của chính ngươi, như vậy mới có thể cùng ngươi luận bàn những đạo lý lớn lao.
- Vâng ạ, mong tiên sinh chỉ giáo. Con xin vâng mệnh – Tôi biết người đang nói chuyện với mình là Trang Tử, mặc dù không nhìn thấy hình thể Người.
- Lời nói ấy của Mạnh Kha, có điều bất thông là ở chỗ ông ta cho rằng tạo hoá luôn có mục đích định trước. Ta từng nghe người có thành tựu lớn nói rằng: kẻ tự khoe mình thì chẳng có công tích gì, kẻ đã thành công mà không biết thoái lui thì sẽ rơi vào thất bại, kẻ tiếng tăm hiển hách ắt sẽ bị tổn thương. Người nào biết vứt bỏ công danh mà trả lại chúng nhân, đạo lớn lưu hành mà không khoe khoang công mình, đức hạnh đầy đủ mà không cầu tiếng tăm, thì mới có thể không cầu xin gì ở người khác, người khác cũng không cầu xin gì ở mình. Mệt, đói, khổ, loạn của ngươi chính là đã tham dự vào công việc tạo hoá của trời đất. Bậc chí nhân không cầu mục đích, không cầu tiếng tăm, cớ sao ngươi lại ham thích nó mà chăm chăm tìm kiếm?
- Đạo lý của tiên sinh cực kỳ sâu sắc – Tôi nói – Nhưng không khác với con lắm. Con không hề coi tiếng tăm hiển hách là mục đích của mệt, khổ, đói, loạn. Con biết rằng tiếng tăm hiển hách có thể mang lại nỗi đau buồn mới. Con chỉ mong làm nên được một chút gì đó….
- Ha! Ha! – Trang Tử cả cười – Ngươi phải biết rằng không làm gì cả thì mới có thể làm nên được một chút gì đó, mà không làm gì chính là không có cái gì không làm. Người tù khổ sai đã không kể gì sống chết cho nên leo lên cao mà không sợ sệt, bị đe doạ trả thù mà vượt lên trên sự phân biệt mình với người khác . Mà vượt lên trên sự phân biệt mình với người khác, tức là đã đạt tới cõi " thiên nhân hợp nhất ".

Cho nên con người như vậy có thể đạt tới chỗ được người ta sùng kính mà không hớn hở vui mừng, bị người ta khinh nhờn mà không oán hờn giận dữ.

Chỉ có hợp với trạng thái hoà khí của tự nhiên mới có thể được như vậy. Khí giận tuy phát sinh nhưng không phải là cố tình tức giận, vậy thì khí giận phát sinh ở vô tâm; làm được một chút gì trong tình trạng vô vi, thì làm việc đó chính là không làm gì cả. Muốn yên tĩnh thì phải giữ cho khí được bình, muốn dốc lòng chăm chú thì phải giữ cho tâm được thuận, có làm mà muốn đắc đạo thì phải gửi gắm ở điều bất đắc dĩ, đối với việc bất đắc dĩ mà thuận ứng với việc tạo hoá của trời đất, chính là đạo của thánh nhân đó.

Khắp người tôi sởn gai ốc, mồ hôi lạnh toát ra đầm đìa:
- Đa tạ tiên sinh đã chỉ giáo. Con đã hiểu được đại thể đạo lý làm người của tiên sinh. Con nhất định sẽ không mừng rỡ, không giận dữ, muốn có được sở vi thì nên có sở bất vi, tức như tiên sinh vẫn dạy " tiểu bất nhẫn tất loạn đại mưu ", không chịu nhẫn nhục điều nhỏ, thì sẽ làm hỏng cả mưu đồ lớn. Tuy vậy con vẫn mong tiên sinh dạy thêm, cho một đôi điều đạo lý cụ thể nữa, có được không ạ?
Tiếng Trang Tử từ vũ trụ vọng xuống:
- Rùa thần có thể báo mộng cho Nguyên Quân, nhưng lại không thể thoát khỏi lưới đánh cá của Dư Khả; Cơ Trí biết bói bẩy mươi hai quẻ, không quẻ nào là không ứng nghiệm, nhưng lại không thoát khỏi cái vạ khoét ruột. Xem như thế thì Cơ Trí cũng có lúc khốn, thần linh cũng có chỗ bất cập. Dẫu cho có mưu trí cao siêu nhất thì cũng cần có chúng nhân cùng mưu hoạch. Cá không biết sợ lưới mà sợ chim cốc; người ta có thể bỏ điều hiểu biết nhỏ mà điều hiểu biết lớn tự khắc sáng ra, vứt thói tự cho là thiện thì điều thiện tự nó tỏ rõ. Trẻ con sinh ra chưa có thầy dạy bảo thì đã biết nói, là vì ở cùng với người biết nói. Ta chuyên nghiên cứu đạo trời nên ít chú ý người. Ngươi muốn biết đạo lý cụ thể việc người, thì hãy tìm bậc đạo sư am hiểu phương diện đó mà thỉnh giáo.
Giọng nói của Trang Tử biến mất giữa bầu trời. Giữa bầu trời treo một vầng trăng vằng vặc, bóng cây chập chờn, muôn vật trở lại thanh tịnh như cũ. Bỗng từ vầng trăng vành vạnh, Các-Mác thong thả bước ra.
- Con ơi, ta đã nghe tiếng lòng con thổn thức – Mác thọc một ngón tay vào túi áo gi-lê – Nhưng e rằng về phương diện này ta không giúp gì được cho con. Con biết đấy, Jen-ni là người đàn bà mà ta yêu quý, ta là người đàn ông nàng quý nàng yêu, lẽ tất nhiên ta không có kinh nghiệm xử lý loại vấn đề mà con đang vấp phải…
- Kính thưa bậc thầy vĩ đại, con xin không thỉnh giáo ngài về việc đó. Vấn đề ấy, tự con nghĩ đã thông suốt. Con sẽ bình tĩnh ôn hoà giải quyết, không để tổn hại đến đạo đức của mình. Điều con muốn thỉnh giáo ngài là nước nhà của chúng con, xã hội của chúng con, tức là rồi đây về phương diện con

người sẽ ra sao? Bởi vì….
- Ha, ha! – Mác phá lên cười thoải mái – Con ơi, con nói rằng con nghĩ đã thông suốt, thật ra là con chưa thông. Điều căn bản của triết học nhân sinh phương Đông là tu thân dưỡng tính, vươn tới sự hoàn chỉnh của đạo đức, trả con người về với tự nhiên, tức là giao lưu với tinh thần của trời đất, đạt tới chỗ " thiên nhân hợp nhất ". Theo ta, con nên suy nghĩ kỹ về phía đó, đối xử với người khác bằng thái độ bình đẳng và tôn trọng. Quan niệm phương Tây là tự do bình đẳng, quan niệm phương Đông là đạo đức và danh dự. Ở đây ta không muốn phân tích quan niệm nào hơn quan niệm nào, chúng thuộc về những thời kỳ lịch sử khác nhau. Hơn nữa, theo sự phát triển xoáy trôn ốc của lịch sử, triết học phương Đông của các người rồi sẽ được phát huy rực rỡ trên thế giới. Ở đây ta chỉ muốn vạch ra rằng, con với cô ta là vợ chồng, nhưng con đã không hoàn thành nổi nghĩa vụ làm chồng, thì con có quyền gì ngăn trở cô ta đi tìm khoái lạc trong chốc lát? Con tưởng rằng con đã tha thứ cho cô ta, là con khoan dung độ lượng về đạo đức, nhưng thật ra ngay cả cái quyền tha thứ cho cô ta con làm gì có? Cái kiểu tự phong thánh thiện ấy cũng không hợp với đạo của thánh nhân theo quan niệm phương Đông đâu.
- Vâng ạ - Tôi bây giờ mới vỡ lẽ ra, cảm thấy mọi điều đều sáng tỏ lạ thường – Kính thưa thầy, xin ngài hãy dạy tiếp.
- Được – Mác vén vạt sau của chiếc áo đuôi én lên, ngồi xuống gốc cây đối diện tôi – Trước hết, ta yêu cầu con đối với ta phải giữ thái độ bình đẳng, để hai con người hai thời đại khác nhau nói chuyện với nhau như những người bạn. Ta sở dĩ gọi con là " con ", chỉ vì dẫu sao tuổi tác của ta hơn con nhiều lắm. Ở đây không có bậc thầy, không có đạo sư. Xưa nay ta không hề tự phong cho mình như vậy, ta cũng không chủ trương bịt miệng đời sau, đó chính là điều khiến ta khổ não mãi nơi thiên đường. Vĩ nhân sở dĩ là vĩ nhân, chính là vì tự ta quỳ xuống. Ta nhớ rằng từ lâu ta đã nói với các người điều đó. Tiếc rằng, người đời sau rất ít nghe lời ta….
- Ấy chết! – Tôi sửng sốt thưa - Cố nhiên là có nhiều kẻ đã xuyên tạc học thuyết của ngài, hoặc giả núp dưới ngọn cờ của ngài để hành động theo ý riêng của họ, nhưng số người tuân theo lời dạy của ngài thì đông hơn gấp bội chứ ạ! Tại sao ngài lại cho rằng người đời sau rất ít nghe lời của ngài? Điều này quả là con không rõ lắm.
- Con ơi! Đó cũng chính là điều ta hằng lo lắng ở trên thiên đường. Hạng người thứ nhất mà con nói đó, họ viện dẫn lời ta theo lối tầm chương trích cú để làm vũ khí lý luận vì lợi ích riêng của họ, hoặc để tranh dành quyền lực, hoặc để đàn áp quần chúng. Thế nên trong trí tưởng của đám quần chúng thường ít am hiểu lý luận đó, bộ mặt ta hiện ra thật là dễ sợ, bởi vì những kẻ kia đã biến ta thành ra là một người dường như ở đâu cũng đối lập với lợi ích của quần chúng.

- Ôi, cứ nghĩ đến mà ta cứ giật mình kinh hoàng! Thế nhưng, những kẻ đó thường dành những thắng lợi, dẫu là những thắng lợi tạm thời thôi. Vậy thì, nguyên nhân là do đâu? Thì chính là ở chỗ chúng đã làm được công việc của chúng! Còn hạng người thứ hai mà con nói đến, họ hồn nhiên ngây thơ nhất nhất theo lời ta, thì lại thường hay vấp váp, thất bại, nguyên nhân lại chính là ở chỗ họ đã không làm được công việc của họ…

- Con có điều chưa hiểu rõ. Lời của ngài há chẳng phải là chân lý đó sao? Vì sao những kẻ không làm theo lời ngài, chỉ hành động theo ý riêng của họ thì có thể thành công, dù chỉ thành công tạm thời? Còn những ai răm rắp theo lời ngài thì thường vấp váp, thất bại?
- Con đừng sốt ruột, hãy nghe ta nói tiếp – Mác đặt bàn tay rắn chắc lên đầu gối tôi – Thành quả quan trọng nhất suốt cuộc đời nghiên cứu của ta, chẳng qua chỉ có hai điều mà người bạn chí thân của ta là Ăng-ghen đã quy nạp trong bài phát biểu trước mồ ta: một là phát hiện ra nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, một nữa là phát hiện ra phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện đại và nhưng quy luật vận động đặc thù của xã hội tư bản do phương thức sản xuất ấy đẻ ra. Còn thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng thì đó là điều xuyên suốt toàn bộ quá trình nghiên cứu của ta. Nếu nói chân lý thì chân lý là chỗ đó.
- Nhưng hai loại người mà con vừa nhắc đến thì dù thiện ý hay ác ý, họ lại đều chỉ đi tìm kiếm những kết luận có sẵn trong quá trình nghiên cứu của ta, chứ không phải là qua toàn bộ công trình nghiên cứu của ta mà đúc rút ra phương pháp luận. Ta rất tán thưởng mệnh đề "đắc ý vong ngôn " trong triết học phương Đông của các người. Nếu như đắc cái ý tức là thấu hiểu nội dung tư tưởng của ta thì có thể vong cái ngôn tức là quên phắt đi cái vỏ ngôn ngữ của ta. Song sau khi ta và Ăng-ghen đã về thiên đàng, thì rất nhiều người chỉ đắc cái ngôn mà vong cái ý của ta. Đó chính là cái mà triết học phương Đông của các người gọi là " tiểu trí bất cập đại trí " đó, thế thì còn nói gì là chân lý.
- Con đã có phần sáng tỏ. Thế nhưng tại sao ngài lại nói rằng " họ làm việc họ " thì có thể thành công được? Vậy ý nghĩa chỉ đạo của học thuyết là ở chỗ nào?
- Con vẫn chưa sáng tỏ lắm - Một nụ cười mỉm thoáng hiện ra trong chòm râu rất rậm của Mác – Ta đã nói, những phát triển của ta nếu quả có ích cho hậu thế, thì chính là chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng đã nói lúc nãy. Người đời sau muốn dành được thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, ta nghĩ rằng phải nên vận dụng cái phương pháp luận đó mà làm lấy công việc của mình.

- Hậu thế chúng con quyết kế thừa sự nghiệp của ngài…. – Tôi vội vàng an ủi vong linh của Mác.
Mác bật lên tiếng cười trí tuệ nhìn xa trông rộng.
- Con ơi, con đừng đánh giá thấp trí thông minh của ta. Ta chẳng ngốc nghếch đến nỗi tưởng rằng việc làm của hậu thế là kế thừa sự nghiệp của ta đâu. Sự nghiệp của ta đã hoàn thành năm 1883 rồi. Mỗi thế hệ chỉ làm công việc mà thế hệ mình làm nổi do lịch sử quy định. Công việc giải phóng nhân loại là sự nghiệp mà mỗi thế hệ phải phấn đấu không ngừng. Bất cứ quốc gia nào, bất cứ dân tộc nào, bất cứ một đảng nào cũng không thể bao biện làm thay, chứ đừng nói chỉ một người nào. Chỉ có ai mắc chứng già lẩm cẩm thì mới dám nhận để cho người ta tôn mình làm lãnh tụ của cách mạng thế giới, và đòi hỏi hậu thế hoàn thành cái gọi là sự nghiệp của mình thôi. Hãy nhớ kỹ con ơi, Hê-ghen nói câu này rất chí lý: " Các dân tộc và các chính phủ của họ, không hề học được điều gì trong lịch sử cả. Xét về điều này, mỗi thời kỳ đều quá ư đặc thù ".
- Có nghĩa là, mỗi một thời đại đều có hoàn cảnh hết sức riêng biệt, mỗi thời đại đều là một trạng thái hết sức đặc thù, đến mức cần phải và cũng chỉ có xuất phát từ trạng thái đó, lấy nó làm căn cứ thì mới phán đoán được thời đại đó, xử lý được công việc của thời đại đó mà thôi. Bởi thế cho nên, những kẻ trương ngọn cờ của ta lên mà " làm công việc của họ " lại thường có thể thành công, lý do chính là ở đó. Tuy nhiên nếu ta còn sống, nếu ta còn có quyền phát ngôn, thì ta sẽ yêu cầu kẻ ấy rằng: " Xin lỗi ngài, ngài cứ nói bằng ngôn ngữ của chính ngài đi, có được không? Ngài cứ lấy cái ý của tôi một cách không tự giác, rồi khư khư bám lấy cái lời của tôi một cách rất tự giác, đến nỗi làm cho lời của tôi nhiều lúc tưởng đúng mà hoá ra sai, hà tất phải làm như thế? ". Thật ra, nếu con không cho là ta huyênh hoang, ta có thể nói rằng: phàm là sự nghiệp cách mạng được thành công, thì đều là kết quả của việc tự giác hoặc không tự giác vận dụng duy vật lịch sử và duy vật biện chứng. Ví bằng chỉ khư khư bám lấy dăm câu ba chữ của ta, thì coi như bắt ta phải chết lần thứ hai vậy. Này con ơi, chết chẳng phải là điều vui vẻ gì đâu. Nhất là khi tận mắt thấy người ta đem xử tử cái tinh thần của ta, mà chẳng có cách gì làm khác được.
- Vâng, chính con cũng từng có cảm giác như vậy, mặc dù con không khi nào dám so với ngài. Vậy, về quang cảnh tương lai của xã hội của chúng con, ngài có thể chỉ giáo cho con đôi điều chăng? Bởi vì vấn đề này chẳng những liên quan đến việc con đối xử với cuộc đời như thế nào, mà còn quan hệ đến kiếp sống và cái chết của con.
- Kinh tế! – Mác lập tức đón lấy câu hỏi mà trả lời - Phải xét vấn đề trên phương diện kinh tế. Quan điểm lịch sử của chủ nghĩa duy vật, ta có trình bày trên những nét lớn. Đó là: sức sản xuất vật chất của xã hội phát triển đến

một giai đoạn nhất định thì sẽ nẩy sinh mâu thuẫn với quan hệ sản xuất đang có, vốn cùng nó hoạt động trong xã hội ấy. Thế là những quan hệ đó từ chỗ là hình thức phát triển của sức sản xuất đã trở thành gông cùm trói buộc nó. Đó là thời đại của cách mạng xã hội. Cùng với sự biến đổi của cơ sở kinh tế, toàn bộ kiến trúc thượng tầng đồ sộ bên trên không sớm thì muộn cũng biến đổi theo. Ta phải nói cho con hay, quan điểm lịch sử đó còn có một mặt khác nữa, khi mà sức sản xuất bị suy thoái thu hẹp lại, khi đã không thể duy trì sự sống còn của xã hội nữa, thì thời đại của cách mạng xã hội sẽ đến, để cứu vãn lấy sức sản xuất đã kề miệng hố diệt vong. Và xem ra, loại cách mạng xã hội này lại bắt đầu từ kiến trúc thượng tầng trước, rồi từ biến đổi kiến trúc thượng tầng mà tiến tới thay đổi quan hệ sản xuất.
Hiện nay, sức sản xuất của các người đã bị cắt cụt, ngay năng lực tái sản xuất cũng không còn nữa, nay chỉ gắng gượng thoi thóp bằng hô hấp nhân tạo kiểu hà hơi thổi ngọt mà thôi. Điều nực cười là ở cái thời đại của các người hiện nay, không phải là khối óc cũng không phải bàn tay mà chính là cái miệng mới là cơ quan đặc biệt phát triển. Con cứ nghĩ mà xem, một thời đại như vậy thì liệu còn kéo dài được bao lâu nữa?…..
Mác vừa nói đến đó thì cánh cửa nhà tôi bật mở. Từ trong khung cửa đen ngòm, Tào Học Nghĩa chui ra, trên mình khoác cái áo bộ đội cũ thường ngày. Cùng một lúc chui ra, còn có con mèo mun nhà tôi, Tào Học Nghĩa vấp phải con mèo, loạng choạng mấy cái rồi cắm đầu đi vội về phía nhà anh ta. Con mun kêu lên một tiếng rõ to rồi tót lên ngay nóc nhà.

Kẻ vừa húc đầu xúc phạm vào vong linh vĩ đại kia là một đảng viên cộng sản cơ đấy! Thật không còn hiểu ra làm sao nữa.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
PHẦN BỐN - Chương Một

- Anh làm gì ở đấy?
- Tôi đang ngắm trăng. Cô nhìn mà xem, trăng tròn rồi nay trăng lại khuyết.
- Rõ vớ vẩn! Chao ôi là giời! Sao tôi lại lấy phải anh nhỉ? Thật khổ hết chỗ nói.!

Trừ lúc đi ngủ, tôi cố tránh không vào gian buồng trong ấy nữa. Từ sau bữa

phát hiện ra việc ấy, gian buồng như chỗ nào cũng giữ lại dấu vết Tào Học Nghĩa, cái mùi Tào Học Nghĩa, bóng dáng Tào Học Nghĩa. Chúng nó….ở đâu? Ở đầu giường đằng nào? Chắc không ở phía tôi vẫn ngủ chứ? Tôi cố chộp bắt trong không khí gian buồng từng động tác từng cử chỉ của chúng: Tào Học Nghĩa lẻn vào thế này, cô ta bước ra đón thế kia; đứa nào với tay giật công tắc đèn? Cô ta, hay thằng kia? Rồi chúng nó ôm nhau lăn trên giường như thế nào? Động tác của cô thì tôi vẫn quen thuộc, kể cả cái cách cô rên ư ử, vậy thì phải chăng cô lại diễn trọn cái quá trình ấy trong vòng tay Tào Học Nghĩa?….Tôi biết mình vớ vẩn, nhưng lại không kìm giữ được mình nên cứ vẫn tưởng tượng như vậy hết lần này đến lần khác. Đến nỗi có lúc nửa đêm giật mình tỉnh dậy, tôi cứ khịt mũi: quái lạ, có mùi gì lẩn quất đâu đây?

Bởi thế sau khi chăn ngựa về, ăn cơm tối xong, tôi thường ra ngồi trên khoảng sân tự tay tôi san phẳng kia để hóng mát.
Còn viết luận văn cóc khô gì nữa?! Cái con mụ Diêm Bà Tích này còn nguy hiểm hơn cả tên Chu Thụy Thành cơ! Với lại, tôi chẳng qua là đồ phế thải, là người có một nửa, tôi đã mất gần hết hứng thú với công việc đó.

Còn biết vất vưởng sống thừa mà nghe ngóng và chờ đợi.
Mùa hè oi ả đã đến, lúa mì đã gặt về. Gió nóng hầm hập lùa qua trên cánh đồng đang cày lật, mang đến mùi bùn đất tanh nồng. Bên kia, chiếc máy kéo Đông phương hồng đang ầm ầm gầm rít, tiếng sắt thép mà nghe như tiếng con quái vật nào gào thét, lại nửa như có tiếng hồn ma run rẩy. Cả đến sắt thép cũng đã trộn lẫn với thiên nhiên. Phía trước mảnh sân không có rào giậu che chắn gì kia là dải rừng dương với hàng liễu quế dương thẳng tắp. Chúng là những người làm chứng trung thực, mãi sừng sững trên ghế nhân chứng của tòa án thiên nhiên, không hề lùi bước, không hề né tránh, trong gió chiều xào xạc có lúc chúng còn tỏ ra bực bội giận dữ với tôi.
Tôi ngắm hoài vầng trăng thượng huyền ủ ê đầu hôm treo cao ở phía nam bầu trời, rồi lặn khuất lúc nửa đêm.

Tôi ngắm mãi mảnh trăng non ủ dột mọc lên phía tây khi mặt trời còn chưa lặn, mảnh trăng chạy đuổi theo ánh nắng chiều rồi chìm khuất bên kia núi gần như cùng lúc với mặt trời.

- Anh cứ trông cái thân anh, hồi này vừa đen vừa gầy đi bao nhiêu – Cô vừa thu từng chiếc quần áo phơi trên dây, vừa nói với giọng nửa quan tâm, nửa như trách móc - Người ta nhìn anh, người ta lại tưởng là tôi bắt nạt gì anh! Anh đói ăn ư? Hay là anh thiếu uống?

Phải rồi trong con mắt người ta, tôi bây giờ chỉ còn có mỗi hai việc là ăn và uống mà thôi.
- Tạng người gầy thì biết làm thế nào được! – Tôi thều thào uể oải – Còn đen thì cô biết đấy, nắng gắt như thế kia…..
- Thế anh không biết chúi vào bóng cây mà ẩn ư? Làm cái thân chăn ngựa mà cứ tích cực cho lắm vào! Người như anh thật hiếm có!
Trên trời, sao bắt đầu lấp lánh những tia sáng yếu ớt. Còn trên đỉnh núi đằng tây, một vệt ánh sáng màu da cam chưa tắt hẳn, lặng lẽ rọi chiếu xuống sườn non đang tối dần.
- Cô vào bê chiếc ghế đẩu ra đây mà ngồi một lát. Đây cô xem, đêm đẹp biết mấy….
- Tôi còn trăm thứ việc, lòng dạ nào mà tối tối ngồi đếm sao như anh được…..

Cô ôm một đống tướng quần áo, vén mành cửa đánh xạch một tiếng đi vào nhà. Chiếc mành cửa nhân tiện tôi đi chăn, cưỡi ngựa ra tận cửa hàng cung tiêu cách ba chục cây số mua về. Cô tỉ mẩn đột từng mũi kim viền một đường vải trắng quanh mép.
- Thế này thì phải dùng được mấy năm! – Cô bảo.
Cô còn nghĩ đến chuyện mấy năm.
Khi tôi bước vào gian trong, cô đang ngồi khâu đế giầy.
- Khâu cho ai thế? – Tôi bắt chuyện một cách gượng gạo.
- Còn ai vào đây nữa? Nhà có hai người, anh bảo còn khâu cho ai?
Cô giơ tay lên, gại gại mũi kim lên da đầu, động tác khéo léo gọn gàng, cánh tay mềm mại duyên dáng. Hệt như một vai đào lẳng lơ trong kinh Kịch, phẩy tay áo thụng có diềm lụa viền phơ phất.
Cái đế giầy thật to, rõ rằng là khâu cho tôi.

Tôi cởi áo nằm xuống giường. Giường đất về mùa hè đến tối nằm mát lạnh như ánh mặt trăng ấy! Chiếc lưng trần áp xuống lần đệm mỏng, như nổi trên mặt nước phẳng lặng. Tôi là một chiếc lá rụng, mặc cho làn gió nhẹ thổi vật vờ đến đâu thì đến. Có lúc tôi đã nghĩ: “ Hỡi đàn bà, ta phải dần dần hiểu rõ

mi! ". Nhưng ba tháng trời đã trôi qua, mà chỉ có mỗi mình cô tôi vẫn thấy lạ lẫm hơn, khó nắm bắt, khó lường biết hơn cả khi mới bắt đầu tiếp xúc. Nhà nữ triết học chân to nói rất đúng: Anh suy ngẫm sao cho thấu hiểu được con người? Đặc biệt là người đàn bà!

Sáng sớm hôm ấy, chú Lý lái máy kéo trở về, tôi đứng trong chiếc rơ-móc không. Sau rơ-móc, còn buộc hai con ngựa. Máy kéo đằng trước đủng đỉnh, theo tốc độ của ngựa đi bước một, còn hai con ngựa ở đằng sau mỗi bước một khật khưỡng cái đầu, như người ngủ gật chưa đã thèm. Vừa lúc đại đội ra đồng làm việc, tất thảy công nhân nông trường đã chứng kiến đội hình kỳ quái của chúng tôi.
Chú Lý mau mồm mau miệng, còn cách đoàn người khá xa đã hét toáng lên:
- Mẹ kiếp! Máy với chả móc?! Chưa chạy đến trạm máy đã chết dí, thế là tôi bị treo giò giữa bãi hoang, may mà có anh Chương, anh ấy chạy bộ cả đêm về dắt ngựa ra mới kéo về được. Nếu không thì cả hai anh em đã bị sói ăn thịt từ lâu rồi! Đ.mẹ! Không tính cho hai anh em tôi, hai đứa bốn công thì đừng có trách. Thằng nào tài giỏi đến đây mà lái, đây phải về nông trường bộ đánh một giấc đã!

Chú Lý nhảy xuống, bỏ máy kéo đấy, phốc lên xe đạp, đạp vèo về chỗ ông bố có chức có quyền để đánh một giấc. Trong đoàn người ra đồng, tôi bắt gặp ánh mắt cô nghi nghi hoặc hoặc nhìn chằm chằm vào mặt tôi.

- Tối hôm qua, anh trở về dắt ngựa đi đấy à? – Cô cười ngượng nghịu.
- Không tôi thì ai vào đấy – Tôi sầm nét mặt, đứng cởi dây cương cho ngựa.
- Vậy… sao anh không về nhà? – Cô đi theo sau lưng tôi.
- Hừ! – Tôi cười khẩy một tiếng. Từ ngày lấy nhau, tôi chưa từng cười như thế bao giờ - Hình như trong nhà không chỉ có mỗi mình cô!
Tôi đốp chát một câu thật bình tĩnh, rồi nhảy phắt lên lưng ngựa không đóng yên, phóng thẳng về chuồng.

Từ đó về sau, cô bắt đầu nói với tôi bằng một giọng nửa quan tâm nửa trách móc. Anh muốn hiểu sao cũng được, song dẫu sao thì nghe ra cũng có phần dễ chịu hơn cái giọng chỉ độc có trách móc. Trước đây cô nói với tôi bao giờ cũng chỉ rặt một giọng trách móc và chế giễu.

Và cô chăm giặt quần áo cho tôi hơn, có lúc khiến tôi cảm thấy không cần thiết phải như thế.
- Tôi sống độc thân quen rồi – Tôi bảo với cô – Cô cứ trông người ta, còn bẩn hơn tôi nhiều ấy chứ!
- Anh quen nhưng tôi không quen! – Cô bắt tôi phải bỏ cái áo choàng bằng vải bạt dày cồm cộm ra – Cái mồ hôi ngựa đầy người của anh khắm lắm, đi đến đâu người ta cũng bịt mũi đấy! Lúc nào cũng trông người ta, người ta chết thì anh cũng lao vào chết theo chắc?
Có thể là như vậy!

Cũng từ đó, dẫu tôi có ăn bao nhiêu thì cô cũng không giở cái giọng đe dọa "định lượng của nhà mình không đủ đâu " như trước kia nữa.
Bây giờ cô lại khâu giầy cho tôi, đang đột từng mũi kim làm đế. Cô kêu bận, chính là bận công việc này đây.

Thế nhưng tôi lại cảm thấy bất nhẫn. Việc gì cứ phải lằng nhằng với cô thế này mãi nhỉ?
- Hương Cửu này – Tôi nằm ngửa trên giường, mắt nhìn thẳng lên trần nhà – Cô sợ vừa mới cưới đã ly hôn, mang tiếng không hay, thì chúng ta tạm yên ổn với nhau một năm vậy. Sang năm, cô viết đơn cũng được mà tôi viết đơn cũng được, chúng ta hợp được thì tan cũng được. Còn lý do, thì bảo là tình cảm không hợp. Không nữa, thì bảo là người miền Nam, người miền Bắc tập quán không sao hoà hợp được. Cô thấy thế nào?

Cô không trả lời. Trong gian phòng chỉ còn tiếng kim khâu đế giầy sồn sột.

Một con bọ xít va đánh bộp vào cửa kính, chừng muốn đâm đầu vào đèn, nhưng lại ngã ngửa trên bệ cửa sổ, cánh đập vù vù.

Loa phóng thanh đã vang lên hiệu kèn tắt đèn, đã mười giờ đêm. Đó là nề nếp mới có từ ngày " Cả nước học tập Quân giải phóng ". Dẫu ở nơi xóm nhỏ khỉ ho cò gáy này thì giờ giấc ăn làm, nghỉ ngơi cũng nhất nhất chỉ huy bằng kèn nhà binh cả. Hiệu kèn đã thu vào đĩa hát: kèn báo thức, kèn đi làm, kèn tan tầm, kèn tắt đèn…..Cô phát thanh của nông trường bộ không phân biệt được nên thường là đến giờ đi làm thì phát hiệu kèn tan tầm, đến giờ tan

tầm thì lại nổi hiệu kèn báo thức.

Nhưng hôm nay cô phát đúng: kèn tắt đèn.

Cô thoăn thoắt quấn rất nhanh sợi dây gai quanh chiếc đế giầy khâu dở, rồi quay mình cầm lấy cái chiếc chổi quét sạch mặt đệm, chưa kịp nằm xuống đã giật công tắc đèn đánh tách một tiếng.

Thời gian trôi đi trong bóng đêm. Sự sống cũng tan biến theo. Con bọ xít vẫn đập cánh vù vù trên bệ cửa sổ, mãi cũng không lật sấp lại được. Cũng có thể nó mãi mãi không bao giờ lật lại nữa đâu, nhưng nó vẫn cố cựa quậy mãi. Một lát sau, tiếng đập cánh vù vù của con bọ xít đã hoà lẫn với tiếng máu chảy dồn căng trong màng nhĩ của tôi, không còn phân biệt được đâu là tiếng cánh bọ xít và đâu là tiếng máu chảy dồn nữa. Thế là tôi cảm thấy dường như mình chính là con bọ xít ấy. Lưng tôi tê dại đi, tôi cảm thấy mệt mỏi vô cùng, chân tay tôi nặng trịch…. Nhưng giữa lúc tôi đang mơ màng sắp ngủ thiếp đi, thì cô bỗng lên tiếng:
- Anh có thể đi bệnh viện khám thử xem sao. Em nghe nói bệnh ấy chữa được đấy.

Cuối cùng tôi đã nhận rõ tiếng cô. Tôi cố hết sức tìm kiếm lại tinh thần của mình, điều chỉnh lại thần kinh một chút. Để cố tỏ ra ôn tồn bình tĩnh, tôi buông một tiếng cười gượng gạo.
- Bệnh viện bây giờ có khám chữa gì bệnh này đâu? Chỉ có nạo thai với thắt…..
- Thì đi bệnh viện to - Giọng nói của cô nghe như cách tôi rất xa – Không thì tìm mấy ông lang đi chữa rong ấy.
- Đùa! – Tôi đáp lời cô mà như tự nhủ mình – Đi bệnh viện to thì phải có giấy giới thiệu, đừng nói là nông trường bộ chẳng đời nào chịu cấp cho tôi một giấy giới thiệu như vậy, mà cho dù có cấp, thì bệnh viện cứ trông vào cái lý lịch tiền sử của tôi, và thấy là bệnh đó thì đến cái giấy ghi tên họ cũng chẳng cho chứ nói gì đến khám và chữa! Còn các ông lang chữa rong ư? Bây giờ làm gì còn ông lang chữa rong nào nữa đâu. Người ta đã cắt béng " cái đuôi tư bản chủ nghĩa " từ lâu rồi!

Sau khi trở lại tỉnh táo, tôi chợt phát hiện ra rằng trong thâm tâm tôi từ lâu đã nẩy nở dần cái ý nghĩ không thể tiếp tục cuộc sống với cô nữa. Tôi dứt khoát từ chối mọi cơ hội có thể khiến tôi chữa khỏi; tôi quyết đào sâu thêm cái hố ngăn cách này, cho vỏ trái đất nứt toác ra ở giữa tôi và cô.

Lại im lặng một lúc lâu. Đúng, nói chuyện trong bóng đêm là thật nhất, rõ nhất, tôi nghĩ thế. Mọi thứ đều nẩy sinh trong bóng đêm: mọi thứ trong bóng đêm đều thật. Bóng đêm quả thật là một cõi kỳ diệu: trong bóng đêm người ta có thể làm tất cả, có thể nói tất cả. Chẳng phải lời nói giả dối sợ ánh sáng mặt trời đâu, mà chính là lời nói thật mới sợ ánh mặt trời! Một trạng thái đặc thù biết bao!
- Nói dối! Em chẳng thấy em với anh tình cảm không hoà hợp. Làm gì có chuyện người miền Nam, người miền Bắc?! Anh đã đi cải tạo bao nhiêu lần, làm gì còn tập quán miền Nam? Anh không ăn được mì sợi hay không ăn được bánh xèo? Không khéo đưa cho anh nắm cám anh cũng ăn ngon lành ngọt xớt đi chứ lỵ! Em làm gì có tập quán của người miền Bắc? Hễ khỏi được, thì cái gì em cũng có thể theo như người khác….
- Nhưng tôi thì không khỏi được! – Tôi vội vàng bày tỏ nỗi tuyệt vọng của mình.
- Vậy thì anh đừng có trách em! – Cô nói, và tôi hiểu được ý của cô.
- Tôi không hề trách cô. Tôi chỉ mong rằng trong năm nay, chúng mình sống với nhau cho yên ổn êm thấm – Tôi tin cô hiểu được mấy chữ " yên ổn êm thấm " nghĩa là như thế nào - Nếu cô cảm thấy không thích hợp, thì có thể viết đơn sớm hơn, viết ngay ngày mai cũng được.
- Thôi thôi! – Cô bắt đầu bực bội – Em nói không lại anh. Anh là người có học thì lắm chữ nghĩa lý lẽ lắm!
- Cô cũng là người có học đấy chứ. Đã học hết sơ trung, thì hẳn cô cũng biết đạo lý, biết quan hệ lợi hại như thế nào chứ. Với lại, cô chẳng chú ý danh dự lắm đó sao?
- Anh đừng mỉa mai tôi nhá! – Cô cáu, nhưng cơn cáu giận xem ra chưa đủ liều lượng - Muốn viết đơn thì anh đi mà viết! Tôi không viết đâu. Mà đơn xin kết hôn cũng anh viết đấy chứ.

Ả đàn bà này đích thực là con dâm phụ. Tôi nghĩ mà cứ tức anh ách. Tôi nín nhịn thì cô tưởng là tôi yếu đuối, cô lấy tôi làm cái bung xung để làm việc lòng thòng bậy bạ, bây giờ lại cứ bám lấy tôi không buông, mà còn toan bám lằng nhằng như thế này mãi……

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P4 - Chương Hai

Mưa rào suốt một ngày một đêm. Trận mưa này không như mọi lần, thoạt đầu lắc rắc mấy hạt để báo động cho người ta, mà là ngay tức khắc trên trời ào ào trút xuống không ai kịp trở tay.

May là lúa mì đã gặt xong cả, không thì đến ngâm ở ngoài đồng; đất vàng, cỏ xanh, cây cối, tất cả đều sũng nước, thay màu, chương lên. Đất pha cát vốn hút nước rất khoẻ, bây giờ cũng thành vũng bùn. Bùn chảy tràn ra bốn phía, khỏa lấp hết những hố trũng to nhỏ chung quanh. Đá sỏi trên đồng hoang được mưa rào gột rửa, đá vân màu trắng muốt và đá thạch anh trong suốt phơi cả ra trên mặt đất, làm cho các bãi đất nổi lên giữa mặt nước có vẻ thanh khiết lạ thường. Những cành cây đã no nước không còn chịu đựng nổi những cơn mưa liên tiếp dội xuống nữa, tất cả đều ủ rũ cúi đầu, xuôi vai rũ rượi; cỏ xanh um tùm hết lớp này đến lớp khác nằm rạp trên mặt đất, trộn lẫn với bùn nước, ngọn cỏ ngoan ngoãn xuôi theo chỗ trũng, hệt như loài rong ở lòng sông. Nhìn qua cửa sổ, cảnh vật bên ngoài trở nên hết sức lạ lẫm, con người như thình lình lạc vào thế giới khác. Ai nấy thấy lòng thắc thỏm, tựa hồ như đất sắp sụt dưới chân mình.

Xóm làng nằm trên mọi doi đất quá cao nên chưa bị ngập, nhưng như một cái đĩa chứa đầy nước, cái nước bùn đục ngầu kéo theo đủ thứ từ hố xí, từ chuồng lợn, từ tàu ngựa của mọi nhà chảy tràn ra chung quanh. Trong đĩa là một bãi nước đục ngầu láng nền nhà và còn đang dâng lên nữa. Có những bức tường bắt đâu nứt vỡ, có những ngôi nhà bắt đầu đổ sụp. May mà những nơi đó đều không có người ở. Lợn mẹ, lợn con chạy nháo nhác khắp xóm tìm chỗ trú mưa. Cuối cùng chúng nằm bẹp trên doi đất dưới mái hiên khu nhà tập thể, mà lo lắng nhìn lên bầu trời.

Tôi dồn hết cả hơn hai chục con ngựa do tôi chăn vào tất trong ngôi nhà kho to thường ngày vẫn lấy làm hội trường. Lúc đó lúa mì chưa tuốt, rơm mới chưa cắt nên nhà kho vẫn bỏ không. Đàn ngựa đứng chen chúc dưới tấm biểu ngữ chăng ngang, như đang sắp sửa lắng nghe bản báo cáo " phê Tống

Giang ” tràng giang đại hải. Gà vịt của các gia đình công nhân nông trường lúc này đều ướt sướt mướt, đứng rụt cổ trong chuồng, chẳng còn hơi sức mà quang quác lên nữa.

Lúc vừa bắt đầu mưa, tôi kéo hai cây gỗ tròn ở chuồng ngựa về làm hai cây cột chống bên ngoài gian nhà ọp ẹp của tôi, đỡ lấy vách sau và vách hồi đã nghiêng nghiêng chực đổ. Nhờ vậy, dẫu có mưa tiếp mấy hôm cũng chẳng lo. Người tôi sũng nước từ đầu đến chân. Tôi chạy vào nhà, cô hết sức ân cần đi xách nước, lấy xà bông khăn mặt cho tôi và đỡ lấy trong tay tôi từng chiếc quần áo ướt tôi cởi ra.
- Nhà có đàn ông vẫn hơn! – Cô cười vui vẻ thoả mãn.
- Đàn ông thì cô có thể kiếm đâu chả được một người. Bây giờ chỉ vật tư mới khan hiếm, chứ người thì lại quá thừa, thừa nhất là đàn ông.
- Cái đó thì chưa chắc – Cô bỗng thân mật với tôi khác hẳn thường ngày, véo một cái vào vai tôi – Đàn ông được như anh thì hiếm lắm.
Tôi nguẩy lưng về phía sau, ẩy cô ra xa.
- Thôi đi đi! Với cô thì miễn cứ đàn ông là được.
Tôi cảm thấy dường như cô đớ người ra đằng sau lưng tôi, và sau đó, suốt cả buổi chiều không nói không rằng, cứ âm thầm khâu đế giầy, âm thầm làm cơm, tối đến sau khi đi ngủ, âm thầm buông một tiếng thở dài.

Buổi tối không có điện. Nghe đâu vì sợ nước xói đổ cột điện thì nguy hiểm, nên nông trường ngắt hẳn cầu dao chung. Ngoài cửa sổ tối om om, trong nhà cũng tối mò mò. Nằm cuộn mình trong chăn, tôi nghĩ bụng: các bậc hiền triết đã dạy bảo tôi như thế, sao tôi còn nói những lời đay nghiến cô làm gì? Và tôi cũng âm thầm buông một tiếng thở dài.

Giờ ngọ hôm sau, giữa lúc mọi người còn tưởng mưa nữa, thì bỗng nhiên trời tạnh, tạnh dứt khoát, tựa hồ như trên trời cũng có một chiếc cầu dao chung đóng mở nước mưa vậy. Trên trời không có lấy một giọt nước, chỉ có làn gió ẩm sì làm rung lên những gợn sóng lăn tăn trên mặt đất lúc này đã hoá thành ao hồ. Trên đỉnh đầu còn âm u, nhưng đằng chân trời đã hửng. Từng đám mây đen khổng lồ cuồn cuộn trôi đi, dần dần tan biến ở chân trời hửng sáng. Mây đen thưa dần, bầu trời mỗi lúc một quang đãng.

Nhưng mọi người mới thở phào nhẹ nhõm một chút, thì bốn bề thôn xóm

bỗng rít lên những hồi còi lanh lảnh. Tiếng còi rất vang và kéo dài, tựa như những chiếc dùi sắt gõ liên hồi vào màng nhĩ người ta.
- Mau lên! Mau lên! Mương cái vỡ bờ rồi!
- Lên mương ngay! Lên mương ngay! Toàn nông trường tập hợp!
- Mang theo cuốc xẻng, sọt đất….
- Mau lên, mau lên! Không ai được ở nhà….

Các trung đội trưởng, tiểu đội trưởng chân đất giẫm bùn lép bép vừa chạy vừa hét. Công nhân nông trường đàn ông đàn bà đều chui ra khỏi nhà, đứng cả dưới những giọt gianh còn long tong chảy mà hỏi thăm nhau, nghe ngóng tình hình. Thật ra chẳng còn phải nghe ngóng gì nữa, năm nào cũng một lần như vậy: mùa hè hễ có mưa rào thì mương chính nhất định tràn. Nhưng lần này xem ra khác hẳn mọi lần, công nhân chần chừ hỏi nhau:
- Làm thế nào? Đ.mẹ, bỏ đi cả thì ai trông nhà?
- Chỉ giỏi bốc phét! Đ.mẹ, ra cái lệnh cũng không nên hồn!
- Để xem mấy ông đầu nậu có đi không đã, mấy ông đầu nậu không đi thì chúng mình cũng đếch đi.
- Phải đấy! Chứ nếu thật vỡ đê mương cái, lũ về thì trong nhà cái bát ăn cũng chẳng còn!
- Lại còn lũ nhóc nữa chứ, làm thế nào bây giờ?

Cánh đàn bà gào khóc.

Nhưng các đầu nậu sau lúc thổi còi đều vác cuốc xẻng chạy cả ra đường cái bùn nước lõng bõng. Tào Học Nghĩa khoác cái áo mưa vải nhựa bộ đội, ngoác mồm ra hét lớn:
- Mau! Đàn ông đi tất! Đàn bà ở lại trông nhà. Nhất thủy nhì hỏa, lụt thì lút cả làng, không chừa một ai, không nhà nào thoát được đâu!
Gào lên một thôi một hồi như vậy, gào đến lạc cả giọng đi, mọi người mới vỡ nhẽ là sự thể quả cực kỳ nghiêm trọng. Thế là tất cả cánh đàn ông vác cuốc vác xẻng, khiêng lồng khiêng sọt, lội bùn bì bõm, dồn cả lên phía tây xóm. Đàn bà vội vã chạy vào nhà, bế con ẵm cái, leo hết lên giường ngồi.

Tiểu đội trưởng chăn nuôi dẫn cánh chăn ngựa, chăn cừu, chăn bò, nuôi lợn….đến nhà kho ôm bao tải ra xúc cát đổ vào để ném xuống chỗ đê vỡ. Còn cách rất xa, đã nghe tiếng la hét om sòm, quát tháo ầm ĩ phía đập

mương cái, đến khi họ bò lê bò lết lên đến nơi, thì ở đó đã đông nghịt người. Bà con trong công xã cũng kéo đến, còn đông hơn cả công nhân nông trường chúng tôi, đội nào đội nấy chỉ lo bồi đắp gia cố đoạn đập nhằm đúng ngay vào xóm mình. Làm như là nếu vỡ đoạn khác thì nước chẳng tràn về xóm mình. Người ta trèo lên trèo xuống trên bờ đập mương cái, cứ như một đàn kiến vỡ tổ.

Mương cái chưa vỡ, nhưng ở phía tây bờ đập, thì quả là mênh mông như biển cả. Từ bờ đập tôi đang đứng cho đến tận chân núi, chẳng còn thấy một bãi đất một ngọn cây nào.Trên mặt nước màu nâu nhạt, lều bều một đám bọt trắng xoá, như từng tảng băng sơn lênh đênh ở chân Nam cực vậy. Những đám củi rều, cây mục cỏ dại và phân dê phân cừu trên núi trôi xuống bị sóng đánh dồn vào thành đống, quay tròn trên mặt nước như đang tìm lối ùa ra. Chỉ cần một làn gió nhẹ thoảng qua là mặt nước dềnh lên, những đợt sóng lớn, vỗ ì oạp vào sườn đập. Quanh cảnh thật là dữ dội và khủng khiếp đối với người nông dân Tây Bắc, từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa trông thấy biển bao giờ.

Không phải nước trong mương dâng lên, mà là lũ trên núi tràn về. Đập mương cái lúc này đóng vai trò một con đê chắn lũ. Lúc này, nước lũ cách mặt đập chỉ có không đầy một thước. Nếu đập bị vỡ một chỗ, bất cứ ở chỗ nào, thì nước lũ ở mấy trăm ký lô mét vuông từ đây đến chân núi sẽ lập tức ào xuống cuốn băng đi hết cả mấy chục xóm làng bên phía đông đập.
Giờ đây chẳng còn cách nào khác: trên mương tưới không có cửa ngầm xả lũ, vả lại nước lũ mênh mông bể sở thế kia cũng không thể xả đi đâu cho hết được, chỉ có cách chở đất lên mặt đập đắp cao lên mãi mà thôi. Mọi người nháo nhào làm dồn dập một thôi một hồi rồi bắt đầu sắp xếp dần dần có tổ chức hơn. Từ mặt đập đến chân đập, người ta đứng thành những dây chuyền dài: người ở chân đập xúc đất, người ở giữa chuyền tay nhau những sọt đất, còn người ở trên mặt đập thì san, đầm.
- Nước thế này rồi thôi không dâng lên nữa thì còn được….
- Đ.mẹ! Lũ to thế này mà tràn xuống, thì chạy cũng không kịp!
- Đằng ấy có biết bơi không?
- Chúng mình toàn là một lũ gà tồ cả, có ai biết bơi đâu?
Đúng thế dân làm ruộng và chăn nuôi ở miền núi và hoang mạc này, chẳng mấy ai biết bơi.
- Lo gì, chết rồi thế nào cũng nổi lên thôi ấy mà! – Có ai đó đùa tếu cho mọi người đỡ căng thẳng.

- Xác chết trôi ấy mà, đàn ông thì nằm sấp, đàn bà thì ngửa bụng lên trời.
- Lại còn phân biệt đàn ông đàn bà ư?
- Chứ không à! Thì cũng như trên giường ấy chứ sao….
Chợt trên mặt đập có tiếng người thét lên:
- Kìa, trông cái gì kia? Người chết hay sao ấy?
Mọi người trên mặt đập nhìn theo tay người ấy trỏ, quả nhiên là một xác chết, mặc áo màu cỏ úa, đang rập rờn trên mặt nước mênh mông.
- Ái chà! Xác nằm sấp, chắc là một anh chăn cừu?
- Đ.mẹ! Thế cừu đâu? Sao không thấy cừu chết?
- Hay là người của sở kiểm lâm ở trên núi kia?
Thấy có người chết, mọi người càng hoảng sợ.
- Mau lên, mau lên! Đất đâu? Đất đâu?
- Cố lên nào! Đập này mà vỡ, thì chúng ta cũng như thằng thằng cha kia ráo.

Tôi giữ việc san, đầm trên mặt đập, từng sọt đất chuyền đến tay tôi, tôi lần lượt đổ xuống mé ngoài đập, rồi cả tay lẫn chân cứ thế tôi hùng hục vừa đắp vừa dận cho thật chắc. Chẳng biết niềm hưng phấn nào đã tăng thể lực tôi lên gấp bội, gió rét căm căm nhưng mồ hôi tôi vã ra đầm đìa mà không hề thấy mệt.
- Nhanh lên! – Tôi gào luôn miệng - Dồn người lại đằng này, dồn thêm người lại đằng này….
Ai làm hăng thì được quyền chỉ huy người khác. Ở đây chẳng còn phân biệt đội trưởng, bí thư hay công nhân, mọi người chỉ nghe theo người nào làm giỏi nhất. Đây là giờ phút nguy hiểm giữa cái sống và cái chết, mọi quan hệ cấp trên cấp dưới hằng ngày đều bị đảo lộn tuốt.
- May rồi – Tôi bảo mọi người - Nước không dâng lên nữa rồi.
- Sao? Sao? Làm sao anh lại biết?
- Lúc vừa mới lên đây, tôi đã đánh dấu rồi. Đây thôi, hơn một tiếng đồng hồ rồi mặt nước vẫn ở nguyên mức cũ.
- Hì! Mới biết ông Chương nhà ta khôn thật! Chúng mình thì cứ chúi mũi vào làm – Đám công nhân nông trường cười hể hả.
- Tốt rồi! – Tào Học Nghĩa vẫn chuyền đất ở giữa chừng, lúc này cũng reo lên – Bây giờ có thể có thể xả hơi một chút rồi đấy. Ai có thuốc thì hút nhá.
- Đào đâu ra thuốc? Ngâm nước hết cả rồi!
- Thì hút thuốc của bí thư, bí thư có thuốc lá cao cấp đấy…
- Không hút thuốc được đâu! - Từ trên cao tôi trừng mắt nhìn Tào Học Nghĩa – Bây giờ nguy nhất là thẩm lậu rò rỉ. Chỉ cần lỗ rò bằng ngón tay, là cả con đập sẽ vỡ đấy!
- Đúng đấy! – Tào Học Nghĩa vội vã cất hộp thuốc vừa moi trong túi ra - Tất

cả hãy tỏa ra kiểm tra xem…..
Anh ta vừa dứt lời, thì quãng đập của bà con công xã cách chúng tôi không đầy một trăm mét, có tiếng hô hoán khủng khiếp:
- Nước vào rồi! Nước vào rồi!….
- Trời đất ơi! Bịt ngay lại, lấp ngay lại!….
- Chuyển gùi đất lên đây….
- Người ngồi luôn vào đấy…..
- Đội trưởng ơi có phải thúc chiêng không?

Bà con xúm đông xúm đỏ ở chỗ ấy, túm tụm lại trước cái lỗ rò. Người của đại đội chúng tôi cũng chạy tới. Vỡ chỗ ấy thì xóm làng của bà con và đại đội chúng tôi gánh chịu tai hoạ trước nhất.

Lỗ rò to bằng cái thùng gánh nước, một luồng nước lũ phun vọt ra, nước bùn đục ngầu réo lên ào ào, nghe mà sởn gai ốc. Nước dường như không phải chất lỏng, mà là một cột kim loại rắn chắc, đã quật đổ tất cả những lùm cây bụi cỏ trước mặt nó và còn đang xói thành một đường rãnh to trên gò đất đối diện. Đất tảng và sọt đất bà con xã viên vứt xuống lập tức hoá thành bùn nhão và bị tống bay đi. Mấy chục cái sọt hết nhẵn đất bị luồng nước xói sạch như lau như chùi, lúc chìm lúc nổi vật vờ giữa dòng nước xiết; mấy bác xã viên lúc đầu ngồi trên bờ lỗ rò bị tống đi xa mấy chục thước, lúc này đang lồm cồm bò lên gò đất.
- Lấp bên trong không ăn thua! – Tôi thét lên - Bịt bên ngoài, bịt bên ngoài!

Quan hệ cấp trên, cấp dưới lộn tùng phèo, ranh giới công xã với nông trường cũng xoá nốt. Công nhân nông trường với bà con xã viên hoà làm một, cùng giáp mặt đối phó với lỗ rò khủng khiếp kia.
Đất trên miệng lỗ cứ sụt lở từng mảng. Lỗ rò đang bị khoét to ra từng giây từng phút.

Nhưng nước bên mé ngoài đập to quá, sâu quá, không sao nhìn thấy được dấu vết của xoáy nước hút vào lỗ rò kia. Miệng ngoài của lỗ rò là ở chỗ nào?

Có mấy bác xã viên đứng trên mặt đập lầy lội, thò cán cuốc, thò đòn gánh xuống nước dò tìm miệng lỗ, nhưng ngập cả cánh tay vẫn không mò được

đến nơi.

Bờ đập có nguy cơ bị đổ xô tới nơi.

Đứng trên mặt đập nhìn về phía đông, có thể nhìn thấy bốn năm cái xóm nhỏ ướt như chuột lột đang dần dần lấy lại sinh khí dưới bầu trời bắt đầu quang đãng trở lại. Có mấy chiếc ống khói đã bắt đầu ùn lên những làn khói đen dầy dặc vì củi đun ướt.

- Để tôi xuống – Tôi nói – Các anh kiếm một sợi dây buộc vào lưng tôi đi.

Mấy xã viên không biết bơi vội vàng tháo dây quang trên mấy chiếc sọt ra nối lại buộc vào người tôi. Tôi nhẩy ùm xuống dòng nước lũ.
Nước ở ngoài đập dễ sâu đến lút ba đầu người, đáy nước mấp mô lồi lõm. Tôi đằng nào cũng đã khắp người ướt đẫm mồ hôi rồi nên lúc này cũng chẳng thấy rét nữa. Tôi lao đầu lặn xuống đáy nước, mò được vách ngoài của bờ đập, vừa mò được mấy mét thì có luồng sức hút ghê gớm kéo mạnh hai chân, và một chân tôi hút vào miệng lỗ.

Ai đã từng trông coi đập đều hiểu rõ, khi có lỗ rò thì miệng lỗ phía nước vào bao giờ cũng bé hơn, không bao giờ to hơn phía nước ra, do sức phá của nước.

Tôi rẽ đám cỏ dại và củi rều ngoi lên mặt nước.
- Không sao! – Tôi gào lên - Miệng lỗ lúc này mới chỉ to hơn cái chậu rửa mặt một chút thôi. Buộc ngay cho tôi một bó rơm và một bao tải đất, mau lên!

Trên bờ đập liền quẳng xuống một bó rơm buộc rất chặt và một bao tải đất lèn thật căng. Tôi ghìm bao tải đất đè lấy bó rơm lặn xuống đáy, đưa đến gần lỗ rò, tôi chưa kịp nhồi thì cả bao tải lẫn bó rơm đã tuột khỏi tay tôi, được dòng nước xiết cuốn vào bịt chặt lấy miệng lỗ rò như người ta đậy cái nút chai vậy.

Lần thứ hai tôi ngoi lên mặt nước thì đã nghe thấy tiếng reo hò vui sướng ở mé bên kia đập.
- Bịt được rồi! Bịt được rồi!
- Đ.gì! Trong lỗ rò còn réo ầm ầm đấy!
- Bây giờ thì đổ đất vào, đổ đất vào nhanh lên đi!
- Đồng chí ấy ở đơn vị nào thế? Chiến sĩ giải phòng quân hà?
- Giải phóng quân cái đếch gì đâu! Tay chăn ngựa của nông trường đấy mà.
Tôi vẫn gặp tay ấy ở ngoài bãi luôn.
- Cũng đã có hồi chăn cừu…..
- Phải viết thư biểu dương đồng chí ấy….

Một người chìa tay ra kèo tôi lên. Tôi ngẩng lên nhìn, thì ra là Tào Học Nghĩa.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P4 - Chương Ba

Tôi là người sau cùng về đến nhà.
Bà con trong làng đưa cơm đưa thịt ra cho các xã viên chống lũ cứu đập, còn có cả rượu. Các cụ cứ nhất định giữ bằng được tôi ở lại đánh chén. Mới biết làng xóm vẫn giàu tình người hơn ở nông trường. Cấp dưỡng nông trường thì chỉ đến giờ nấu ba bữa cơm xong là nghỉ, chống lũ chống liếc gì mặc anh.
- Đồng chí không ăn cơm thì cũng làm với anh em tôi bát rượu, cho nó át cái rét đi chứ - Một người dáng chừng là cán bộ ở làng cứ một hai chèo kéo - Vẫn biết các anh ở nông trường sinh hoạt cao, lương phát đều hàng tháng, chứ không như bà con xã viên chúng tôi, ngày công chỉ có năm xu……
- Chén rượu đào nỡ nào từ chối! - Một người bên cạnh nói chen vào - Đồng chí không uống là đồng chí coi thường anh em chúng tôi đấy.
- Công nông liên minh cơ mà - Một bác không biết nói thế nào hơn – Công nhân các đồng chí là anh cả của chúng tôi….
Thế là tôi đành ở lại và mấy miếng cơm, nhấp một ngụm rượu.
Đến buổi hoàng hôn, phía mặt trời lặn có ánh ráng chiều, con đường đất lầy lội có vẻ như sáng sủa hơn cả ban chiều, và cũng khô ráo hơn nhiều. Muỗi, dĩn chẳng hiểu sao không bị mưa cuốn đi, lúc này chúng ở đâu ùa ra mà đông thế, bay từng đàn từng đám, vo ve nhặng xị cả lên. Ếch nhái cũng bắt đầu gào, bốn bề nhao nhao tiếng ì ọp nghe vui vẻ đáo để. Trông chừng, ngày mai có lẽ đẹp trời.
Tối nay đã có điện. Trời chưa tối hẳn, ở ngoài đường cái nhìn vào, đã thấy trong xóm nhà nào nhà nấy đèn sáng trưng, có vẻ như để bù lại tối hôm qua bị cắt, lại cũng có vẻ nhà nào nhà nấy ăn mừng tai qua nạn khỏi.
Ôi! Tôi là đồ phế thải! Tôi chẳng qua chỉ là đồ phế thải! Là con ngựa thiến….! Mọi cố gắng đều là công cốc, đều là vô nghĩa! Thế nhưng con người ta vẫn cứ còn sót lại một chút anh hùng rơm đến là nực cười. Chút anh hùng rơm ấy chẳng phải để cứu vớt ai khác, mà là để cứu vớt chính mình. Có lẽ tôi đã được cứu vớt? Không đến nỗi tuyệt vọng chăng? Duy chỉ có điều an ủi cỏn con này. Điều an ủi sao mà nhỏ nhoi đáng thương!
Tôi khật khưỡng bước đi. Cơm rượu nguội lạnh của bà con xã viên như đóng băng lại trong bụng tôi, đè nặng giữa ngực tôi. Cái thứ rượu không phải nấu bằng gạo mà có lẽ bằng hạt cỏ kê hay khoai tây gì đó, vừa đắng vừa chát, giờ đây chẳng những không xua tan cái rét mà trái lại làm tôi ớn lạnh, rồi

run lên cầm cập.
Tôi đẩy cửa bước vào, rồi đổ kềnh xuống nền nhà.
- Trời đất ơi! Anh trông cái thân anh kìa…..
Cô đang nhào bột cạnh lò. Trong con mắt tôi, cô chẳng khác nào một khối sắt nung đỏ. Cô bỏ công việc đấy lao ra phía tôi. Tôi cảm thấy cô khỏe vô cùng, vừa ẵm vừa lôi, cô xốc nách ngay tôi vào nhà, bế tôi lên giường. Đôi bàn tay khéo léo của cô, thoăn thoắt cởi tuột hết bộ quần áo ướt sũng cho tôi, kéo tấm chăn có thêu hình chiếc máy kéo kia đắp lên thân hình tôi.
- Biết anh tài giỏi rồi! – Cô vừa làm vừa kể tội tôi - Việc gì mà anh phải ra tay hiệp sĩ thế?! Thiếu ối gì người, người ta thành phần cơ bản, giác ngộ cao, sao người ta không nhảy xuống nước? Em ở nhà đã nghe người ta kể lại cả rồi. Em đang rủa thầm anh trong bụng: ngốc ơi là ngốc! Thật chỉ có cái đồ ngớ ngẩn như anh thì mới đi làm cái việc như thế! Sao anh không biết khoanh tay trước ngực đứng trên bờ mà nhìn nhỉ! Nhìn những kẻ thường ngày vẫn ra rả hô to " cách mạng " nỏ mồm nhất ấy để họ xuống họ làm…..
Cô lại chạy ra ngoài, bưng vào một bát nước gừng nóng hôi hổi.
- Nào, đang nóng đây, uống cạn một hơi đi. Em đã chưng sẵn cho anh đây, chờ anh mãi chẳng thấy anh về! Em lại nghĩ hay là anh chết chìm dưới nước rồi….
Nghe cô vừa kêu lên kinh hãi vừa lầu bầu kể lể, tôi thấu hiểu tình cảm tha thiết lo lắng của cô. Đàn bà thật kỳ lạ, không sao hiểu nổi, không biết đường nào mà lần! Xót xa thương hại chăng? Đồng tình chăng? Hay đó là tình yêu như người ta thường nói? Hay là mỗi thứ đều có một tí nhưng lại chẳng hề có gì cả? Hay chỉ là nghĩa vụ giúp đỡ nhau khi tối lửa tắt đèn giữa những người ở cùng một nhà?
Húp hết bát ô tô nước gừng cay sè, trong bụng đã ấm lại nhiều, cái tảng băng đè giữa ngực tôi lúc nãy đã tan đi, nhưng da tôi vẫn lạnh buốt, tưởng như vẫn còn ngâm trong nước lũ. Trên mình tôi nổi từng đám từng đám da gà, rồi như người lên sởi, cả hai quai hàm tôi đều run lên cầm cập. Thế là cô quỳ trên giường, hai tay day xát thật lực trên mỏ ác và hai cánh tay tôi.
- Đáng đời chưa! Sao lại không chết chìm quách đi?! Chết chìm đi thì người ta còn làm lễ truy điệu, biết đâu còn truy nhận làm đảng viên cộng sản cơ đấy!….. Đi mà tranh cái công ấy, xem có ai khen anh một câu không nào?! Chưa biết chừng người ta còn vu cho anh âm mưu khoét to cái lỗ rò ấy ra cũng nên! Kinh nghiệm bao nhiêu năm rồi, anh vẫn chưa nếm đủ hay sao? Thật cứ như con lợn ấy, nhớ ăn chứ không nhớ đòn…..
Da ngực và hai cánh tay tôi đã căng ra, ửng hồng lên, tôi bỗng có cảm giác lâng lâng trên mây trên gió, và tâm hồn như có phần thảnh thơi êm dịu. Gương mặt cô chập chờn trước mặt tôi, lượn qua lượn lại, như cánh diều giấy thật đẹp…..Nhà có người đàn bà vẫn hơn! Cô cũng chẳng nói thế là gì?

“ Nhà có người đàn ông vẫn hơn ”. Té ra là cái cảnh hai hộ riêng lẻ ghép thành một tổ hợp tác mà cô đã nói trước kia đây! Nghĩ đến thế tôi bất giác mỉm cười.
- Anh cười cái gì thế? Em nói không đúng sao? – Cô khẽ tát lên má tôi – Ôi! Kìa anh, má anh vẫn lạnh như băng ấy….Nào áp vào ngực em đây này….
Hai tay cô cầm lấy hai đuôi vạt áo, giằng ra hai bên, dãy khuy bấm trước ngực áo mở toang ra. Không phải là tiếng dãy khuy bấm tách ra, mà là tiếng xé phăng da thịt cô: Cô đâu chỉ vạch toang chiếc áo, cô đã mở toang cả lồng ngực mình! Trước mặt tôi, hai bầu vú đầy căng như hai bông sen to trắng phau phơi bày lồ lộ, hoa vẫn đang rập rờn giữa hồ nước trong. Cả hoa lẫn nhụy dường như to hơn, tươi non hơn, thần tiên hơn cả những gì tôi có trong ký ức.
Huyền bí và kỳ diệu thay! Tôi bỗng thấy trào dâng một niềm rạo rực xưa nay tôi chưa từng có bao giờ. Là tình yêu đó chăng? Tôi đưa tay ghì lấy cô…..
- Anh khỏi rồi! - Tiếng của cô đâu từ dưới đáy nước sâu thẳm nổi lên.
- Đúng thế……Anh cũng không biết….. –Tôi bật cười.
Một cái cười xót xa tê tái trộn lẫn với mừng rỡ si cuồng, một cái cười của kẻ động kinh. Tiếng cười mỗi lúc một to, cười rung cả mình mẩy, cười giàn giụa nước mắt.
- Anh còn……được nữa không? - Giọng nói mơ hồ lại từ đáy nước nổi lên.
- Được chứ! – Tôi trả lời thật dữ dằn

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
PHẦN NĂM - Chương Một

Trung tuần tháng mười, lúa đã gặt xong toàn bộ. Trên chiếc sân phơi vắng tanh vắng ngắt nổi bật giữa bãi hoang, thình lình mọc lên mười mấy đống thóc lù lù. Nhìn từ đằng xa, những con quái vật màu vàng óng ả ấy, hệt như những công trình kiến trúc bằng đá ghép thời cổ đại đứng sừng sững giữa cánh đồng bằng phẳng bát ngát mênh mông. Đến nhá nhem tối, chúng lại thay màu áo da cam mềm mại, trông như từng đám ráng chiều sắp tan biến dần vào làn sương đêm xanh ngăn ngắt.

Trên đồng ruộng, trên bãi cỏ hoang, trong đám cây tạp nhạp bên dải rừng, tất cả đều tràn trề ánh sáng trong suốt, phẳng lỳ, cởi mở phóng khoáng. Thiên nhiên đã thành thục, nên tự nguyên phơi bày hết chân tơ kẽ tóc trước mắt mọi người, và vì thế đã ôm trọn cả thế giới vào lòng. Trên đồng ruộng đã thu hoạch xong hết hoa màu vụ thu kể cả lúa nước, ngô và đậu vàng, bây giờ là bò, là dê, là cừu, là ngựa, tất cả đều thả rong. Cả những chú lợn đen có, trắng có, cũng dúi mõm khắp nơi sục tìm thóc rơi thóc vãi.

Trời đất đổi mùa, lũ cào cào châu chấu cũng đổi từ màu xanh lá sang màu vàng, hung hăng vênh váo, nhẩy loi choi trên gốc rạ, nghe rào rào như lửa cháy, như mưa rơi. Gà vịt mọi nhà từ tờ mờ sáng đã kéo nhau từng đàn ríu rít chạy ra. Đến trưa con nào con nấy no căng cả diều, nằm rỉa lông rỉa cánh trong bóng râm bên dải rừng.

Dải cao nguyên hoàng thổ của chúng tôi, một bên giáp với sa mạc Nội Mông, bên kia tiếp liền với khu vực lòng sông Hoàng Hà, là những cánh đồng bao la, nhấp nhô lượn sóng toả tràn một sức sống thanh xuân, nhịp nhàng đều đặn. Cái giai điệu ấy vừa mênh mang vừa nhún nhẩy. Vó ngựa gõ lốc cốc trên đó như gõ dồn những nhịp sống sôi nổi không sao dừng lại được. Không, mùa thu đâu phải là một mùa già cỗi.

Những ngọn cỏ tranh, những cây lau cây cói, những cành hồi dại chớm đổi

sang màu trắng cùng những chiếc lá vàng trên ngọn cây dương, cây liễu quế hương chưa kịp rụng xuống, khác nào những sợi bạc trên mái tóc người đứng tuổi, là dấu hiệu của thông minh và suy ngẫm. Một cơn gió đầu thu trên dãy núi tây thổi về, tất cả cành lá cỏ cây ngoài đồng nội đều xạc xào vươn dậy chống đỡ, cố níu giữ lấy sinh mệnh, níu giữ lấy quyền sống của mình.

Nùa hè oi ả đã qua đi, nhưng chưa đến mùa sương gió, đồng ruộng trên cao nguyên hoàng thổ tươi đẹp, khác nào bộ ngực nở căng của cô. Mặt nước trong các ao đầm, mương rãnh đều phẳng lặng lạ thường, trong các đám lau bụi cói, mặt nước tưởng chừng như kết bằng tinh thể rắn chắc. Tôi thích đánh ngựa lội qua ao đầm cho bốn bề bắn toé lên vô số những chùm hoa bạc lấp lánh. Những chùm hoa ấy tung toé trên mặt nước sáng như gương, khiến bầu trời xanh thẳm phản chiếu trong đó như vỡ tan thành vô số mảnh vụn lung linh.
Có lúc tôi buông lỏng dây cương, mặc cho ngựa chạy rông một hồi lâu trên bãi cỏ, rồi thình lình siết mạnh dây cương, cho nó chồm tung hẳn hai vó trước, như xông thẳng lên trời cao. Những giây phút ấy, bên tai tôi vang lên tiếng gào thét của quỷ Sa-tăng trong kiệt tác " Mất cõi cực lạc " của Milton*.

....Với đấng quyền uy tối thượng.
Họ gào lên giận dữ, và ngọn dáo trên tay.
Họ gõ lên chiếc mộc cho lời hô quyết chiến tung bay.
Lòng căm giận nhắm thẳng tới trời cao thách thức.

Bầu trời lung linh trong suốt. Ngàn mây cũng trong suốt lung linh. Mặt trời rực sáng và ấm áp. Tâm hồn tôi cũng trở nên trong trẻo lạ thường.
- Hỡi người chăn thân mến của tôi, tôi đã cảm nhận được sự đổi thay trong con người của anh rồi đó – Con Xám vạm vỡ bỗng lên tiếng dưới hông tôi - Ngọn roi của anh vụt mạnh lắm, bắp đùi của anh ghì khoẻ lắm, máu của anh đã pha thêm nhiều chất hoang dã nguyên thuỷ, anh đã gần với loài động vật lắm rồi, cho nên anh đã có tiến hoá đấy.
- Đúng thế - Tôi đáp - Bởi thế tớ muốn ra đi! Tớ sẽ ra đi! Tớ khát khao hành động, tớ khát khao thoát khỏi mọi trói buộc áp đặt lên mình tớ! Phơ-bách* nằm ru rú ở quê nhà suốt một thời dài đã làm hạn chế bước phát triển của tư tưởng triết học. Tớ quyết băng mình vào giữa trời đất bao la xem sao?
Ở đây há chẳng phải là bao la đó sao? – Con Xám vọt một bước qua khỏi

con mương – Anh hãy nhìn bầu trời này, ruộng đồng này, thảo nguyên này….
- Đó chính là điều chú mày không hiểu được! Tớ muốn đến những nơi có đông người ở! Tớ muốn được nghe tiếng nói của nhân dân, tớ muốn nói tư tưởng của tớ cho mọi người được biết.
- Thế còn cô vợ của anh thì làm thế nào? – Con Xám ngẩng cao đầu.
- Hiện nay tớ đang nghĩ cách ly hôn với cô ta đây! Một là tớ không thể để liên lụy thêm đến cô ta nữa, hai là tớ chung sống với cô ta thì vẫn không sao thoát khỏi một nỗi mặc cảm tâm lý luôn luôn ám ảnh. Thôi được, không nói chuyện đó nữa nhé, chúng mình hãy rong ruổi một hồi đi. Chú mày hãy nghe tiếng gió kìa. Nếu nhắm mắt vào, tớ sẽ cho rằng chú mày đang bay lượn giữa trời cao, và chú mày thực sự là một chú ngựa thần.

Từ sau khi tôi đang là người có một nửa biến thành một con người hoàn chỉnh, không còn là đồ phế thải nữa, thì đồng thời một ngọn lửa rừng rực bốc cháy giữa lồng ngực tôi. Tôi cảm thấy mọi hành vi của tôi trước kia, kể cả việc tôi thông cảm tha thứ cho cô, đều không phải do tôi được giáo dục, có trình độ văn hoá nhất định và làm theo những lời dạy bảo của các bậc hiền triết, mà là bắt nguồn tự sự đớn hèn của loài ngựa thiến. Một sự đớn hèn nhục nhã! Tôi đã đi vào cuộc sống gia đình bình thường, không khí tiểu gia đình êm ấm do cô sắp đặt an bài đã bao vây lấy tôi, hòng bắt tôi tan chảy vào trong đó.

Nhưng tôi lại muốn đập nát tất cả những thứ đó. Chưa đạt được thì háo hức mong ước, nắm được trong tay rồi thì lại chực vứt bỏ; lúc chưa bước vào thì khao khát được chen chân, bước vào rồi thì ước ao một thế giới rộng lớn hơn. Tôi luôn ở trong tình trạng cáu gắt, ghen tuông và hối hận khó gọi tên ra được, đồng thời trước mặt lại có một niềm hy vọng mơ hồ đang quyến rũ tôi. Cáu gắt, ghen tuông và hối hận chỉ có thể được bình phục trong một cơn thoả mãn. Cô đã cho tôi thoả mãn. Nhưng sau thoả mãn lại cáu gắt, ghen tuông và hối hận hơn, tôi lãnh đủ sự giày vò của hy vọng.
Với kẻ kia; cô cũng như vậy chắc? Kẻ kia cũng đã từng thoả mãn với cô ư? Thế là tôi bỗng dưng sửng cồ lên, hành vi yêu đương đã hoá thành sự trả thù thô bạo…..
- Nếu anh cảm thấy không công bằng, thì anh cứ đi kiếm các cô nào khác mà ngủ với họ vài lần cũng chả sao…- Một buổi tối cô rụt rè bảo tôi như vậy.
- Tôi không như cô đâu – Tôi ngắt lời cô – Cô thì với thằng đàn ông nào cũng được, chứ tôi thì không phải bạ con đàn bà nào cũng xong đâu.

- Vậy anh bảo em làm thế nào bây giờ? – Cô e lệ khép nép toan chui vào lòng tôi một lần nữa.
- Không có cách nào đâu – Tôi đáp lại rất lạnh lùng – Chúng mình chẳng thể lâu dài được, sớm muộn gì cũng phải chia tay nhau thôi.
Tình yêu của tôi đối với cô xen lẫn bao nhiêu là tạp chất: lực hút và lực đẩy hợp lại thành một, sức hội tụ và sức khuếch tán cũng hợp lại làm một; vừa toan vỗ về lại vừa muốn giày vò, vừa thương lại vừa giận cô…..những tình cảm trái ngược cứ xoắt xuýt lấy nhau, không tài nào tách chia ra được. Đó là con rắn hai đầu đang cắn xé trái tim tôi.
- Đi đi! – Có lúc tôi ẩy cô ra khỏi chăn – Trên mình cô giờ đây tôi vẫn ngửi thấy cái mùi của mấy thằng đàn ông kia của cô.

Cô khóc lên rưng rức. Tiếng khóc phát ra từ đáy lòng. Căn buồng tối om như một nấm mồ. Ánh sáng bàng bạc ngoài song kia chỉ là một làn tử khí lạnh lẽo nơi âm phủ. Chúng tôi đang ở nơi giáp ranh âm phủ với dương gian. Nơi đây đang nằm cạnh nhau hai con người sống nhưng đã chết rồi, hoặc giả là hai cái xác chết đang còn sống.

Không có ý thức, không có lý tính, không cả thời gian và không gian, không cả tương lai và quá khứ. Chỉ có hiện tại, chỉ có những cảm giác xoắn xuýt vào nhau không sao phân biệt được. Không phải là tình cảm, mà là cảm giác, cảm giác thuần tuý do bản năng của thần kinh tiếp nhận mà thôi. Thứ cảm giác biến hoá muôn màu trong chớp mắt…..
- Thôi! Cô đừng khóc nữa. Cô khóc nghe nẫu ruột lắm. Thôi vào đây mà ngủ.
- Câu vừa rồi là anh tức khí nói dỗi đấy chứ? – Cô cẩn thận dò la ý tứ.
- Ừ! Con người mà ly, tất nhiên là phải có khí* chứ. Không có khí thì sống làm sao được?.

Thần kinh đang run rẩy, như một chiếc mạng nhện trước gió hiu hiu. Cô cố lấy hết cam đảm, dịu dàng bảo tôi:
- Ngay từ đầu chúng mình đã chẳng giao hẹn là không bới lại chuyện quá khứ đó sao?
- Không bới lại chuyện quá khứ! – Tôi lại đùng đùng nổi đoá. Cái màng nhện đã rách toang - Thế còn chuyện về sau? Cái chuyện sau ngày cưới thì sao? Bây giờ tôi mới hối hận là sao lúc đó tôi lại không xông vào khi cả hai người….
- Đừng làm thế anh ơi! Anh đừng làm thế! – Cô sợ hãi bò dậy quỳ ở cuối

giường – Em đáng tội chết! Em hư đốn quá! Em chỉ trót dại một lần ấy thôi. Em xin thành khẩn khai với anh như vậy. " Thành khẩn được hưởng khoan hồng, chống cự thì bị nghiêm trị " mà anh, có được không anh?
- Hừm! Cô thì ngoài mấy câu đầu lưỡi của tù lao cải với nhân viên hỏi cung ra, có nói được điều gì nên hồn.
Câu nói vô tình bất giác gợi nhớ về bao nhiêu là chuyện cũ, như từng pha, từng pha trong một cuốn phim lại hiện ra trước mắt. Vốn dĩ chúng tôi cùng ở một nơi mà đến đây. Tơ nhện khẽ phất phơ trước gió. Tôi rầu rĩ vỗ vào gối.
- Thôi cô ngủ đi. Lúc ấy….tôi….tôi chỉ giận cô lẽ ra cô không nên…. với hắn……Cô nghĩ xem hắn là hạng người nào? Hắn có như tôi với cô đâu, hắn khác….
- Vâng… vâng….- Cô nức nở - Em đáng tội chết! Thế nhưng anh không biết chứ….em đã….với mấy người, song chỉ có…..với anh là….cảm thấy khác hẳn.
- Cảm giác của cô nhậy bén quá đấy.
- Đúng thế - Cô vội phân trần – Anh nghe em nói đã….
- Tôi không nghe cô đâu! Những cái chuyện thối ấy của cô, tôi cũng chẳng muốn biết làm gì! – Tôi trở mình, quay lưng lại – Tôi chỉ nghe người ta bảo, đừng có lấy gái nạ dòng, vì gái nạ dòng bao giờ cũng đem chồng sau ra so với chồng trước…
- Thì chính là nhờ có so sánh mới biết….- Cô đưa ngón tay út di khẽ trên vai tôi thành hình những vòng tròn, vòng nọ nối tiếp vòng kia -…..mới cảm thấy anh là hơn chứ.
- Cái đó thì chưa chắc. Cô có thể so sánh tiếp hết người này đến người khác.
- Thật đấy mà! Không phải đến bây giờ đâu, mà là chín năm về trước cơ! – Hơi thở nóng hổi của cô phả vào tấm lưng trần của tôi – Cái hôm ở giữa bãi lau lách của đội lao cải ấy, em đã cảm thấy anh không giống như những người khác.
- Cũng may là tôi không giống những người khác đấy, không thế thì ít ra tôi cũng phải gia hạn thêm những ba năm tù! – Tôi bật lên tiếng " hừ " lạnh lùng – Cô nói những câu gì, có lẽ cô quên hết rồi chăng?
- Hồi đó em đâu có nói thật….
- Tôi làm sao biết được câu nào là cô nói thật, câu nào giả vờ! Thôi đủ rồi, đừng đóng kịch nữa ngủ đi.
Nhưng cô vẫn sụt sịt khóc lóc. Nước mắt đàn bà là dòng suối nhỏ ri rỉ, âm thầm yếu ớt, hiền lành mà bào mòn được mọi góc cạnh cứng rắn nhất của nham thạch. Những hòn sỏi chính là do nước mắt đàn bà bào mòn mài nhẵn, và khổ nỗi, cũng chỉ ngâm trong nước mắt đàn bà thì đá sỏi mới trở thành lung linh đẹp đẽ.
- Nào! – Tôi quay mình trở lại bảo.

…….

Và lúc này đây, trong bóng đêm hẳn là có biết bao âm mưu đang được tính toán sắp đặt; biết bao quỷ kế và những ý đồ trốn tránh quỷ kế đang hình thành một cách thầm lặng; dưới ánh đèn sáng trưng, người ta đang hồi hộp căng thẳng lục tìm bao nhiêu hồ sơ nhân sự, bên trong hàng rào sắt đang giam cầm bao nhiêu tù tử hình chờ ngày hành quyết; bao nhiêu quảng trường đang dán bài báo chữ to phê phán và đấu tố suốt đêm; mái tóc của biết bao nhiêu người đang bạc đi trong phút giây này đây….

Mưa!.

Trên đồng ruộng bao la rộng phẳng, mây kéo đến rất nhanh, mưa cũng ào đến rất nhanh, bởi vì trên đường đi chúng chẳng gặp cái gì cản trở. Mùa thu, lại là mùa sẵn mưa, lúc nào cũng có thể mưa được.

Giữa lúc mây đen còn đang mỏng manh chưa kịp che khuất mặt trời thì cơn mưa đã nôn nóng ào tới. Hạt mưa to bằng hạt đậu như đạn bắn xuống mặt đất, in từng đám rỗ hoa trên nền đất cát. Trên bãi cỏ hoang cũng như trên đồng ruộng, lập tức bốc lên một lớp bụi mù trắng xoá trộn lẫn bụi đất và hơi nước. Gió vẫn thổi.

Trên đồng bãi xuất hiện một cảnh đẹp kỳ lạ: mặt trời chói chang và ấm áp toả ánh sáng chọc thủng làn mây đen, khác nào những chùm tơ ngù vàng óng phất phới trên không trung; những hạt mưa xuyên qua ánh nắng rơi xuống, mang theo màu sắc chói lọi của cầu vồng; những lá cói, lau lách, lá rau tai lợn và lá ngưu bàng đang già cỗi bỗng trở lại tràn trề sức sống, đẹp một màu vàng rực rỡ đến nao lòng.

Nhưng cả đàn ngựa bỗng nhớn nhác. Đó là một cơn mưa lạnh. Những giọt mưa buốt như băng khác nào những ngọn roi quất xuống mình chúng vừa bị phơi nắng đến rộp lên. Tôi với chàng Câm hai mũi giáp công, cố sức dồn chúng vào trong dải rừng cây. Nhưng bị ướt mưa, chúng cứ quay cuồng cả lên, húc đầu vào nhau, chèn ép lẫn nhau. Vó con trước chồm lên thì bùn bắn vào mắt con sau, rồi vó con sau lại chồm lên đạp vào đầu con trước, và giữa lúc đó thì một chú ngựa con hốt hoảng lồng lên.

Nó lìa đàn chạy lung tung, húc bừa loạn xạ lên. Đó là một chú ngựa con ương bướng, xấu tính xấu nết, cổ còn đeo cả cái gông bằng gỗ chúng tôi dùng để trị nó. Và chính cái gông này làm nó càng hoảng sợ thêm. Nó cứ đưa vó trước gõ lộp bộp lên gông, nghe rõ tiếng khô không khốc của gỗ gõ vào xương. Hẳn là nó đau lắm nên nó mới chạy lồng lên, vừa chồm vừa rống như vậy. Tôi phóng con Xám đi đón đầu nó, quát nó ầm ầm, nhưng nào nó có chịu nghe tôi chỉ huy. Nó quay đầu bỏ mặc tôi đứng đấy; lao như bay về phía chuồng ngựa.

Không được để nó sổng ra chạy lung tung! Nó mà sổng ra được đến sân phơi

thì thóc lúa trên sân sẽ bị giày xéo tan nát bừa bãi hết.
- Đó là vì chưa thiến nó đấy mà - Chớp lấy giây phút rỗi rãi giữa lúc vô cùng bận rộn, con Xám bảo tôi - Cứ thiến quách đi là nó sẽ ngoan ngoãn ngay.
- Chạy nhanh lên – Tôi quất cho nó một roi - Đừng lắm lời.
- Anh quên rằng tôi với anh đã từng có một buổi thảo luận về triết học rồi sao? – Con Xám trách móc tôi – Ôi, anh đã khác trước mất rồi!
Chú ngựa non vẫn lồng như bay về chuồng. Thì ra nó đúng là chưa bị thiến, dẫu sao thì với sức vóc non trẻ vẫn hơn, nó chạy nhanh hơn con Xám của tôi. Kìa, nó đã sắp phi đến bãi cây dương và cây liễu quế dương, trồng làm rừng phòng hộ phía trước sân phơi rồi.
- Mau lên! – Tôi lại quất cho con Xám một roi.
Nhưng, giữa lúc chú ngựa non sắp chạy tọt vào rừng phòng hộ, thì thình lình từ trong rừng băng ra một bóng người mặc quần áo trắng, trong mưa gió mịt mùng đứng dang hai tay ra cản giữa đường chạy của nó.
- Đừng chặn nó như thế! Coi chừng đấy! – Tôi gào lên - Nắm lấy cái gông của nó.
Chú ngựa non vẫn chồm bốn vó lên lao về phía trước, tưởng chừng như trước mặt nó chẳng hề có gì ngăn cản, cứ thế xông thẳng tới cái bóng trắng kia. Nhưng người kia vừa khoẻ vừa nhanh, chờ nó lao gần đến nơi, liền né người tránh sang một bên rồi theo đà chồm tới nắm được chiếc gông trên cổ nó.
Chú ngựa non sững lại, lắc lắc cái cổ dài ngoẵng, rồi vẫn bướng bỉnh lồng lên, có điều là đổi sang hướng khác, toan chạy chéo ra đồng cỏ. Người kia cố sức ghì chặt cái gông đánh bệt đít xuống đất để cho nó kéo đi. Mảnh vải nhựa làm áo mưa, trên đầu rơi tuột xuống, bây giờ mới nhận ra là Hương Cửu.
- Nhanh! – Tôi kẹp chặt con Xám, thúc nó băng nhanh tới bên chú ngựa non, vồ lấy sợi dây thừng buộc trên cái gông, mới kìm nó dừng lại được.
- Cô chạy đi đâu thế? – Tôi nhảy xuống ngựa, vừa đưa tay vỗ về chú ngựa non, lúc này các cơ bắp còn rùng rùng run rẩy, vừa hỏi cô ta.
Cô đứng lên, khắp người bê bết bùn. Cô nhặt vải nhựa về, thở hổn hà hổn hển:
- Thấy đội thổi còi gọi mọi người ra sân phơi để che đậy thóc lúa. Em trông chừng sắp mưa, vơ vội cho anh chiếc áo chạy tới đây….Mặc mẹ nó chứ! Tào Học Nghĩa thấy em chạy ra đằng này cũng chẳng gọi nữa. Bây giờ thì mọi người đang bận túi bụi ở đằng sân phơi ấy…..
Cô phấn khởi vừa tự hào nhìn chằm chằm vào mặt tôi hỏi:
- Em khá đấy chứ hả anh? Em khá đấy chứ?
- Cô khá đấy, cô khá đấy! Cô là anh hùng nữa cơ!
Tôi vội cởi bỏ chiếc gông treo lủng lẳng trước ngực chú ngựa non, tay cầm

lấy dây cương dắt nó và nhảy lên mình con Xám. Cơn mưa rào sắp qua, những hạt mưa thưa thớt rơi lác đác quanh mình. Quần áo chúng tôi đều đã sũng nước.
- Lên đây – Tôi chìa bàn tay kia ra đón lấy cái bọc nhỏ cô đang ôm trong lòng, rồi kéo luôn cả cô lên lưng ngựa.
- Đi đâu thế này? Sao không về nhà ngay? – Cô ngồi sau ôm chặt lấy lưng tôi, hỏi.
- Mưa sắp tạnh rồi. Chàng Câm còn ở trong rừng, mọi người còn đang ở sân phơi, chúng mình về nhà bây giờ chưa tiện – Tôi giật cương cho ngựa quay đầu – Chúng mình cũng vào rừng cây kia trú mưa thôi.
Mưa rào chưa kịp ướt bãi đất trong rừng. Dưới tán rừng tranh tối tranh sáng, không khí lúc này thật trong trẻo và mát dịu, thoang thoảng mùi thơm của các thứ lá cây. Trên đầu chúng tôi, các thứ cây dương, cây hoè, cây liễu quế dương, cành lá chằng chịt rậm rạp, che một lớp tán dày. Dưới đất, cây niệt, cây dong rừng và các thứ cây dại mọc um tùm, chừng như chúng náu mình ở đây có thể vĩnh viễn thoát khỏi gió dập mưa vùi xơ xác. Chim chóc tụ tập trên cành, ríu ra ríu rít, nửa như nháo nhác hoảng sợ, lại nửa như hớn hở vui mừng. Chúng bay chuyền trong cành lá, làm rơi những giọt mưa to tròn lạnh giá, lộp bộp trên lá dong lá niệt, những lùm cỏ dại đẫm nước càng mượt mà xanh biếc.
- Cô thay quần áo đi – Tôi buộc hai con ngựa vào một gốc bạch dương, ném cho cô gói quần áo, cô bọc trong chiếc bao ni-lông đựng phân hoá học mang đến.
- Thế còn anh? – Cô đứng giữa lùm cỏ, hai cánh tay khuỳnh ra, tóc xoã tung, vẻ ngây dại.
- Tôi có bị bê bết bùn từ đầu đến chân như cô đâu. Cô trông này, quần áo tôi vẫn khô đấy chứ. Cô thay ngay đi kẻo cảm lạnh đấy.
- Ở đây có ai không? Chàng Câm ở đâu?
- Có ma – Tôi bảo – Chàng Câm ở cánh đồng bên kia cơ.
Cô rút trong bao ni-lông ra bộ quần áo của tôi, rồi nhìn tôi, cười rất tươi. Đoạn, không chút ngượng ngùng với tôi, cô cởi tuột hết quần áo ướt trên mình. Tôi ngồi trên một lùm cỏ dại, châm một điếu thuốc say sưa ngắm nhìn.
- Em vẫn đẹp lắm – Tôi thốt lên.
Một lát sau, cô mặc xong quần áo đến đứng trước mặt tôi, dang hai cánh tay, xoay quanh một vòng thật uyển chuyển duyên dáng.
- Vậy anh có còn đòi bỏ em nữa không? - Giọng cô hết sức nũng nịu.
Cô biết rất rõ ưu điểm của mình. Chưa một lần sinh nở, lại lao động chân tay nhiều năm, cô vẫn giữ được vóc dáng cân đối khoẻ mạnh của thời con gái. Quần áo rộng thùng thình của tôi khoác lên mình cô, trông càng xinh xắn và

trẻ ra. Cô vuốt mái tóc sũng nước ra sau gáy, lấy mùi xoa buộc túm lại. Như vừa tắm gội xong, trên gương mặt thanh tú với làn da rất mịn, ánh lên nét tươi cười tinh nghịch quyến rũ. Không trả lời cô, tôi đứng dậy, quẳng đầu mẩu thuốc lá đi, và ghì chặt cô vào lòng.
Trong phút giây ấy, dường như không phải tôi ôm cô, mà là ôm một áng mây, một khối hơi nước ấm nóng mờ ảo. Chính chiếc áo rộng thùng thình đã gây nên cái xúc giác kỳ diệu ấy! Cô ngoan ngoãn và thận trọng nằm xuống thảm cỏ. Chỗ bụng dưới của cô cho tôi cảm giác chắc lẳn và ấm áp. Tôi dúi mặt vào khoảng giữa cái cổ tròn trịa và bờ vai mềm mại của cô. Mùi thơm trên tóc cô, da thịt cô cùng với mùi lá niệt, lá dong rừng lẫn mùi đất bùn chung quanh, hợp lại thành một hương vị lạ lùng say đắm.

Một con bọ xít không biết ở đâu vù vù bay đến. Trên cây mấy chiếc lá vàng lững lờ rơi xuống. Hai con ngựa gõ móng khe khẽ, mũi thở phì phò. Một thứ âm thanh xào xạc tí tách đâu đây, như tiếng sóng xa xăm nào dâng lên từng đợt, khác nào " vũ khúc Pô-lai-lô " của Ra-ven* trên nền một tiết tấu cố định, hai giai điệu luân lưu đắp đổi, trở đi trở lại mãi…..
Ôi, hãy tha thứ cho anh, hãy hiểu cho lòng anh! Em có hiểu được và tha thứ cho anh không? – Linh hồn chẳng bao giờ được yên ổn của tôi lại xốn xang dữ dội; bên cạnh tôi luôn nghe văng vẳng tiếng ai đó kêu gọi nơi phương xa
- Nơi đây sao mà ngạt thở. Đây là một cái xóm nhỏ khiến con người mỏi mòn đi, hệt như cái khoảng hõm quyến rũ giữa cái cổ tròn trịa và bờ vai mềm mại của em vậy. Em đã cho anh sức sống, chính em đã khiến tuổi xuân của anh sáng bừng lên trở lại, nhưng rồi sức sống ấy lại thôi thúc anh rời bỏ em! Tuổi xuân lần này cũng sẽ không thuộc về em nữa….
Một lúc sau chúng tôi phờ phạc mà khoan khoái nằm duỗi dài trên thảm cỏ.
- Anh đang nghĩ gì thế? – Cô hỏi tôi.
- Không!
- Anh không nghĩ gì cả ư?
- Ừ!
- Anh muốn có một đứa con không? – Cô trở mình nằm sấp lại, chống khuỷu tay xuống đất.
Nhớ lại lời Hà Lệ Phương nói với mình, tôi đáp:
- Muốn.
- Thế thì chúng mình xin một đứa đi.
- Việc gì phải xin con nuôi? Cô đẻ một đứa có hơn không.
- Chúng mình đều đã luống tuổi cả rồi!… - Cô nói – Xin một đứa nhơn nhớn, chúng mình cũng đỡ được mấy năm vất vả…Bây giờ ở nhà quê, khối trẻ nhà nghèo bố mẹ không nuôi nổi đấy. Cùng lắm thì chúng mình bỏ ra một ít tiền.

- Tiền đâu ra?
- Em có đấy! – Cô cười hì hì.
- Thôi đi – Tôi không muốn làm cô khó nghĩ – Không có con vẫn hơn.
- Sao vậy anh? – Cô níu lấy vai tôi hỏi – Anh vẫn nghĩ cách không sống với em nữa chứ gì! Không có con cái càng đỡ vướng víu chứ gì?
Tôi im lặng không đáp. Đôi mắt đen láy của cô lo lắng dò tìm ý tứ trong mắt tôi. Nhưng tôi không thể nhắm mắt lại. Trong rừng cảnh tranh tối, tranh sáng dường như đã xua tan phần nào, tựa như một cốc nước trà pha loãng. Tôi nghe thấy tiếng chim vỗ cánh. Tôi đã nghe thấy tiếng chim hót vang mà chỉ có giữa khoảng trời bao la mới vang được như thế. Có lẽ trời đã tạnh hẳn.
- Chúng mình sống trong một thời buổi thật gian nan – Tôi bảo cô – Tôi không thể nào làm tròn được trách nhiệm của một người bố, dù là con mình đẻ ra hay là con nuôi xin được. Một gia đình đang yên lành êm ấm, thế mà bỗng dưng một đêm vợ con tan tác, làm đến nguyên soái rồi cũng không chắc thoát khỏi cảnh đó, nhưng tình cảnh như vậy tôi đã chứng kiến quá nhiều rồi – Tôi nắm lấy bàn tay nhỏ bé ấm áp của cô – Hương Cửu ạ, bây giờ chẳng phải thời buổi có thể giữ riêng cái tổ ấm nhỏ nhoi của mình như lũ kiến kia được đâu.
- Tại sao? – Cô vẫn nằm sấp, hai bàn tay đỡ lấy cằm, hai bàn chân co lên khua khoắn trên không – Anh bao giờ cũng nghĩ khác người ta! Thời buổi gian nan thì cứ mặc nó gian nan chứ! Chúng mình kém người ta cái gì nào? Mặc không bằng người ư? Ăn không bằng người ư? Đến chàng Câm còn nuôi được cả đàn con kia thôi! Chúng mình không nuôi nổi một đứa sao, em không tin?
- Vấn đề chẳng phải nuôi nổi hay không nuôi nổi. Mà vấn đề là bản thân tôi có bền vững được không? Ai mà biết được đến một lúc nào đó, người ta lại phát động một phong trào đấu tố gì đấy, tôi lại bị tóm vào tù.
- Người ta tóm cổ anh vào, thì mẹ con em chờ anh ra.
Tôi bất giác phì cười:
- Ấy chết! Cô chớ nên quên rằng, cô cũng vừa mới ra khỏi đấy thôi! Thôi được, chúng mình đừng tranh luận nữa, bao giờ có thể có con, tôi sẽ bảo cô sau.
Cành cây khẽ lay động. Qua kẽ lá tôi nhìn thấy một mảnh trời màu xám. Trong nháy mắt, mảnh trời đã biến mất. Mấy chùm quả liễu quế hương đỏ quạch lủng lẳng trên cành. Tôi biết bên trong cái vỏ khô rúm nhăn nheo kia là lớp cùi mọng nước. Tôi thấy trong miệng mình ngòn ngọt. Một ít nước mưa trên cành lá rơi xuống, đọng thành những giọt long lanh trên mảnh vải nhựa chúng tôi đang đắp, lăn đi lăn lại như những giọt thủy ngân nghịch ngợm. Cơ thể chúng tôi áp sát vào nhau. Sinh mệnh của anh nương tựa vào sinh mệnh của em. Sự sống của em nương tựa vào sự sống của anh. Tình em

nồng cháy và tình anh nóng bỏng dồn tụ lại cùng thiêu đốt, mới khiến chúng mình được siêu thoát linh hồn.
Trong giây phút ấy, chúng mình thậm chí quên hết rằng có anh và có em, mà chỉ có chúng mình, chỉ còn lại chúng mình mà thôi. Chúng mình hoà làm một, chúng mình có một sinh mệnh chung. Đó là ý nghĩa của tình yêu, là nội dung của tình yêu, nỗi sướng vui của tình yêu, chủ nghĩa duy vật của tình yêu. Nhưng giây phút ấy qua đi, giữa chúng mình với nhau, giữa anh và em lại có những kẽ hở, có những toan tính giả dối, có những dòm ngó nhỏ nhen, có cái mầm ly dị. Em toan bao vây anh, anh quyết thoát ra ngoài, ý thức quyết phản kháng vật chất. Tình yêu khác nào một tấm lưới êm ấm, muốn dệt được nó, phải rất bền bỉ kiên trì, vậy mà trái tim anh lại như một con chim sẻ, em xem kìa, nó đang thắc thỏm thảng thốt nhảy nhót bay chuyền. Trên trời kia, mây đen đang vần vũ, đang cuồn cuộn lên xiết bao hung dữ, thế mà chúng mình ở dưới trời mây ấy ôm hôn nhau, làm tình với nhau, có họa chúng mình là một cặp hồn ma sống lên từ địa ngục?
- Đen đã về rồi – Cô bỗng bảo.
- Ừ!
- Em mua cho anh một cái này hay lắm. – cô bỗng sôi nổi lên, bò lên ngực tôi nói – Nhưng bây giờ em không nói cho anh biết đâu.
Tôi cũng không nóng lòng muốn biết, nhưng vẫn hỏi:
- Cái gì vậy?
- Anh đoán thử xem một thứ mà từ lâu anh vẫn mong có.
- Anh chịu không đoán nổi – Tôi chẳng còn nhớ là mình có nói gì, mình mong có vật gì.
Một chú chim khách lông ức trắng như bông, hót ríu rít trên đầu chúng tôi, cái đầu tí hon xinh xắn hết nghiêng bên nọ lại nghẹo bên kia nhìn chúng tôi, tôi có cảm giác nó là một nhà động vật học, đang chăm chú quan sát nghiên cứu hai động vật nằm dưới này.
- Hình như chúng mình có tin mừng đấy - Giọng cô như lạnh lùng. Im lặng một lát cô lại hỏi - Tối nào anh cũng viết cái gì vậy?
- Có gì đâu.
- Nhật ký phải không?
- Phải.
- Cuộc đời này của chúng mình thì có cái gì mà phải ghi, ngày nào chẳng như ngày nào. Thế mà em thấy anh ngày nào cũng viết đến mấy tờ to.
Tôi đẩy cô ra và ngồi dậy:
- Hương Cửu này, anh bảo cho em biết, không được nói với bất cứ ai rằng anh đang viết lách gì đâu nhé, không được hé răng để lộ một tí gì. Em hiểu không?
Cô ngồi trong lùm cỏ, khẽ nghiêng mình, vém lại mớ tóc lòa xòa bằng một

động tác hết sức duyên dáng:
- Em hiểu! Tm chưa hề nói với ai bao giờ. Cơ mà, anh bỏ bớt những điều lo nghĩ vớ va vớ vẩn ấy đi có hơn không? Anh hơi đâu mà nghĩ đến " pháp quyền tư sản " với chả " pháp quyền vô sản "! Pháp quyền tư sản thì liên quan gì tới chúng mình?
- Em đã đọc những cái anh viết rồi ư?
- Chưa đâu. Mà em đọc cũng chẳng hiểu, chỉ mới đọc được mỗi câu " pháp quyền của giai cấp tư sản cao hơn của phong kiến ", gì gì ấy.
- Đọc không hiểu thì bận sau đừng đọc nữa! – Tôi đứng dậy – Thôi, chúng mình mặc quần áo vào đi. Hết mưa rồi đấy.
Chúng tôi dắt ngựa chui ra khỏi rừng. Sau một cơn mưa rào, bầu trời trong sáng lạ thường. Đằng tây đã hiện ra một vạt nắng vàng óng, nổi bật trên nền mây màu chì và trên những đỉnh núi xanh sẫm. Chàng Câm dở khôn dở dại đã lùa ngựa lên bãi từ bao giờ.
- Mẹ kiếp! – Tôi cỡi lên con Xám – Vừa mưa xuống xong cho ngựa ăn cỏ ướt, nó đau bụng chết ráo cả bây giờ. Nào, lên đây!
- Em ngồi trước lòng anh cơ! – Cô nũng nịu cười.
- Thế thì ra làm sao? Thôi, ngồi lên sau này.
- Sợ quái gì? Vợ chồng với nhau ai nói gì được. Mà em đang muốn thiên hạ nhìn thấy đây.
- Thôi lên đây, lên đây! Đừng nhõng nhẽo nữa! Không có thì giờ nói chuyện vớ vẩn nữa đâu! – Tôi kéo cô lên, ngồi đằng sau tôi.
- Hễ vào tới đầu làng là Đen ôm ghì lấy Hà Lệ Phương mà hôn đấy. Cô ta bảo các cậu cười gì nào? Ở Bắc Kinh, ngay giữa đường phố, người nước ngoài họ đều thế cả! - Giọng cô hờn dỗi trách móc - Chỉ có anh sợ thế này sợ thế nọ.
- Người nước ngoài là người nước ngoài.
Đi qua khu ruộng lúa mì, cô lại buông một tiếng thở dài, nhưng không có gì là ra vẻ phiền muộn.
- Dào! Đen nó bảo về mừng quốc khanh xong là lên, cuối cùng quá phép đến hơn hai chục hôm, cũng chẳng ai dám trừ của nó một đồng xu nào, cũng chẳng hé răng nói nó một câu gì. Phải mà rơi vào đầu chúng mình ấy à, thì cứ gọi là….Hứ!..
- Đúng thế. Em phải luôn luôn nhớ chúng mình là người như thế nào? Chúng mình ấy à, chẳng những việc người nước ngoài được làm, chúng mình không được làm, mà ngay cả những việc người Trung Quốc khác được làm, chúng mình cũng không được làm. Đó chính là số phận của chúng mình. Vắt! – Tôi thúc con Xám chạy nhanh hơn.

Chú thích:

** " Mất cõi cực lạc " (Paradise Lost) bản trường ca tuyệt tác của nhà thơ Anh vĩ đại John Milton (1608 – 1674) sáng tác trong 28 năm trời từ khi ông 32 tuổi cho đến năm 59 tuổi (1667) mới hoàn thành, kể chuyện Adam và Eva vì ăn quả cấm mà từ cõi cực lạc bị đày xuống hạ giới. Nội dung cao đẹp, lời thơ hùng tráng, là tác phẩm cổ điển quý giá của nền văn học Anh.*
** Feuerbach.*
** Nguyên văn: hữu khí. Tác giả chơi chữ, khó dịch. Khí trong tiếng Hán vừa có nghĩa là hơi thở, vừa có nghĩa là sự giận dỗi.*

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P5 - Chương Hai

Trong chuồng ngựa có một người lạ mặt, dáng chừng là cán bộ công xã, khoác một chiếc áo cánh kiểu Trung Quốc bằng vải xanh đã ướt sũng, đang đứng dựa vào lan can chuồng ngựa cùng với Tào Học Nghĩa.
- Đã về đấy à, ướt sũng hết rồi chứ? – Tào Học Nghĩa cười tít cả mắt, lên tiếng chào tôi.
Tôi cứ phớt lờ anh ta, lùa cả đàn ngựa vào trong cái chuồng đẫm nước, giúp chàng Câm buộc từng con ngựa một vào bên máng.
Tào Học Nghĩa cùng người cán bộ công xã kia bước lại.
- Đây, tất cả đây, có hai mươi tư con ngựa cả thảy – Tào Học Nghĩa nói với người kia - Bác xem đi.
Người kia vẻ rất sành sỏi ngắm nghía từng con ngựa, thành thạo đưa tay vạch mõm từng con ra xem răng, vừa xem vừa lắc đầu chép miệng:
- Chẳng ra làm sao, con nào cũng kém!
- Ông làm gì thế? – Tôi hỏi – Mua ngựa phải không?
- Phải - Người cán bộ công xã ngước mắt nhìn tôi.
- Thôi đi ông ơi! – Tôi nói - Ở nông thôn các ông có ngựa như thế này không? Ngựa ở làng thì toàn là giống ngựa " ba nhanh nhạy cả thôi ". Một là ngã xuống nhanh hơn đứng dậy, hai là ỉa chảy nhanh hơn kéo xe, ba là sống lưng nhạy sắc hơn cả dao dầu. Ông xem con ngựa này đây! – Tôi vỗ vỗ vào bụng chú Xám – Ông có muốn mua tôi cũng không bán đâu!
- Thôi được rồi – Tào Học Nghĩa nói – Xem ông ta ưng con nào thì để cho ông ta con nấy, nếu ưng tất thì lùa đi tuốt.
- Sao? – Tôi kinh ngạc hỏi – Nông trường không cần ngựa nữa ư?
- Hì, hì! – Tào Học Nghĩa hất hàm – Trên cho biết năm 1980 toàn quốc thực hiện cơ giới hoá nông nghiệp, ở dưới còn hăng hơn nhiều, mục tiêu định ra là hoàn thành trước thời hạn ba năm. Bây giờ chưa khoanh xong một nửa con số 8, thì đã bắt đầu giết thịt ngựa rồi. Tao xem, đ. mẹ nó, hết 5 năm có thực hiện nổi cơ giới hóa hay không?….Nhưng mà, đến lúc đó, chúng ta lại vào công xã xin mua ngựa chứ lo gì. Với lại, đẩy tới, đẩy lui rồi cũng là tiền của nhà nước cả, lo đếch gì!
- Thôi được.

Câu chuyện vừa rồi của Tào Học Nghĩa dường như đã rút ngắn khoảng cách

giữa tôi với anh ta.
Về đến nhà, thì vợ chồng Đen và chàng Câm cùng người đàn bà chân to đã lục tục kéo đến.
- Cậu Chương này, đ.mẹ nó! Tớ vừa về đến nhà là bắt luôn tớ viết bài phê phán ngay – Đen nói – Bí quá! Cậu viết hộ vợ chồng tớ mỗi đứa một bài vậy nhé.
- Cả vợ chồng tôi cũng thế! - Người đàn bà chân to vùng Nội Mông cũng nói – Các ông các bà nói thử xem thế nay là thế nào? Lại bắt cả chàng Câm cũng phê phán Tống Giang, mà Tống Giang là ai thế nhỉ? Chả biết mắc phải sai lầm gì?
- Tống Giang là Phó chủ tịch trung ương đảng đấy – Đen vỗ vỗ vào vai người đàn bà chân to – Sai lầm của ông ta thì cũng y hệt như chàng Câm nhà bà vậy, suốt ngày câm như thóc.
- Ủa! Câm như thóc suốt ngày cũng là sai lầm ư? - Người đàn bà chân to cầm trong tay một thếp giấy trắng. Đó là giấy của tiểu đội chăn nuôi phát cho bà ta để viết bài phê phán. Giấy viết bài phê phán có khuôn khổ và mẫu mã thống nhất phải nộp đúng kỳ hạn, giống như nộp thóc thuế vậy.
- Chứ lại không ư! – Đen nói rất nghiêm chỉnh – Nói quá nhiều và câm như thóc đều là sai lầm. May cho chàng Câm nhà bà chỉ là một thằng chăn ngựa hôi rình, chứ nó mà làm quan, thì chúng lôi ra phê phán một mẻ đấy!
Người đàn bà chân to nửa tin nửa ngờ, lầu bầu trong miệng:
- Cái thời buổi gì mà kỳ cục, thật không còn biết làm thế nào mà sống nổi nữa?….
Hà Lệ Phương hôm nay vừa tắm gội xong, trông trắng trẻo nõn nà hẳn ra. Cô ta cười bảo:
- Thôi đi! Anh Đen đừng thấy bác ấy thật thà mà đùa dai mãi. Bác ơi, đem giấy của bác góp vào đây, mỗi người chúng mình đều góp một tờ.
Nói đoạn, giằng lấy thếp giấy trắng trong tay người đàn bà chân to.
- Ngần này đủ chưa? Ngần này đủ chưa?
Người đàn bà chân to có ý tiếc rẻ.
- Bà cứ tưởng, đ. mẹ nó, phải viết tràng giang đại hải như Diêu Văn Nguyên ấy sao? – Đen trả lời - Mỗi người góp mẹ nó một tờ, để mà che mắt cấp trên là được rồi!
- Còn em nữa chứ, để dành cho em một tờ với – Hương Cửu đang bận làm cơm, bây giờ mới xen vào được một câu - Ở tiểu đội em, họ cũng bảo em viết đấy. Thế mà em quên không bảo anh Chương. Cứ như anh Chương nhà này với bà Mã mà lại hay, đang có mũ trên đầu thế là khỏi phải phê phán Tống Giang Tống Giếc…
Tôi rửa mặt xong bước đến bên bàn nói:
- Ừ! Phải đấy, cô thì quả nên phê phán Tống Giang, bởi vì Tống Giang đã

giết mụ vợ lẳng lơ đĩ thõa của ông ta đấy.
Hương Cửu lẳng lặng véo trên lưng tôi một cái nên thân.
Hà Lệ Phương mím môi, ném cho Đen một cái nguýt thật sắc.
Anh chàng Đen thật thà phổi bò so với trước khi đi Bắc Kinh, trông có đẫy ra. Anh ta bò người qua bàn ăn thầm thì bảo tôi:
- Ở Bắc Kinh, đ. mẹ nó, lắm tin vỉa hè thế, không biết được! Nghe đâu phê Chu Công, phê Tống Giang gì gì đó…đều là đánh vào Chu thủ tướng và Đặng Tiểu Bình đấy.
- Hả? – Tôi ngước mắt lên nhìn.
- Chứ lại không à! Rồi cậu xem, cuộc "Đại cách mạng văn hoá " này còn chưa kết thúc, thì cứ gọi là không làm cho thiên hạ đại loạn, trời đất tối mù, tan nát tơi bời ra thì chớ kể tớ là người!
Tôi trải giấy trắng lên bàn, thận trọng nói:
- Chúng mình viết nhé. Trước khi tơi bời tan nát, thì cậu vẫn cứ phải tuân theo ý họ mà phê phán đi đã chứ!
- Ừ, đúng thế! – Đen móc túi ra hai tờ báo – Đây, cho cậu làm tài liệu tham khảo. Cậu cứ theo đó mà chép lại là được. Nhưng đừng có chép tờ nào cũng y hệt nhau, cái đó thì cậu thừa khả năng chứ gì, câu sau đảo lên trước, câu trước ngoặc ra sau……Đây, cậu xem câu ngữ lục này: " Tống Giang đầu hàng, tức là thi hành chủ nghĩa xét lại ". Thế này là cái chó chết gì? Ngay cả tớ cũng biết, mẹ nó chứ, rằng ở cái thời Tống Giang thì chủ nghĩa Mác cũng còn chưa ra đời, đào đâu ra chủ nghĩa xét lại? Thế chẳng phải là chỉ gà mắng chó, chặt bụi tre nhè bụi chuối ư?….
Tôi cười bảo:
- Cậu biết rõ thế thì để tớ viết theo ý cậu, đảm bảo là sẽ có một bài phê phán cực hay.
- Ấy chớ, ấy chớ…. – Đen làm ra vẻ khiếp hãi, đoạn thích chí cười hì hì - Người dân Bắn Kinh họ bảo, trên thực hành " chính sách ngu dân ", thì ở dưới này chúng mình lại thực hành " chính sách ngu trên "; quanh đi quẩn lại thì cũng là ông cai bịp tớ, tớ lại bịp giả lại ông cai thôi! Có ai nói thật với ai đâu!
- Trời! – Tôi nhấc bút lên, vừa viết vừa nói – "Đại cách mạng văn hoá " trước hết không phải làm tan nát nhà nước, mà là làm bại hoại đạo đức của dân tộc Trung Hoa chúng ta. Đúng là sẽ di họa cho con cháu không biết mấy trăm năm!

Đen giẫm chân lên một chiếc ghế đẩu, tuyên bố một cách rất tự đắc:
- Sống vô đạo đức thì dễ! Sống có đạo đức thì khó lắm!
Quả đúng như vậy!

Tôi nhanh chóng chép xong năm bản phê phán Tống Giang, Đen hớn hở ra mặt cầm lấy hai tờ, phần của vợ chồng cậu ta.
- Được lắm! Nào các ông các bà nghe đây: " Kết hợp chặt chẽ việc phê phán Tống Giang với nông nghiệp học Đại Trại, kiên định một lòng học tập bần nông và trung nông lớp dưới ". Cậu Chương này, mẹ kiếp, thật là may nhờ có cậu. Đây, bà chị, của vợ chồng bà chị đây. Đến mai, em xin học tập đến nơi đến chốn cái ông anh Câm của bà chị đấy. Chàng Câm mới đúng là " bần nông trung nông lớp dưới " thứ thiệt.

Những người khách đều hả hê vui vẻ ra về. Cô bưng cơm lên bàn, nói với một giọng đầy tự hào:
- Anh viết nhanh thật đấy! Chứ để người khác viết ấy à, bỏ rẻ cũng phải mất hai ngày rưỡi.
Tôi lắc đầu cười cay đắng:
- Chúng ta sống thật là gian nan nhưng cũng thật là tiện lợi. Mọi thứ đều được người ta sửa soạn sẵn cho rồi, đến bộ óc của chúng ta cũng chả cần hoạt động suy nghĩ gì nữa.
Hóa ra là cô đã gửi Đen về tận Bắc Kinh mua cho tôi một chiếc máy thu thanh bán dẫn.

Cô cứ xoắn lấy tôi, bắt tôi đoán lên đoán xuống mãi, mà tôi không tài nào đoán trúng được. Có ma quỷ mới biết được những phù phép trong lòng dạ đàn bà! Đến lúc tôi đoán mãi đã chán ngấy rồi, cô mới lôi trong hòm ra.
- Anh xem cái gì đây này? – Cô cười tay nâng cao cái hộp giấy – Đen, nó bảo mất hơn một trăm đồng đấy, anh bảo có đến giá ấy không? Chớ để hắn lại úm được chúng mình!
- Đến, đến giá ấy đấy.
Đây là việc duy nhất từ trước tới nay cô làm mà khiến tôi mừng rỡ ra mặt. Tôi vội vàng tháo ngay hộp ra.
- Em xem đây này, đây là ba sóng ngắn, lại còn ăng ten cần câu này, tai nghe này…. Tốt quá! Làm sao mà em nhớ ra thế?!
- Anh đã bảo em rồi đấy thôi – Cô chồm người bíu lấy vai tôi, không nhìn vào máy, mà chỉ nhìn vào tôi – Anh nói với em câu gì rồi anh cũng quên, nhưng em thì em để ở trong lòng.
- Được rồi, được rồi! – Tôi đẩy cô ra – Đi kéo rèm cửa sổ lại.
Chẳng biết bắt đầu từ bao giờ, máy thu thanh được gắn liền với "đặc vụ " và

“ phản cách mạng ”. Ý thức đó thấm vào tận tế bào dây thần kinh của mỗi người, bất cứ nhà nào có máy thu thanh đều có thể gây ra cảnh giác đặc biệt của những người xung quanh. Một cái hộp đen bé tí xíu, vậy mà sâu thẳm không lường, chứa đựng trong đó cả một thế giới tội ác. Còn thế giới cách mạng quang minh chính đại thì chỉ tồn tại trong cái loa to đùng, mỗi ngày phát thanh ba buổi. Ngoài cái loa ấy ra, tất cả đều nói dối, đều là lời rủa nguyền của ma quỷ tuốt. Nhưng khoa học kỹ thuật vẫn ngày đêm chọc thủng mọi biên giới quốc gia nghiêm mật nhất, chọc thủng mọi giới hạn về hình thái ý thức tưởng chừng như không thể vượt qua. Bằng làn sóng vô tuyến điện mà mắt người không nhìn thấy được, nó bủa lên cả thế giới này một tấm lưới cực kỳ bền chặt, thít lại, nghiền nhét tất cả những nắm đất manh mún rời rạc khắp nơi thành một khối thống nhất.
Tôi xúc động lắp pin vào, kéo ăng ten cần câu lên, đeo tai nghe vào. Trong giây phút đó, chính bản thân tôi cũng có cảm giác phạm tội, mặc dù tôi vẫn nghĩ rằng nghe đài chẳng có gì là tội lỗi cả - đã tin mình nắm chân lý trong tay, thì việc gì còn sợ nhân dân nghe những lời nói dối – nhưng mấy đầu ngón tay tôi vẫn run như cầy sấy, không sao ngăn nổi, đầu ngón tay tôi đang dò tìm từng quãng sóng. Làn sóng điện xuyên qua bầu trời Thái Bình Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ, vượt qua đỉnh cao nhất trên dãy Hi-ma-lai-ya, mang theo tiếng rú gào của bão bùng giông tố truyền đến màng nhĩ tai tôi. Đêm hôm đó, tôi nghe mãi cho đến khi tất cả các buổi phát thanh tiếng Hoa đều kết thúc.

Kết quả khiến tôi thất vọng.

Bọn tây đầm thừa ăn thừa mặc ở bên trời Tây kia, ba chục năm nay hình như chẳng tiến thêm được một chút nào, chẳng hề trưởng thành chín chắn được tí gì. Cái con người máy móc đồ sộ ấy, nếu đem so với chúng ta những con người từng trải hết mọi lo âu hoạn nạn, nếu đem so với những con người khổng lồ trưởng thành lên trong khổ nạn này, thì đầu óc chính trị của hắn chẳng qua chỉ ở trình độ vườn trẻ mẫu giáo. Đối với cái chính trị thần bí chủ nghĩa dưới sự chỉ đạo của huyền học phương Đông, đối với cái tâm lý quanh co vòng vèo và cả phương thức biểu hiện vòng vèo quanh co của những con người được tạo thành trong môi trường chính trị ấy, họ mù tịt chẳng hay biết gì cả, cũng giống như người dân Trung Quốc chịu không tài nào hiểu nổi vì sao một ông tổng thống nước Mỹ lại chỉ nghe trộm một cuộc nói chuyện của người khác lại bị la ó hạ bệ như vậy.

Họ bình luận tình hình Trung Quốc, chỉ có thể xuất phát từ trật tự hiện hành và bằng cách đưa tin được gọi là khách quan mà thôi. Và cái thứ khách quan ấy, thì chính là hiện tượng có tính chất bề ngoài hơn cả, còn chưa sâu sắc bằng nhận thức của Đen và Tào Học Nghĩa. Tuy nhiên, buổi phát thanh hôm nay của đài trung ương ở Bắc Kinh lại tiết lộ một tin rất quan trọng. Trong một bài ký tên Trì Hằng, với tiêu đề " Kết hợp bình luận Thủy Hử, học tập lý luận sâu sắc hơn nữa ", có nói " Phái đầu hàng, đường lối theo chủ nghĩa đầu hàng, trên lịch sử đã từng có, thời hiện đại đang có, và sau này vẫn sẽ có ". Hai tiếng " sau này " ấy rõ ràng không phải là vu vơ, mà là bắn tên có đích đấy….

- Mẹ kiếp!

Tôi gỡ bỏ tai nghe, mệt mỏi vứt chiếc máy bán dẫn ra giường.

- Sao thế?

Bên cạnh tôi, cô cựa mình, mơ mơ màng màng hỏi tôi

- Chả đáng! – Tôi đáp

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P5 - Chương Ba

Rốt cuộc, con Xám đã bị người ta bán mất. Không phải cái ông cán bộ công xã tôi đã từng tiếp chuyện ấy, mà là người của công xã khác, nghe đâu ở miền núi ở tận phía Nam lên. Họ đến cả thảy bốn người, toàn nông dân, mua sạch cả hai mươi tư con ngựa.

Một ngày âm u, ngày âm u đầu tiên kể từ khi sang đông, nhưng xem ra chưa có vẻ gì là sắp có tuyết cả. Gió buốt căm căm, mà lại hanh. Cát bụi, lá vàng, cọng rơm vụn và cứt ngựa khô nát bay tơi tả, quẩn quanh trên đường cái, trên sân bãi bỏ không, trong các góc tường, các xó nhà, không tìm được nơi yên nghỉ. Trên bầu trời xám ngoét màu chì, thỉnh thoảng một vài con quạ vội vã bay qua. Cánh đồng mới vào nước vụ đông lấp xấp đã bắt đầu đóng băng, co rúm nứt nẻ. Mặt đất một màu trắng xanh lạnh lẽo. Tất cả mọi cành cây đều đã đổ hết lá, trơ khốc, trong phút chốc già cỗi đi bao nhiêu! Chỉ trên một đôi cành liễu quế hương, còn lác đác một vài trái cây run rẩy lẩy bẩy trong gió. Những ngày âm u, những ngày mùa đông ảm đạm thế này đem lại cho người ta cái cảm giác là mọi thứ đều đông cứng lại, kể cả hồi sức và ước mơ, dường như từ khi con người ta sinh ra thì trời đất đã như vậy rồi, và trời đất cũng như vậy mãi chẳng bao giờ biến hoá đổi thay.

Con Xám đã bị lùa đi cùng các bạn của nó trong một buổi tiết trời như vậy. Ra khỏi tàu ngựa, bước đi trên con đường mòn quen thuộc rồi rẽ ngoặt ra đường cái, nó còn dừng lại một lát, quay đầu lại đưa mắt nhìn tôi, như có ý ngạc nhiên sao tôi không cùng đi với chúng. Nhưng một người nông dân đã tiện tay quất cho nó một roi, nó giật bắn mình lên, lắc lắc cái đầu, cuối cùng lầm lũi đi về phía người nông dân dẫn lối. Phía cuối đường cái mờ khuất đi, nơi chân trời màu xám. Sau lưng đàn ngựa, bụi đất vàng nặng nề cuộn lên chầm chậm.
Thôi vĩnh biệt chú Xám của ta! Chú mày biết rõ bao điều thầm kín của ta, ta đã thố lộ với chú mày biết bao tâm sự! Chú mày đã cùng ta trải qua những giờ phút ưu phiền, chú mày đã chứng kiến cái phút ta trở lại làm một con người ra sao. Chú mày đi rồi thì có lẽ ta cũng sắp đi đây. Ta không thể như chú mày chờ người ta đem roi đến lùa vào trại giam lần nữa, mà mọi thứ

triệu chứng đều cho thấy rằng cái giờ phút như vậy lại sắp đến rồi. Một thời kỳ hoà hoãn cực kỳ tạm bợ đã sắp đến giờ chót.

Tiễn chú Xám xong, trên đường về đại đội, tôi đi qua chuồng cừu. Bên cạnh đàn cừu sắp hành quân lên núi, tôi gặp Chu Thụy Thành
- Ngựa bán hết rồi, thì cậu nhẹ nhõm quá nhỉ?

Chu Thụy Thành mỉm cười chào hỏi tôi. Cái cười của anh là cái cười gượng, cái cười xin xỏ của kẻ hành khất. Đã lâu lắm không để ý nhìn anh ta, hôm nay gặp lại, phát hiện ra rằng anh ta đã già yếu nhiều. Khoác cái áo ngoài bằng da dê đã sờn, cái lưng anh ta khòng khòng, người như gập một nửa xuống đất. Tôi bất giác đi đến bên anh ta, ngồi xổm xuống cùng anh dưới chân tường phía kín gió của chuồng cừu.
- Cái áo này là cái áo tớ mặc năm ngoái đấy – Tôi lật cái vạt áo của anh ra xem – Năm nay lên núi muộn hơn. Năm ngoái ở tầm này, chúng tớ đã cắm trên núi được hơn một tháng rồi.
- Đúng thế. Chỉ vì không tìm được người. Chẳng có ai chịu lên núi. Năm nay thế là cậu thoát được rồi, bởi vì cậu đã có gia đình. Năm nay đến lượt tớ với chàng Câm lên núi.
- Không sao đâu – Tôi an ủi anh – Trên núi kể cũng khí buồn và vắng vẻ, chứ thật ra sinh hoạt rất khá, thịt cừu chén thoải mái…..
- Hì hì! Cuộc sống há lại chỉ có chén thịt cừu thôi ư? – Cái mồm chuột chù của anh chẳng ra cười cũng chẳng ra mếu.
Tôi sững cả người, cái giọng này xem ra không giống kiểu giãi bày tâm sự thường ngày. Tôi hiểu ý, vỗ một cái lên đầu gối anh
- Thì cậu xách cái nhị lên, lúc nào buồn tình thì cũng có nó giải khuây. Mùa đông sẽ qua nhanh thôi mà.
- Đúng là mùa đông sắp qua đến nơi, nhưng mùa xuân thì sẽ chẳng bao giờ tới nữa.
Tôi lại càng kinh ngạc, đưa mắt liếc anh một cái. Qủa thật là " Sĩ biệt tam nhật đương quát mục dĩ đãi " kẻ sĩ xa nhau ba hôm là phải nhìn bằng con mắt khác! Tôi chợt lý giải được hàm ý trong cái cười gượng như kẻ hành khất của anh: anh muốn tôi cùng anh chuyện trò chốc lát. Tôi móc thuốc ra, châm lửa, nhả một hơi khói, hỏi anh:
- Đơn từ khiếu nại của cậu có kết quả không?
- Vứt mẹ nó đi nhá! – Khác hẳn với thái độ thường ngày, anh bỗng chửi đổng rất tục – Còn khiếu nại cái con mẹ gì? Bây giờ tớ thực sự hối hận! Cậu vẫn chưa biết gì ư? Bắc Kinh lại triển khai cái gọi là " phản kích luồng gió

lật lại vấn đề ” gì đấy? Bắt đầu là từ giới nhà giáo. Cậu vẫn chưa rút được kinh nghiệm ấy à? Phong trào gì gì thì cũng khai đao nơi văn hoá giáo dục trước, sau đó mới chém giết toàn bộ.
“ Chém giết ”! Anh lại dám dùng đến cái động từ máu me ròng ròng nhưng vô cùng chuẩn xác ấy ư? Tôi bất giác xích lại gần anh thêm, để anh khỏi hét toáng lên.
- Cứ như cậu thế mà lại hay – Anh nói tiếp - Dốc đến tận đáy nhá, cứ dứt khoát là đi lao cải, chụp luôn mũ cao lên, chẳng còn nghĩ cái quái gì nữa, chẳng thèm hy vọng cái đếch gì nữa, trong lòng lại hoá ra thảnh thơi dễ chịu.Chứ như tớ: cứ lửng lơ lơ lửng, chân không bén đất, cật không đến trời, giở cái chính sách cái gậy với củ cà rốt ra với tớ, cuối cùng là tớ mới vỡ nhẽ là rỗng tuếch, là tay trắng tuốt! Cậu bảo thế tớ có đau không cơ chứ?! Bây giờ tớ mới hiểu ra một điều là họ phát minh ra thuật ngữ chính trị thật thâm thuý, họ bảo: ” chính trị quải soái ”, “ quải ” có nghĩa là treo, có nghĩa là họ muốn bắt người ta treo cổ lên xà nhà!

Một cảnh ngộ tồi tệ đọa đày đến mấy rồi cũng có người ao ước, đó chính là nét đặc sắc trong đời sống đương đại của chúng ta! Nhưng anh đến tận bây giờ vẫn cứ nghĩ rằng tôi “ không nghĩ cái quái gì, chẳng thèm hy vọng đếch gì ”, điều đó có nghĩa là từ trước tới nay, trước mặt anh tôi đã nguỵ trang rất khéo, vậy thì lúc này tôi cũng chẳng việc gì phải bỗng chốc phơi bày gan ruột ra với anh.
- Đừng nên nghĩ vậy – Tôi nói rất ngay ngô thật thà - Cậu dẫu sao cũng đã từng lập công! Thế nào rồi người ta cũng có ngày nhớ ra cậu và sẽ giải quyết vấn đề cho cậu.

- Cứt – Anh nhổ đánh toẹt một bãi nước bọt ngay trước mặt. Con người này phút chốc đã biến đổi đến kỳ lạ, so với trước kia có thể nói đã là một con người khác hẳn. Anh nói - Lập công cái con mẹ gì, chỉ có những thằng ngốc si, ngốc sứt như tớ mới làm cái trò như vậy! Chúng nó ép kiệt hết mọi điều tớ biết, cho tớ mắc tội khắp lượt với mọi người, rồi thì quẳng tớ vào đây như một cục bã đậu, chẳng thèm đoái hoài gì nữa.

Đàn cừu thấy người chăn vẫn chưa cất bước, bèn nằm hết ra cả đất, hoặc kiếm một xó xỉnh nào kín gió nằm trầm tư mặc tưởng. Hôm nay chuẩn bị lên núi, sáng sớm đã cho chúng ăn rồi nên chúng chẳng vội gì. Một chú cừu già nhìn tôi với cặp mắt lưu luyến, có lẽ nó nhận ra tôi chắc?

Chu Thụy Thành nhíu chặt đôi lông mày, ánh mắt u ám, cái mồm chuột chù khẽ động đậy! Anh đã chìm đắm hẳn vào trong hồi ức xa xăm.
- Cậu tưởng tớ sung sướng lắm sao? Bắt đầu từ năm 51, có phong trào " trung thành thú nhận " là tớ lập tức biết gì nói nấy, biết đến đâu nói đến đấy, nói bằng hết mới thôi, cho mãi đến thời "Đại cách mạnh văn hoá ", nào kiểm điểm ư, nào vạch trần ư! Thoạt tiên là nộp cho lãnh đạo, sau đó là nộp cho phái tạo phản….Tớ bảo thật cậu, thằng đi tố giác, còn khổ gấp mấy thằng bị tố giác….
- Cái đó thì tớ không đồng ý!
Tôi vội vàng tranh cãi. Trong vấn đề này tôi không được phép giả ngô giả ngọng.
- Thì cậu hẵng nghe tớ nói đã – Anh đặt tay lên bàn tay cầm thuốc lá của tôi, tôi cảm thấy rõ tay anh đang run lên - Thằng bị tố giác chỉ khổ trong giây phút mà tài liệu tố giác được phơi bày trước mặt nó thôi, chứ còn thằng tố giác thì bắt đầu từ cái phút nó viết bản tố giác trở đi là nó mất hết thanh thản. Tớ viết bản tố giác hết lần này đến lần khác, một đời tớ, tớ đã viết bao nhiêu bản tố giác tớ cũng không nhớ được nữa. Chỉ biết rằng lãnh đạo biết rằng tớ vâng lời, lại biết nhiều chuyện, nên cứ bắt tớ viết, viết hoài, viết mãi. Cứ bỏ rẻ cứ mỗi lần có một phong trào chính trị nào đầy, tớ viết năm chục bản đi, thì tính ra đến nay tớ đã viết cả thảy năm trăm bản rồi. Cứ mỗi lần viết xong bản tố giác, thì tâm lý tớ lại nhận thêm một tầng sức ép.
- Cậu Chương này, tớ bảo thật cậu, hồi trẻ tớ là một con người như thế nào cậu biết không? Tớ sôi nổi lắm, hoạt bát lắm, thú vị lắm! Nào nhị, nào ắc-coóc, nào vi-o-lông, thứ nào tớ cũng biết kéo, kèn cũng thổi được vài bài, sân bóng rổ không chiều nào vắng mặt tớ, cây bỏ rổ làm bàn! Tớ còn biết nhảy giao tế vũ cơ! Thế nhưng mỗi bản tố giác viết xong, lại tước đi của tớ một phần sức sống. Để mong cứu lấy bản thân mình, để mình được sống phẳng lặng yên ổn, tớ đã vứt mất cái quý giá nhất trên đời, để bây giờ đến nông nỗi này, người chẳng thành người, quỷ chẳng ra quỷ. Sớm biết nông nỗi này, thì tớ dí b… vào, đếch viết những bản tố giác kia! Cùng lắm bất quá cũng đến nước này thôi chứ gì…..

Ở góc mép anh hiện ra vết nhăn chếch xuống cằm như vệt dao chém, kiên quyết mà tàn nhẫn. Anh đang dồn hết mọi nỗi căm phẫn dồn chứa bấy lâu, chẳng phải kiếm chác sự đồng tình, nhưng tôi vẫn lật bàn tay tôi dưới tay anh lên, nắm chặt lấy bàn tay gầy guộc khô đét của anh.
- Đừng nghĩ thế cậu ạ! Đó đều là chuyện đã qua rồi. Theo tớ được biết, có kẻ vu cáo người khác, đưa người ta đến tù tội, thậm chí đưa người ta ra pháp

trường, thế mà hôm nay kẻ đó vẫn sống nhởn nhơ, thơm tho ngọt sớt đấy!
- Cậu nhầm rồi – Anh rút tay ra, vung lên một cách xúc động, nhấn mạnh thêm sự phủ định của anh đối với tôi – Như thế mà cũng có thể gọi là thơm tho ngọt sớt được ư? Tớ dám nói rằng, những kẻ ấy cũng giống như tớ, xưa nay chưa từng bao giờ được biết thế nào là niềm hạnh phúc của con người vô lo vô nghĩ, không xấu hổ với lương tâm mình. Cũng có thể những kẻ đó tự cảm thấy tốt lành, nhưng cuộc đời họ thì cũng giống như tớ là cuộc đời của những con chuột. Con chuột khi chưa bị mèo vồ, thì tự nó có lẽ cũng cảm thấy là tốt lành lắm lắm…

Lúc này chàng Câm đeo trên lưng một cái gói con, mình khoác chiếc áo choàng da dê đã cũ, lóc cóc một mình leo lên sườn dốc, vừa đi vừa ho sù sụ trước gió. Một năm nay, chàng Câm gầy rộc hẳn đi, tuy anh ta vẫn đi với tôi, nhưng tôi chẳng để anh phải làm việc nặng bao giờ. Có ma mới biết anh đang nghĩ những gì trong bụng? Giá mà anh cũng được dốc hết bầu tâm sự, thổ lộ được mọi điều uất ức dồn nén bấy lâu như Chu Thụy Thành hôm nay, thì có lẽ anh sẽ dễ chịu hơn chút đỉnh, khốn nỗi anh chưa từng học hành, nên chỉ có thể rúc mãi vào cái sừng trâu không lối thoát.

Chu Thụy Thành đứng lên, nhún vai, khoác lại ngay ngắn chiếc áo choàng trên mình. Động tác rất có phong độ quân nhân, tôi tưởng như nhìn thấy dáng vẻ anh tuấn nhanh nhẹn của anh hai ba chục năm về trước.
- Chuyến lên núi này là chính tớ tự yêu cầu đấy chứ - Anh nói - Tớ vui lòng tình nguyện đi. Chưa biết chừng sau khi trở xuống thì ở dưới này đã biến thành một thế giới khác cũng nên. Chao ôi! " Sơn trung phương nhất nhật, thế thượng dĩ thiên niên ", trong núi mới một buổi, ngoài đời đã ngàn năm mà lại.
- Thế cậu có dự đoán sẽ biến thành một thế giới như thế nào không? – Tôi nheo mắt hỏi anh.
- Cậu có biết mũi giáo của họ chuyến này chĩa vào ai không? – Anh vặn lại tôi.
- Không biết – Tôi muốn để tự anh nói ra trước.
- Chu và Đặng! – Anh đưa tay che miệng, ho ra ba tiếng rồi bỏ tay xuống. Cặp mắt tí hí loé lên những tia buồn ảm đạm – Hai ông này mà đổ nữa, thì tia hy vọng cuối cùng của đảng cộng sản cũng tắt ngấm. Lúc đó thì cũng giống như trong Hồng Lâu Mộng đã viết: " Tam xuân khứ hậu chư phương tận, các tự nhu tầm các tự môn ", xuân đã qua rồi hoa rụng hết, ai ai tìm lấy chốn nương thân.

- Thế cậu định thế nào? – Tôi tò mò hỏi.
- Tớ thì chẳng việc đếch gì, trước mắt họ tạm thời chẳng làm gì tớ sất – Anh thẳng thắn nhìn vào tôi - Bởi vì tớ không như cậu: thứ nhất, chưa hề đi lao cải; thứ hai, tớ không có mũ; thứ ba, xuất thân dân nghèo thành thị, còn cậu là tư sản; thứ tư, cho đến giờ họ vẫn chưa tước phăng tư cách cán bộ của tớ, còn cậu thì là một công nhân nông trường hạng bét. Tớ lại đã từng học quân sự, chưa biết chừng sau này còn có đất dụng võ cơ. Còn cậu – anh lấy lại cái vẻ khiêm nhường bề trên, xỉa ngón tay vào ngực tôi - Cậu em ơi, cậu có nhớ cái hồi chúng mình ngồi tù với nhau, đội trưởng chỉ vào mũi cậu mắng như thế nào không? Lão ta bảo: Chương Vĩnh Lân, mày đừng có mà mơ trời sập, hễ ngoài kia mà có động tĩnh gió lay cỏ lướt gì, thì trước hết sẽ đem mày ra chém đầu thị chúng!
- Tất nhiên, lúc đó lão ta chỉ doạ bóng doạ gió cậu một tí thế để bắt cậu ngoan ngoãn phục tùng thôi. Nhưng lão ta nói thế cũng có phần đúng đấy, cậu nên đề phòng một chút; họ quật chết cậu thì cũng như giết chết một con rệp mà thôi, chẳng cần chịu trách nhiệm trước bất cứ cơ quan nào và bất cứ ai.

Chàng Câm đủng đỉnh leo mãi vẫn chưa hết dốc, gió thổi vạt áo choàng quá dài cứ quấn lấy chân anh ta. Chu Thụy Thành thu ánh mắt lại, nhìn tôi và nói tiếp:
- Cậu không thấy ư? Hồ Thế Dân và Lý Nghĩa Quân, cứ lấy hai người ấy mà suy, đó là những thí dụ hết sức rõ ràng. Hồ Thế Dân là trưởng phòng tuyên truyền của sư đoàn bộ, tham gia công tác năm 49, không có tiền án, họ hành anh ta đến chết, thế là lúc minh oan, chẳng những làm lễ truy điệu, đền tiền xin lỗi, mà đội trưởng còn bị mất chức, không thế thì Tào Học Nghĩa đừng hòng đến được đây. Tớ nghe nói vụ kiện cáo này mãi đến giờ vẫn chưa xong đâu. Còn Lý Nghĩa Quân thì sao, chẳng qua là một công nhân nông trường như cậu, cũng như cậu vậy thôi đã từng đi lao cải, đầu có mũ cho nên họ quật chết anh ta thì thôi chứ, bây giờ có ai mở miệng ra thanh minh cho anh ta được câu nào đâu?

Cái anh chàng thường này rụt rè khép nép, im hơi lặng tiếng ấy, mà té ra cái gì cũng nhìn thấy rất rõ, cái gì cũng nhớ như in vào lòng!
- Đúng thế - Tôi bóp cái đầu mẩu thuốc lá đến nát vụn - Thật ra Lý Nghĩa Quân chết còn oan ức hơn Hồ Thế Dân nhiều. Hồ Thế Dân còn có thể ít nhiều đổ cho là ốm chết, chứ Lý Nghĩa Quân thì rõ ràng là bị họ đấu cho chết tươi.

- Rất đúng. Những điều đó chẳng phải chính mắt chúng mình nhìn thấy trong nhà tù đó sao?
- Thế cậu bảo tớ làm thế nào bây giờ - Con người này chắc chắn là rất nhiều mưu mẹo, tôi thật sự muốn xin ý kiến anh ta.
- Này cậu em – Cái mồm anh nhọn ra đến là buồn cười, nhưng giọng nói thì hết sức thành khẩn - Thế mới biết lời Mao chủ tịch là đúng cậu em ạ: "Đừng có lo sợ vỡ mất cái chum cái vại ". Trước kia, tớ cứ sợ đập vỡ mất cái chum cái vại nhà mình, muốn giữ cho cuộc đời yên ổn, rốt cuộc là…- Anh xoè hai bàn tay ra, và nhắc lại một câu - …đến nông nỗi này đây. Cậu là người khôn ngoan, hẳn là cậu đã biết: " tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách "," cây bứng thì héo, người khéo chạy thì sống " mà…

Chàng Câm đã đến gần, anh bỏ lửng câu nói, ra đón lấy chàng Câm, cùng chàng Câm vung chiếc roi chăn cừu, đi lùa từng con cừu một…
Tôi giơ roi ngựa ra giúp họ dồn cừu vào lối đi lên núi. Lúc chia tay, tôi cười bảo anh:
- Cậu ở với chàng Câm thì thật là tuyệt! Thời buổi này cứ như chàng Câm là bảo đảm yên tâm nhất.
- Chưa chắc – Anh ngoảnh đầu lại, lườm tôi một cái đầy ý nghĩa – Cũng sắp đến cái ngày chàng Câm mở miệng rồi.

Chú Xám đi về phía đông, đàn cừu đi về phía tây, đi về phía núi cao bao phủ lớp lớp mây mù, dọc đường rơi vãi ra bao nhiêu là phân cừu. Trong lớp không khí lạnh buốt và hanh khô, thoang thoảng mùi cừu hoi hoi, nhưng cuối cùng cái mùi hoi hoi ấy cũng loãng dần, loãng dần.

Từ nay, bóng hai người và đàn cừu, mãi mãi biến mất trong tầm nhìn của tôi.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P5 - Chương Bốn

Tan tầm, tôi về nhà dựng xẻng vào sau cánh cửa, nhìn thấy chiếc roi ngựa còn treo trên vách, chiếc roi đã bám đầy một lớp bụi mỏng. Tôi liền kéo cả roi nhổ cả đinh xuống, bẻ gãy đôi ra, ném thẳng ra ngoài cửa.
- Anh đã về đấy à?
Cô ngồi ở ghế đẩu, trước mặt là một chiếc giỏ đựng đầy trứng vịt, cười hỏi tôi.
- Ừ! Vừa mới về.
- Bán mất ngựa anh tiếc lắm nhỉ?
Cô nhặt từng chiếc trứng vịt xếp vào trong vại. Vại đựng nước muối đã đun sôi, để nguội vừa phải.
- Có gì mà tiếc? Đến người, anh cũng chẳng tiếc nữa là!

Căn phòng nóng hừng hực, chiếc nắp lò đốt đến rực hồng. Tôi đưa tay trên lò để sưởi ấm một lát, rồi nhắm hai mắt lại, đưa tay áp lên má. Tôi cảm thấy một cơn choáng váng ngây ngất đến là dễ chịu. Đây chính là chút ấm áp nhỏ bé đến thảm hại mà ai ai cũng cần có. Nhưng con người sáng tạo ra tất cả, thì cũng bị tất cả những gì nó sáng tạo ra buộc chặt lấy. Ngọn lửa lò chiều đông này, những cái vại cái chum kia, cho đến hai gian buồng đây, đêu dành cho tôi hưởng thụ, nhưng tôi phải đem tự do của mình ra trả giá.

- Em đang ủ trứng muối cho anh đấy, anh xem này!
Cô nói sau lưng tôi.
- Có gì mà phải xem!
Tôi mở to hai mắt, liếc nhìn cô với vẻ thờ ơ.
Cô không hề cụt hứng, ngừng một lát, lại cười bảo:
- Ngày giờ thấm thoát đến là nhanh, mới ngày nào chúng mình mới cưới nhau, mua mấy ả vịt con, bây giờ đã đẻ hơn bao nhiêu là trứng rồi.

Đúng thế. Con mèo con đã lớn, giờ đây đang ung dung nhàn nhã nằm trên bệ lò, lim dim mắt ngáy o o. Nó chính là con mèo mun chui qua dưới háng Tào Học Nghĩa cái đêm hôm ấy! Cũng như con ngựa Xám, nó đã chứng kiến biết

bao nhiêu là sự việc. Ở trên đời này, con người ta sợ nhất là con người, chứ không phải là con vật, kể cả loài thú dữ.

Cô cúi đầu, tiếp tục nhặt trứng xếp vào vại. Trứng không chịu chìm xuống, cứ nổi lập lờ trong muối, thành một lớp trắng ngà. Cô hỏi bằng một giọng hân hoan:
- Em nghe nói, người miền Nam đều thích ăn trứng muối, có đúng thế không?
Tôi hứ một tiếng bằng mũi, rồi bảo:
- Em nghe được nhiều quá đấy!
Cô ngẩng đầu lên lườm tôi một cái, cặp mắt như tối sầm lại. Một lát sau, cô xị mặt rụt rè trách móc tôi:
- Em nói câu gì anh cấm có quên!
- Nói thì có thể dễ quên, nhưng việc làm thì khó mà quên được lắm!

Nói đoạn, tôi vém rèm cửa bước vào gian trong, ngồi xuống cạnh chiếc bàn làm bằng cánh cửa của tôi, lôi cuốn sổ ghi chép ngoài bìa in dòng chữ " Nhật ký Hồng vệ binh " ra, giở ra trước mặt.

Niềm vui, viết lách không hoàn toàn ở chỗ viết ra được cái gì, mà quá nửa là ở trong quá trình viết. Phân tích, tổng hợp, suy lý, phán đoán, những hoạt động ấy của đại não, cũng tựa như vận động thể dục, chẳng cứ phải dành được ngôi thứ mới khiến người ta vui sướng, mà chính là trong hoạt động cúa các bộ phận cơ thể, người ta được hưởng niềm vui của việc phát huy sức sống. Ngót hai chục năm nay ngoài những thứ như " bản tự kiểm điểm ", " tờ kiểm thảo ", " báo cáo tư tưởng " hằng tuần," báo cáo " xin thêm tiêu chuẩn gạo và lá đơn " xin kết hôn " kia, cùng với những bài "đại phê phán " chép hộ người khác ấy ra, tôi chưa hề viết được một dòng chữ nào hẳn hoi đứng đắn. Có lẽ, đây chính là thủ đoạn cải tạo tôi và mục đích tôi chịu cải tạo? Bóc rời văn hoá ra khỏi con người cũng giống như lột da con thú vậy, quá trình đó đối với con người bị bóc mà nói thì thật là đau khổ, nhưng về phía thợ săn mà nói thì lại là nhất thiết phải tiến hành. Nhưng bốn tháng trước đây, sau khi nguy cơ nước lũ đã qua đi, sau khi tôi lại trở thành con người bình thường, tôi đã bắt đầu cầm lấy cây bút.

Mấy hôm đầu, ngòi bút sao mà khó khăn ngắc ngứ thế, cơ hồ như viết được

một chữ lại ngừng mất một lúc, có lẽ người xưa khắc chữ lên thẻ tre cũng giống như vậy thôi. Bộ máy truyền động giữa đại não với ngón tay đã phát sinh sự cố nghiêm trọng, đã han gỉ, hơn thế nữa đã gỉ kết lại. Những điều đã nghĩ được ở trong óc, những lời đã có thể nói ra được đầu lưỡi, mà không tài nào biến thành chữ viết một cách suôn sẻ, hai mắt cứ phải chong chong rướn lên, mãi nhìn vào không trung tìm kiếm từng chữ một. Nhưng chẳng bao lâu, nhờ vận động thường xuyên, bộ máy truyền động ấy đã dần dần trở nên nhạy bén hơn. Những con chữ mới lạ cũng thành ra quen thuộc trở lại trường hợp mà con người chưa được chuyện trò giao tiếp thoải mái, thì việc một mình ngồi viết đã trở nên thủ đoạn trợ lực cho tư tưởng có hiệu quả nhất. Một khái niệm nào đó trong óc, xuống đến đầu ngòi bút, hoá thành một con chữ khối vuông ghép bằng những chấm, ngang, sổ, hất, móc..v..v.., lập tức biến thành một tồn tại khách quan độc lập bên ngoài chủ thể, tự nhiên buộc anh đi tìm tòi nghiên cứu mối liên hệ của nó với những khái niệm khác. Sau đó ghép những con chữ khối vuông ấy với nhau, xâu chuỗi nó lại. Những suy nghĩ lung tung lộn xộn, điều linh cảm của lý tính giây lát, bước đột biến của nhận thức nẩy sinh từ một câu nào đọc được trong sách, thậm chí những điều sằng bậy của người ngớ ngẩn, những tiếng ú ớ của kẻ ngủ mê, đều có thể qua ngòi bút mà sắp đặt ngay ngắn, ngăn nắp hàng lối hẳn hoi.

Ngoài cái sung sướng của thị giác, thính giác, vị giác và xúc giác ra, còn có cái sung sướng của lý trí được vận hành. Niềm vui sướng ấy chẳng phải là do có được một kết quả tư tưởng nào đó, mà là do nhìn thấy một ánh chớp của lý tính chỉ riêng con người mới có, nhìn thấy được ánh chớp ấy ở ngay cái nơi mà thị giác không thể thấu tới được, ở ngay cái nơi sâu thẳm thường bị cái gánh nặng cuộc đời che lấp đi. Hơn thế nữa, bị gạt ra ngoài nhân quần chẳng phải là điều gì tệ hại ghê gớm mà chính là dành được quyền tự do của tư tưởng, khiến lý tính được hoàn toàn thuần khiết. Lý tính được thuần khiết ấy ban đầu chỉ lập loè như ma trơi, sau đó thì mạnh dần lên mãi. Nó không khai phá con đường đi, nhưng nó có thể rọi sáng phía trước.
Nhưng con đường đi về phía trước càng hiểm trở gian nan hơn.
Hôm nay, tôi không định viết cái gì cả. Nói là tư tưởng rất loạn thì không hẳn đúng, phải nói là đang ấp ủ quyết tâm cho chín mùi thì đúng hơn. Tôi gấp cuốn sổ vào, chẳng buồn cởi áo bông, cứ thế nằm kềnh ra giường. Cái cổ áo bông mềm mềm cọ vào má tôi. Cái áo bông này là do cô tỉ mẩn từng mũi kim khâu cho. Đúng như cô từng nói một cách đắc ý: “ Dễ thường hai chục năm nay, anh chưa bao giờ được mặc chiếc áo bông ấm áp như thế này nhỉ ”. Dĩ nhiên là Mã Anh Hoa cũng đã từng khâu cho tôi một chiếc quần ấm bằng dạ, nhưng chuyện ấy đã xa xôi mờ nhạt như xảy ra từ đầu thế kỷ

trước, mờ nhạt và xa xôi đến nỗi tôi nghi nghi hoặc hoặc, không biết việc ấy có xảy ra hay không. Còn giờ đây, chiếc áo bông này thì có thực một trăm phần trăm. Đàn bà thật khéo biết dùng mũi kim sợi chỉ khâu chặt anh vào cơ thể họ. Cứ mặc đến nó, là tự nhiên anh nhớ tới cái dáng dấp đặc biệt rất đàn bà của cô, ngồi cặm cụi dưới ngọn đèn kia, ngón tay cái và ngón trỏ kẹp chặt lấy cái kim, còn ngón tay út thì khều sợi chỉ lên. Bởi thế từng mũi kim sợi chỉ ấy đã khâu vào cả mùi hương thơm thoang thoảng, cả tình cảm dịu dàng lẫn tâm hồn phong cách của cô. Không phải là vải và bông đang phủ ấm ngực anh, mà là đôi tay xinh xắn ấm nóng hừng hực của cô đang ôm ghì và ấp ủ anh đó.

" Cuộc sống há lại chỉ có chén thịt cừu thôi ư? ". Thế nhưng, ăn rốt cuộc vẫn rất quan trọng, đặc biệt là đối với người nghèo chúng ta. Mỗi người ở nông trường, hai tháng chỉ được cung cấp một lạng dầu ăn. Cứ đến đầu tháng, Hà Lệ Phương lại chửi đổng:
- Mẹ nó chứ! Chúng mình đi lĩnh dầu ăn thì chỉ đem cái lọ thuốc đau mắt đi là đủ. Mỗi bữa xào rau thì nhỏ vào chảo một giọt là được.
Vậy mà Hương Cửu lại nhịn mốt cái lạng dầu ăn ấy để nhường cho tôi. Cô chưng riêng chỗ dầu ăn ấy lên, rắc hành vào, thành một thứ nước hàng ngầy ngậy, mỗi bữa ăn lại rưới một tí vào bát mì sợi của tôi. Cô không hề ăn một tí nào, mỗi lần rưới nước hàng vào bát tôi xong, chỉ liếm qua cái cùi dìa. Động tác ấy có phần quê kệch khó coi, nhưng nó lại biểu hiện lòng yêu thương chăm sóc của cô dành cho tôi. Cô là người đàn bà quyết biểu hiện ra cho bằng được tình yêu của cô, để anh biết cho thật rõ ràng và chính xác sức nặng và mức độ tình yêu của cô. Chút thịt ít ỏi đến thảm hại nông trường chia cho, cô cũng chẳng ăn bao giờ, chỉ gặm cái xương thôi.

Tôi thường cảm thấy tình yêu như vậy đối với tôi là một sức ép, là một sự chịu đựng, nhưng cô lại thường an ủi tôi rằng:
- Em không ăn thịt, không ăn dầu vẫn khoẻ như thường, anh không thấy bây giờ em béo đẫy ra đấy ư? – Cô bắt tôi nắn thử cánh tay cô – Em nghe nói, đàn ông tiêu hao nhiều hơn đàn bà. Anh đã ở đội lao cải mãi, còn không biết hay sao?
Đúng, năm 60 chết trong đội lao cải, phần lớn là đàn ông.

Tóm lại sau khi kết hôn với cô, những thói quen của tôi trước kia hồi còn độc thân nay bỗng nhiên bị ngắt đứt đi để chắp vào đó tập quán sinh hoạt gia đình. Nói cho thật chính xác, thì những tập quán sinh hoạt gia đình ấy đều là

do cô bồi dưỡng cho tôi. Và nếu nói cho sâu sắc hơn, thì mọi thứ trong sinh hoạt của tôi đều dựa hẳn vào cô; tôi đã bị cô cưng chiều thành ra mất nết đi rồi. Tấm áo bông ấm áp này, chiếc áo lót giặt sạch thơm phứt kia, chăn này, đệm này, khăn trải giường này, cho đến cả chiếc giường lò, và mọi thứ trong nhà, thậm chí cả chiếc lọ kem thoa mặt trắng muốt như ngọc, chiếc rèm cửa sổ may bằng vải hoa rẻ tiền kia, tất cả đều một tay cô sắm sửa, nhưng lại đã làm nên nội dung cuộc sống của tôi. Cô đã sáng tạo nên cái tổ ấm gia đình xinh xắn này, một cách hoàn toàn tự chủ theo đúng quan niệm của cô về gia đình, rồi thả tôi vào trong đó, và tôi cũng đã thích ứng với nó, trở thành một bộ phận của nó. Muốn thoát khỏi nó đâu phải dễ dàng, bởi vì như vậy trước tiên tôi phải thoát khỏi chính mình.

Tâm trí hoàn toàn trống rỗng, tôi ngước nhìn lên cái trần nhà dán bằng giấy báo. Trên đó chi chít toàn chữ là chữ, nhưng không có lấy một dòng nào giải thích về cuộc sống và chỉ dẫn cho con người ta nên sống như thế nào. Mười mấy năm nay, người ta đã nói hết sức đứng đắn nghiêm chỉnh biết bao điều vô bổ cùng với biết bao điều khoác lác, mà nói cứ như thật ấy! Vô số những điều vô bổ và những điều dối trá ấy đã thêu dệt nên một thế giới hư ảo mà cũng là một thế giới thật rùng rợn. Tôi như đang sống giữa hai thế giới, một thế giới chân thực, tức là cảnh ngộ tôi hiện tại, và một thế giới giả dối, như chính cái thế giới giả dối ấy lại chi phối cuộc đời tôi, quyết định cuộc sống và cái chết của tôi. Tôi chẳng những phải thoát khỏi cái thế giới ấy, mà còn phải vượt ra ngoài cái thế giới đó. Giữa lúc tiền đồ còn mờ mịt, mưa gió hãi hùng này, cái thế giới này há cũng chẳng đáng cho tôi lưu luyến lắm sao…

Cô bất chợt vén rèm cửa lao vào.

- Tôi nói cho anh biết – Cô ngồi xuống giường sắc mặt hầm hầm – Anh đừng có mà ôm khư khư lấy cái việc cũ kia của tôi, không chịu buông tha. Anh cũng có cái để cho người ta túm gáy đấy!

Cô còn đang cài váy, nên bộ ngực đầy đặn của cô càng nhô cao lên khác thường, hai bàn tay bôi đầy kem nẻ, xoa lấy xoa để, như đang vặn vẹo đôi tay mình một cách đau khổ.

- Cái gì cơ?

Tôi ngồi ngay dậy, không hiểu đầu cua tai nheo ra sao. Tôi đã quên phứt câu nói của tôi xúc phạm cô vừa rồi.

- Tôi nói cho anh biết, anh mà cứ túm chặt lấy chuyện cũ của tôi để nằng nặc

đòi ly hôn với tôi, thì tôi cũng sẽ túm chặt lấy cái việc hiện nay của anh, cả hai chúng mình rồi chẳng ai tốt đẹp gì đâu!
Đôi mắt cô nẩy lửa, chất chứa oán hờn, không hề có một giọt nước mắt, nhưng xem chừng sắp khóc đến nơi.
- Tôi….tôi hiện nay có việc gì?
Lẽ ra tôi phải lường trước được rằng cô sắp nổi cơn tam bành. Cô thường khi cứ dịu dàng ngoan ngoãn, giống như dòng nước êm đềm kia, nhưng vẫn dần dần tích tụ sức lực cho đến khi đủ mạnh thì thình lình phá vỡ tung toé. Cơn tam bành này của cô, có lẽ đã được tích tụ ngay từ khi cô đang ngâm trứng muối kia, trứng ngâm xong thì cơn giận đã được tích tụ đầy đủ.
- Hừ! Tối nào anh cũng cặm cụi hí húi viết, anh viết cái gì thế? Tôi xem ra cái nhà này rồi đến bại hoại tan nát trong bàn tay anh mất thôi!
- Buổi tối không có việc gì làm, tôi viết mấy dòng, thì liên quan gì đến cô. Tôi cố làm ra vẻ bình tĩnh hỏi lại cô.
- Tất nhiên là có liên quan đến tôi chứ! Liên quan quá đi chứ! – Cô gào lên – Anh phải biết rằng, bây giờ anh chẳng phải có một thân một mình đâu; anh đã có gia đình, trong gia đình có hai người…
Tôi hít vào một hơi thật sâu: quả có thế, là hai con người! Điều này tại sao lâu nay tôi không nghĩ tới nhỉ? Lại dấu béng đi một người, rồi bắt cô phải gánh lấy trách nhiệm. Nhưng cô đã nói tiếp:
- Hừ! Anh đừng tưởng tôi không biết nhá! Đêm đêm, người anh nằm trên bụng tôi, nhưng lòng dạ anh thì bay đi tận đẩu tận đâu, ai mà biết được!

Tôi nhếch mép cười khinh bỉ, và lập tức bỏ ngay cái ý định toan nói rõ hết mọi điều với cô.
- Buồn cười nhỉ! – Tôi nói – Tôi đã nói từ lâu, rằng cảm giác của cô nói kỳ lạ lắm, khác người lắm!
- Anh đừng có mà đánh trống lảng! – Cô nói với một sắc mặt rất nghiêm chỉnh – Tôi đã nói với anh ngay từ đầu rằng, chúng mình đừng nên sinh sự với nhau, đừng nên bới chuyện ra, nhưng anh không chịu nghe, cứ đi mua cái chết! Có biết bao nhiêu người chỉ vì trót viết nhật ký mà bị tống cổ vào đội lao cải rồi, anh còn không biết ư? Tội vạ ấy anh è cổ ra chịu chưa đủ hay sao?
- Chưa đủ! - Tôi nói liều một cách lỳ lợm.
- Thế cũng được. Miễn là anh bỏ qua chuyện cũ cho tôi, thì có phải chết, tôi sẵn sàng chết theo anh.
Trong giây phút đó, tôi cảm thấy tình cảm mình xúc động. Đó là câu chuyện từ xa xưa cho mãi đến thời hiện đại vẫn lặp đi lặp lại mãi. Hay là cứ nói quách cho cô rõ tôi đang nghĩ gì, tôi đang làm gì? Nhưng liệu cô có phải là

người như vậy không? Rất tự nhiên, tôi liếc nhìn cô một cách vô ý thức: xinh đẹp, khêu gợi, nhưng lại ngu xuẩn. Cô luôn có thể khêu gợi sự thích thú của những gã đàn ông loại như Tào Học Nghĩa, và dễ dàng bị cám dỗ. Trong óc tôi hiện lên hình ảnh một con người, một anh giáo viên tiểu học đã từng viết một bài thơ ca ngợi tình yêu. Anh ta cũng bị tống vào đội lao cải với tôi trong ba năm vì tội " ngôn luận phản cách mạng " mà người tố giác chính là vợ anh ta. Tôi bĩu môi đáp:
- Thôi được rồi, có gì ghê gớm đến thế đâu? Thật thà mà nói; tôi chỉ sợ, quên hết chữ nghĩa học được ngày xưa, nên mới viết nhăng cuội đấy thôi….
- Anh chẳng bảo những chuyện trước kia anh không thể nào quên đó sao? – Trên gương mặt cô thoáng một nét cười cay độc, nhưng chỉ thoáng qua rồi tan biến đi ngay, để lộ hai hàm răng trắng muốt. Cô nói với một giọng rất hung hăng - Viết mấy câu nhăng cuội! Anh viết cái gì thì chỉ có anh biết lấy! Có chữ nào dòng nào của anh mà không chống đối lại việc phê phán pháp quyền tư sản, phê phán Tống Giang kia chứ?! Chẳng gì thì tôi cũng đã học đến trung học rồi! Chưa hết đâu! Tôi mua cho anh cái đài, tưởng để anh nghe kịch nghe hát cho đỡ buồn, nhưng mà anh thì tối nào cũng chụp cái tai nghe lên, y như thằng đặc vụ ấy, anh làm cái gì thế?….
- Thôi được, thôi được! Tôi không định cãi nhau với cô!
Tôi hốt hoảng ngăn cô đừng to tiếng ầm ỹ lên, rồi nằm hẳn xuống giường tỏ ý đình chiến.
- Thế anh định làm gì? Anh định làm cái gì? – Cô quay người lại, nhìn thẳng vào tôi, hỏi dồn một chập. Tôi nhìn thấy mắt cô ươn ướt. Nhưng cô đã kìm nước mắt không để nó ứa ra.
" Tôi định rời bỏ cô! Chẳng những rời bỏ cô, tôi còn muốn rời bỏ nơi này! ". Nhưng tôi không nói ra, hai mắt tôi đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ. Ở nơi xa tít tắp kia, trên bầu trời cao cao màu tro kia, có cái gì đó khiến lòng tôi nôn nao. Bên ngoài cửa sổ chỉ có một chú chim sẻ đang chiêm chiếp kêu, bay lướt qua trong gió rét. Căn buồng này thật ấm áp, nhưng tôi sẵn sàng đánh đổi với chú chim kia.
- Tôi những tưởng rằng anh không như những thằng đàn ông khác, anh biết điều biết nghĩ hơn, anh không nhỏ nhen tẹp nhẹp như họ - Cô ngồi bên mép giường kể lể - Tôi nói cho anh biết, bao nhiêu lần những khi anh ngủ say, tôi ngồi bên cạnh anh, tôi sờ anh, tôi thơm anh…nhưng kết quả là anh cũng như những thằng đàn ông vô học kia thôi! Bây giờ anh khỏi rồi, anh bây giờ đã là người hẳn hoi rồi, tôi chỉ trót dại có lần ấy thôi, vậy mà anh cứ túm chặt lấy không tha, cứ nẹt nhau mãi. Tôi nói cho anh biết, không dễ dàng như thế đâu! Những việc anh làm đó, chỉ cần tôi hé ra một tiếng với trên, thì Chương Vĩnh Lân chẳng còn là Chương Vĩnh Lân nữa đâu! Hứ! Anh tưởng rằng tôi ngốc lắm sao? Anh tưởng tôi không biết những ngày này anh có những mưu

ma chước quỷ gì ư? Anh tưởng gái này dễ mà phủi bỏ lắm sao?….Không tin anh cứ thử xem!

Những điều kể lể con gà con kê của cô vừa khiến tôi mủi lòng, lại vừa khiến tôi bực bội. Tôi không muốn nhìn cô, nhưng cô cứ nhất định nhìn chằm chằm vào mặt tôi. Lúc dịu dàng ngoan ngoãn thì cô là một con mèo nhỏ, nằm gọn trong lòng anh, mặc anh tha hồ sờ mó vuốt ve. Nhưng lúc gây sự thì cô là con dế bất trị, cứ nằng nặc mặt đối mặt, đầu đối đầu, chọi nhau với anh một phen sống chết.

Đôi mắt cô thâm trầm mà kiên quyết, nhưng trên má đã ngoằn ngoèo hai dòng lệ yếu đuối. Đúng cô chính là như vậy đấy, đấy chính là cô! Ôi tình yêu! Hai tiếng ấy, bao nhiêu cuốn tiểu thuyết dày cộm đã nhắc đi nhắc lại hàng triệu lần hàng tỉ lần, hai tiếng ấy miệng cô chưa từng thốt lên bao giờ. Thế nhưng, đây đích thực là tình yêu của cô, cô yêu đến mức dã man và độc đoán. Tình yêu, quả là thứ vừa khiến người ta quyến luyến vừa khiến người ta chán ghét. Không có không ổn, nhưng thừa thãi quá thì chịu không nổi!

- Hừ! – Tôi lạnh lùng cười khẩy - Chỉ trót dại một lần ấy thôi! Giết người thì cũng chỉ cần một nhát dao là đủ. Chỉ một lần của cô cũng đủ chết điếng cả trái tim tôi rồi. Không sao lành được nữa. Cô lại còn toan đi tố giác tôi, tôi xem cô có dám? Hễ cô hé răng nói với ai một tiếng, thì chúng ta chẳng còn vợ chồng gì nữa hết!
- Rồi anh xem tôi dám hay không dám! – Cô nói.

Trong đôi mắt cô có một thoáng ngập ngừng, một tia bối rối. Cô không biết làm thế nào cứu vãn tình thế bây giờ, nhưng lại không muốn tỏ ra yếu thế. Cô đã nhận ra vẻ lạnh lùng nghiêm khắc trong ánh mắt tôi, nhưng chưa thấy được nguyên nhân của sự nghiêm khắc lạnh lùng ấy. Cô không hiểu tôi. Cô chỉ coi tôi như một phần của cô, bởi thế cô không hiểu được cả bản thân cô.
- Hễ anh còn nhắc đến chuyện cũ của tôi, thì anh sẽ biết tôi dám hay không dám – Cô nhắc lại.
- Cô thật không hiểu gì cả. Việc của tôi với chuyện của cô là hai cái hoàn toàn khác nhau! Thế nào? Cô còn muốn lấy việc đó ra để bắt nẹt tôi nữa không?
- Đấy! Thì tôi cứ nhất định bắt nẹt anh đấy! – Cô bỗng đổi giọng, giở trò ăn vạ lý sự cùn – Anh định thế nào? Anh tưởng muốn rảy tôi ra là dễ lắm đấy

phỏng?
- Tôi vốn chẳng hề muốn rãy cô, thế nhưng cô đã giở đến cái giọng ấy, thì dù cô chưa làm như vậy, tôi cũng dứt khoát không rảy cô đi không xong! Tự trong lòng cô, cô biết rõ đấy: ý định cáo giác tôi, cô đã nuôi sẵn trong lòng từ lâu! –Tôi co hai đầu gối lại và rút ra một điếu thuốc lá. Không có cái cớ nào tốt hơn như vậy để tôi rời khỏi cô, tôi nghĩ vậy.
Mặt cô bỗng nhiên bệch ra, tái đi vì tức giận, ngúng ngoảy mấy cái trên giường, rồi cuối cùng quyết định nhảy chồm dậy như một con mèo. Tôi tưởng cô sẽ chồm tới vồ lấy tôi, nhưng không, cô lao ra chiếc bàn viết làm bằng cánh cửa, vồ lấy quyển sổ ghi chép của tôi ghì chặt vào ngực.
Tôi nhỏm dậy, trỏ ngón tay vào cô:
- Cô chả việc gì phải ghì chặt thế, không ai thèm dành với cô đâu!
Nói xong, tôi lại nằm xuống châm thuốc, quẳng que diêm ra cửa, tiện tay trỏ ra cửa nói:
- Tôi xem cô có đặt bước chân ra ngoài không chỉ cần một bước thôi!
Tôi biết cô sẽ không bước ra ngoài, nhưng tôi vẫn mong cô làm như vậy. Tôi cần có một hành vi trái lẽ của cô để an ủi lương tâm của tôi. Lúc định rời khỏi một con người, tốt nhất là để cho người ấy làm một việc gì đó tổn hại đến anh trước.
Cô ngập ngừng do dự, trong chốc lát không biết làm thế nào cho phải. Tôi lại chỉ tay ra cửa:
- Cô có giỏi! Tôi chờ cô bước ra một bước đấy!
- Thế anh còn nhắc lại chuyện cũ của tôi nữa không? – Cô hỏi.
- Sao lại không nhắc? Tôi đã nói rồi, chuyện của cô với việc của tôi hoàn toàn khác hẳn nhau.
Khuôn mặt cô vụt thay đổi hẳn, cơ hồ không nhận ra được nữa, trở nên hoàn toàn xa lạ. Đó là một khuôn mặt đã mất hết lý trí. Cô ôm lấy quyển sổ ghi chép của tôi chạy ra cửa thật rồi, vừa chạy vừa khóc tức tưởi. Tôi ngồi dậy, quẳng thuốc lá, lắng nghe động tĩnh của cô. Cô chạy đến gian nhà ngoài thì dừng lại, nằm bò ra chiếc bàn ăn mà bù lu bù loa lên. Chiếc bình hoa rung lên lanh canh. Cái hố ngăn cách đã được khơi ra, nên lấp hay đào sâu thêm?
Tôi đứng bên bờ miệng hố ấy, nhìn xuống phía dưới, đầu choáng mắt hoa, nhưng dưới đáy hố dường như có một lực hút rất mạnh.
Tôi chỉ lao mình xuống dưới đó thì mới thoát ra khỏi hai cái thế giới kia, để đến một vùng trời đất mới hoặc giả lại lao đầu vào cái địa ngục mà tôi từng quen thuộc. Thế là tôi bèn làm ra vẻ hoảng hốt, nhảy từ trên giường lò xuống, bước hai bước ra đến gian ngoài, làm bộ như muốn giằng lấy cuốn sổ.
Cô vốn chỉ dừng lại ở đó, tôi đã không đánh giá sai tình hình: thấy tôi xông ra ngoài, cô lập tức nhảy lên, lại ôm lấy cuốn sổ của tôi, toan mở cửa buồng

ngoài, tựa hồ như sắp cầm cái bằng chứng phạm tội đó chạy đi tố cáo. Tôi đưa tay tóm được lấy cô, cô càng ra sức vùng vẫy giãy giụa trong vòng tay tôi. Tấm thân kiều diễm từng kích thích tình dục tôi nổi lên đó, lúc này đây trở nên cứng đờ, thô bạo dữ dằn, đầy thù hằn, vừa dễ ghét vừa dễ sợ. Tôi định cướp lấy quyển nhật ký kia, còn cô hai tay ghì chặt, giữ riệt lấy không buông. Chúng tôi, kẻ kéo qua, người lôi lại. Tấn trò mới diễn đến đó, thì kịch bản bị đứt nửa chừng. Diễn viên chẳng biết nên diễn tiếp ra sao nữa, đành ai nấy bằng vào bản năng của mình mà nhập vai diễn rất thật cái tấn trò giả ấy.
Giữa lúc đó, cửa bật mở. Đen ở đâu nghiêng người lách vào. Chúng tôi đều quá bất ngờ, không kịp đề phòng, vẫn giằng co nhau. Chỉ nhác trông qua, cậu ta đã biết ngay là chúng tôi đang giằng nhau cái gì. Cậu ta khẽ tách các ngón tay của cô ra và nói rành rọt:
- Cứ bỏ ra! Hoàng Hương Cửu, có chuyện gì cứ nói cho hẳn hoi chư!
Cô nhét cuốn nhật ký vào áo tôi, rồi vừa khóc vừa chạy vào buồng trong.
Đen đưa mắt cho tôi hiểu ý.
Tôi nhét cuốn sổ ghi chép vào túi áo bông, điều chỉnh lại nhịp thở, rồi theo Đen đi ra ngoài. Gió mùa đông đang khoe hết uy lực của mình, gầm rít dữ dội, thổi tung cỏ khô từ ngoài bãi hoang vào trong xóm nhỏ, và xua hết rác rưởi trong xóm ra đồng. Con đường đất ngoài xóm, cuộn tung đất bụi vàng khè, từng trận mù mịt phả vào rừng cây trơ cành trụi lá.
Hai chúng tôi kiếm được một góc kín gió, ngồi xổm xuống bên nhau, mỗi đứa đều xoay xoay để chắn gió, châm thuốc hút. Rít xong mấy hơi thuốc, Đen nheo nheo mắt nói:
- Tớ thì không trông thấy gì, cũng chưa biết chuyện gì cả. Tớ cũng chẳng hỏi cậu chép cái gì trong đó – Anh đăn đo một chút, nhổ một bãi nước bọt – Nhưng đại loại những việc như vậy tớ đã từng đã trải qua, đ.mẹ nó chứ, cái hồi tớ đang là Hồng vệ binh ấy, trên đường phố Bắc Kinh, đ.mẹ nó, có một con mẹ chó chết đưa cuốn sổ tay sổ tiếc gì đó của chồng đến nộp vào tay tớ. Mẹ kiếp, tớ lúc đó cũng ngu, liền kịp thời nộp lên trên không chút chậm trễ. Cuối cùng là thằng chồng bị kết án, con mẹ chó chết ấy, được giấy chứng nhận ly hôn…..
- Cậu Chương này, tớ bảo, đàn bà nó có lười một chút, ăn tham một chút cũng không sao, nhưng nhất thiết không được để nó thành ra ong trong tay áo! Cậu nghĩ xem, đêm đêm cậu cứ ôm lấy quả mìn định giờ ấy mà ngủ thì ghê tởm biết chừng nào! Tớ đã bảo cậu từ lâu rồi: con này phải nện mới được! Tớ cũng đã nói cho cậu biết: con mẹ chó chết này có tình ý với thằng cai. Lúc đó tớ thấy cậu có vẻ khiếp hãi, cứ tưởng cậu có cái gì hớ hênh để nó túm được gáy. Hoá ra là cái của nợ này! Cậu Chương này, cái này không phải là chuyện chơi đâu! Cái con mẹ chó chết này, cậu còn giữ làm quái gì!

Chưa biết lúc nào nó lại tống cậu vào tù đấy. Cậu cứ gọi là, phải tìm cách mà rảy nó ra….
Đường làng hoàn toàn vắng vẻ, gió tưởng chừng thổi bay cả người đi. Tôi chưa rít được mấy hơi, nhưng trong gió điếu thuốc đã cháy hết một nửa. Ai hiểu nổi tình cảm phức tạp của tôi lúc này? Thần kinh không nối liền được mạch tựa như đường dây điện bị đứt, cảm giác không truyền được cho người khác, bởi thế, công việc của người trong cuộc bao giờ cũng hết sức đơn giản trong con mắt của bất cứ một người ngoài cuộc nào.
- Cám ơn cậu! Cậu đã giúp mình đúng lúc. Nếu không, tớ chưa biết còn đi đến cái kết quả thảm hại ra sao. Nhưng còn chuyện cô ta thì…..
Đi đến kết quả thảm hại nào? Tôi thừa biết rằng cô cũng chỉ lồng lộn làm toáng lên một lúc thôi. Cái cơn tam bành của đàn bà nó cũng giống như dòng sông chảy trong sa mạc. Thoạt đầu thì ào ào cuồn cuộn, chảy mãi, về sau thì rồi mất tăm mất tích, chẳng thấy đâu nữa. Tức anh ách, tôi ném quách mẩu thuốc lá có dính mùi dầu tây, mẩu thuốc lăn đi vô tội vạ bị gió cuốn mãi ra xa.
- À! – Thình lình, chợt Đen rùng mình một cái bảo - Mẹ kiếp, con mẹ chó chết lồng lộn lên, tí tẹo nữa thì tớ quên mất! Tớ chạy đến tìm cậu là cốt để báo cho cậu một cái tin, chiều nay đi làm, loa phóng thanh truyền đi: Chu thủ tướng đã qua đời.
- Hả?
Tôi nhìn vào mặt cậu ta, một lúc lâu không nghe rõ cậu ta nói cái gì.
Chóng quá đi mất!
Tôi đẩy cửa ra, tiện tay cầm lấy cái xẻng vẫn để sau cánh cửa, chống cửa thật chặt. Rồi bước đến bên cạnh lò than, mở nắp lò ra. Than trong lò nổ tí tách, lửa bốc đỏ rực. Đó là con mắt của một con rồng chột. Tôi móc cuốn nhật ký trong túi áo bông ra, giật bỏ cái bìa ni lông, xé ruột giấy ra từng tập mỏng, nhét vào trong con mắt chột ấy: đây mày xem đi! Mày kiểm duyệt đi! Giấy thè ra những cái lưỡi lửa hồng hồng, rồi chuyển sang màu đen, cuối cùng là một màu trắng xám. Tro tàn rơi xuống những hòn than đang cháy, còn lóe lên những đốm sáng, dường như nó đã hoá thành một hồn ma biết hít thở khí trời. Nó là một sinh vật có sinh mệnh, nó là tâm huyết của tôi, nó là thứ hợp chất trong đại não của tôi. Giờ đây nó nằm trong lò lửa, nhưng nó vẫn còn trăn trở, còn vật vã không yên. Đốt thì cứ đốt đi, chứ những ký hiệu trên xác ngươi đó, đã vĩnh viễn ghi khắc trong óc ta rồi. Dù ta có phiêu bạt đến chân trời góc biển nào, dù ta có phải ngồi sau song sắt, ta sẽ còn nhớ được ngươi, giống như người mẹ vẫn nhận ra con mình vậy. Và chắc chắn sẽ có ngày, ta sẽ đem ngươi ra công bố trước nhân dân.
" Mùa đông sẽ qua đi rất nhanh, nhưng mùa xuân sẽ không bao giờ đến nữa ". Không! Mùa xuân rồi sẽ đến.

Cô vẫn ở trong gian trong, nhưng không thấy động tĩnh gì cả. Được một lát, có lẽ ngửi mùi khét giấy, cô vén chiếc màn cửa bằng vải trắng bước vội ra.
- Anh làm cái gì thế kia?
Cô rùng mình một cái, lao tới giằng lấy một chút giấy rách còn sót lại trong tay tôi.
Tôi giơ cánh tay lên ngăn cô lại.
- Cô định làm gì nào? Còn toan cầm đi để tâng công chắc?
Cô mở to mắt, trừng trừng nhìn tôi như hết sức xa lạ. Rồi liền đó, cô bủn rủn ngã vật xuống ghế.
- Chương Vĩnh Lân ơi! Tôi nói cho anh biết, rồi anh sẽ chết không nhắm được mắt! Anh đã phụ lòng người quá. Anh cứ tưởng tôi làm như vậy thật sao? Tôi cũng là người chứ!

Mười đầu ngón tay cô vò xé vặn vẹo một cách đau khổ, môi cô dệch ra hai bên một cách giận dữ và đau xót, cặp mắt đỏ hoe đờ đẫn nhìn vào ngọn lửa, nước mắt lặng lẽ trào ra.

Tôi biết cô không bao giờ làm như vậy, nhưng tôi lại không thể không hành động thế kia. Chính vì tôi yêu cô, cho nên tôi không thể nào yêu cô được. Tôi cần phải làm tổn thương cô, tổn thương đến mức cô có thể hoàn toàn quên tôi đi.

Hết rồi! – Tôi nhét tập giấy cuối cùng của cuốn nhật ký vào trong lò lửa – Hai ta cũng đã hết rồi!

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P5 - Chương Năm

Sau buổi đi vãi phân ngoài đồng, tan tầm trở về, trên con đường đất đầy bụi vàng khè, đám công nhân nông trường đi thành từng tốp hai ba người. Họ đi rất nhanh, rất hăng hái, chút hơi sức để dành được trong cả buổi làm việc, bây giờ mới bắt đầu phát huy ra.

Hà Lệ Phương cố rảo bước đuổi kịp tôi.
- Anh Chương này, nghe nói anh sắp li dị Hương Cửu đấy à?
- Làm sao cô biết?
- Làm sao em không biết? – Cô ta phì cười, làm như đó là một việc vui mừng lắm không bằng - Mọi người đều biết cả rồi! Hôm ấy Hương Cửu chạy qua nhà chúng em khóc lóc, nhờ anh Đen nhà em sang khuyên can anh.
- Đen bảo sao?
- Đen cứ mặc kệ cô ta.
- Thế còn cô?
- Em trông chị ấy thương ghê cơ.

Hà Lệ Phương vẫn gửi đứa con độc nhất ở Bắc Kinh, còn bản thân cô ta thì cả ngày cứ nhởn nhơ phất phơ ở đội, có lúc sáng bảnh mắt ra tóc chưa chải, mặt không rửa cứ thế ngồi lê đôi mách.. Cô ta khoái nhất là việc ăn uống với chuyện nam nữ.
- Tại sao anh lại ly hôn với chị ấy?
Cô ta cứ hỏi dần từng nấc một.
- Việc gì mà tôi cứ phải báo cáo với cô nhỉ, cô có phải là lãnh đạo đâu.
Cô ta cười hì hì:
- Anh không nói thì em cũng biết!
- Biết rồi thì còn hỏi làm gì nữa!
- Dào, đàn bà mà lị - Cô liếc nhìn tôi một cái rất tình tứ - Anh Chương ơi, anh chẳng hiểu phụ nữ chúng em một chút nào cả. Dù cho chị ấy có ngủ với biết bao nhiêu đàn ông đi nữa, lòng chị ấy cũng chỉ yêu có một người mà thôi. Anh có tin không nào?
Tôi cứ phớt lờ cô ta cắm đầu bước.
- Cứ như em đây này – Cô hào hứng chuyển ngay câu chuyện sang bản thân

mình – Em nói giấu gì anh, em ngủ với mấy người đàn ông rồi đấy chứ, nhưng lòng em thì chỉ yêu có mỗi mình anh Đen thôi. Anh có tin không nào?
- Tôi tin.
- Thế thì xong rồi còn gì!
Cô cho là vấn đề đã được giải quyết.
- Nhưng tôi không thể hiểu được, cô chỉ yêu có mỗi mình Đen, tại sao cô còn đi ngủ với người khác?
Cô không hề thấy ngượng mồm chút nào, cười lên khanh khách.
- Vậy là anh không hiểu đàn bà chúng em rồi!
- Chịu không hiểu được! – Tôi thừa nhận.
Hôm nay nắng đẹp lạ thường, cứ như trời đầu xuân ấy. Trên dãy núi đằng tây không hề có một đám mây, cũng không có lấy một chút sương mù. Tận nơi xa tít mù tắp kia, vẫn nhìn rõ được từng mõm đá trần trụi trên đó. Bằng giờ năm ngoái, tôi còn chăn cừu ở trên đó, vậy mà hôm nay, lại đang nói chuyện ly hôn trên con đường này. Đã quen với cuộc sống khô cứng mười năm như một ngày, nhịp đổi thay này khiến người ta chóng mặt. Tôi lại cảm thấy một năm qua hệt như một giấc chiêm bao. Phàm mọi việc gì chưa tới cũng lại hệt như chiêm bao…
- Cơ mà, đàn bà như chị ấy thì anh không thể chung sống mãi được.
Hà Lệ Phương tự nhiên lại khuyên tôi như vậy.
- Sao thế?
- Thứ nhất chị ấy không biết đẻ; thứ hai anh không nghe người ta nói đó sao: " Trai bỏ vợ, càng bỏ càng sợ; gái bỏ chồng, càng bỏ càng lỳ ". Đàn bà đã bỏ mấy đời chồng rồi thì chẳng có gì yên ổn nữa, không như em. Thứ ba là…..
- Thôi, thôi! – Tôi đứng dừng lại, chau mày vung tay – Thôi cô đi đằng cô đi! Cô đừng có ám người ta nữa!
- Ơ kìa! Cái anh này – Cô vẫn toét miệng cười trơ trẽn – Em phải dạy anh chứ, đàn bà ấy mà…
- Cô có đi không thì bảo? – Tôi bỏ chiếc xẻng trên vai xuống, khuyên cô ta – Đàn bà, tôi còn hiểu hơn cô nhiều!

Cô vẫn không hề lấy làm phiền, cứ trông tôi mà nhe răng cười, rồi ư ử trong miệng bài " Tặng anh một đoá hoa hồng ", cứ thế mà bước đi.

Tôi cứ tưởng mình đi sau cùng, hóa ra sau tôi lại còn bà Mã nữa kia.
Trong cánh tay khòng khòng của bà vẫn có một bó củi khô như thường lệ. Trong dáng đi, biết là bà đang cố theo cho kịp tôi. Tôi đứng lại bên đường chờ bà ta.

- Rõ khổ….!
Còn cách rất xa, bà đã lên tiếng ca cẩm, giọng dài ra du dương như cô đào Kinh kịch. Nhưng trông nét mặt bà, thì lại chẳng thấy qua một nét nào chứng tỏ bà cảm thấy khổ. Khuôn mặt đầy những vết nhăn chi chít vẫn mỉm một nụ cười: bà đầu ngẩng cao, ngực vươn tới, hai bàn chân giẫm lạch bạch liên hồi cứ như lừa cái đá hất hai vó sau. Tôi nhớ lại câu bà thường nói " Tục ngữ có câu: đàn ông cúi đầu, đàn bà nghển cổ. Tôi khổ là tại cái dáng đi ấy ". Kỳ thật, câu tục ngữ ấy là nói về tính cách của đàn bà với đàn ông, chứ có liên quan gì đến số phận với dáng đi đâu. Nhưng bà cứ muốn hiểu như vậy, thì cũng đành tuỳ, bà đã tìm được căn nguyên nỗi khổ của mình, cho nên mới cảm thấy trong khổ có vui.
- Cậu Chương này, tại sao cậu cứ nhất định ly hôn với cô Hoàng thế?
Bà ta đuổi theo kịp, cất tiếng hỏi tôi.
- Chuyện ấy thì bà đừng hỏi nữa, ban nãy đã có mấy người hỏi tôi rồi. Lạ thật! Thời buổi bây giờ, mọi người cứ thích rỗi hơi để ý tới những chuyện không đâu của người khác.
- Mọi người ai cũng quan tâm đến cậu đấy – Bà liếc mắt nhìn sang tôi – Tuy cậu có cái mũ ở trên đầu, nhưng chẳng ai để ý tới nó đâu, cứ coi như không có cái mũ ấy….
- Đúng quả có thế, mọi người đối xử với tôi rất tốt – Tôi trả lời bằng giọng nhạt nhẽo – Nhưng mà hễ có phong trào đấu tố mới là lập tức trở mặt, cánh tay vặn sao nổi bắp đùi. Ai cũng lo giữ cái thân mình mà. Bao nhiêu năm nay rồi bà còn chưa rõ hay sao? Mặt người ta cũng như con thỏ kéo xe ấy mà, bảo quay là quay.
- Lại có phong trào mới rồi phải không?
Bà dẩu môi ra, thầm thầm thì thì hỏi tôi với vẻ kín đáo.
- Bà cũng phải nhạy tin lên một chút chứ! – Tôi cười – Đã có phong trào mới rồi, gọi là " Phản kích làn gió hữu khuynh, lật lại vấn đề ". Này thế thư kêu oan của bà ra sao rồi, đã có hồi âm chưa?
- Chưa, cũng may mà chưa có! – Bà lại mừng rơn, y như người trúng xổ số - Hồi ấy, cô Hoàng viết chưa xong, nhờ cậu viết thì cậu lại không viết cho. Tôi định nhờ Chu Thụy Thành, nhưng lão ta cứ ậm à ậm ừ, nay khất mai, mai lại khất tới ngày kia. Tôi bực mình, thôi quách! Số phận thế nào thì phải chịu thế ấy vậy!
- Số bà xem ra vẫn còn khá! – Tôi chúc mừng bà – Không thì phen này cầm chắc bà thành ra một điển hình " lật lại vấn đề " trong đội rồi.
- Thế còn cậu?
Bà vươn dài cái cổ ra, hỏi.
- Tôi thì còn phải nói? Tôi không viết thư kêu oan thì cũng cứ gọi là " lật lại vấn đề ". Trong xã hội, tôi là cái loại ghi sổ rồi.

- Chao ơi! Vừa mới yên yên được một năm – Bà thở dài bảo.
Tôi bật cười thành tiếng bảo bà:
- Ấy, câu ấy bà chớ nói với ai khác nhé, có một câu ngữ lục mới, lại nhắm đúng vào cái câu bà vừa nói đấy. Đâu như là: " Lấy ba điều chỉ thị làm cương lĩnh, yên ổn đoàn kết không có nghĩ là không còn đấu tranh giai cấp ". Bà phải cẩn thận một chút.
- Ôi! – Bà lè lưỡi - Thế là thế nào? Vừa phải yên ổn, vừa phải đấu tranh….
- Cái ấy thì bà tự ngẫm nghĩ lấy!
- Trời đất, đã thế thì, cậu Chương ơi tôi bảo này, cậu đừng có mà ly hôn với cô Hoàng nữa! – Bà giơ một ngón tay lên tính toán cho tôi nghe - Nhỡ có điều gì rủi ro, nói đổ xuống sông xuống biển, lại tống cậu vào tù như cái đận năm 70 ấy, thì còn có người đưa liễn cơm, lo manh áo cho cậu chứ!
- Có vợ là để khi ngồi tù có người đưa cơm, cuộc đời này sao mà khó sống vậy!
La Tông Kỳ xui tôi lấy vợ, cốt để viết luận văn; bà Mã khuyên tôi chớ ly hôn để có người thăm tù, đưa cơm. Té ra cái quan niệm gia đình hiện đại là thế này đây! Tôi bất giác mỉm cười cay đắng.
- Ôi! Còn có cách nào được nữa? – Bà Mã cũng cười – Đó chính là cái số! Tôi nói cho cậu biết, cái cô Hoàng ấy số chẳng ra gì đâu….
- Ủa? Sao bà biết?
- Cậu không để ý cô ta sao? - Giọng bà trở nên thần bí – Trên đường nhân trung của cô ta, tức là ở giữa mũi với môi ấy, có một vệt ngang nhỏ mờ mờ….
Ồ! Thế mà tôi không để ý thấy – Tôi cười hì hì – Nào, để tôi xem xem bà có không nhé?
- Cậu lại tếu nữa rồi! – Bà cười gạt đi – Tôi làm gì có. Chỉ lấy có một đời chồng. Phải là đàn bà đã lấy mấy đời chồng thì mới có!
Giọng bà nghe như là ước ao được có một tiêu chuẩn đàn bà cao cấp như vậy.
- Chà chà! – Bà lại than thở - Cậu thật vô lương tâm quá, cô Hoàng với cậu cũng đáng gọi là cặp vợ chồng trong cơn hoạn nạn đó chứ?
- Chúng tôi đâu đáng được coi là vợ chồng trong cơn hoạn nạn? – Tôi cố nặn ra một vẻ mặt tươi cười – Lúc chúng tôi kết hôn, chính là lúc mà bà gọi là tương đối yên ổn đấy chứ. Bà quên rồi sao?
Dẫu sao thì cậu cũng có trái với lương tâm đấy! Cô Hoàng hầu cậu cái ăn, hầu cậu cái mặc, có điều gì không tốt nào? Cậu đã quên mất cái dáng điệu tội nghiệp khốn khổ của cậu ngày trước rồi: tan tầm về muộn một chút, là cắp cái bát xuống ngồi xổm trước cửa nhà ăn, y hệt thằng ăn mày; còn cái mặc thì phía trước một mảnh, phía sau một mảnh, có khác gì con lạc đà rụng hết lông! Còn bây giờ thì…- Bà nhìn tôi một lượt từ đầu đến chân - Cậu

xem, cậu đã gọn gàng tươm tất, nên người nên ngợm rồi!
Chừng như bà lại chạnh nghĩ tới số phận mình, trong ánh mắt toát ra một nét đau buồn chua xót.
Đúng thế, tôi làm sao quên được? – Tôi bâng khuâng như người mất của – Nhưng mà, tôi nói thực với bà: chẳng phải tôi vô lương tâm, cũng chẳng phải tôi làm trái lương tâm, mà là tôi dằn lòng làm như vậy. Vào cái lúc như thế này, tôi không thể dằn lòng như thế!
Cô ngồi một mình ở gian ngoài.

Mấy hôm nay cô không đi làm, không nằm ngủ trên giường thì cũng ngồi thẫn thờ trên chiếc ghế dài. Mọi thứ trong cả hai gian buồng, đã phủ lên một lớp bụi. Cả đến chiếc lọ đựng kem trắng muốt cũng đã mất đi vẻ sáng long lanh, cho nên bước vào phòng sẽ phát hiện ra ngay ánh sáng trong phòng đã ảm đạm đi nhiều lắm, mặc dù tiết trời đã ấm dần lên bên ngoài cửa sổ, và ánh nắng đã bắt đầu tán xạ ra sắc thái của mùa xuân.

Thấy tôi vào, cô trừng mắt nhìn một cách buồn bã và oán hờn, cặp môi khẽ mấp máy hồi lâu, nhưng không nói một câu nào. Cô chỉ ngồi như vậy; cô chỉ ngồi đấy…..Những ngày này, cô tiều tụy đi trông thấy, cũng giống như mọi vật trong nhà này u tối ảm đạm. Tôi đưa mắt quan sát cô kỹ càng, nhưng không hề phát hiện ra có một vệt ngang nào ở khoảng giữa mũi và môi cô, mà chỉ thấy trên vầng trán cô đã có thêm một nét nhăn đứt quãng, như một chuỗi dấu chấm lửng tỏ ý kể sao cho hết.

Tôi cố hết sức nén nỗi xúc động nôn nao toan đến vỗ về an ủi cô. Đã rắp tâm sẵn sàng hiến dâng cả tấm thân mình, thì hà tất còn để lại cho cô một quả đắng nhớ nhung. Tôi cởi áo bông ra. Rửa mặt xong, tôi xắn tay áo lên, cố làm ra vẻ bận rộn, cầm lấy chiếc chậu rửa mặt bỏ không trên bàn thớt, mở cái bao đựng mì sợi ra. Lúc này cô mới lên tiếng:
- Anh không phải nấu nướng gì nữa đâu! Cơm em đã nấu cho anh rồi, để bên bệ lò ấy, chắc còn nóng đấy - Ngừng một lát cô nói tiếp – Anh yên tâm. Tâm địa của em có tồi tệ đến mấy, cũng chẳng đến nỗi bỏ thuốc độc vào cơm cho anh đâu.

Trên nồi cơm trắng tinh đầy ắp là một đĩa trứng rán. Mùa đông chẳng có thịt cá gì, trứng vịt trứng gà của nhà đẻ ra là thức ăn ngon nhất của công nhân

nông trường rồi. Rán được đĩa trứng thế này thì ít ra cũng mất nửa lạng mỡ đây, tôi nghĩ bụng. Bên cạnh đĩa trứng rán, còn có một đĩa dưa chua đã xào lên, thái rất nhỏ, trên những sợi rau xanh sẫm có rắc mấy lát ớt tươi đỏ mọng. Đỏ, xanh, vàng, ba thứ màu cơ bản ấy hợp thành một sắc thái u uất đau buồn, khiến người ta xót xa. Ngày chúng tôi cưới nhau, bà Mã đã khen cô: "Đàn bà khéo tay, muối dưa ngon đáo để! ", rồi hôm nay cũng chính bà nói cô " có số khổ ", có lẽ đúng là đàn bà khéo tay cũng như người trí thức đều là những người có " số khổ " cả chăng?

Tôi ngồi ăn sao mà khó nuốt quá. Đầu đũa cứ chọc từng hạt cơm một. Bỗng nhiên tôi hiểu rõ: mấy ngày nay, bữa nào cô cũng thổi cơm cho tôi, mặc dù chúng tôi chỉ được phát có tí tẹo gạo, có lẽ là cô có ý chiếu cố cái tì vị người miền nam của tôi chăng? Mặc dù tôi đã cải tạo hết cái thói quen của người miền nam từ lâu rồi. Tôi bất giác ngước mắt lên. Cô vẫn ngồi cạnh chiếc bàn ăn, quay lưng lại tôi, cái lưng hơi còng còng, hai bàn tay chồng lên nhau trên đầu gối, trông như một pho tượng của Mi-ken-ăng-gê-lô vậy. Ánh nắng đầu xuân từ ngoài cửa sổ rọi vào, vẽ thành một vòng sáng dìu dịu như cái quầng trăng xung quanh cô. Lúc đó, tôi chợt nghe trong tim mình vẳng lên một giọng nói rành rọt: " Mày nhớ lấy nhé! Mày nhớ lấy nhé! Sau này rồi mày sẽ nhiều phen nhớ lại khung cảnh này, mày sẽ phải hồi tưởng lại mọi thứ này đây với một nỗi lòng đau khổ và buồn thương. Mày nhớ lấy nhé! Mày hãy ghi kỹ vào lòng tất cả mọi thứ này đi! "….

Tối đến chúng tôi đi ngủ, không nói với nhau câu nào. Sau khi giật công tắc đèn, cô bỗng buông một tiếng thở dài rồi nói:
- Cái nhà sắp tan rồi, tôi biết mà. Hôm nay, lũ vịt và con mèo nhà mình đều không thấy đâu nữa cả. Anh đừng tưởng, những sinh linh nhỏ bé thường nuôi trong nhà ấy, chúng nó khôn đáo để đấy! Nhà sắp tan, người trong nhà sắp ngộ nạn, chúng nó còn biết trước cả người cơ, chúng nó đều chạy trước cả người rồi đấy!

Không hiểu vì sao, tôi có cảm giác là tiếng nói của cô đã phải xuyên qua bóng tối rất dày đặc mới truyền tới tai tôi. Giọng nói đấy đã bị bóng đêm lọc hết mọi sắc thái tình cảm, trở nên bình tĩnh, khô khan và yếu ớt lạ. Nếu người chết mà nói được thì tiếng nói chắc cũng giống như thế. Tôi lạnh cả người đi. Thì ra trong hai gian nhà này đã có một sức mạnh thần bí siêu nhiên nào luồn vào, bí mật vén bức màn thời gian lên, phơi bày cho chúng

tôi nhìn thấy trước viễn cảnh tương lai. Nằm trong ổ chăn, tôi nín hơi nhịn thở chờ đợi cô nói tiếp, nhưng cô không nói gì thêm.

Một lúc rất lâu, tôi cố lấy hết can đảm hỏi:
- Cả mèo và vịt đều không thấy nữa ư?
Cô không trả lời.
- Ngày hôm nay à?.
Cô vẫn không trả lời.
- Lạ nhỉ?
Cô vẫn không lên tiếng.

Tôi thấy sờ sợ. Nhưng tôi vẫn nghe thấy được nhịp thở rất khẽ, mong manh như sợi tơ nhện trước gió của cô, hơi thở ấy đang phập phồng thoi thóp trong cái nhà sắp tan này. Một lát sau nhịp thở lúc mạnh lúc yếu, nhịp nhàng liên tục, mong manh trước gió như tơ nhện ấy, dần dần cuộn tròn như một con rắn khoanh lại thành một vòng sáng xanh lè, tròn vành vạnh, thoạt trông rất giống với nguyệt thực toàn phần, nhưng định thần nhìn kỹ lại thì là một họng súng đen ngòm, một họng súng khủng khiếp, một họng súng khổng lồ trùm lên trời đất. Chính giữa vòng sáng ấy là một khoảng bóng đen sâu hun hút không biết đâu là đáy, trên đầu là một viên đạn, đang nhắm thẳng vào tôi. Tôi vô cùng kinh hoảng, vùng vẫy quẫy cựa toan chạy trốn. Trong cơn quẫy cựa vùng vẫy ấy tôi đã hoá thành con mèo mun – con mèo mun đã mất hút hôm nay ấy - chồm lên nhảy xuống hết bệ lò, bàn thớt lại đến bàn ăn.

Nhưng họng súng kia vẫn chĩa vào tôi. Thế là tôi lại biến thành những con vịt - những con vịt đã biến mất của chúng tôi – co đầu rụt cổ lại trong chuồng vịt, nhưng họng súng lại bịt đúng cửa chuồng, nhắm đúng vào cái xó tôi đang nấp. Hay là hoá thành con chuột vậy! Tôi vừa chợt nghĩ thế thì đã biến luôn thành con chuột. Nhưng vừa toan chui vào hang, thì từ trong hang đã ùa ra vô số những thằng người tí hon to vừa bằng hạt đậu vàng, tay cầm những lá cờ nhỏ xíu, giương những băng khẩu hiệu nhỏ li ti, ra khỏi hang là chạy lung tung bốn phía loạn xạ lên, như vô số những viên đạn bắn ra tua tủa. Chúng lại la hét ầm ĩ, cố hé to hết cỡ những cái miệng tí xíu đến nực cười, dường như vô cùng phẫn nộ. Tôi nghe không hiểu chúng la hét những gì, chỉ thấy lòng tôi thầm nhủ rằng chúng là những con người vừa mới hoá kiếp từ loài chuột sang, chúng vẫn nói bằng ngôn ngữ chuột.

Trước con chuột khổng lồ là tôi, chúng vẫn coi như không nhìn thấy, chúng giận dữ kéo nhau từng bầy chạy qua trước mặt tôi, loáng cái đã chạy biến đi hết, cuối cùng chỉ còn lại một thằng người tí hon ngã lăn đùng ra đất, ngửa mặt lên trời, bốn chân quẫy đạp lung tung.
Tôi ghé mắt nhìn sát tận nơi thì mới phát hiện ra chẳng phải thằng người tí hon nào, hoá ra là đứa hài nhi bị vứt bỏ mà tôi bắt gặp, đã nhìn thấy trên đường đi Tân Cương năm 1960. Đứa hài nhi bị vứt bỏ ấy, da mặt nhăn nheo, như một ông già, nhưng lại không có râu, nó vừa khóc vừa gào lên: " Tôi là mụ goá! Tôi là mụ goá!…. "

Chẳng hiểu vì sao, đứa hài nhi ấy lại bị dòng nước mắt của chính nó chảy ra ăn mòn. Bị ăn mòn trước hết lẽ tất nhiên là đôi mắt nó, rồi đến cả khuôn mặt nó, thế là cái mặt của nó biến thành vô cùng gớm ghiếc rùng rợn. Cuối cùng cả người nó biến thành một vũng nước. Tôi cảm thấy dâm dấp ướt, tôi cảm thấy lạnh lẽo, cảm thấy có một bãi nước gì nhầy nhụa dính bết lấy chân tôi. Tôi cúi đầu nhìn xuống: nào phải thứ nước gì đâu, chính là một vũng máu tươi tràn trề lênh láng. Vũng máu ấy chẳng khác nào đầm ao mà bờ đất bị vỡ nát, đang bốc lên một mùi tanh thối lợm mửa. Tôi định vùng chạy ra khỏi vũng máu đã thành ao ấy, nhưng vừa ngẩng đầu lên, lại đã thấy cái họng súng xanh lè kia.

Nó vẫn chĩa vào tôi, nó từ đầu đến cuối luôn luôn chĩa vào tôi….Tôi đành liều lĩnh bước về phía nó, lòng mang nặng nỗi bi ai, chứa đầy tình cảm dữ dội. Tôi đi tới nó mỗi lúc một gần, nó thì lại mỗi lúc một nhỏ đi. Họng súng thép xanh lè ấy bỗng nhiên mềm nhũn đi, buông thõng xuống, dần dần thành ra một cái thòng lọng treo cổ có hình thù một giọt nước mắt, một sợi dây treo cổ trơn bóng đáng yêu. Cùng lúc đó, một tiếng nói rất to rất vang, bảo tôi:
- Đây là chốn yên nghĩ của nhà ngươi! Đây là chốn nhà ngươi yên nghỉ!

Tôi giật mình bừng tỉnh, tiếng thét kia dường như hãy còn dư âm chưa dứt: "Đây là chốn yên nghỉ của nhà ngươi! Đây là chốn nhà ngươi yên nghỉ!…. ". Trước mắt cái thòng lọng kia vẫn treo y nguyên trong bóng đêm. Cái miệng vỏ chăn tì đúng vào cổ tôi, cho tôi cái cảm giác đang thắt cổ. Tôi kéo đầu chăn xuống phía dưới, vẫn nằm yên không nhúc nhích, để cho cơn ác mộng khủng khiếp ấy tự tiêu tan dần.

Lúc này, tôi lại nghe nhịp thở khe khẽ, mong manh như tơ nhện trước gió của cô, nhịp thở ấy lan toả mãi vào trong đêm. Tôi bỗng cảm thấy hơi thở cô sao mà thân thiết, sao mà êm tai, sao mà quặn lòng da diết. Ôi! Anh muốn hít lên làn hơi em thở ra đó vào thật sâu trong hai lá phổi của anh, để anh mang nó đến chân trời góc biển, để nó lắng vào hồn anh, cho mãi tới khi anh lao xuống nơi an nghỉ mà số mệnh đã dành cho anh, cho mãi tới khi anh sẽ hoá thành tro bụi….

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P5 - Chương Sáu

La Tông Kỳ rút trong ngăn kéo ra mấy tờ giấy trắng, đẩy tới trước mặt tôi.
- Cậu thật là kỳ quặc vô cùng!
Vẻ mệt mỏi, anh dựa lưng trên chiếc ghế mây, đưa mắt nhìn tôi:
- Tớ là người đảng viên cộng sản, tớ làm sao có thể cấp giấy giới thiệu khống chỉ cho cậu được?

Trên giấy trắng, con dấu đỏ chói đã đóng sẵn ở góc dưới bên phải theo đúng quy cách. Cái tiêu đề trên đầu tờ giấy viết thư cũng như con dấu ở phía dưới đều là của cái nông trường do anh lãnh đạo. Mấy tờ giấy trắng kia vì đã có sẵn con dấu đỏ roi rói kia mà trở nên vô cùng quý giá. Từ trên bàn viết, tôi cầm mấy tờ giấy lên, gập lại cẩn thận, đút vào túi ngực trong chiếc áo bông, ý tứ trả lời:
- Cậu không cho tớ cũng chẳng sao. Thời buổi bây giờ nhân viên điều đi chuyển lại khắp cả gầm trời này, cái thứ giấy giới thiệu khống chỉ này thì đầy ra đấy, nhặt ở ngoài đường cũng có.
Nhà anh vẫn như một năm về trước, mom không khác mấy, duy có gian bếp anh chái thêm năm ngoái thì đã có phần cũ nát, vách đất dạo mưa to ấy đã bị xói trơ cả rơm ra. Trong nhà, tuy đồ đạc bày biện vẫn thế, không giảm bớt cái thứ gì, nhưng trong con mắt tôi, dường như tiêu điều xơ xác đi nhiều lắm. Bức chân dung thủ tướng Chu Ân Lai do một phóng viên I-ta-li chụp năm xưa treo trên tường nhà phía bắc, trên khung ảnh thắt một băng lụa đen, hai đầu buông rũ xuống, quét trên chiếc bồn trong có một khóm trúc hoa võ vàng mất hết sinh khí. Chiếc sô-pha tự tay anh căng đệm lấy, đã mất hết sức đàn hồi từ bao giờ, tôi ngồi lên đó mà như ngã xuống hố đất. Còn bản thân anh thì cũng gầy rộc hẳn đi so với một năm về trước, hai mai đã mọc đầy tóc bạc, đã thế anh lại ngồi trên chiếc ghế mây cót ca cót két, càng gợi trong tôi một cảm giác lạnh lẽo thế nào ấy.

Đã sang xuân rồi, mà khắp nơi, đâu đâu cũng đem lại cho người ta một cảm giác lạnh lẽo băng giá.

Diễn xong màn kịch trên đây, anh nói:
- Thư cậu gửi cho tớ, mất năm hôm mới tới nơi. Chỉ có bốn mươi dặm đường, mà làm sao đi lâu thế? Tớ cầm lấy phong bì xem đi xem lại, chỉ sợ

thư đã bị kiểm duyệt rồi – Anh cười với một nét mặt thật khổ sở - Cậu đừng thấy tớ bây giờ đã là trại trưởng, thật ra vẫn suốt ngày lo ngay ngáy, chẳng khác gì khi còn ở trong tù….
- Thì chúng mình từ trước tới nay có ra khỏi nhà tù bao giờ đâu – Tôi nói.
- Đúng thế - Anh thở dài đau xót - Mấy năm nay, tớ cũng đã thành kẻ thối mồm mất rồi, cứ nói gở câu nào là y như rằng đúng câu ấy; còn có nói câu nào mong muốn điều tốt lành thì cấm có được thực hiện bao giờ! Cậu có nhớ những gì tớ nói với cậu năm ngoái không nào?
- Sao lại không nhớ! Có điều là sự việc ập tới sao mà chóng thế?
- Cậu còn cảm thấy chóng ư? Tớ cảm thấy lâu quá là đằng khác – Anh nói giọng ngao ngán - Mấy năm nay, đất nước chúng mình cứ như tảng đá lăn xuống dốc, càng về sau càng lăn nhanh. Tớ xem ra bây giờ coi như đã lăn xuống đến vực rồi.

Anh ngẩng đầu lên, hai mắt ngước nhìn lên trần nhà, cánh mũi mấp máy, dường như ngửi thấy cái mùi gì ở đâu bay đến. Trong cặp mắt anh là cả một nỗi chán chường bi đát, đúng dáng vẻ của một người đã trải qua nhiều cay đắng, đã chịu quá nhiều giày vò của những lần hy vọng mà cuối cùng mất hết. Tôi hiểu được nỗi lòng đó.

- Đúng là sắp đến tận đáy rồi – Tôi đáp – Có điều là, tôi cảm thấy sẽ còn một phong trào nữa, một cuộc vận động thực sự thuộc về nhân dân.
- Còn có một phong trào nào thực sự thuộc về nhân dân đâu? – Anh cáu kỉnh xoay mình trên chiếc ghế mây – Bao nhiêu năm nay chúng ta đều đã vận động quần chúng, nhưng lại nói là phong trào quần chúng. Một phong trào thực sự thuộc về nhân dân ư? Thế thì lại sẽ bị quy chụp cho là sự kiện " phản cách mạng "! Cậu không tin thì rồi chúng mình sẽ cùng xem.
- Dù cho có bị quy chụp là sự kiện gì đi nữa, nhưng một phong trào đích thực của nhân dân nhất định sẽ đến! – Tôi đã nói ra được những điều mấy ngày nay vẫn ấp ủ trong lòng – Chu thủ tướng đã qua đời, Đặng Tiểu Bình lại bị hạ bệ rồi, kế đó là triển khai cuộc " phản kích làn gió hữu khuynh lật lại vấn đề ", hết loạt này đến loạt khác những người thuộc phái dân chủ như cậu đều sẽ đổ hết. Những lớp bình phong che chắn cho nhân dân đều đã sụp đổ cả rồi, giờ này đây nếu như nhân dân Trung Quốc vẫn không tự mình đứng ra lên tiếng, không bước lên tuyến đầu tranh đấu, thì một nghìn triệu người Trung Quốc sẽ không còn tư cách để sinh tồn trên trái đất này nữa! Thì chúng ta đúng là dân tộc khiếp nhược nhất, yếu hèn nhất, kém cỏi nhất trên thế giới này! – Nói đến đây, mắt tôi không nén nổi những giọt lệ trào ra – Chúng ta đã bị sỉ nhục mười mấy năm, bị bỡn cợt mười mấy năm nay, lẽ nào đến cái lúc thí nghiệm thất bại và ném chúng ta vào cái chỗ chết, mà

chúng ta cũng không kêu lên được một tiếng "Ôi đau quá! " hay sao? Con người mà tê liệt đến nỗi không kêu lên được một tiếng " đau " nữa, thì thực sự quả là con người chết cũng đáng kiếp!…

Cổ họng nghẹn tắc lại, tôi ngồi đờ ra trong cái hố của chiếc sô-pha tự tạo. Anh cũng ngồi im không nhúc nhích trên chiếc ghế mây. Cả căn nhà phút chốc yên tĩnh lạ thường. Nhưng những đợt sóng cồn tình cảm đã trào dâng, ầm ầm chuyển động.

Một hồi lâu, anh mới đắn đo hỏi tôi:
- Vậy thì, cậu định làm gì nào? Đi ư? Đi tới đâu?
- Tớ vẫn chưa có kế hoạch nhất định – Tôi cố hết sức lấy lại bình tĩnh, cười lạnh lùng – Đây là những năm tháng rối ren, đến cả nước cũng không có kế hoạch, chứ đừng nói cá nhân! Tớ chỉ biết rằng, ở đây thì không thể nào nán thêm được nữa. Cả hai khái niệm " hữu " và " lật lại vấn đề " đều liên quan đến tớ, hễ phong trào mà thâm nhập, thì tớ sẽ là thằng đầu tiên bị tống giam vào ngục y như cái năm 70 ấy thôi. Để cho ngọn lửa sinh mệnh dần dần lụi tàn đi trong tù ngục, thì sao bằng chịu cho gió bão dập vùi trong một cơn giông tố! Mặt khác cậu biết đấy, hồi năm 68 tớ ở đội lao cải ra đã từng ngây ngô khờ khạo đi tìm kiếm bộ tư lệnh Lưu - Đặng, tất nhiên lúc đó thì chỉ có thể kết thúc bằng thất bại mà thôi. Nhưng còn bây giờ, tớ nghĩ, nếu như những người thuộc phái dân chủ các anh mà không đưa con mắt nhìn vào quần chúng nhân dân, vẫn chờ để chịu đòn như lâu nay, chờ người ta tóm cổ các anh tống hết vào tù, còn các anh thì cứ chổng mông lên cúi đầu nhận tội, thì những người thuộc phái dân chủ các anh có chết rục chết mòn cũng là đáng kiếp!…
- Ờ! – Anh giơ tay một cánh lên, cười gượng - Cậu đừng có viết chúng tớ như vậy chứ, tớ ít ra cũng đã tạo cho cậu một chút phương tiện nào đó….
- Đúng! - Một cách tiềm thức, tôi sờ lên ngực – Chính vì cậu đã tạo cho tớ một chút phương tiện, cho nên chúng mình có thể tưởng tượng mà xem: trong cái lúc hai đứa chúng mình đang ngồi ở đây, thì cả đất nước này cũng đang âm thầm tiến hành biết bao công việc giống như hai chúng mình đang làm đang nói ở đây! Chúng mình không thể là những hiện tượng ngẫu nhiên cô lập. Một đảng viên cộng sản và một phần tử phái hữu, đã hai chục năm nay ai đi đường nấy, thế mà rồi về sau lại đi đến những số phận và tâm tình na ná như nhau, ngồi kề vai dốc bầu tâm sự với nhau ở đây, nếu không thừa nhận là do lịch sử tạo nên, thì làm sao có thể giải thích nổi? Cho nên tớ cảm thấy, không khí cả toàn Trung Quốc hiện nay đang thai nghén một cuộc vận động thực sự của nhân dân. Đất nước chúng ta và Đảng cộng sản Trung Quốc chỉ có thể bắt đầu cuộc sống mới qua cuộc vận động đó.

Cặp mắt sâu thẳm của anh bỗng nhiên nhìn xoáy vào tôi một cách cảnh giác:
- Cậu đã chuẩn bị xong rồi ư? Có….có liên hệ với ai chưa?
- Không – Tôi cười thản nhiên – Làm sao mà có liên hệ gì được? Liên hệ với ai? Cố gắng lớn nhất của chúng ta mười mấy năm nay không phải là cải thiện mối quan hệ giữa người với người, mà là cắt đứt mọi sự qua lại chiều ngang giữa con người với con người. Thậm chí tớ cho rằng đó là điều tai họa lớn nhất mà chúng đã gây ra. Chúng đã phá hoại sạch trơn mọi thứ tin cậy, thiện ý, nhân đạo và nghĩa hiệp khí khái giữa con người với con người, đã biến con người thành cáo và chó sói. Tình trạng đạo đức suy đồi ấy cũng chỉ có thể gột sạch trong một phong trào nhân dân chân chính, xây dựng nên mối quan hệ mới giữa con người với con người….cho nên cậu không phải sợ, không phải lo rằng tớ hiện đã có mối liên hệ với người nào. Cậu đi làm cách mạng mấy chục năm, giữa cậu với các chiến hữu cũ trước kia, hiện có mối kiên hệ riêng tư nào không? Có thể phơi bày gan ruột với nhau được không?
- Không – Anh thừa nhận – Toàn là " người xa, trà nguội ", đã đi là thôi hết! – Anh thở dài một tiếng, đầy cảm khái – Cũng đừng nên nói là không có đi lại, đi lại thì có đấy, nhưng toàn do người ngoài giật dây cả thôi. Một số chiến hữu lâu năm bẵng tin của tớ, thế rồi phải qua miệng người khác mới biết được ở đâu, giờ đây đang có vấn đề gì….

Bỗng nhiên một nỗi buồn sâu lắng không sao ngăn được, bất thần ập đến hai chúng tôi. Hoá ra chúng tôi đang sống giữa một bãi sa mạc, một bãi sa mạc tự nó đang bị vùi dập, và cũng đang vùi dập chúng tôi, mà chúng tôi hoàn toàn bất lực trước nó. Lúc đó, bên kia tường, bên ngoài mảnh sân nhỏ nhà anh, có một người nào đó cất giọng hát lên một cách cô quạnh: " Gió đông thổi. Trống trận ầm ầm bên tai. Cõi đời hôm nay, rồi ai phải sợ ai…". Chúng tôi yên lặng lắng nghe, tưởng chừng như sẽ nhận được một điều gợi ý nào đó từ trong lời ca. Nhưng chẳng có điều gợi ý nào hết. Thời buổi này, phàm những tiếng nào gào lên được, hát to lên được thì đều chẳng có nội dung gì, chẳng có ý nghĩa gì sất.

Trầm mặc hồi lâu, anh nói tiếp:
- Có điều là, tớ phải bảo cậu, cái điều mà cậu nghĩ đó…sẽ không có kết quả tốt đẹp nào đâu. Bởi vì – Anh giơ một ngón tay chỉ lên phía trên – Ông cụ hãy còn. Một khi mà ông cụ còn sống, thì mọi thứ đừng hòng thay đổi.

Tôi hiểu – Tôi ngả người trên sô-pha, than thở - Nhưng Chu thủ tướng đã từng nói " Nhân sinh nan đắc kỷ hồi bác ", cuộc đời khí được vật bao keo.

Toàn bộ tình thế hiện nay đều đã quyết định tớ phải đi vật một keo đây. Người khác có thể chờ đợi, tớ cũng muốn chờ đợi, thế nhưng tớ thì trong ổ cũng không thể ngồi yên được nữa rồi, gậy sắp choảng vào giữa ổ rồi, làm sao còn chờ đợi được nữa? Với những người phái dân chủ như cậu, thì có muốn làm thẳng tay đi nữa, chúng nó cũng còn phải dán mấy tờ báo chữ to lên đã, còn phải phát động quần chúng một chút, còn phải gây thanh thế một tẹo. Chứ còn muốn trị tớ thì những trò hình thức bề ngoài ấy cũng chả cần đến, chúng cứ việc xách cái còng xích tay đến là xong. Mười năm nay, hạng người như tớ bao giờ cũng được dùng làm nền cho hạng người cậu, mà là để đánh đòn phủ đầu.

- Hừ, hừ! – Anh cười gượng gạo - Đấy gọi là trước tiên quét sạch vòng ngoài.
Tôi cũng cười:
- Cũng có thể gọi là trước tiên đập tan cơ sở xã hội của bọn cậu! Mười mấy năm nay tớ vô cùng vinh hạnh được làm cơ sở xã hội của rất nhiều hạng người khác nhau. Trước hết là cơ sở xã hội của bộ tư lệnh Lưu - Đặng, sau đó là cơ sở xã hội của 16 tháng 5, rồi đến cơ sở xã hội của Lâm Bưu và lão hai Khổng. Bây giờ lại vòng trở lại, là cơ sở của " làn gió hữu khuynh lật lại vấn đề ", nghĩa là vẫn của Đặng Tiểu Bình. May mà cái lưng tớ luyện mãi bây giờ đã dày như mu rùa, chứ không thì đã bị đạp bẹp dúm.
Nhắc đến " rùa ", tôi hơi bị chạm nọc, bất giác đỏ bừng cả mặt. Vừa may lúc đó Chu Thục Quân đã bưng mâm vào, mời chúng tôi ăn cơm. Trên gương mặt chị có một nét bồn chồn lo lắng cố kìm nén và cả một bóng đen sầu khổ. Không khí hồ hởi một năm trước đây không còn nữa. Nhất cử nhất động, chị dường như đều sợ gây nên tiếng động, làm như La Tông Kỳ sắp phải vào ngồi tù đến nơi. Thật ra, chẳng hề có việc gì sảy ra, mọi việc đều chưa sảy ra, nhưng báo đài, mọi thứ công cụ tuyên truyền đã phả luồng hơi độc đến tận từng gia đình, khiến tất cả đàn ông đều ưu tư rầu rĩ, còn tất cả đàn bà thì hồn vía lên mây. Tôi ngồi ăn món bánh rán nhân thịt nạc mà " thực bất tri kỳ vị ", chẳng biết mùi vị nó ra sao, chỉ một mực nghĩ thầm trong bụng: quyết tâm của tôi là đúng.
Ăn xong, Chu Thục Quân thu dọn bát đĩa, băn khoăn lo lắng hỏi tôi:
- Anh đi thì cứ đi, chứ việc gì phải ly hôn? Hay là cô ấy?…
- Cô ấy rất tốt! – Tôi vội ngắt lời chị. Tôi không thể nói cô ta xấu, hơn nữa cũng không muốn để người khác ngờ cô ta có điều gì không tốt. Tôi lựa lời cân nhắc từng chữ:
- Có những cặp vợ chồng ly hôn là vì không có tình cảm, có những cặp ly hôn lại là vì tình cảm quá phức tạp. Có thể là, dù tôi không đi, thì chúng tôi cũng phải ly hôn thôi – Tôi cười một cách nhạt nhẽo nói tiếp - Những cặp vợ

chồng sống được với nhau đến lúc bạc đầu, có lẽ chính là những cặp biết điều hoà tình cảm ở mức độ thích hợp chăng?

Ngoài cổng, người đàn ông lúc nãy hát vang kia bây giờ đã quay lại, khẽ ngân nga một ca khúc cách mạng khác. Đúng là một con người vui sướng! Tôi nghĩ thế.

Với sự nhạy cảm đặc biệt của đàn bà, Chu Thục Quân dường như đã hiểu, nên không hỏi tiếp nữa. La Tông Kỳ không hiểu được, nhưng cũng không hỏi. Thế là, không khí như đông đặc lại. Tôi cảm thấy vừa đúng lúc nên cáo từ.
- Tôi đi đây!
La Tông Kỳ lập tức rời ghế mây, lật đật đứng dậy. Hình như anh vẫn chưa ra khỏi cảnh tưởng tượng nào đó của anh, bụng dạ vẫn để đâu đâu, cặp mắt thất thần sờ sạc. Một lúc sau, anh mới đưa tay ra, dường như rất ngượng nghịu, bắt tay tôi một cái. Lòng bàn tay anh râm rấp nóng, có lẽ là anh ốm thật rồi.

- Cậu đi nhé – Anh nói.
Ra đến cổng, tôi ngoảnh lại gật gật đầu với Chu Thục Quân, thay cho lời chào từ biệt. Chị đứng giữa nhà, hết sức băn khoăn lo lắng, đưa mắt tiễn tôi ra cổng. Trong chớp mắt, tôi nhìn quanh cả ngôi nhà một lần nữa, nhìn một lần nữa cái gia đình đã cho tôi tình bạn ấy, nhìn một lần nữa cái nơi tôi được nói tất cả những gì muốn nói mà không lo bị tố giác. Có thể là từ nay về sau tôi sẽ không còn trở lại được nữa.
La Tông Kỳ tiễn tôi ra sân. Bên ngoài phía trước một lối đi bằng phẳng là một hàng cây bạch dương cao lớn, đứng sừng sững như một hàng vệ binh, lớp vỏ cây màu bạc đã thấp thoáng nổi lên màu xanh lá. Bên kia hàng bạch dương, mới là con đường cái rải đá cấp phối. Tôi sẽ đi theo con đường cái đi ra cánh đồng.

- Cậu Chương này, tớ tặng cậu vật này nhé! – Anh đưa mắt nhìn bốn phía không có ai, chợt nhớ ra, anh cởi chiếc đồng hồ trên tay – Cái đồng hồ này, chạy vẫn rất đúng, cậu ra đi chắc chắn là rất cần đến nó.
Tôi nhận lấy chiếc đồng hồ. Chiếc kim giây đang hối hả chạy, dường như phía sau có vật gì đang đuổi. Cái này quả là rất cần thiết, số phận kẻ chạy trốn thường là được quyết định ở từng giây. Tôi không từ chối, nhét nó vào túi ngực, cùng với tờ giấy giới thiệu khống chỉ.
- Cám ơn cậu! - Tôi nói.
Anh xua tay rối rít, miệng lẩm bẩm:
- Ơn huệ gì?…Xem ra mọi thứ đều sẽ giải quyết bằng thời gian….Nếu có

việc gì, nhớ viết thư nhé.
- Được, nếu như tớ còn viết thư được.
Tôi đi bộ mười mấy dặm trên con đường đá cấp phối, không hề gặp một chiếc ô tô nào, chỉ có mấy chiếc xe bò chạy ngược chiều, lướt qua. Mấy anh chàng đánh xe vung vẩy chiếc roi trong tay, lưng gập xuống, mặt nặng trĩu lo âu. Họ đi lên phố chở gạch, gạch vụn đỏ cả ván sàn xe. Từ đây có thể nhìn thấu cuối đường cái: một chấm đen nhỏ xíu dưới bầu trời xanh lam.

Đó là một thành phố ồn ào, huyên náo, một thành phố đang khạc lửa dữ dội vào mọi người. Lúc đầu còn dùng chữ nghĩa lời lẽ, nhưng tiếp ngay sau đó là gậy gộc và súng đạn. Phía bắc, con đường mất hút vào trong sa mạc, giống như một dòng sông, rẽ ra thành nhiều nhánh, cho nên cũng không thể nói được đâu là ngọn nguồn của nó. Hai bên đường cái, là những lối mòn nho nhỏ, người ta đi mãi thành đường, vươn dài mãi tới tận cánh đồng. Tôi đi đến một dòng muơng cái cạn nước, thì bắt đầu lên con đường nhỏ chạy về phía đại đội chúng tôi.
Thảo nguyên đã bị những con người học " Đại Trại " phá cho tan nát. Khắp nơi trên cánh đồng trống là những thửa ruộng bị bỏ hoá, phủ dày một lớp phèn, giống như một bãi tuyết bẩn thỉu, giống như những đứa trẻ mồ côi buộc dây chuối để tang vậy. Tuy đã trải qua bao phen mưa gió dãi dầu, vẫn nhìn thấy rõ những rãnh cày chằng chịt như những vết thương rạch ngang dọc chồng chéo trên da thịt cánh đồng trống. Cả thiên nhiên lẫn con người phải chịu roi vọt: kết quả của việc học "Đại Trại " là tạo ra thêm nhiều những bãi trọc, những khu đất chua mặn đến một ngọn cỏ cũng không mọc nổi. Gió xuân hớn hở từ trên bờ sông Hoàng thổi về, thình lình tạt xuống nơi đây nức nở, tỏ lòng đau xót cho thảo nguyên.
Ôi! Đó là đồng ruộng của tôi.

Đi qua bãi đất chua mặn, xuyên qua những ao đầm đã khô kiệt, là đến một bãi cỏ đã phủ cát. Xung quanh những búi rễ cỏ niệt, đã bám đầy cát sỏi, và gió vẫn còn tiếp tục tung cát tới mãi, càng ngày càng dày, càng ngày càng cao. Thế là những sinh mệnh màu xanh lá cây ấy đã nghẹt thở, chìm lấp và chết. Màu xanh lá cây đang thu hẹp dần không sao cưỡng lại được: sự sống đang biến mất một cách yếu ớt bất lực. Xuân đã về đây. Nhưng nàng Xuân không tìm được chỗ đặt chân. Bởi thế trên mảnh đất màu vàng này không hề có mùa xuân.
Tôi vẫn đi, tôi đi qua cánh đồng chua mặn, đi qua cánh đồng trống phủ cát. Tôi đã rèn luyện được đôi chân quen với những luồng cát chạy. Đôi bàn chân này lúc sinh ra vừa non mềm vừa trắng trẻo, đối với chúng, tất nào giầy nào cũng thô ráp quá, chúng chỉ có thể ủ ấm trong đôi bàn tay của mẹ,

nhưng giờ đây chúng đã quen để trần bước qua sỏi đá, bước qua gai góc, lội qua đầm lầy đen nhánh, lội qua đất chua mặn vẫn thường ăn rỗ gót chân người….

Bên kia đất chua mặn và cánh đồng trồng mới là ruộng lúa mì. Ven ruộng lúa mì, vẫn có thể thấy dấu phèn trắng xoá, cây lúa mì mọc lên thưa thớt. Đây là dải đất tranh chấp giữa cái sống và cái chết, ai thắng ai còn khó mà đoán trước được. Đi nữa vào trong, cây lúa mì mới xanh tốt hơn hẳn. Bờ ruộng đã nhú những mầm non của loài cỏ đắng, và có cả cỏ xanh mềm mại. Đất mùa xuân không cần tưới cũng vẫn ẩm ướt, mềm mại. Trong không khí có một luồng hơi thở màu xanh lá cây. Mùa xuân năm ngoái, cũng tiết này, tôi trở về đại đội cũng bằng con đường này. Cảnh sắc lúc đó so với bây giờ chẳng có gì khác nhau, dường như suốt một năm qua chẳng xảy ra việc gì hết, mọi thứ chẳng qua chỉ là ảo giác của tôi, chỉ là chiêm bao của tôi.. Trước kia, khi đứng trước tai họa thình lình ập đến không sao hiểu nổi, tôi thường hay ảo tưởng, giá mà thời gian có thể quay ngược lại được, giá có thể cho tôi được bắt đầu lại cuộc đời từ một ngày một năm nào đó, thì hay quá. Như vậy thì tôi sẽ có thể khôn hơn một chút, trốn thoát cơn tai họa hoàn toàn có thể tránh khỏi này, hoặc giả chuẩn bị được đầy đủ hơn để đón tiếp cơn tai họa không sao tránh khỏi được ấy. Vậy thì, giờ đây phải chăng vẫn để cho thời gian quay ngược lại, quay ngược về giờ này năm ngoái.

Không!
Cho dù có phép thuật nào có thể giúp tôi bắt đầu lại cuộc đời kể từ lúc đó, thì sau khi đi từ đây về đại đội, tôi vẫn sẽ cầu hôn với cô ta giống như năm ngoái vậy. Một năm nay là thời gian đẹp nhất trong cả cuộc đời ngắn ngủi của tôi. Dự cảm báo cho tôi hay, tất cả mọi thứ đó sẽ không bao giờ tái diễn. Từ nay về sau tôi sẽ không còn vấp phải nỗi nhục nhã như vậy nữa, không thể chịu lại nỗi đau tinh thần như thế nữa, nhưng cũng từ nay sẽ không bao giờ sướng vui và hạnh phúc như vậy nữa.

Những cảm thụ nhất định nào đó trong cả đời người chỉ có thể có được một lần.

Tôi vẫn đi, sải những bước chân nặng nề.

Tôi đang đi về nhà. Sau khi trở về thì sẽ ly hôn, điều này cũng giống như việc trước đây chúng tôi nhất định phải kết hôn với nhau vậy, đều là có số cả.
Ôi! Cánh đồng trống của ta, bãi đất chua mặn của ta, ruộng vườn đã phủ cát

của ta, cao nguyên hoàng thổ bao la của ta, ta sắp phải từ biệt ngươi. Ngươi cũng như cô ta vậy, từng bị người ta vùi dập, bị người ta chà đạp, nhưng cũng đã từng mình trần như nhộng, cam tâm tự nguyện nằm dưới kẻ khác. Ngươi đã từng bất trinh với ta, từng lừa dối ta, giày vò ta, ngươi là một bãi đầm lầy khô kiệt, bao nhiêu mồ hôi ta đổ xuống tưới lên ngươi đều chẳng để lại chút dấu vết nào. Ngươi xấu xa đê tiện như vậy, nhưng lại đẹp đẽ đến gần như là thần kỳ. Ta nguyền rủa ngươi, nhưng ta lại yêu ngươi. Ngươi, đất đai như ma quỷ, và đàn bà như ma quỷ, ngươi đã hút kiệt mồ hôi ta, nước mắt ta, cũng đã hút kiệt tình yêu của ta, bởi thế, ngươi cũng đã hoá thành hồn ta rồi đó.

Tôi vẫn đi, bất giác để rơi một giọt nước mắt cuối cùng, thấm vào đất đai màu vàng dưới bàn chân tôi giữa ngày xuân.

Một nửa đàn ông là đàn bà

Dịch giả: Phan Văn Các & Trịnh Trung Hiếu
P5 - Chhương Bảy (Chương Kết)

Ngữ lục Mao chủ tịch.
Phải làm thật tốt đấu, phê, cải.

Đơn xin.
Nay chúng tôi là Chương Vĩnh Lân, Hoàng Hương Cửu, công nhân nông trường đội ba, từ năm ngoái kết hôn tới nay, luôn luôn tình cảm không hoà hợp, không thể thực hiện tốt đoàn kết gia đình. Tiếp tục như vậy nữa, không lợi cho việc sản xuất của nông trường, cũng không có lợi cho việc cải tạo của cá nhân. Hai chúng tôi đã bàn bạc và nhất trí đồng ý ly hôn. Việc xử lý tài sản lúc ly hôn, do hai chúng tôi giải quyết. Từ nay về sau, hai chúng tôi hứa phát huy sức lực nhiều hơn trong việc xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội và trong việc cải tạo của cá nhân. Nay kính xin, mong được lãnh đạo phê chuẩn cho!

Kính chào.

Chương Vĩnh Lân.

Hoàng Hương Cửu.

Tháng 3 năm 1976.

Tôi bày lá đơn trước mặt Tào Học Nghĩa.

Mắt Tào Học Nghĩa né tránh ánh mắt tôi, nhìn xoáy vào lá đơn; môi chúm lại, cặp lông mày khẽ chau lại. Anh ta xem đi xem lại, thoạt đầu không biết nên trả lời thế nào.

Tôi chẳng đợi anh ta mời, kéo ngay một cái ghế đẩu lại ngồi đối diện trước bàn giấy của anh ta, dựa lưng vào tường, châm một điếu thuốc lá. Mắt tôi

không rời khỏi mặt anh ta một phút nào.

Anh ta bỏ chiếc mũ bộ đội màu xanh lá cây xuống, gãi gãi mớ tóc như bàn chải, rồi lại đội lên. Một chân anh ta rung rung, khiến bên vai lắc lư theo. Tay kia của anh ta lúc thì sờ sờ vào lọ mực, lúc lại xoay xoay tờ giấy trước mặt, có lúc cầm bút lên, nhưng giữa lúc tôi đinh ninh là anh ta sẽ hạ bút ký cho một bút ký " vàng ngọc " của anh ta, thì anh ta hạ bút xuống.
- Tôi có nghe nói. Tôi có nghe nói….
Cuối cùng anh ta làu bàu.
- Nghe ai nói vậy? – Toi hỏi dồn anh ta một chập khá căng – Nghe Hoàng Hương Cửu nói phải không?
- Đâu có, đâu có…..Không phải! – Anh ta vội vàng thanh minh - Mọi người đều đồn như vậy.

Tôi không nói gì nữa, ngồi chờ anh ta.

Tôi vẫn nghĩ rằng anh ta sẽ có thể vặn vẹo về câu ngữ lục chẳng ăn nhập gì với nội dung đơn, nhưng anh ta lại không chú ý gì đến nó. Thật ra tôi đã chuẩn bị sẵn đâu đấy, nếu anh ta bắt bẻ thật thì tôi sẽ " thỉnh thị " anh ta luôn, hỏi có câu " ngữ lục Mao chủ tịch " nào thích hợp cho đơn ly hôn. Trước lúc bỏ đi khỏi đây, tôi sẽ nổi một cơn i-xtê-ri chính trị để biểu thị một chút phẫn nộ vừa đáng thương lại vừa nực cười. Chờ đến khi họ đến bắt tôi, thì tôi đã cao chạy xa bay một cách đầy kịch tính. Nhưng anh ta đã không cho tôi một cơ hội làm người như vậy.

Bên ngoài văn phòng, ánh nắng rực rỡ. Trước cửa sổ có một bóng người lướt qua. Anh ta ngẩng đầu lên nhìn một cái. Giờ đây, anh ta đang mong có người nào vào để cắt ngang công việc. Nhưng tôi đã chọn đúng lúc như thế này, giờ này thì ngay cả Hoàng Hương Cửu cũng đang làm ở ngoài đồng.
- Liệu còn có….hoà giải được không? – Anh ta kẹp lấy tờ giấy ngoẹo đầu, chậm rãi hỏi tôi.
- Để ai đến hoà giải? – Tôi hỏi - Để nông trường bộ cử người đến chăng?

Anh ta đã nhận ra ý nghĩa của câu hỏi, nên cười hết sức gượng gạo:
- Việc gì phải nhờ đến nông trường bộ? Ở đội chúng mình, có ai thân với các

bạn không? Chàng Đen thì thế nào?
- Tôi thấy, thôi cứ là người ngoài đường xen vào là tốt nhất – Tôi trả lời lạnh nhạt.
- Quả có thế! Thế cũng được…. – Anh ta tỏ ra vẻ đồng ý – " Quan công minh cũng khó sử việc nhà mình " mà!

Tôi muốn cầm lọ mực để trên bàn mà đập vào cái khuôn mặt chữ điền đen thui của anh ta. Nhưng đó chỉ là cơn điên khùng trong nháy mắt của tôi thôi. Tôi rất xấu hổ: trước mặt " lãnh đạo " mà thực hiện được cử chỉ của một trang nam nhi chân chính, e còn cần phải có một quá trình, còn phải " cải tạo " ngược trở lại. Giờ đây, trong lời nói của tôi tuy có xương, có ngạnh, nhưng tư thế ngồi của tôi thì không biết từ lúc nào đã trở nên khom lưng hơn. Mặc cảm thấp cổ bé miệng đã thấm vào dòng máu của tôi, trở thành thiên tính thứ hai của tôi mất rồi.

Nhẫn nại một chút, nhẫn nại một chút! Tôi cố suy nghĩ, theo hướng chống chế cho mình rằng tôi phải cố nhờ anh ta ký cho một chữ, tờ ly hôn này chủ yếu là vì sự an toàn của cô ta. Anh ta thì chỉ mong sao cho chúng tôi ly hôn, nhưng lại phải giả vờ làm bộ như vậy. Đây là một màn kịch che mắt thiên hạ.
- Hương Cửu đã đồng ý chưa?
Anh ta trầm ngâm một lúc, rồi hỏi.
- Tất nhiên là đồng ý rồi.
Tôi trả lời chắc chắn.
- Đây hình như không phải là chữ ký của chính cô ta – Anh ta ghé mắt vào tờ giấy nhìn một lúc, có vẻ như để nói rằng, đấy anh xem, tôi có trách nhiệm với các bạn biết mấy.
- Thế nào? Có cần gọi cô ta đến để ông hỏi không?
- Ờ, cái đó thì khỏi cần – Anh ta cười một cái cười nhạt nhẽo vô vị, hai tay xoa vào nhau thật lực – Tôi còn nhớ đơn xin kết hôn năm ngoái cũng là anh thay mặt viết.
- Bí thư Tào có trí nhớ tốt thật – Tôi đáp.
Anh ta đã tìm được căn cứ, bèn cầm bút lên.
- Nếu hai anh chị đều đồng ý, thì " lãnh đạo " phê nhé? Tự do hôn nhân mà ly, sau này nếu hai anh chị lại cảm thấy còn có thế tái hôn, thì khôi phục hôn nhân vẫn được. Bây giờ, ly hôn nhiều mà tái hôn cũng lắm.
" Lãnh đạo " tức là anh ta, anh ta tức là " lãnh đạo ". Nói đoạn, anh ta vạch từng nét một cái tên của anh ta.

Tôi có cảm giác mất mát như vừa đánh rơi một vật gì, vừa qúy giá lại vừa nặng nề, đứng lên theo bản năng cầm lấy tờ giấy. Con dấu với chữ ký, cái quyết định số phận chúng tôi chính là những cái dấu hiệu nực cười đó. Tôi nói:
- Tôi muốn dọn trở lại gian buồng của Chu Thụy Thành kia, có được không ạ?
Trên khuôn mặt anh ta thoáng hiện lên một tia cảnh giác, nhưng liền ngay sau đó nói bằng giọng thông cảm:
- Tạm thời hãy khoan đã nhé. Gian buồng ấy lâu ngày không ai ở, suốt cả mùa đông không nhóm lửa. Để trời ấm lên một chút rồi hẵng dọn cũng được. Các bạn chẳng đang có hai gian đó sao? Các bạn hãy cứ một người gian trong, một người gian ngoài ở tạm đã, được không?
- Tôi nghĩ ra riêng sớm ngày nào hay ngày đấy.
- Thế thì tùy anh.
Anh ta vung tay một cái.
Cặp mắt anh ta cuối cùng có thể nói bị tôi chộp đúng quả tang. Lúc này tôi mới hiểu được, cái điều năm ngoái cô ta đã nói với tôi ở chuồng cừu. Nhưng anh ta đã ký vào đơn ly hôn, tôi còn có tư cách gì mà kỳ kèo mè nheo anh ta.
- Thôi mặc kệ mày – Tôi nói thầm trong bụng.
Ăn cơm tối xong rốt cục đêm đã đến. Đây là một đêm ảm đạm sầu muộn, khiến người ta hồn vía lên mây. Ánh sáng ban ngày lùi ra dần từng tí một qua khung cửa sổ bằng gỗ mộc đã cũ nát không quét sơn, như sự sống rời khỏi thể xác từng tí một. Và trong khi đó, hơi xuân lành lạnh cũng thấm dần từng tí một qua khung cửa sổ cũ nát, qua các kẽ hở li ti trên vách đất, khiến không khí trong phòng dần co lại, dần dần ngưng tụ, gian buồng cũng âm u lạnh lẽo như nơi phần mộ vậy.

Dải rừng ngoài đồng nội, tuy chưa nảy những chồi biếc, nhưng thân cây đã căng tràn nhựa sống mùa xuân. Cành đã trở nên mềm mại, rì rào những âm điệu tẻ nhạt trong làn gió đêm. Một buổi đêm khiến người ta thất vọng, nhưng cũng đem lại cho người ta những điều mong ước. Tôi gối đầu lên lòng bàn tay, nằm ngửa trên giường lò, một chú nhện con màu xám lặng lẽ bò trên trần nhà dán bằng giấy báo, tưởng chừng cũng giống như người ta, đang tìm kiếm câu " ngữ lục " đầu tiên thích hợp cho sự sống còn và phát triển của mình, thì ra hôm nay là tiết " kinh trập ", các loài sâu bọ hôm nay đều bò ra.

Cô rửa xong nồi niêu bát đĩa ở nhà ngoài, vén chiếc rèm cửa bước vào, tiện tay giật công tắc bật đèn sáng lên. Từ trên trần nhà hắt xuống làn ánh sáng trắng loà chói chang. Tôi lim dim mắt, nhưng không dám nhìn mặt cô. Vẫn như mọi ngày, cô ngả người ngồi lên mép giường, hai tay xoa vào nhau lia lịa. Cô vừa xoa xong ít sáp nẻ người ta bán trong vỏ sò. Cô thích trang điểm, lại rất chú ý giữ da, khác hẳn với những người phụ nữ làm nghề nông từ bé. Giá không bị nhỡ nhàng mà phải đi lao cải, chắc cô đã có một số phận khác hẳn. Thế nhưng cô phải đi lao cải, luân lạc phong trần, đó phải chăng là số phận của cô sao?

Cô mải mê chăm chú xát mãi đôi bàn tay. Tôi đang đắn đo xem nên mở miệng ra sao.

Đàn bà có đức kiên nhẫn kỳ lạ. Đặc biệt là có tài im lặng. Rốt cuộc tôi không chịu nổi, phải hắng giọng một cái, rồi lên tiếng:
- Đơn xin của chúng mình hôm nay đã được duyệt.

Tôi đặc biệt nhấn trọng âm vào hai tiếng " chúng mình ".

Cô vẫn không nói gì, vừa bôi kem, vừa tỉ mỉ xem xét các ngón tay của mình, như thể phải tra kem vào từng cái kẽ móng tay vậy. Đây quả là một bãi mìn, nhưng tôi cần phải vượt qua bằng được, thì mới mong sang tới bờ bên kia. Tôi ngồi dậy, lấy tờ giấy cuộn tròn trong túi áo ra, vuốt phẳng, đặt lên mép giường trước mặt cô.

Cô không hề thay sắc mặt, chỉ liếc nhìn tờ giấy một cái, lại tiếp tục xoa tay một lúc nữa, rồi mới đưa hai ngón tay ra kẹp phắt lấy tờ giấy lên, gập lại xé đôi ra.
- Ấy!
Tôi giật mình kinh ngạc, khẽ kêu lên một tiếng, nhưng dừng ngay lại được.Tôi không dám nói tiếp nữa. Lớp băng lạnh giá này cực kỳ mỏng, chỉ sơ ý một chút là tôi sẽ rơi xuống đó, không sao ngoi lên được nữa. Tôi lo lắng sợ hãi nhìn vào mặt cô.
Cô không hề ngước mặt lên, vẫn nhìn vào mấy đầu ngón tay của mình, nói

rất bình tĩnh:
- Cần quái gì cái trò trẻ con ấy? Ưng lấy nhau thì chẳng ai ngăn được, mà đã muốn bỏ nhau ra thì chẳng ai có thể buộc chặt vào lại được. Đã chẳng còn tình cảm nữa, thì dẫu không duyệt, cũng cứ tách bỏ được như thường chứ sao?
- Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi! – Tôi vội vàng tỏ ý tán thành - Thế nhưng chúng mình chả là vẫn phải cầm " cái trò trẻ con " ấy lên nông trường bộ để làm thủ tục đó là gì?
- Xì! – Cô tỏ ý khinh bỉ ra mặt - Đầu óc anh làm sao dễ sai khiến thế? Năm ngoái chúng mình kết hôn có lên nông trường bộ làm thủ tục không?

Lúc này tôi mới sực nhớ ra. Năm ngoái, sau khi Đen cầm tờ giấy của Tào Học Nghĩa trả lời phê chuẩn về đưa cho chúng tôi, tôi chỉ sợ qua nhiều cấp thêm lằng nhằng, đại đội duyệt rồi, nhưng biết đâu cán bộ nông trường vẫn có thể gây khó dễ, nên khi được cô đồng ý, tôi không lên nông trường bộ làm thủ tục nữa. Với lại " núi cao, vua ở xa ", lúc người ta làm lễ cưới, khách khứa đến mừng cũng chẳng có ai bắt trình giấy chứng nhận kết hôn ra kiểm tra một lượt đã rồi vào dự, cho nên chúng tôi cứ thế là " kết hôn " với nhau.

Tôi bất giác bật lên một tiếng cười quái gở như con bệnh thần kinh. Hoá ra là cái thằng bị " quần chúng quản chế " này, một năm nay ở với cô như vợ chồng một cách phi pháp! Thừa nhận chúng tôi là vợ chồng chẳng qua chỉ có quần chúng, chỉ có thời gian, chỉ có tình cảm và tập quán của chúng tôi thôi. Rồi về sau, ngay cả tôi là đương sự cũng quên mất rằng chúng tôi chưa hề thực hiện thủ tục pháp lý! Thì ra như vậy là tất cả nhưng lo toan chạy vạy của tôi mấy hôm nay hoàn toàn là thừa, chứ muốn đi tôi cứ việc phủi đít là đi thôi.

Tôi thì tôi quên chứ cô vẫn nhớ! Cô ném cho tôi cái nhìn hờn ghét, nói bằng giọng giận dữ:
- Hừ! Ngay từ đầu khi kết hôn với tôi anh đã không thực lòng rồi!
Cặp môi vốn đầy đặn của cô bỗng trở nên mỏng dính, để lộ những chiếc răng cửa trắng muốt:
- Bụng dạ anh đầy âm mưu quỷ quyệt! Đến hôm nay tôi mới nhìn thấy rõ mặt anh!
Lời cô cứ như giọt mưa đá đập vào mặt tôi. Tôi nói bằng một giọng chán

chường:
- Cô chớ hiểu nhầm, từ đầu tôi vẫn thực lòng ấy chứ, đâu phải là tôi giả dối.
Tôi cười bởi vì chuyện này nó hài hước quá. Cậu Đen, cậu ấy bảo: cuộc đời vô đạo đức thì dễ sống, tôi xem ra, cuộc đời vô pháp luật kể cũng rất tiện lợi – Tôi thở dài một tiếng – Chúng mình thật giống như trong một tấn tuồng, giống như trong một giấc chiêm bao.
- Bây giờ thì trong giấc chiêm bao ấy, tôi đã tỉnh ra rồi – Cô đáp.
Cứ kể nói, tỉnh giấc chiêm bao ấy lẽ ra phải là tôi, thế mà giờ đây cô cũng bảo là cô đã tỉnh giấc chiêm bao. Tôi do dự rụt rè dừng lại trên lớp băng mỏng, không dám tiến lên một bước nào nữa. Tôi không biết, vậy thì cô nghĩ thế nào, rồi cô còn nói những gì nữa. Phải chăng là vợ chồng thì cả hai đều không được phép tỉnh táo, khi đã tỉnh táo thì sẽ phải chia tay, đường đi đôi ngã?

Cuộc sống vợ chồng chính là giấc mộng. Không phải giấc mộng vàng thì là cơn ác mộng. Nhất thiết không được tỉnh táo.

Cô như sực nhớ ra điều gì, đứng phắt ngay dậy, đến mở nắp rương, lôi từng chiếc quần áo của tôi ra, những thứ quần áo này không chiếc nào là không dính hơi cô. Cô rất bình tĩnh, ít ra thì cũng là bề ngoài có vẻ như vậy. Đối với việc ly hôn, cô hình như đã quen quá đi rồi.
- Người nghèo cũng có cái hay, vợ chồng nghèo ly hôn cũng đơn giản, của anh, của tôi, chưa chia đã xong rồi! – Không ngờ cô có cái giọng hài hước đến thế! Cuối cùng cô đặt cả cái đài bán dẫn vào đống quần áo của tôi – Cái này cũng phần anh, làm đặc vụ không thể thiếu cái khỉ gió này!

Tôi không biết làm thế nào chỉ bĩu môi một cái. Hiện thực đã vùi dập cuộc đời cô, chà đạp mọi thứ của cô, thế mà mọi hành động của người ta muốn chống lại số phận, muốn đi dò tìm trong hiện thực tàn nhẫn ấy một đôi chút kẽ nứt khe hở để lọt chút dưỡng khí vào cho mình, cô lại đều coi là " phản cách mạng "! Lúc cần thiết, cô cũng sẽ nắm chặt bàn tay nhỏ nhắn kia lại mà giơ lên hô: "Đả đảo những tên phản cách mạng " đó. Tôi nói giọng khô khốc:
- Cái này là của cô mua. Tôi không thể lấy.
- Có cái gì mà không thể? – Cô cố làm ra vẻ kinh ngạc xoè hai tay ra, nói bằng một giọng lạnh như tiền - Mấy thứ này anh cứ mang đi; trong nhà những thứ gì không thể mang đi được thì anh để lại cho tôi. Tôi cũng chẳng

khờ dại gì đâu, chả đời nào để cho mình phải chịu thiệt – Cô lại tiếp tục moi tìm trong chiếc rương đã mở toang. Nó hệt như một chiếc rương thần móc mãi không hết các thứ ở trong. Cô lấy ra một tệp giấy bạc gói trong chiếc mù soa con, đếm rất thành thạo lấy ra hai chục tờ - Đây, còn hai trăm bạc, anh cũng mang theo đi.
- Ấy! – Lúc này tôi kinh ngạc thực sự - Cô còn đưa tiền cho tôi làm gì? Chúng mình….chúng mình ăn ở với nhau một năm nay, có dành dụm được đồng nào đâu, tôi biết quá chứ.

Bỗng nhiên, cô dường như không thể chịu nổi nữa. Như những mẫu gỗ của đứa trẻ tỉ mẩn, chồng cao mãi lên làm nhà lầu thình lình bị đổ nhào, vẻ bề ngoài cố tỏ ra lạnh lùng băng giá, nghiêm khắc dữ dằn của cô trong phút chốc đã hoàn toàn sụp đổ tan tành. Cô đưa tay lên bưng miệng, khóc tu tu:
- Tôi bảo thật, anh Chương Vĩnh Lân ạ, anh đã thật nảy sinh lòng lang dạ sói rồi! Anh đi thì cứ việc đi, việc gì anh phải bày ra những trò hoa hoè hoa sói này với tôi?…. Thật ra với tôi, anh không cần phải giở cái trò ấy ra một mảy may nào hết! Anh cứ nói một câu: " Tôi đi đây ", thế là anh đi được rồi! Chẳng ai ngăn, chẳng ai níu chân anh lại đâu….
Đầu cô phờ phạc rũ xuống, tiếng nói ngắt quãng, đôi vai buông xõng rung lên từng đợt, trông chừng cô sắp bị nỗi đau quật ngã. Cô bưng mặt, đứng cạnh chiếc rương mà tôi có cảm tưởng mhư đó là một hồn ma vừa từ trong chiếc rương kia chui ra đến đòi mạng tôi vậy. Tư thế ấy rõ rằng là đang kêu gọi tôi tới an ủi cô, vỗ về cô, trả cho sòng phẳng món mợ tiền oan nghiệp chướng kia. Tôi còn đang do dự. Tôi biết mình không có cách nào giải thích rõ ràng với cô được. Tôi không thể nói rằng việc ly hôn của tôi - một hành động vừa là vì cô mà cũng vừa là để giải quyết cái tình cảm phức tạp của tôi – là đơn thuần chỉ vì sự an toàn của cô, hoặc đơn thuần chỉ là kết quả của việc tôi đã mất hết tình cảm với cô.

Đầu óc cô chỉ hiểu nổi đen là đen, trắng là trắng, còn những việc màu tro xám, những sự việc mơ hồ thì quá khó hiểu với cô, và cũng quá khó diễn đạt đối với tôi. Lý tính không thể thay thế được tình cảm, lý tính càng không phân tích nổi tình cảm. Trong mối quan hệ tâm hồn không cảm ứng được với nhau, thì bất kỳ ngôn ngữ nào cũng đều yếu ớt và bất lực. Mà cái gắn bó chúng tôi, xét tận gốc lại cũng chính là do nhu cầu tình dục khêu gợi lên, là sự tiếp xúc của xác thịt với xác thịt; còn chút tình ái kia là do khoái cảm cao độ thăng hoa thành mà thôi. Rời sự tiếp xúc xác thịt với xác thịt ra, thì chúng tôi mất ngay chỗ dựa để hiểu nhau và quan tâm săn sóc nhau.

Nhưng tôi vẫn bước lại, đưa tay ra ôm lấy vai cô.
- Làm sao mà em biết tôi sắp ra đi? – Tôi hỏi.
- Sao em lại không biết? Trong bụng anh có mấy con giun, em còn biết nữa là! – Cô ngoan ngoãn áp mình vào lòng tôi, nghẹn ngào – Anh tưởng là em không nhận ra ư? Anh không ly hôn với em thì làm sao mà đi được? Anh ấy à, lao cải hơn hai mươi năm rồi vẫn còn nguyên cái lõi cậu ấm, muốn người ta hầu hạ anh cái ăn, hầu hạ anh cái uống. Nói thực cho anh biết, em vẫn để cho anh một con đường sống, để cho anh đi tìm chủ của anh, chứ không ý à, em không hé miệng cho anh ly hôn, thì anh đừng hòng mà ly được nhá! Thôi thì anh đi theo đế quốc Mỹ, hay bọn xét lại Liên Xô cũng được, anh đi theo Lưu Thiếu Kỳ - Đặng Tiểu Bình cũng được. Anh cứ yên tâm, anh phản cách mạng thành công rồi, vinh hoa phú quý rồi, em không chạy đến ăn theo, nhờ vả gì vinh hoa phú quý của anh đâu, việc gì mà anh phải giở trò nói dối lừa gạt em thế kia!

Cô vụng dại một cách đáng yêu, nhưng lại khôn ngoan một cách thật nực cười. Làm như trong hai mươi năm trời tôi đi lao cải, cô đều hầu hạ tôi từ đầu chí cuối! Và cô có cách lý giải của cô về con người và thế giới: cái gì nhặt được vào trong rổ thì đều là rau cả; phàm cái gì đối lập với đường lối " cách mạng của Mao chủ tịch " hiện nay, chẳng cần phân biệt xanh đỏ trắng đen gì hết, đều là " phản cách mạng " ráo.

Nhưng cô lại vẫn yêu thằng " phản cách mạng ".
Tôi bất giác cười không thành tiếng, lắc đầu bảo cô:
- Vinh hoa phú quý cái nỗi gì! Rất có thể chuyến đi này lành ít dữ nhiều, cho nên tôi mới….
- Hứ! – Cô nhăn mũi lại, dịu dàng nhìn vào mặt tôi bằng đôi mắt đẫm lệ, nhưng lại dẩu môi ra nói bằng giọng cay độc – Cái đó thì chưa biết chừng! Anh chắc chắn rồi phải chết bất đắc kỳ tử! Bởi vì anh đã phụ bạc một tấm lòng.
- Đúng đấy – Tôi cười đau xót – Đúng là phụ bạc một tấm lòng.
Cô như có phần dịu lắng xuống, gục đầu vào vai tôi, buông một tiếng thở dài:
- Vốn là lúc đầu, em định làm ầm lên với anh một phen, chạy đi tố giác vạch trần anh, cho anh lại đi ngồi tù lao cải một lần nữa. Nhưng về sau em nghĩ lại, anh cũng thật tội nghiệp, tài học đầy một bụng, thế mà phải bị nhốt vào

đây cho người ta hành hạ; anh có nỗi khổ của anh…Thôi thì để chúng mình ly tán một cách êm thấm, để mỗi người còn giữ lại đôi điều để nhớ về nhau. Em nói thật cho anh biết, dù cho sau này anh có vinh hoa phú quý đến đâu, có bao nhiêu đàn bà con gái mỹ miều xinh đẹp sán vào vây lấy anh, thì anh cũng sẽ không tìm được một người đàn bà nào thương anh như em đâu! Còn về phần em? Em cũng đã nghĩ được rồi, bà Mã đấy một thân một mình mà vẫn sống được cả một đời đấy thôi, lại còn cười đùa nữa là đằng khác, em không sống được như bà ấy được sao?
- Không được đâu….Em còn trẻ, tìm lấy một người thích hợp hơn anh…- Tôi dối lòng mình, an ủi cô như vậy.
- Thôi đủ rồi, đừng cho nhau đi tàu bay giấy nữa! – Cô lau khô nước mắt trên má, cánh mũi đỏ ửng cứ mấp máy phập phồng, lông mày còn bết nước mắt như một cái quạt, như mặt hồ còn phủ một lớp mù ban mai, trông đến mà mủi lòng – Sau này em sẽ không còn tìm ai nữa đâu, không tìm ai nữa thật mà! Em nói dối anh, em là con chó! Còn tìm ai nữa cơ chứ? Cái số em không có được người chồng tử tế: đã kiếm được rồi mà vẫn không nhốt kỹ được vào lồng, để sổng mất! Chỗ tiền kia, anh mang theo đi, dọc đường có cái mà tiêu. Hai lần ly hôn trước, em đều lăn xả vào, em đòi tiền, đòi của, kiện cáo…Lần này ly hôn với anh, em lại tự nguyện đưa tiền tặng anh. Anh cứ cầm lấy đi, em hãy còn ba trăm đồng cơ.
Nói đoạn, cô quay người lại, áp đôi vú đầy sức đàn hồi của cô vào ngực tôi, nói bằng một giọng nảy lửa, như sẵn sàng quyết đấu:
- Lên giường đi! Tối nay em quyết để cho anh thỏa sức! Sao cho suốt đời chẳng bao giờ quên được em nữa!
Trăng đã lên đến đỉnh trời. Vừa tắt đèn trong buồng, thì ánh trăng thình lình ùa vào trong căn nhà đất này như thác đổ. Tiếng thầm thì đứt quãng của cô bập bềnh trong trăng.
- ….Em nói cho anh biết, anh sau này thế nào cũng bất đắc kỳ tử, bởi vì anh đã phụ bạc một tấm lòng….Nhưng dù có bao nhiêu người đi đám ma anh, tặng vòng hoa cho anh, thì trong lòng thực sự khóc anh cũng chỉ có mình em, anh có tin không?….Sau này, cứ đến tết thanh minh, dù em có ở đâu em cũng sẽ đốt vàng cho anh, anh cứ tìm đến em lấy tiền mà tiêu…Nào, cởi quần áo đi chứ, còn đứng ngẩn người ra đấy làm gì?

Tôi thấy có hai cánh tay nóng bỏng ôm ghì lấy tôi, kéo tôi xuống, kéo xuống mãi…chìm xuống đáy hồ đầy trăng. Bên tai, lại văng vẳng giọng nói nổi lên từ đáy nước.
- ….Anh đừng quên rằng, chính em đã biến anh thành đàn ông thứ thiệt….

Ôi! Trên thế giới này đáng yêu nhất là đàn bà!

Nhưng còn có những thứ quan trọng hơn đàn bà!

Đàn bà vĩnh viễn không bao giờ chiếm được người đàn ông mà mình đã sáng tạo nên.

…….

Có một con sâu nhỏ bò lẹt xẹt ở góc tường.
À! Mùa xuân đã tới! Một tháng nữa là đến tết thanh minh.
Phải chăng tôi sẽ về đến bên cô để nhận đồ tế lễ?!
Trăng đến là to, đến là tròn!

Ngày 22 tháng 7 năm 1985.

Nguồn: Nhà xuất bản trẻ & Nhà xuất bản Lao động 1989
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 18/08/2007 6:06:32 CH